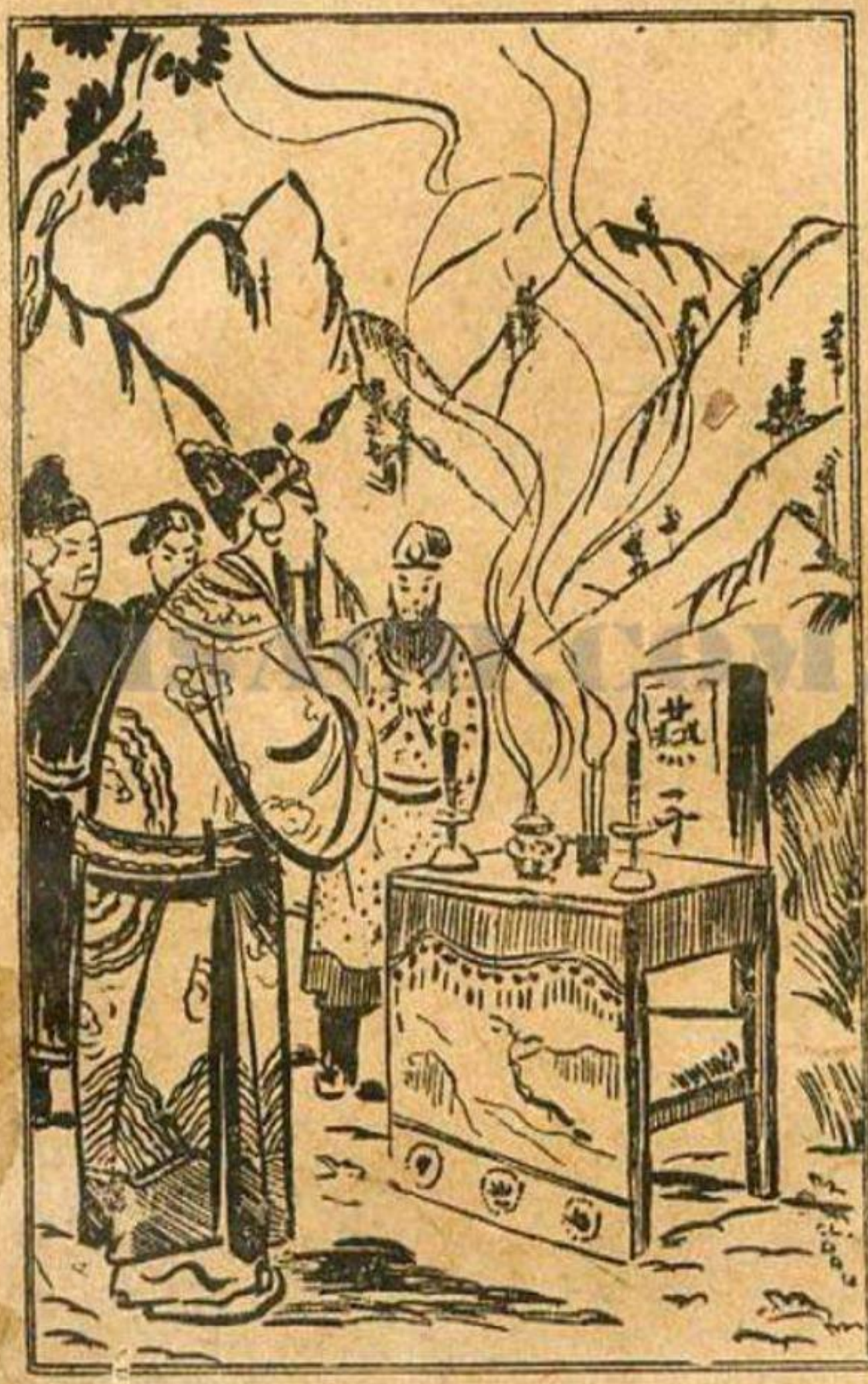
Cuốn 4

HẬU-TAM-QUỐC

Người dịch : DANH-NHO



Tế Yến-Tử, Yên-chúa đau cuộc tang thương

In, xuất-bản và phát-hành tại nhà in

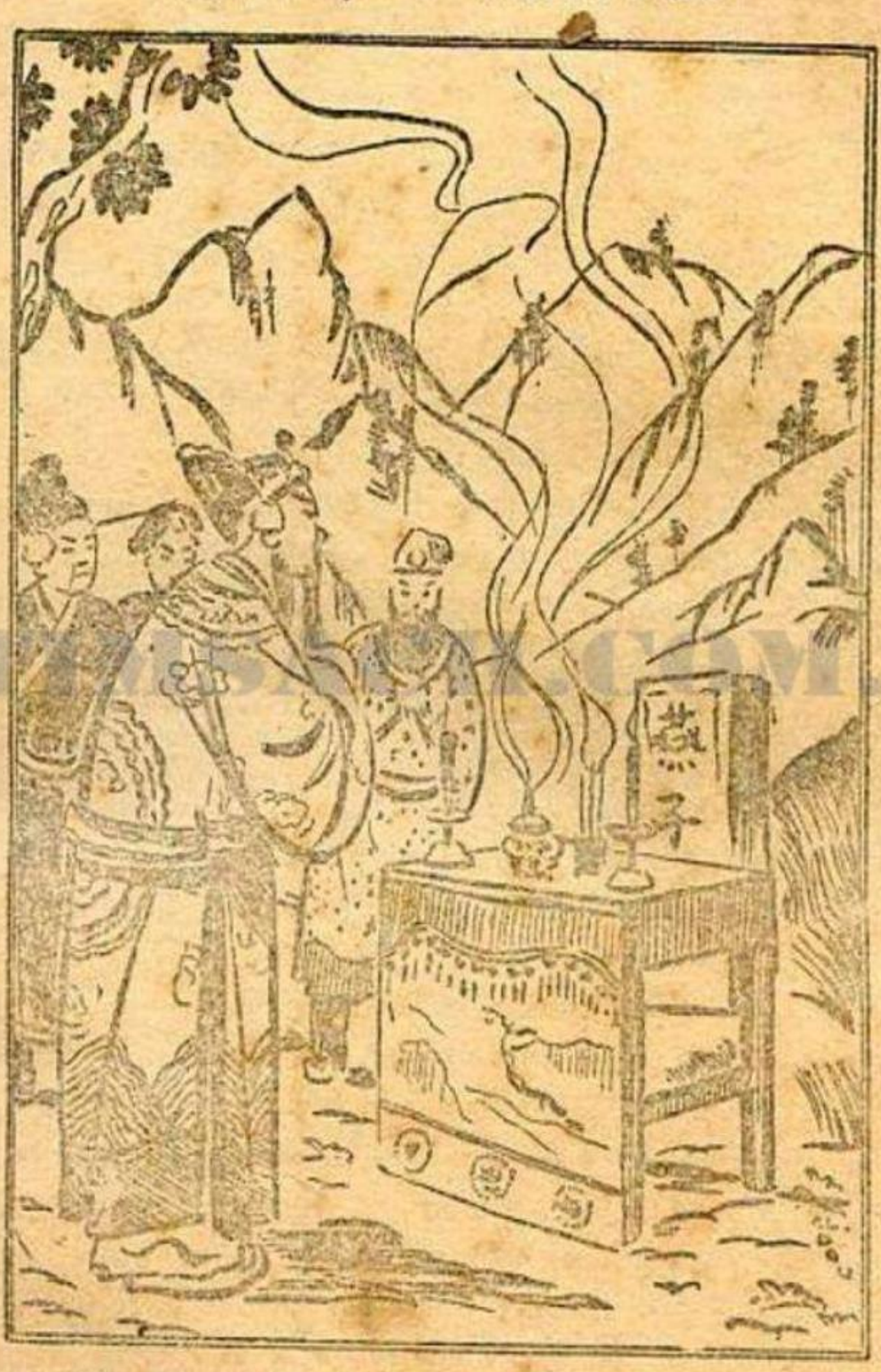
TIN-DU'C THU'-XA

25-27, đường Sabourain, Saigon — **Điện thoại: 20.678**

Tập 46

HẬU-TAM-QUỐC

Người dịch : DANH-NHO



Tế Yến-Tử, Yên-chúa đau cuộc tang thương

In, xuất-bản và phát-hành tại nhà in

TIN-DU'C THU'-XA

25-27, đường Sabourain, Saigon — **Điện thoại: 20.678**

Tập 46

HẬU-TAM-QUỐC

Bấy giờ con của Mộ dung Thùy là Mộ dung Nhu và cháu là Mộ dung Thạch đều ở lại Tây Yên. Trương tử Cãm làm với Nhu Hội rằng : « Chúa thượng trung hưng, Đông, Tây chưa thâu về một mối, bọn ta ở vào chỗ hiểm nghi, dầu là trí hay ngu, cũng không tránh khỏi họa, chi bằng nhơn dịp mà trốn về Đông phương, chớ ở đây làm chi để làm thân chim lồng cá chậu. » Bàn rồi mấy người ấy bèn trốn về ra mắt Mộ dung Thùy, Mộ dung Thùy hỏi Trương tử Cãm nhơn tình ở Tây Yên, Trương tử Cảm nói : « Ở Tây kinh rối rắm lắm, lòng người đều có chí về đông, nếu đại quân kéo tới thì thiên hạ chắc theo về như là con thảo nương với cha lành vậy. » Sau năm ấy vua Tây Yên quả giết hết con cháu của Mộ dung Thùy không chừa một mạng.

Nói về Đợi vương Thác bạc Khuê hội các quan văn võ lại thương nghị đặt hiệu nước, Thôi Hoằng nói rằng : « Xưa Tam hoàng, Ngũ đế đặt hiệu nước, hoặc nhơn cái tài mình, hoặc nhơn cái đất phong mình, cho nên nhà Ngu, nhà Hạ, nhà Thương, nhà Châu đều bắt đầu từ bước chư hầu, sau vì đức lớn tài cao, các nước mới tôn sùng, bèn xưng hiệu noi theo gốc chớ không thay đổi gì nữa, tuy người nhà Thương có đổi làm nhà Ân nhưng vẫn kêu là nhà Thương, nước ta khi mới kiến quốc gồm cả Bắc phương, đến Bệ hạ ngày nay ứng vận trời lên ngôi lớn, nước tuy cũ mà mạng vẫn mới, thì nên đổi hiệu nước là Ngụy. » Đợi vương nghe theo bèn đổi hiệu nước là Ngụy và xưng là Ngụy vương. Ngụy vương Thác bạc Khuê hỏi quần thần rằng : « Cái đạo trị thiên hạ, cái gì lành hơn hết, mà lại làm cho người ta mỡ mang trí khôn ? » Quan Thượng thơ trung

lang Lý Tiên nói rằng : « Duy có kinh thơ biên chép việc chánh trị cũa Tam hoàng, Ngũ đế là có thể bổ ích cho trí người. » Ngụy vương nói : « Đã như vậy thì trẫm góp hết sách thiên hạ về, khanh nghĩ sao ? » Lý Tiên nói : « Như vậy thì tốt lắm mà cũng không khó gì. »

Bấy giờ Hậu Tần vương Diêu Trành sai Thái tử Diêu Hưng đem binh đến đánh Ngụy.Diêu Hưng kéo binh đến Đài bích, thì quân thám mã chạy về báo cho Ngụy vương. Ngụy vương bèn hỏi Lý Tiên rằng : « Nay quân nhơn về báo rằng : Hậu Tần vương Diêu Trành sai Thái tử Diêu Hưng đem binh vào làm giặc, trẫm muốn đem binh đi đánh dẹp, vậy khanh có kế gì bày vẽ cho Quã nhơn không ? » Lý Tiên thưa rằng : « Binh noi theo sự chánh, đánh phải dùng mưu hay, nay nghe Diêu Hưng muốn đồn binh ở Thiên độ để tiện đường lương, đại vương nên đem binh thẳng tới trước dinh, rồi khiến binh chia ra đóng ở Thiên độ, Đài bích, làm như vậy thì Diêu Hưng muốn kéo tới cũng không được, mà đóng quân lại thì thiếu lương, vã chăng chỗ cao thường bị giặc ở, chỗ thấp thường bị giặc vây, binh pháp rất kỵ chỗ đó. Nay chỗ Diêu Hưng đóng quân, đại vương không cần đánh cũng thắng được. » Ngụy chúa sai Thúc tôn Kiến đem năm vạn tinh binh vào Thiên độ khích Diêu Hưng ra đánh, rồi sai Trương tôn Cao, Trương Duyện đem hai muôn binh mai phục hai bên Đài bích chận mất đường lương. Bấy giờ đại binh cũa Diêu Hưng kéo qua Thiên độ cùng Thúc tôn Kiến giao chiến. Thúc tôn Kiến trá bại chạy lui về một trăm dặm. Diêu Hưng cùng bọn Y Tường đem binh đuổi theo, qua khỏi mấy chỗ phục binh thì bị Thúc tôn Kiến đóng quân tại chỗ hiểm yếu chống giữ, binh Diêu Hưng không thể đánh vào được nữa, mà đến trú lại thì bị phục binh Trương Duyện chận mất đường lương. Diêu Hưng cùng thế bèn đem đại quân đánh tháo lui lại đàng sau, bị ba đạo binh của Thúc tôn Kiến áp lại vây đánh, giết thôi binh Tần thua chạy không kể hồn xác. Ngụy chúa thâu binh lại trọng thưởng cho Lý Tiên. Ngụy chúa có ý đánh nước Yên, bèn sai Thái nguyên công Thác bạc Nghi đi Sứ qua

Trung sơn để dò xem sự động tịnh. Thác bạc Nghi đi Sứ về nói với Thác bạc Khuê rằng : « Vua Yên đã già yếu mà Thái tử thì ngu si, còn Phạm dương vương lại tự phụ mình là người trí, nếu một mai Yên vương qua đời, trong nước chắc có nội loạn, đến lúc đó mình mới đánh được, còn bây giờ thì chưa nên. » Thác bạc Khuê nghe nói rất mừng, có ý bỏ bụng để chờ dịp tốt.

Hậu Tần vương Diêu Trành sai Diêu phương Thành đem binh đi đánh lấy thành lũy của Hồ Tung. Diêu phương Thành bắt được Hồ Tung, bắt tội sao không hàng đầu. Hồ Tung cả giận mắng rằng : « Thằng Diêu Trành nhà mầy tội đáng muôn chết, vậy mà Tiên đế tha cho, lại phong quan tước, giao việc trong ngoài, lòng yêu thương như vậy đã tột bực rồi, mà nó trở lại không bằng con chó, con ngựa là loài vật mà còn biết ơn chũ nuôi, nay trở mặt làm phăn giết chết vua, thiệt cái loài mọi nầy không nên đem tư cách mà đãi chúng nó chút nào hết, mầy sao không giết ta đi, để cho ta được về chín suối tìm Tiên đế đặng bắt hồn thằng Diêu Trành mà trị tội. » Phương Thành cả giận, liền chặt Hồ Tung làm ba khúc, rồi kéo binh về thuật lại với Diêu Trành biết. Diêu Trành liền sai quân sĩ đào mã Tần vương Phù Kiên, lột hết áo mão, lại đánh vào thây hơn một trăm roi, rồi mới cho vùi dưới đất.

Hồi thứ một trăm ba mươi

Bị giết oan, Phó-Địch về báo mộng.

Cam tử tiết, Mao-thị thiệt anh hùng.

Năm Mậu tý thứ mười ba, tháng giêng, quan Thứ sử Lương châu là Lữ Quang nghe tin Tần vương Phù Kiên bị Diêu Trành giết chết, lại nghe tin quan Huyện lịnh ở huyện Kim ba báo rằng : « Ở Huyện Kim ba có con Kỳ lân ra đời. » Lữ Quang cho là điềm lành bèn cả tha cho trong châu, lại tự xưng là Tam hà vương, đặt hiệu nước là Lân gia. Lữ Quang đã lên ngôi vương, bèn sai Trương Dịch, Đốc Bưu, Phó

Địch đi khảo thanh tra các quận huyện ở trong châu, xét coi người nào liêm thì thưởng, người nào tham thì phạt. Lúc ấy quan Huyện lịnh ở Khưu trì là Y Hưng tham lam tàn khốc, Lữ Quang hay được sai Phó Địch đi xét các huyện rồi đi thẳng đến Khưu trì. Y Hưng sợ Phó Địch đem chuyện mình về báo với Lữ Quang, bèn tiếp Phó Địch vào Nam đình an nghỉ, rồi nhơn đêm hôm tăm tối sai kẻ tả hữu lén vào giết chết Phó Địch và liệng thây xuống giếng khô. Oan hồn của Phó Địch không tan, mỗi đêm thường đến báo mộng với Tam hà vương Lữ Quang rằng : « Tôi là một kẻ tiểu lại, tên Phó Địch, may được đại vương sai đi tra xét các huyện, quan Huyện lịnh ở Khưu trì là Y Hưng tham lam khổ khắc, sợ tôi xét ra rồi bẩm với đại vương, nên sai người giết tôi và quăng thây tôi xuống giếng loạn ở Nam đình, hiện bây giờ thây tôi còn ở đó. » Lữ Quang giựt mình thức dậy, vẫn còn thấy Phó Địch đứng trước mặt mình chặp lâu mới biến. Ngày hôm sau, Lữ Quang liền sai người đến Nam đình tìm tới giếng loạn thì quả thấy thây Phó Địch còn ở trong giếng, người ấy liền đem thây Phó Địch lên rồi về báo với Lữ Quang biết. Lữ Quang cả giận, liền sai người bắt Y Hưng trói lại dẫn về cho mình, rồi truyền quân đem Y Hưng ra giết chết, các quan thấy vậy không dám tham lam tàn khốc nữa.

Khi Lữ Quang bình định Lương châu thì Đỗ Tấn giúp Lữ Quang rất nhiều, cho nên Lữ Quang yêu dùng Đỗ Tấn lắm, trong hàng các quan không ai bì kịp. Lúc ấy xảy có Thạch Thông ở Quan trung đến. Lữ Quang hỏi Thạch Thông rằng : « Người ở Lương châu nói ta làm việc chánh thế nào ? » Thạch Thông nói : « Không, tôi chỉ nghe họ nói tên Đỗ Tấn chớ không hề nghe nói tên tướng quân đâu. » Lữ Quang nghe nói có ý ghét Đỗ Tấn, bèn sai người giết đi. Một ngày kia, các viên chức bộ hạ bàn bạc việc chánh trị, quan Tham quân Đoàn Nghiệp nói rằng : « Chúa công dùng phép hơi nghiêm quá. » Lữ Quang nói : « Ngô Khởi không ơn, mà nước Sở mạnh, Thương Ưởng khắc bạc mà nước Tần giàu. » Đoàn Nghiệp nói : « Vì vậy mà Ngô Khởi phải nát mình,

Thương Ưởng phải nát nhà, Minh công bắt chước theo thì làm sao xứng đáng với lòng bọn sĩ dân ở trong châu nầy ? » Lử Quang nghe nói bèn sửa nét mặt lại mà xin lỗi.

Năm thứ mười bốn, Hậu Tần vương Diêu Trành [illegible]y binh Phù Đăng đánh binh mình thường thắng hơn, thì tưởng là trong quân Phù Đăng có thờ Tần vương nên được Tần vương giúp đỡ, bèn bắt chước theo, lập tượng Phù Kiên ở trong quân mình mà vái rằng : « Cái họa ở Tân bình chẳng qua là tôi vì anh tôi là Diêu Tương báo thù mà thôi, Bệ hạ dạy tôi dùng chức Long nhương mà dấy nghiệp, tôi dám dâu chối cãi. » Bấy giờ Tần vương Phù Đăng lên lầu thấy Diêu Trành làm như vậy thì kêu mà nói rằng :« Làm tôi giết vua, lại lập tượng cầu phước thì có ích gì ? » Lại kêu lớn lên rằng : « Thằng giặc giết vua là Diêu Trành kia, sao không trả lời ? » Diêu Trành thấy thờ tượng của Phù Kiên đã lâu ở trong quân mà không ứng nghiệm gì, bèn chém đầu tượng gởi lại cho Phù Đăng. Tần vương Phù Đăng bèn để đồ tri trọng ở Đại giới, tự mình đem quân khinh kỵ cự đánh ở An định, các tướng đều khuyên Diêu Trành ra đánh. Diêu Trành nói : « Cùng bọn giặc đi giành sự hơn thua là một điều tối kỵ trong binh gia, ta phải lấy kế mà đánh mới được. » Bèn để binh giữ An định, rồi nhơn đêm tối đem ba muôn quân đánh úp lấy được Đại giới bắt được hai mươi người danh tướng và hơn năm vạn dân binh. Vợ của Phù Đăng là Mao thị đẹp mà mạnh, cỡi ngựa giỏi, bắn cung hay, thấy binh Tần kéo vào nhà liền mang cung cỡi ngựa dẫn năm trăm quân tráng sĩ xông ra chém giết binh Diêu Trành hơn bảy trăm người, sau vì quân ít thế yếu nên phải bị quân Diêu Trành bắt được. Diêu Trành thấy Mao thị đẹp đẽ thì muốn lấy làm vợ, Mao thị khóc và mắng rằng : « Thằng phản nghịch kia, mầy đã giết hại Tiên vương còn muốn xâm phạm đến Hoàng hậu nữa sao, trời đất có lẽ dâu dung thứ cho mầy ? » Diêu Trành nghe nói cả giận, bèn giết Mao thị. Các tướng nhơn khi binh Tần rối loạn, kéo binh đến đánh Phù Đăng. Diêu Trành nói : « Quân Phù Đăng tuy loạn nhưng lòng nó đang hăng chưa có thể đánh được. » Bèn thâu

quân trở về, Phù Đăng phải thâu thập dư quân về đồn ở Hồ không bão.

Nói về Tấn đế, những việc chánh oai quyền đều tự tay mình, trông ra vẫn có cái oai thể của một vị Thiên tử, nhưng lại say mê tửu sắc mà giao việc chánh cho Cối kê vương Đạo Tử. Đạo Tử cũng là bợm rượu, ngày đêm chỉ cùng vua uống rượu đờn ca, ưa sự phù hoa, hết sức xa xỉ, những người thân mật của Đạo Tử đều là tụi thầy tu, sãi vãi. Bọn cận thần lúc ấy rất là ngang dọc, sự hối lộ rất thạnh hành, chức quan đều do về người có của, việc tù tội chỉ buộc người nghèo hèn. Quan Thượng thơ lịnh là Lục Nạp ngó cửa cung mà than rằng : « Nhà tốt như vầy mà chú nhơn lại muốn phá đi. » Quan Tả vệ tướng quân Thiết Dinh dâng sớ can rằng :

« *Bọn đầy tớ, con ở đều làm thú lịnh, bọn sãi vãi, thầy chùa lại giữ việc chánh quyền, việc hối lộ thạnh hành, đường chánh giáo bỏ phế, ấy là con đường suy vong vậy và Phật là một vị thanh tịnh hư huyền, bọn thầy chùa còn không giữ được ngũ giới mà bọn phàm dân lại đua theo kính thờ, thành ra để hại cho người lương thiện không biết bao nhiêu. xin Bệ hạ nghĩ lại.* »

Sớ tâu lên, vua không ngó đến. Bấy giờ thế của Đạo Tử lấn lướt cả trong ngoài, vua thấy vậy có ý bất bình. Quan Thị trung Vương quốc Bửu vì dua nịnh mà được Đạo Tử yêu thương, nhơn thấy Đạo Tử có quyền lớn bèn vào triều tâu xin vua lấy cái lễ đặc biệt mà đãi Đạo Tử. Quần thần thấy vậy không ai dám nói tiếng gì, duy có một mình quan Hộ quân là Xa Duận không chịu mà rằng : « Xưa nay vua dùng lễ đặc biệt mà đãi bầy tôi thì chỉ có Thành vương đãi Châu Công mà thôi, nay Chúa thượng đương trị nước sao lại dùng cách ấy? » Bèn xưng bịnh không ký tên vào sớ, vua thấy sớ cả giận mà khen Xa Duận là người có khí tiết. Quan Trung thơ thị lang là Phạm Ninh, Tử Diễu đều là người thân tín của vua, thường dâng lời nói thẳng, bày vẽ việc nên hư. Quốc Bửu là cháu ngoại của Phạm Ninh, nhưng Phạm Ninh ghét lắm, thường khuyên vua truất bỏ Quốc Bửu. Quốc Bửu hay được, bèn cùng Đạo Tử gièm với vua đuổi Phạm Ninh ra làm Dự châu

Thái thú. Khi sắp đi trấn nhậm, Phạm Ninh dâng sớ nói rằng :

« *Nay binh lửa đầy nước, mà kho đụn trống không, xưa kia vì Vương giả dùng dân một năm chỉ có ba ngày, còn nay thì dân sự cực nhọc, một năm không nghỉ được ba ngày, thậm chí có người sanh con không dám nuôi, gái góa không dám lấy chồng, tôi sợ xã tắc sau này nguy như cũi đề gần lửa. Bọn sĩ dân ở Trung nguyên về ngụ ở Giang tả đến nay đã lâu đời thì nên chánh lại bờ cõi và sổ hộ khẩu ; vả tánh người không có bờ, sự tiết kiệm hay xa xỉ đều do ở thế, nay thì những nhà đông người chưa đề đủ miếng ăn mà huê lợi thì không chừng đổi, lại đua nhau ngã vào đường xa xỉ. Kinh lễ cho mười chín tuổi chết mà cho là chết yểu, vì là chưa nên người, nay mười sáu tuổi thì cho làm toàn đinh, mười ba tuổi làm bán đinh thiệt là bại lý trời mà khổ bá tánh lắm.* »

Sớ ấy dâng lên vua đều nạp dụng.

Khi Phạm Ninh ở Dự chương thường sai quan bộ thuộc đi về trong thôn ấp để chọn lựa những phong tục tốt, chánh giáo hay và mỗi khi có viên quan nào ở quận huyện đến thì Phạm Ninh thường hỏi quan châu ấy tốt hay xấu, liêm hay là tham. Từ Diễu bèn gởi thơ cho Phạm Ninh rằng :

« *Túc hạ xử đoán các việc, đừng để cho u trệ thì bọn bộ thuộc không dám tham mà sự mình nghe mới không làm, cần gì phải sai người đi hỏi như vậy, làm việc chánh mà cứ bằng ở miệng người thì là bắt cầu cho quân sĩ nịnh mà thôi. Người quân tử hiền nhơn lẽ đâu đi bộc bạch với mình những cái chuyện không phải là cái chuyện của họ ; từ xưa đến nay không phải bọn tiểu nhơn thì ai chịu làm tai mắt cho người, bọn ấy đều vì cái trung nhỏ mà làm cái bất trung lớn, đều vì cái tín nhỏ mà làm thành cái bất tín lớn, thành ra kẻ đua nịnh đều đua tới, sự thiện ác thấy điên đảo, phải răn he chỗ đó mới được, túc hạ chỉ nên nắm giữ kỹ cang thì chắc được người quốc sĩ coi sóc các tàng, người trung lương lại giữ việc văn án, lại lựa người công minh chánh trực cho làm chức Tư giám thì người nào hiền cùng không hiền, việc phải cùng không phải túc hạ cũng có thể biết được, cần gì phải đặt người tai mắt để mở đường cho quân xiểm nịnh ? Xưa kia bà Mã hậu không hề nói chuyện với bọn tả hữu, huống chi mình là bực đại trượng phu mà đi làm như vậy sao ?* »

Phạm Ninh ưa học, trọng đạo nho, tánh ngay thẳng, thường cho bọn Vương Bật, Hà Yên nặng hơn vua Kiệt, vua

Trụ. Có người cho Phạm Ninh nói vậy là thái quá, mà rằng : « Bọn họ Vương, họ Hà, bỏ nhơn nghĩa, xem thường lễ phép, ưa đem lời vạy mà xúi giục kẻ hậu sanh, làm cho bọn tấn thân đều đi lầm đường lạc bước, vì vậy mà lễ nhạc phải hư, phong tục phải nát, Trung nguyên khuynh phúc, dân nước phải suy vi. Vua Kiệt, vua Trụ ngang dọc một thời chỉ đủ làm cho nước mất nhà tan, người đời sau thấy vậy mà răn mà sợ. Không ai dám bắt chước theo, thì có phải còn nhọ hơn bọn Vương, Hà kia sao ? Các ông nên biết rằng : Cái họa gieo trong một đời nhẹ, cái họa gieo cho trăm đời nặng hơn ; cái tội giết mình nhỏ, chớ tội làm lầm chúng lớn hơn. »

Cối kê vương Đạo Tử, càng ngày càng kiêu căng, vua rất bất bình, muốn lựa người có danh vọng để cho làm Phiên trấn đặng kềm chế Đạo Tử, vua mới hỏi quan Thái tử Tả vệ Vương Nhã rằng : « Ta muốn dùng bọn Vương Cung, Ân trọng Trạm ngươi nghĩ sao ? » Vương Nhã nói : « Vương Cung thì ý khí nghiêm nghị, Trọng Trạm thì nết na vững vàng, hai người ấy đều là người tốt, nhưng tâm địa hẹp hòi, tài cán không đủ, nếu thiên hạ mà thái bình thì làm quan rất tốt, bằng thiên hạ có việc thì dùng hai người ấy càng rối việc mà thôi. » Vua không nghe.

Năm Canh dần thứ mười lăm, ngày xuân tháng hai, Hậu Tần vương Diêu Trành cùng Tần vương Phù Đăng chống cự nhau đã lâu, Diêu Trành bèn sanh một kế, sai quân mai phục ở bờ hào rồi cho người cầm thơ qua xin hàng đầu để đón Phù Đăng vào thành mà giết. Sứ nhơn cầm thơ đem qua cho Phù Đăng, Phù Đăng tin theo sắp sửa đi, quan tướng quân là Lôi ác Địa ở ngoài hay biết được, lật đật chạy vào can rằng : « Diêu Trành là người đa trá không nên nghe theo. » Phù Đăng bèn thôi. Diêu Trành hay được nói với các tướng rằng . « Thằng mọi ấy vào ra mắt Phù Đăng thì việc mình phải hư. » Phù Đăng thấy Ác Địa tài trí hơn người, cho nên có ý sợ, muốn giết đi. Ác Địa biết bèn qua hàng đầu với Hậu Tần vương Diêu Trành. Diêu Trành rất trọng dụng. Tần vương Phù

Đăng nói với chư tướng rằng : « Nay thế của Diêu Tránh đã suy rồi, phải đánh gấp đi mới được. »

Quan Tướng quân Ngụy yết Phi bàn rằng : « Tôi xin đem một đạo binh đánh ở phía sau, đại vương sai người đánh ở phía trước thì chắc bắt được Diêu Tránh. » Phù Đăng nghe theo nhưng chỉ sai Ngụy yết Phi đem binh đánh Diêu phương Thành ở Hạn thành. Tướng quân Ác Địa lại ứng theo Ngụy yết Phi rồi cùng nhau kéo đánh Lý Nhuận. Diêu Tránh muốn tự đem binh đi đánh. Các quan nói : « Bệ hạ không sợ Phù Đăng mà đi sợ Ngụy yết Phi là tại sao vậy ? » Diêu Tránh nói : « Ta không thể phá Phù Đăng ngay bây giờ, mà Phù Đăng cũng không tài nào đánh lấy thành ta ngay được. Ác Địa tài trí hơn người, nếu một mặt dẫn Yết Phi, một mặt đánh Diêu phương Thành, rồi chiếm cứ Hạn thành thì phía Đông bắc Trường an không phải là của ta nữa. » Diêu Tránh nói rồi bèn lén dẫn vài ngàn tinh binh đuổi theo. Bấy giờ Yết Phi, Ác Địa có được vài muôn binh, lại có các mán mọi theo về rất đông, thấy binh Hậu Tần ít bèn xúm lại đánh. Diêu Tránh đóng cửa không chịu đánh, lại tỏ ra cách yếu ớt, rồi lén sai hai trăm quân lòn ra sau trận khuấy rối quân của Yết Phi. Diêu Tránh thấy quân Yết Phi rối loạn thì thả quân ra đánh chém được Yết Phi và hơn mười ngàn binh tướng. Diêu Tránh bèn sai Diêu phương Thành cứ mỗi lỗ ở trong trại thì cắm mỗi cây cờ để ghi mừng công trận, Phương Thành nói : « Dinh trại có hơi chật hẹp một chút cần phải sữa lại mới được. » Diêu Tránh nói : « Ta từ khi cầm quân đến nay, không trận nào sướng bằng trận này, chỉ hơn một ngàn binh mà phá được ba muôn binh giặc. Dinh trại rộng hay hẹp, có cần gì đâu. »

Bấy giờ có người ở Phủng dực tên là Quách Chất khởi binh ở Quan hương, đưa hịch ra Tam phụ kể tội Diêu Tránh rằng :

« Diêu Tránh là người hung ác, tàn hại cả nhơn dân. Bọn ta mấy đời gội ơn Tiên đế, không phải con ông thì cháu cha, lẽ đâu ngậm miệng cúi đầu theo giặc mà không tủi nhục trong lòng ? »

Tờ hịch ấy truyền ra, dân ở thành ở Tam phụ đều theo về, duy có một mình Hướng Dước là người ở Trịnh huyện không theo, lại chiêu binh về đầu với Hậu Tần rồi đánh Quách đuổi tuốt vào Lạc dương.

Hồi thứ một trăm ba mươi mốt

Thất chi công danh, Hoàng-Huyền than phận,
Vì phước con cháu, Yên-Thủy dấy binh.

Năm Tân mẹo thứ mười sáu, tháng năm, Tần vương Phù Đăng cùng Hậu Tần vương Diêu Trành chống nhau. Cầu Địch lén sai người xin hàng đầu với Phù Đăng và hẹn làm nội ứng. Phù Đăng bèn đem binh từ Khúc phụ kéo tới Mã đầu nguyên thì gặp binh Hậu Tần kéo đến. Hai bên đánh với nhau, binh Phù Đăng cã phá được binh Diêu Trành và chém được đại tướng cũa Diêu Trành là Ngô Trung. Diêu Trành thâu quân lại muốn đánh nữa, Diêu thạc Đức hỏi rằng : « Bệ hạ mỗi khi đánh rất thận trọng, sao bây giờ lại đánh gấp như vậy là ý làm sao ? » Diêu Trành nói : « Phù Đăng dùng binh hay chậm chạp không rõ thiệt hư, nay lại đem binh thẳng đến như vậy, thì chắc Cầu Địch có mưu gì với nó, nếu mình đánh chậm thì cái mưu của chúng nó chắc thành, cho nên phải nhơn khi chưa hiệp mà đánh thì mới có lẽ hơn được. » Nói rồi bèn kéo binh tới đánh, binh Phù Đăng cã thua lui về giữ Huợt thành. Diêu Trành bèn kéo binh tới Mật ông để chống cự, trước khi đi Diêu Trành nói với Thái tữ Diêu Hưng rằng: « Nếu Cầu Địch hay ta đi, chắc sao cũng đến ra mắt mầy, đem chuyện trá hàng với Phù Đăng mà gạt mầy, mầy phải bắt giết đi để trừ mối hại về sau. » Diêu Trành kéo binh đi rồi, quả nhiên Cầu Địch đến Trường an, Diêu Hưng bèn bắt Cầu Địch mà giết chết. Diêu Trành kéo binh tới đánh đuổi binh Phù Đăng ở thành An định. Phù Đăng lui binh về giữ đồn Lộ thường, Diêu Trành bày tiệc rượu ra thết đãi, các quan các tướng đều nói rằng : « Nếu phãi là Ngụy Vỏ đế ở đây thì chắc không để thằng giặc ấy còn đến bây giờ. » Diêu Trành cười nói rằng : « Ta

không bằng anh ta có bốn điều : Mình dài tám thước năm tấc, tay thả xuống quá gối, làm cho mọi người trông thấy phải sợ, ấy là một ; đem mười muôn binh phất cờ gióng trống kéo tới không có quân thù nào đón được, ấy là hai ; học xưa biết nay, giảng kinh luận đạo, thâu thập kẻ anh hùng nho sĩ ấy là ba ; tay nắm đại quân, người đều theo mạng, ấy là bốn. Còn ta mà dựng được nghiệp, sai khiến được các người hiền là chỉ nhờ ở chút mưu trí mà thôi. »

Năm Nhâm thìn thứ mười bảy, tháng ba, Yên vương Mộ dung Thùy đem năm muôn binh đánh Địch Xuyến. Địch Xuyến cả kinh, đem một muôn binh ra chống cự, lại sai Sứ cầu cứu với Tây Yên. Tây Yên vương Mộ dung Vĩnh hỏi lại quần thần, quan Thượng thơ Bào Tuân nói rằng : « Nay Mộ dung Thùy với Địch Xuyến đánh nhau, ta không nên cứu giúp bên nào hết, hai cọp giành cắn chắc có một con bị thương, một con chết, hai giặc đánh nhau thì sao cũng có một bên mất, một bên bị thương, rồi ta nhơn đó mà đánh thì chắc toàn thắng chớ không sai. » Quan Thị lang Trương Đằng nói : « Mộ dung Thùy mạnh, Địch Xuyến yếu thì làm sao ta nhơn vào chỗ nào mà hơn được, chi bằng mau phát binh cứu viện để giữ lấy cái thế đánh túc, nay ta chỉ kéo binh thẳng tới Trung sơn, ban ngày thì đặt nghi binh, ban đêm thì thắp đuốc cho nhiều, thì Mộ dung Thùy phải sợ mà dẫn binh về cứu lấy mình, ta sẽ chận đánh ở trước, quân Địch Xuyến đuổi đánh ở sau, thế nào cũng hơn được. » Mộ dung Vĩnh không nghe mà nói rằng : « Lời của Bào Tuân nói phải hơn. »

Bấy giờ quân Yên kéo đến Lê dương, muốn cởi thuyền qua sông, Địch Xuyến bèn đóng binh ở bờ sông phía Nam để chống cự. Mộ dung Thùy thấy binh mình kéo qua không được, bèn nghĩ ra một kế, sai tướng khác cầm binh đồn trú lại đó để làm nghi binh, còn mình thì kéo qua Tây Tần cách Lê dương bốn chục dặm, rồi lấy thuyền da trâu hơn một trăm chiếc, sắp đồ binh khí và nhơn theo con nước lớn thả thuyền cho lên. Địch Xuyến dẫn binh đuổi theo, Mộ dung Thùy lén sai bọn Vương Trấn nhơn lúc đêm khuya chở quân qua thẳng

bến Lê dương mà hạ trại. Địch Xuyến hay được lật đật kéo binh về đánh thì Mộ dung Thùy truyền cho các tướng đóng cửa trại lại. Binh Địch Xuyến qua lại hò hét đánh phá không nổi, sắp sửa lui về, bọn Vương Trấn bèn dẫn binh ra đánh. Mộ dung Nông lại đem binh ra mé sông phía Tây kéo đến, giáp đánh cả phá được binh Địch Xuyến và bắt được không biết bao nhiêu binh. Mộ dung Thùy đánh lấy được bảy quận và trên ba muôn nóc nhà. Mộ dung Thùy dùng Chương võ vương Mộ dung Trụ trấn giữ Huợt đài. Hạc Am làm Tư mã là người khôn ngoan ngay thẳng, thường hay can điều quấy, bày điều phải, Mộ dung Trụ rất nể sợ, từ đó Mộ dung Trụ giảm bớt hình pháp, tha bớt sưu thuế, bọn lưu dân nghe vậy đều theo về, số bộ khẩu nhờ vậy mà tăng lên.

Nói về nhà Tấn, Ân trọng Trạm tuy có được tiếng tốt nhưng đức vọng còn ít, khi được vua tin dùng thì chỉ ưa làm điều ơn nhỏ, chớ không biết nắm giữ mối lớn. Nam quận công Hoàng Huyền tự ỷ mình có tài, thường tỏ ra cách tài trí; triều đình nghi sợ không dám dùng. Bấy giờ Hoàng Huyền đã được hai mươi ba tuổi mà triều đình mới phong làm chức Tấy mã, Hoàng Huyền thường đến ra mắt Cối kê vương Đạo Tử, gặp khi Đạo Tử say rượu trợn mắt nói với các quan rằng : «Hoàng Ôn khi già lại muốn làm giặc chớ? » Hoàng Huyền nghe nói cả kinh toát mồ hôi, sụp lạy dưới đất không dám chờ dậy. Từ đó lòng Hoàng Huyền không an và rất căm tức Đạo Tử. Sau Hoàng Huyền được bổ làm Nghĩa hưng Thái thú thường uất ức mà than rằng : «Cha thì làm Bá chín châu, con thì làm Trưởng năm Hồ.» Bèn bỏ chức quan trở về nước, dâng sớ xin lỗi mình. Họ Hoàng đã mấy đời trấn ở Kinh châu mà Hoàng Huyền lại ngang dọc hào hùng nên kẻ sĩ dân đều sợ. Hoàng Huyền cùng Ân trọng Trạm đua ngựa trước thính sự. Hoàng Huyền cầm mũi nhọn để trước bụng Ân trọng Trạm mà làm bộ đâm, quan Tham quân Lưu Mại nói rằng : « Chạy ngựa múa gươm như vậy thiệt giỏi, nhưng còn chưa đủ lý ở trong.» Hoàng Huyền nghe nói không bằng lòng bỏ về, Trọng Trạm bèn nói với Lưu Mại rằng : «Ông điên hay sao chớ, Hoàng Huyền thế nào cũng sai người giết

ông, ông hãy trốn đi nơi khác đi, chớ ta cứu không được đâu.» Lưu Mại bèn trốn đi, quả thật vậy, Hoàng Huyền sai người đuổi theo giết Lư Mại, nhưng không kịp. Quan Chánh lỗ Tham quân Hồ Phiên qua Giang lăng ra mắt Trọng Trạm mà nói rằng : « Hoàng Huyền là một người xa xí cuồng vọng mà Quân hầu đãi tử tế quá như vậy là không phải cách. » Em của Hồ Phiên là La sí Sanh làm Công tào cho Trọng Trạm. Hồ Phiên nói với Sí Sanh rằng : « Ân hầu trao cán cho người cầm, chắc sao cũng bị họa, nếu người không tránh đi, thì sau nầy ăn năn không kịp.» Sí Sanh nghe theo bèn bỏ chức về cùng Hồ Phiên.

Năm Quí tỵ thứ mười tám tháng bảy, Tần thừa tướng Đậu Xung đem binh làm phản tự lập làm Tần vương. Phù Đăng hay được, liền đem hai muôn binh đến đánh, Đậu Xung cả kinh cầu cứu với Hậu Tần vương Diêu Trành. Diêu Trành sắp đem binh đi cứu. Doãn Vĩ can rằng : «Thái tử nhơn hậu, mọi người đều biết, nhưng chưa ai biết là anh hùng, vậy xin để cho Thái tử đánh Phù Đăng để lập oai võ.» Diêu Trành nghe theo, sai Diêu Hưng đem một muôn binh, dối xưng là đi đánh đồn Hồ không. Phù Đăng nghe tin lật đật mở vây về cứu Hồ không, thì Diêu Hưng đã đem binh lén đánh lấy Tây kinh, rồi kéo quân về trấn giữ Trường an. Từ đó oai danh của Diêu Hưng rất thạnh.

Tháng mười, Yên vương Mộ dung Thùy cùng các tôi thương nghị đánh Tây Yên, các tướng can rằng : « Binh ta năm nào cũng đánh dẹp đều mỏi mệt cả rồi mà Mộ dung Vĩnh chưa có dịp đánh được. » Phạm dương vương Mộ dung Đức nói : « Mộ dung Vĩnh là dòng tôn thất, vậy mà tiếm xưng tôn hiệu thì phải trừ trước đi để an lòng thiên hạ. » Mộ dung Thùy nói : « Ý quan Tư đồ nói rất hiệp ý ta, ta tuy già cả, nhưng cũng đủ trí mà đánh được, thế nào cũng không để thằng giặc ấy cho con cháu. » Nói rồi bèn kéo binh đi. Tây Yên vương Mộ dung Vĩnh hay được, liền chia binh ra chống giữ và đồn lương thực lại ở Đài bích, cắt binh canh phòng, nhưng Mộ dung Thùy lại đồn binh ở Tây nam Nghiệp

thành, hơn một tháng không chịu kéo tới. Mộ dung Vĩnh thấy vậy sanh nghi, tưởng Mộ dung Thùy đi ngã Thái hàng vào, bèn đem hết quân mã đồn ở miệng núi Thái hàng, chỉ để lại một toán quân đóng giữ ở Đài bích mà thôi. Tháng tư, Mộ dung Thùy kéo đại quân ra Kim khẩu vào Thiên tỉnh quan. Tháng năm, Mộ dung Thùy kéo đến Đài bích. Binh giữ Đài bích có ít chống cự không lại, nên Mộ dung Thùy đánh phá được. Mộ dung Vĩnh hay tin Đài bích thất thủ liền dời binh Thái hàng về, tự mình làm tướng đem binh ra chống cự Mộ dung Thùy. Mộ dung Thùy dàn trận ở phía nam Đài bích, lén sai quân khinh kỵ mai phục ở đường mương rồi kéo binh tới đánh, lại giả đò thua chạy tháo lui lại, binh Mộ dung Vĩnh đuổi theo qua khỏi mương thì phục binh nổi lên vây đánh, bốn mặt áp tới, binh Mộ dung Vĩnh cả thua. Mộ dung Vĩnh chạy tuốt về Trương từ thành. Tháng tám, Mộ dung Thùy đem binh đến vây thành, Tây Yên vương Mộ dung Vĩnh thấy thế mình nguy khốn, liền sai Sứ qua Tần Ngụy cầu cứu, nhưng cứu binh chưa tới thì các tướng sĩ Tây Yên đều làm phản, mở cửa thành rước binh Yên vào. Mộ dung Thùy bắt được Mộ dung Vĩnh đem chém đầu, lấy được cả tám quận và bảy muôn nhà, Mộ dung Thùy cắt binh chia giữ rồi đem binh vào Trung sơn.

Nói về Hậu Tần vương Diêu Trành nằm chiêm bao thấy Tần vương Phù Kiên đánh vào đầu mình mà nói rằng : « Ta đãi mầy không bạc sao mầy lại đãi bạc ta, ngày nay mầy trốn đâu cho khỏi ? » Diêu Trành cả kinh, giựt mình thức dậy, từ đó sanh ra bịnh nặng, phải kéo binh về Trường an, cho với Thái tử Diêu Hưng và bọn Bộc xạ Doãn Vĩ mà gởi gấm việc sau. Diêu Trành nói với Diêu Hưng rằng : « Nếu có ai gièm chê mấy ông nầy con dừng có nghe, trong tình bà con phải đãi lấy ơn, đối với các đại thần con phải ở lấy lễ, trị dân con phải dùng nhơn, đãi thiên hạ con phải dùng tín, nếu con giữ được bốn điều ấy thì ta không còn lo gì nữa. » Diêu Trành nói rồi thì mất. Diêu Hưng giấu đi không dám phát tang tự xưng làm Đại tướng quân rồi đem binh đánh Tần.

Năm Giáp ngủ thứ mười chín, Tần vương Phù Đăng lâm triều, tướng quân Vương Thành tâu rằng : « Hôm trước tôi nghe Diêu Tràng đã chết, con nó là Diêu Hưng lên nối ngôi, nó muốn đem binh đánh Bệ hạ, vậy Bệ hạ nên nhơn lúc nước nó có tang, lòng dân hỗi hộp đem binh đi đánh thì có thể lấy được Kinh đô cũ. » Tần vương Phù Đăng nói : « Diêu Hưng là thằng con nít, bẻ roi mà đánh cũng chạy te, ta lẻ đâu đi sợ nó, vậy ngươi hãy làm Tiên phuông kéo binh đi trước, ta sẻ dẫn binh đi tiếp ứng theo sau. » Vương Thành vâng mạng, điểm năm muôn binh kéo đi. Tần vương bèn đem mười muôn binh làm hậu tập, búa lớn, đao to rần rần đến đánh Diêu Hưng. Quân thám mã về phi báo, Diêu Hưng cả kinh lật đật nhóm chư tướng về thương nghị. Mọi người nghe tin báo đều sợ hải, xảy có một người bước ra nói rằng : « Binh đến thì tướng đánh, nước tràn thì đất lấp, nay quân giặc đã kéo đến đây, Bệ hạ cứ việc đem đại quân ra chống cự thì tự nhiên tướng sĩ hết lòng, chớ can gì phải sợ hải. » Chúng xem ra thì người nói đó là Thượng thơ lịnh Doãn Vĩ. Doãn Vĩ tên chữ là Cảnh Lượng, người ở Thiên thủy, lúc nhỏ có chí lớn, thường xem sách, xem tới chuyện danh thần tể tướng lập nên công nghiệp thì gấp sách lại than dài, sau ra giúp Tần Phù Kiên làm đến Lại bộ lịnh, sau Phù Kiên sai Doãn Vĩ cùng Diêu Tràng đánh Mộ dung Hoằng, chỉ vì con của Phù Kiên là Phù Duệ bị tử trận, Diêu Tràng và Doãn Vĩ sợ Tần vương bắt tội nên trốn qua Mã mục gặp được Y Tường, bèn cùng Y Tường tôn Diêu Tràng làm Minh chũ, khởi binh đánh giết Thượng thơ lịnh. Bấy giờ Diêu Tràng chết, Diêu Hưng lên nối chức cha, nghe tin binh Phù Đăng kéo đến thì cả sợ, Doãn Vĩ bước ra khuyên Diêu Hưng đem binh ra cự chiến. Hậu Tần vương Diêu Hưng nghe theo, bèn dùng Doãn Vĩ và Y Tường làm Tả hữu đại tướng quân dấy binh bảy vạn đi đánh Phù Đăng. Diêu Hưng tự đem năm muôn binh làm hậu tập.

(*Xin xem tiếp tập 47*)

Tập 47

HẬU-TAM-QUỐC

Hồi thứ một trăm ba mươi hai

Giết Phù-Đăng, Doãn-Vi bày mưu kế,
Dùng Đạo-Tử, Tấn-đế nễ thâm tình.

Quân đến Kinh dương thì binh Tần vương Phù Đăng đã kéo đến, hai đàng hạ trại cách nhau bốn chục dặm. Sáng hôm sau, Doãn Vĩ sai Nha môn tướng quân Củng Siêu, đem quân ra khiêu chiến. Củng Siêu lãnh mạng dẫn quân ra đánh với Tần tướng là Điền Song, được vài hiệp bị Điền Song chém nhào xuống ngựa, binh thua chạy về báo tin. DoãnVĩ cả kinh lập tức sai đại tướng Vương Lai, Liêu Nghi đem hai muôn binh đến đánh, hai tướng vâng mạng kéo binh đi, thì gặp binh Điền Song vừa kéo tới, Liêu Nghi lật đật ra ngựa còn Vương Lai đứng giữa trận thế, Liêu Nghi cùng Điền Song đánh được mười hiệp không phân hơn thua. Điền Song liền trá bại chạy về trận mình, Liêu Nghi giục ngựa đuổi theo. Vương Lai thấy vậy thì biết Điền Song lập kế dụ giặc, bèn giục ngựa chạy theo Liêu Nghi mà kêu lớn lên rằng : « Đừng đuổi nữa,đừng đuổi nữa. » Liêu Nghi nghe kêu bèn dừng ngựa lại thì bị Điền Song đánh cho một trái lưu tinh chùy vào lưng, Liêu Nghi liền nằm sát trên lưng ngựa mà chạy về, Điền Song giục ngựa đuổi theo bị Vương Lai chạy lại đón đường cứu được Liêu Nghi. Điền Song liền giục quân đến đánh giết, binh Diêu Hưng tổn hại rất nhiều, Liêu Nghi chạy về đến trại thì hộc máu ra và báo với Doãn Vĩ. Doãn Vĩ thấy Củng Siêu bị giết, Liêu Nghi bị thương thì lật đật mời Y Tường đến thương nghị rằng : « Nay Điền Song võ nghệ

siêu quần như vậy, nếu lấy sức mạnh mà đánh thì không thể nào thắng được. Việc ngày hôm nay không phải tướng quân thì không thế nào phá được giặc, vậy tôi có một kế đây, xin phiền tướng quân thi hành cho. » Y Tường nói : « Nếu tướng quân đã có kế hay thì tôi dầu chết cũng không từ. » Doãn Vĩ bèn ghé miệng vào tai Y Tường mà nói rằng : « Tướng quân cứ làm như vầy... như vầy... thì bắt được Phù Đăng. » Y Tường nói : « Được, tôi xin y kế mà làm. » Nói rồi liền trở ra viết một phong thơ trá hàng sai người đưa cho Phù Đăng.

Nói về Phù Đăng đương ngồi trong quân, xảy nghe quân vào bẩm rằng : « Chúng tôi có bắt được một đứa gian tế, nó tự xưng là có việc cơ mật cầu xin ra mắt đại vương. » Phù Đăng nghe nói truyền dẫn người ấy vào. Người ấy lạy rồi nói rằng : « Tôi có một việc cơ mật xin đại vương đuổi hết kẽ tả hữu đi thì tôi mới dám thưa. » Tần vương Phù Đăng liền biểu tả hữu lui ra, người ấy nói rằng : « Tôi là người tâm phúc của Y Tường. Y Tường sai tôi đến đây để dâng thơ cho đại vương. » Phù Đăng nghe nói, lật đật mở trói cho người ấy. Người ấy lần mò trong áo lấy ra một cái thơ dâng cho Phù Đăng. Phù Đăng mở ra xem thì thấy rằng :

« Mã mục Y Tường trăm lạy dâng thơ này lên Đại Tần vương Bệ hạ.

Thần hạ thiết nghĩ mình ăn lộc nhà Tần, trấn giữ Tây châu, đội ơn trời đất không chút đền bồi, nào ngờ đâu lại làm theo thằng giặc Diêu Tràng, hãm thân vào đường bất nghĩa. Diêu Tràng nay đã chết, Diêu Hưng nối ngôi, tin lời của Doãn Vĩ phụ hết công tôi. Nay may gặp Bệ hạ ngự giá thân chinh, nên tôi xin dâng thơ hàng, xin Bệ hạ thâu nạp cho. Tối mai đây tôi sẽ nổi lửa làm hiệu đốt hết lương thảo của Diêu Hưng, cầu xin Bệ hạ đem quân đến đánh, bọn tôi sẽ đem binh làm nội ứng thì bắt Diêu Hưng như trở tay, tôi làm như vậy không phải là muốn lấy chút công lao mà thiệt là chước điều tội lỗi, nếu Bệ hạ xét cho thì xin mau y ước.

Tần vương Phù Đăng xem thơ rồi rất mừng mà nói rằng : « Thiệt trời giúp cho ta nên công. » Bèn trọng thưởng người đem thơ và dặn người ấy về báo với Y Tường phải giữ chắc lời. Kẻ đem thơ đi rồi, Phù Đăng bèn kêu Điền

Song, Vương Thành vào trong thương nghị. Tần vương Phù Đăng nói : « Nay Y Tường lén gởi mật thơ hẹn rằng : Va sẽ nỗi lửa làm hiệu và biểu trẫm đem binh tiếp ứng, vậy bọn khanh nên chỉnh bị binh mã đặng tối mai có kéo đi. » Vương Thành nói : « Doãn Vĩ là một người nhiều mưu trí, thường sai khiến người được, vậy Bệ hạ phải phòng đến sự gian mới được. » Tần vương Phù Đăng nói : « Nếu Điêu Hưng mà yêu dụng Y Tường thì trẫm không tin, nay lại yêu dụng Doãn Vĩ, thì Y Tường lẽ đâu lại để cho Doãn Vĩ sai khiến, các ngươi đừng có nghi như vậy, nếu không đi thì trẫm tự kéo quân đi. » Hai người thấy Phù Đăng nói như vậy không dám căn trở, lập tức ra điểm binh mã để đợi lúc khởi hành. Người đem thơ về báo tin với với Y Tường rằng : « Tối mai đây Phù Đăng sẽ kéo binh đến tiếp. » Y Tường lập tức tới báo tin cho Doãn Vĩ hay, Doãn Vĩ cả mừng mà nói rằng : « Phù Đăng chuyến nầy chắc chết. » Doãn Vĩ bèn kêu Liêu Nghi, Vương Lai đến dặn rằng : « Hai ngươi hãy dẫn hai muôn binh, mai phục ở hai bên núi Nam, chờ khi nào binh họ Phù kéo qua thì đốn cây chở đá lấp hết đường về, rồi kéo binh theo đánh. » Doãn Vĩ lại nói với Y Tường rằng : « Phiền ông dẫn một muôn binh phục ở bên núi, nỗi lửa lên để nhử binh Phù Đăng, nếu binh Phù Đăng kéo tới thì xô quân ra đánh giết. » Doãn Vĩ lại kêu tiểu tướng Lưu kỳ Chí đến dặn rằng : « Ngươi hãy đem năm ngàn binh, chờ khi nào binh họ Phù thua chạy về Sơn nam, thì nỗi lửa đốt rừng, binh giặc thấy lửa chắc thế nào cũng loạn, còn ta sẽ đem binh đuổi theo Phù Đăng. » Các tướng lãnh kế sắp đặt quân mã, ai lo phần nấy. Ngày hôm sau vừa chạng vạng, Tần vương Phù Đăng để Thái tử Phù Xung và năm ngàn binh ở lại giữ trại, còn mình cùng Vương Thành, Điền Song đem năm muôn binh bước qua canh một khởi hành, vừa đến giữa đường thì thấy trong trại Doãn Vĩ, Y Tường phát lửa. Tần vương Phù Đăng nói : « Lửa của Y Tường đó, mau mau kéo quân tới đi. » Năm vạn quân mã được lịnh đều đi gấp tới, gần đến trước trại, Phù Đăng truyền cho quân sĩ kéo rốc

vào. Phù Đăng thấy là trại không, bèn cả kinh nói rằng : «Thôi! Trúng kế rồi.» Liền lập tức lui binh, xảy nghe một hiệu pháo nổ vang trời sau trại, Y Tường đốc binh đánh tới, Điền Song lật đật xông ra giao chiến, được mười hiệp, Điền Song thua chạy. Phù Đăng tự xông ra trước dẫn binh chạy về đường cũ, vừa đến núi Nam thì thấy trên núi lửa cháy, cháy cả rừng cây, binh Phù Đăng cả loạn, bị Lưu kỳ Chí đem năm ngàn binh xông ra chém giết, binh Phù Đăng chết hao hết hai phần. Phù Đăng lật đật một mình một ngựa chạy đến hang núi thì thấy cây đá chập chồng, đường sá bị dứt mất. Phù Đăng bất đắc dĩ phải quày trở lại đánh mở đường đi. Liêu Nghi, Vương Lai đem phục binh từ hang núi kéo ra vây đánh, Điền Song theo sát bên mình Phù Đăng mà bảo hộ Phù Đăng chạy, lại gặp đại binh của Doãn Vĩ kéo đến, Điền Song lật đật múa dao xông tới đánh với Doãn Vĩ. Doãn Vĩ huơi thương đánh trả lại, đánh nhau được mười hiệp, Điền Song sợ hãi chậm tay một chút, bị Doãn Vĩ đâm nhào xuống ngựa. Phù Đăng liền giục ngựa xông ra, bị Y Tường bắn theo một mũi tên trúng nhằm lưng phải sa xuống ngựa. Doãn Vĩ đuổi theo bắt được trói Phù Đăng lại dẫn về đại trại. Đánh nhau đến trời sáng, binh Phù Đăng đều bị giết chết ráo, chỉ còn một mình Vương Thành thoát khỏi mà thôi. Doãn Vĩ bắt Tần vương Phù Đăng dẫn về nạp cho Diêu Hưng. Diêu Hưng truyền dẫn Phù Đăng ra chém đầu. Doãn Vĩ bèn truyền lịnh gióng chiêng thâu binh, rồi đồn quân ở Kinh dương và thết tiệc khoản đãi tướng sĩ.

Nói về Vương Thành thấy binh mình bị giết chết quá nữa, biết không thể cự địch nổi, bèn bỏ ngựa trèo núi, trốn về trại mình, bảo hộ Thái tử Phù Xung chạy về Hớn trung. Sau nghe Tần vương bị giết, Vương Thành sợ quân chúng tan đi, bèn lập Phù Xung lên làm Tần vương để an lòng chúng, vì vậy mà dân sĩ theo về rất đông.

Nói về Hậu Tần vương Diêu Hưng sai Doãn Vĩ kéo binh qua Sơn nam để đánh trại binh Tần, Doãn Vĩ thấy dinh trại bỏ không, binh lính đều trốn đi mất, bèn trở về tâu với Tần

vương Diêu Hưng. Diêu Hưng truyền lịnh thâu quân trở về Trường an, các quan bèn dưng biểu chúc mừng và tôn Hậu Tần vương lên làm Hoàng đế, đổi niên hiệu là Nguyên Hoàn.

Tam hà vương Lữ Quang dùng Ô Cô làm Tây hà đô thống. Ô Cô vẫn là một giống mọi Tiên Ti cùng với họ Thác Bạc đồng một tổ, sau dời qua Hà tây. Ô Cô mạnh mẽ có chí lớn, cùng đại tướng Phàn Trì muốn đánh lấy Lương châu. Phàn Trì nói : « Minh công nếu muốn lấy Lương châu thì phải chuyên việc nông, giảng về võ, kỉnh kẽ hiền, sữa việc chánh, rồi sau mới có thể đánh lấy được. » Ô Cô nghe theo. Khi Sứ của Lữ Quang đến phong chức, Ô Cô nói rằng : « Bèn ta quân mả đông dũ sao lại đi theo người làm chi ? » Thạch Chơn can rằng: « Gốc rễ ta chưa vững, sự lớn nhỏ không đương, phải nhận lấy chức ấy để cho nó sanh kiêu, rồi chờ dịp mà đánh thì mới lấy được. » Ô Cô bèn nhận chức.

Nói về quan Mục ở Tần hà là Khắc phục Nhơn Quốc bị bịnh chết, em là Càn Qui tự lập làm Lương vương. Càn Qui nghe Tần vương Phù Đăng đã chết, con là Phù Xung lên ngôi ở Hữu trung. Càn Qui bèn đem năm muôn đại quân kéo tới đánh thành Hớn trung. Vương Thành lật đật đem năm ngàn binh ra ngoài thành chống cự, vừa mới giao chiến một hiệp thì Vương Thành đã bị Càn Qui chém chết, binh của Vương Thành đều vỡ chạy. Tần vương Phù Xung thấy Vương Thành chết rồi bèn tự đem cấm binh ra thành giao chiến cùng Càn Qui. Hai bèn đánh nhau được mười hiệp thì Tần vương Phù Xung cũng bị Càn Qui giết chết. Càn Qui liền kéo binh thẳng vào thành, từ đó đất Hớn trung đều thuộc về Càn Qui. Càn Qui tự xưng làm Tây Tần vương. Nhà Tần từ Bồ Hồng khởi nghiệp cho đến đời Phù Đăng cọng cả thảy được bốn mươi lăm năm, thế là họ Phù đến đây đã tuyệt.

Năm Ất vị thứ hai mươi, Cối kê vương Đạo Tử chuyên quyền xa xỉ, bọn Triệu Nha, Đại tăng Ưu, Nhự thiên Thu đều là quân đi bắt ăn trộm, chỉ vì đút của lót mà được làm quan to. Đạo Tử dùng Triệu Nha làm Quận thủ, Thiên Thu làm

Tham quân. Triệu Nha vì Đạo Tử dựng ra một sở nhà, xoi núi rào ao, tiền hao phí rất nhiều, vua thường đến chơi nhà Đạo Tử nói với Đạo Tử rằng : «Trong phủ có núi thiệt là rất tốt, nhưng sửa soạn như vầy có hơi thái quá. » Đạo Tử không biết trả lời làm sao, lén nói với Triệu Nha rằng : « Nếu vua biết được thì mầy phải chết. » Triệu Nha nói : « Ông còn sống, tôi đâu dám chết. » Nói rồi cứ việc xây đắp thêm lên. Còn Thiên Thu khi làm quan cứ chiêu binh và đồn cũa lại. Việc ấy vỡ ra, vua càng ghét Đạo Tử, nhưng bị có Thái hậu làm chũ, nên vua không nỡ truất bỏ. Vua bèn dùng bọn Vương Cung, Ân trọng Trạm, Vương Tuân, Vương Nhã chia giữ việc cơ mật, đề phòng bị Đạo Tử. Đạo Tử thấy vậy cũng dẫn bọn Vương quốc Bửu, Vương Tự làm tâm phúc mình, từ đó sự bè đãng nổi lên không còn cái tình ái hữu nữa. Thái hậu thấy vậy thường phãi giảng hòa hai bên. Từ Diếu bèn tâu với vua rằng : « Hớn Văn là bực minh chủ mà còn ăn năn về chuyện Hoài nam. Cối kê vương tuy có lỗi lầm nhưng Bệ hạ lấy lòng từ tế mà ở để cho vui lòng Thái hậu. » Vua nghe theo, bèn tin dùng Đạo Tử như củ.

Hồi thứ một trăm ba mươi ba

Lựa tướng xâm Yên, Ngụy-chúa theo mưu Tôn-Kiến,
Đem binh đánh Ngụy, Yên-vương bỏ mạng Hiệp-bá.

Nói về chúa Bắc Ngụy là Thác bạc Khuê nhóm các quan văn võ lại thương nghị cái kế trị an. Thúc tôn Kiến nói rằng : « Muốn trị an thì phải làm cho nước giàu, binh mạnh, có trừ được giặc ngoài thì trong nước mới an ổn, nay trong nước eo hẹp, binh tốt không đầy mười muôn, lương thảo không đủ chi dụng trong một năm, bằng muốn được trị an thì phải phãn nước Yên, đánh lấy các quận gần đây, mới có thể tụ binh lại được. » Ngụy vương Thác bạc Khuê nói : « Khanh nói nghe cũng phải, nhưng trong nước không có tướng giỏi thì lấy ai cầm binh đi đánh bây giờ ? » Thúc tôn Kiến nói : « Tôi xin tiến cử một người. Người ấy vóc vạc tốt, sức lực nhiều,

thường dùng cây bác trượng xà mâu, nhưng vẫn chê là nhỏ, biểu thợ sửa cán lại mà cầm, vẫn không vừa tay, bèn đúc đồng thêm trên cán. Tài bắn người ấy rất giỏi, mỗi khi lâm trận thường cắm cây mâu xuống đất rồi giả đò thua chạy, quân giặc xúm tới nhổ cây mâu không nổi, người ấy bèn lấy tên ra bắn, một mũi tên có lẽ bắn chết được vài người, thiên hạ nghe danh đều sợ. Người ấy thường theo Tiên đế đi đánh giặc, mỗi lần xáp trận là lăn vào, giặc ít hay đông cũng đều vỡ chạy, người ấy tức là bà con cũa Bệ hạ tên Thác bạc Kiền làm chức Trấn lưu vương, nếu Bệ hạ dùng người ấy làm tướng thì đánh đâu không hơn? » Ngụy vương Thác bạc Khuê nghe theo, liền cho vời Trấn lưu vương Thác bạc Kiền đến phán rằng : « Nay An bình công Thúc tôn Kiến khen khanh có tài văn võ, tiến cữ khanh làm tướng, vậy trẫm giao cho khanh năm muôn binh, khanh hãy đi đánh các chàu các quận gần đây. » Thác bạc Kiến nói : « Tôi xin ra sức ngựa trâu để giúp Bệ hạ, nếu không thâu thành đoạt ải được thì tôi không dám trở về. » Nói rồi tạ ơn lui ra điểm binh mã kéo qua đánh Yên, các quan Thú quận đều gởi thơ về cáo cấp với Yên chúa rằng : « Nay Thác bạc Khuê làm phản, sai Thác bạc Kiền đem binh khuấy rối ở biên quận, xin Bệ hạ sai tướng đem binh ra dẹp. » Yên vương Mộ dung Thùy liền cho vời Thái tử Mộ dung Bữu, Liêu tây vương Mộ dung Nông, Triệu vương Mộ dung Lân đến phán rằng : « Nay Thác bạc Khuê nhà Ngụy muốn làm phản, sai Thác bạc Kiền đem binh xâm phạm nước mình, vậy các khanh hãy đem tám muôn quân mã theo ngả Ngũ nguyên kéo đi đánh Ngụy. » Quan Tán kỵ thường thị Cao Hồ can rằng : « Ngụy với Yên là chỗ sui gia nhau, chỉ vì ta cầu ngựa không được, cầm em người lại thì lỗi ấy ở ta, sao ta lại sai binh đi đánh? Vã Thác bạc Kiền mạnh mà có mưu, từng trải sự cực khổ, lại binh tinh ngựa tốt dễ gì đánh được, còn Thái tử tuổi nhỏ khí năng chưa thạo việc cầm binh, nếu rủi có điều gì thì chẳng hao binh tổn tướng mà thôi, xin Bệ hạ

xét lại. » Mộ dung Thùy nghe tâu cả giận, lột chức quan của Cao Hồ và nội trong ngày ấy sai bọn Mộ dung Bửu kéo binh đi.

Bấy giờ Ngụy vương Thác bạc Khuê hay được, bèn hỏi các quan rằng : « Nay đại binh cũa Yên sắp kéo đến, các khanh nghĩ sao ? » Trương Duyện nói với Thác bạc Khuê rằng : « Binh Yên thường thắng trận, chắc có ý khinh ta, ta nên giả cách yếu ớt để cho nó sanh kiêu thì mới có thể đánh được. » Thác bạc Khuê nghe theo, cho dời hết quân dân Bộ lạc và súc vật, của cãi, kéo qua sông tránh đi hơn ngàn dặm. Binh Yên kéo tới Ngũ nguyên thâu được trăm vạn hộc lúa và ba vạn người hàng đầu, bọn Mộ dung Bửu liền sắm thuyền để kéo qua sông.

Tháng chín, Ngụy vương Thác bạc Khuê kéo binh đến sông, Yên thái tử Mộ dung Bửu chở quân sắp qua sông, nhưng bị gió ngược, thuyền qua không được. Ngụy vương sai quân bắt được ba trăm giáp sĩ của Yên, Thác bạc Khuê đều thả cho về. Khi Mộ dung Bửu kéo binh ra khỏi Trung sơn thì Yên vương đã có bịnh. Lúc ấy Mộ dung Bửu đã đến Ngũ nguyên, Thác bạc Khuê sai người chận đường Trung sơn không cho qua lại. Xảy có Sứ thần cầm thơ của Mộ dung Thùy đưa đến cho Mộ dung Bửu bị người của Ngụy vương đón bắt được, vì vậy mà trong mấy tháng trời âm hao vắng biệt, Mộ dung Bửu không hay biết gì chuyện mạnh yếu của Mộ dung Thùy. Ngụy vương lại sai Sứ của Mộ dung Thùy ra bờ sông nói với Mộ dung Bửu rằng : « Cha ông đã chết, sao ông không về ? » Bọn Mộ dung Bửu cả kinh, sợ quân sĩ trốn chạy, bèn truyền lịnh tạm lui binh. Ngụy vương dò biết được, sai Lạc dương công Thác bạc Tu đem bảy muôn binh theo đuổi đánh.

Tháng mười Yên thái tử Mộ dung Bửu truyền lịnh cho quân sĩ đốt thuyền để chạy trốn, lúc ấy sông chưa đóng giá, Mộ dung Bửu chắc quân Ngụy không đuổi theo được, nào ngờ đâu bước qua tháng mười một, gió lớn nổi lên, sông đóng giá lại, Thác bạc Khuê bèn dẫn binh qua sông, rồi chọn ba

muôn binh kỵ đuổi theo. Yên quân lui về đến bờ Tam hiệp, xảy đâu một luồng gió lớn thổi lên,khí đen từ sau quân bay tới dày như bờ thành. tên thầy chùa Hữu đàm Mãnh nói rằng : « Quân Ngụy sắp đuổi đến, phải chia binh chống cự mới được.» Mộ dung Bửu không nghe. Mộ dung Đức khuyên, Mộ dung Bửu phải nghe theo. Mộ dung Bửu bèn sai Triệu vương Mộ dung Lân đem ba muôn binh đóng ở hậu quân để phòng quân giặc. Mộ dung Lân cho lời Đàm Mãnh nói là bậy, cứ thả ngựa dong chơi, hay đi săn bắn không phòng bị gì hết. Quân Ngụy ngày đêm đuổi theo đến bờ Tam hiệp thì thấy quân Yên ở bờ Tây, Ngụy vương liền truyền lịnh cho quân sĩ, người ngậm thẻ, ngựa cất lạc, kéo thẳng lên trên núi rồi đánh xuống, quân Yên trông thấy cả kinh rối loạn cả lên, Thác bạc Khuê thả binh xông thẳng xuống trại Yên, binh Yên cả loạn. Mộ dung Bửu giận lắm chỉ huy ba quân liều mạng chết mà đánh. Khi ấy hai quân đánh nhau đương hăng, Mộ dung Bửu tay cầm kiếm dẫn vài trăm quân ở sau lượt trận, xảy đâu đằng sau trại Yên về góc Tây nam có hai trăm tiếng trống trận nổi lên. Mộ dung Bửu lật đật chia binh ra chống cự thì thấy Trương Duyên đem một đạo quân từ góc Tây nam kéo tới ào ào như gió, Mộ dung Bửu lật đật lui quân trở về. Binh Ngụy bốn mặt vây đánh, binh Yên cã thua, Mộ dung Bửu lui về bổn trại, thì tá ra trại mình đã bị Thúc tôn Kiến dẫn binh cướp lấy rồi. Binh Yên không có dinh trại, lòng rất kinh sợ, đã vậy mà bốn mặt quân, giặc vây đánh thì địch làm sao nổi, bèn vỡ chạy ráo. Mộ dung Bửu lật đật kêu Mộ dung Lân đem thủy quân lên bờ để chống cự. Mộ dung Lân vừa kéo binh thì gặp Thúc tôn Kiến nhảy ngựa ra đón đánh. Mộ dung Lân đánh với Thúc tôn Kiến được mười hiệp, thì trở đương không nổi, liền có Mộ dung Nông dẫn binh đến tiếp. Trương Duyện thấy Mộ dung Nông đến tiếp cứu Mộ dung Lân, bèn phi ngựa ra đón đầu. Trương Duyện đem hết sức binh sanh đánh riết một hồi, Mộ dung Nông chống đở không kịp phải chạy lui lại. Mộ dung Lân thấy Mộ dung Nông thua chạy thì không dám đánh nữa, bèn bão hộ Thái tử Mộ dung Bửu chạy về thủy trại.

Khi đó binh Yên, lớp trên bờ bị binh Ngụy giết chết gần hết, lớp dưới nước bỏ trốn đi hết phân nữa, Mộ dung Nông bèn bàn với Mộ dung Bửu rằng : « Nay trại trên bờ đã mất, còn quân dưới nước thì trốn đi, ta nên nhơn lúc lộn xộn nầy, đốt hết thuyền bè, rồi lãnh thủy quân chạy về đường bộ, không thì sẽ bị bắt hết. » Mộ dung Bửu nghe theo, liền đốt hết ghe thuyền bè, thâu đêm chạy bộ. Vừa về tới Bình tây, xây nghe tiếng pháo nổ vang, một đạo quân kéo ra đón đường, tướng cầm đầu là Thác bạc Kiền. Mộ dung Bửu, Mộ dung Lân cùng Mộ dung Nông đều múa thương xốc lại đánh với Thác bạc Kiền. Thác bạc Kiền một mình địch với ba tướng mà không có chút gì sợ hãi, cứ việc đở trên gạc dưới, đâm tả chém hữu, mủi thương quay tròn như chong chóng, ba tướng chỉ còn có cách lo giữ mình mà thôi. Đánh nhau đương hăng hái, thì binh sau đã kéo đuổi đến, binh Yên thấy vậy đều bỏ chạy. Mộ dung Bửu thấy quân mình vỡ chạy, nên không dám đánh nữa, bèn hiệp nhau đánh phá vòng binh mà chạy. Bấy giờ quân Yên bị quân Ngụy giết chết hơn muôn người. Lạc dương công Thác bạc Tuân lại kéo vòng quân ra phía trước đón bắt hơn năm muôn người. Bọn Mộ dung Bửu chỉ thoát khỏi thân mình mà thôi. Ngụy vương Thác bạc Khuê muốn lựa trong quân Yên người nào có tài để dùng, còn người nào vô tài thì cấp cho áo quần tiền bạc thả cho về nước để mua lòng người Trung quốc, nhưng Vương Kiến lại can rằng : « Quân Yên cường thạnh, chi bằng giết hết đi, để cho nước nó không lúa, thì mình mới có thể lấy được. » Thác bạc Khuê nghe theo, bèn truyền chôn sống hết quân Yên rồi kéo quân về nước.

Bọn Mộ dung Bửu thua về ra mắt Mộ dung Thùy. Mộ dung Thùy cả giận. Mộ dung Đức nói với Mộ dung Thùy rằng : « Quân Ngụy được thắng trận chắc sao cũng sanh lòng khi dễ Thái tử, vậy bây giờ phải nhờ Bệ hạ đích thân ra đánh dẹp mới phục được chúng nó, không thì sau nầy sẽ bị họa to. » Mộ dung Thùy bèn hội quân ở Trung sơn, định đến sang năm sẽ kéo đi đánh Ngụy.

Năm Bính thân, thứ hai mươi mốt tháng ba nhuần, Yên vương Mộ dung Thúy để Phạm dương vương Mộ dung Đức giữ Trung sơn, còn tự mình làm tướng đem mười muôn binh ra đồn ở ngoài thành, rồi nói với chư tướng rằng : « Trước kia Thái tử Mộ dung Bửu đem binh theo đường Ngũ nguyên mà vào, nên chi người Ngụy mới phòng bị được, nay ta cũng giả đò kéo binh đi đánh Ngũ nguyên, rồi lén trèo qua núi Thanh lãnh, băng đường Thiên môn rồi thẳng đến Vân trung đánh lấy Bình thành, như vậy thì có lẽ bắt Thác bạc Khuê được. » Các tướng đều nói : «Cái mưu thần của Bệ hạ rất hiệp lòng chúng tôi. » Mộ dung Thúy bèn truyền cho ba quân lén trèo qua Thanh lãnh phá núi làm đường thẳng đến Vân trung, vậy mà người Ngụy vẫn chưa hay đến. Bấy giờ Trấn lưu vương Thác bạc Kiền đương trấn giữ Bình thành, thình lình thấy binh Yên kéo đến nên không kịp phòng bị. Mộ dung Thúy lẻn vào đánh thành trước, quân sĩ thấy vậy đều hăng hái hãm thành đánh riết nữa ngày mới hạ được. Thác bạc Kiền thấy binh Yên cường thạnh, nên giục ngựa chạy trốn. Quân Yên lấy thành rồi liền tiến binh tới, Ngụy vương Thác bạc Khuê hay tin cả kinh muốn bỏ thành mà chạy, nhưng không biết chạy đi đâu, còn các tướng bộ hạ thấy binh Mộ dung Thúy kéo đến đều sanh hai lòng. Khi Mộ dung Thúy đương kéo qua bờ Tam hiệp thấy thây chất như núi, hỏi ra mới biết là chỗ Thái tử Mộ dung Bửu bị thất trận, Mộ dung Thúy bèn đặt bàn điếu tế. Quân sĩ thấy vậy mũi lòng khóc rống lên, tiếng khóc vang rầm cả hang núi. Mộ dung Thúy cảm động quá bèn mữa ra máu, bịnh cũ vì vậy mà phát lên rất nặng. Mộ dung Nông bước vào tâu rằng : « Nay Bệ hạ đem quân đi sâu vào đất giặc, đã không thành quách dinh trại mà Bệ hạ thì ngọc thể không an, nếu binh giặc kéo tới thì làm sao chống cự được ? » Yên vương Mộ dung Thúy nói : « Khanh nên đem đại quân đắp một cái thành dài ở Tây bắc, rồi đóng quân ở đó thì bảo toàn được. » Mộ dung Nông vâng mạng ra đắp thành, thành đắp vừa xong thì bịnh Mộ dung Thúy vừa nặng. Mộ dung Thúy dẫn các quan văn võ và đại quân lui về Thượng cốc.

Nói về chúa Bắc ngụy Thác bạc Khuê, hay tin Yên vương Mộ dung Thùy đem đại quân lấy Bình thành thì cũng kéo mười lăm muôn quân đến Bình thành chống cự, khi binh vừa kéo tới thì binh Yên đã lui.

Nói về Yên vương Mộ dung Thùy bịnh càng ngày càng nặng, bèn vời Thái tử Mộ dung Bữu, Liêu tây vương Mộ dung Nông, Triệu vương Mộ dung Lân vào giường nằm rồi nói với Thái tử Mộ dung Bữu rằng: « Mạng ta sắp hết, không sao chờ dậy được nữa, ta chết rồi con không được phát tang, chỉ chầm chậm lui binh thì binh Ngụy không dám đuổi theo. » Mộ dung Thùy lại nói với Mộ dung Nông rằng: « Ta nay chẳng may chết ở chốn nầy, bọn đại thần các ngươi phải y theo pháp độ của ta ngày bình thường mà làm, những người mà ta dùng thì không được truất bỏ, bọn ngươi nên hết lòng thờ Thái tử, đừng sanh thói bất nghĩa mà phụ lời ta. » Rồi day lại nói với Thái tử rằng: « Con phải lập tức kéo quân về kinh đô, không được dùng dằng ở đây nữa. » Nói rồi thì mất.

THVSACH.COM.VN

Hồi thứ một trăm ba mươi bốn

Nghe đờn sáo rút gươm, họ Cổ đà khí khái,
Quả mạng trời đã định, nghiệp Tấn hết Xương Minh.

Mộ dung Thùy ở ngôi được mười ba năm, sống lâu được bảy mươi mốt tuổi. Thái tử Mộ dung Bữu y theo kế của Mộ dung Thùy không dám phát tang, liệm thây Mộ dung Thùy trong quan tài rồi chầm chậm rút quân về. Ngụy vương Thác bạc Khuê thấy vậy nghi Mộ dung Thùy có lập kế gì nên không dám đuổi theo. Qua đến đầu tháng tư, toàn quân của Mộ dung Bữu kéo về Trung sơn Mộ dung Bữu bèn cữ ai phát tang làm lễ chôn cất Mộ dung Thùy, quần thần bèn lập Mộ dung Bữu lên làm Hoàng đế, đặt hiệu nước là Đại Yên, đổi niên hiệu là Vĩnh Gia nguyên niên.

Mộ dung Bữu là con của Đoàn hậu sanh ra, sau Mộ dung Thùy lấy người em vợ cũng họ Đoàn sanh ra bọn Mộ dung

Lăng và Mộ dung Giám, còn bọn Mộ dung Lân, Mộ dung Nông, Mộ dung Long, Mộ dung Nhu, Mộ dung Hi đều là con của mấy người ái phi sau. Mộ dung Bữu khi mới được làm Thái tử vẫn có đức tốt, sau đàm ra dong chơi nên trong ngoài đều thất vọng. Người sợ sau là Đoàn hậu bèn nói với Mộ dung Thùy rằng : « Nay nước nhà nhiều việc, Thái tử phải có tài giúp đời trị nước, Liêu tây vương Mộ dung Tây, Nông Cao dương vương, Mộ dung Long đều là con hiền của Bệ hạ, Bệ hạ nên lựa lấy một người mà lập lên, chớ đừng lập Triệu vương. (Lúc ấy Mộ dung Bữu còn làm Triệu vương). Triệu vương là người gian trá, cường ngạnh, sau nầy cũng làm hại cho nước, tốt hơn là Bệ hạ phải trừ sớm đi. » Bấy giờ Mộ dung Bữu đương khéo chuộc lòng Mộ dung Thùy, lại lo lót cho kẻ tả hữu của Mộ dung Thùy khen ngợi mình trước mặt Mộ dung Thùy. Mộ dung Thùy tưởng lầm Mộ dung Bữu là hiền nên khi nghe Đoàn hậu nói như vậy thì trả lời rằng : « Chớ Hậu muốn tôi làm Tấn Hiến công hay sao ? » Đoàn thị nghe nói khóc lóc lui ra, rồi nói với em gái là vợ Phạm dương vương Mộ dung Đức rằng : « Thái tử bất tài ai ai cũng biết, ta vì xã tắc tâu với Bệ hạ, Bệ hạ lại nói ta là con Ly Cơ. Thái tử thế nào cũng làm mất xã tắc. Phạm dương vương có tài đức hơn người, nếu nghiệp nước Yên chưa mất thì chắc ở tay Phạm dương vương. » Bọn Mộ dung Bữu, Mộ dung Lân nghe nói rất căm tức, đến bây giờ Mộ dung Bữu lên ngôi vua, bèn sai Mộ dung Lân nói với Đoàn thị rằng : « Hãy mau tự xử đi, để giữ gìn lấy tôn tộc họ Đoàn. » Đoàn hậu cả giận mắng rằng : « Anh em bây dám cả gan giết mẹ thì khó gì mà không làm mất nước, ta đâu có sợ chết, chỉ tiếc cái nước non nầy, chẳng bao lâu sẽ thuộc vào tay người khác. » Nói rồi bèn tự sát. Mộ dung Bữu, Mộ dung Lân bắt lễ rằng : « Đoàn thị muốn bỏ dòng đích, phạm lỗi làm mẹ, không nên để tang. » Quan Trung thơ lịnh Lục Toại can rằng : « Ngày như bà Diêm hậu nhà Hớn, bỏ vua Thuận đế, mà còn được phối hữu nhà Thái miếu thay, huống chi là những lời nói không bằng cớ của Tiên hậu. » Vì thế mà các quan bằng lòng để tang.

Nếu về Cổ thành Tây làm quan cấp sĩ ở Hậu Tần là một người đẹp để nghiêm trang, thường lấy sự phải trái của thiên hạ làm trách nhiệm mình. Thuở ấy có quan Kinh triệu doãn Vi Cao để tang mẹ, thường hay đánh đờn, uống rượu, Cổ thành Tây nghe được khóc rằng : « Ơn cha mẹ dày bằng đất, cao bằng trời, kẻ làm con làm sao mà trả cho hết được, vậy mà trong ngày người mất, Vi Cao lại đờn địch ca xang, ta phải cầm đao chém đầu thằng bất hiếu nầy để duy trì phong hóa cho thiên hạ. » Nói rồi cầm gươm đi thẳng vào nhà Vi Cao tìm Vi Cao để giết. Vi Cao hay được trốn mất, từ đó đến già, Vi Cao không dám thấy mặt Cổ thành Tây nữa, sau Hậu Tần vương hay được chuyện ấy, bèn phong Cổ thành Tây làm Huỳnh môn thị lang.

Tháng sáu, Tam hà vương Lữ Quang lên ngôi Hoàng đế, phong Thế tử Lữ Thiệu làm Thái tử, đặt hiệu nước là Đại lương, đổi niên hiệu là Long Phi nguyên niên, đặt trăm quan, sai sứ phong Ô Cô làm Ích châu mục. Ô Cô nói với sứ thần rằng : « Các con của Lữ vương thì tham dâm, mấy người cháu đều tàn ngược, xa gần đều căm tức, ta lẽ đâu đi trái lòng bá tánh mà để chịu cái danh bất nghĩa hay sao ? » Bèn chỉ nhận đồ phong thưởng rồi tạ sứ mà không nhận chức.

Nói về Bắc Ngụy, quan Tả tư mã Hứa Khiêm tâu với Ngụy chúa Thác bạc Khuê rằng : « Gần đây tôi có nghe chim Phụng hoàng đến đậu và con Giao long hiện ra, đó là vì đại vương có đức lớn nên mới có điềm lành ấy, nay đại vương đức ví với nhà Đường, nhà Ngu, tài sánh với vua Văn, vua Võ, vậy nên lên ngôi Hoàng đế để an lòng sĩ dân. » Các tôi nghe vậy đều nói tiếp rằng : « Lời quan Tư mã nói phải đó. » Ngụy vương Thác bạc Khuê bèn nghe theo, mà lên ngôi Hoàng đế, đặt hiệu nước là Đại Ngụy, đổi niên hiệu là Hoàng Thủy, từ đó mới chế ra nghi vệ của Thiên tử và gia phong cho các vị đại thần.

Nói về nhà Tấn vua Hiếu Võ truyền dựng Thử cung đó ở, từ đó uống rượu thâu đêm, quan Thái tử lịnh tâu rằng : « Nay trên trời có Trường tinh hiện ra, đó là chủ điềm

mất nước. » Vua Hiếu Võ nghe tàu rất ghét bèn vào vườn Ba làm dưng chén rượu và ngữa mặt lên trời mà vái rằng : « Trường tinh, Trường tinh tao xin khuyên mầy một chén rượu. Từ xưa đến nay có vua nào sống lâu đến một trăm tuổi đâu ? » Bấy giờ sao Thái bạch thâu năm mọc ngang trời, đất rung núi lở, tai biến thường hiện ra, mà vua vẫn không kể đến, cứ việc say rượu cả ngày, trong điện ngoài thành không mấy khi thấy mặt vua. Lúc đó Trương quí Nhơn được vua yêu nên làm đầu cả ba cung, nhưng đã gần ba mươi tuổi, vua nói giỡn rằng : « Cứ lấy tuổi của Quí phi thì cũng nên lo truất bỏ, ý ta ưng người trẽ hơn nữa. » Giây lâu vua lại say rượu nằm ngũ ở trong điện Thử cung. Quí Nhơn sai thị tỳ lấy khăn trớt dậy trên mặt vua, vì vậy mà vua băng hà, rồi Quí Nhơn lo lót với kẻ tả hữu xưng rằng : « Vua bị bịnh mà chết. » Thuở ấy Thái tử ngu dại, mà Cối kê vương Đạo Tử lại cứ say mèm, nên không ai tra hỏi đến. Vương quốc Bửu nữa đêm gỏ cửa cấm muốn vào trong điện. Quí Nhơn sai người ra nói rằng : « Bệ hạ án giá, Hoàng Thái tử chưa đến, nếu ai dám vào thì chém đầu. » Vua mất, Thái tử vào trong điện cùng quần thần phát tang, chôn vua ở Sơn lăng. Vua ở ngôi được hai mươi mốt năm, sống lâu được ba mươi lăm tuổi. Trước kia vua Giãng Văn thấy lời sấm rằng : « Tấn tộ tận Xương Minh. » Đến khi Lý Thái hậu có thai, nằm chiêm bao thấy có thần mách rằng : « Mầy sanh con trai phải đặt tên là Xương Minh. » Đến khi sanh vua Hiếu Võ ra thì phương Đông mới hừng sáng, bèn nhơn đó mà đặt tên là Xương Minh, sau vua Giãng Văn biết được thì ứa nước mắt nói rằng : « Nghiệp nhà Tấn hết ở đời vua Xương Minh. »

Đến khi vua Hiếu Võ lập điện Thử cung, kẻ thức giả cho hai tiếng Thanh Thử là tiếng sở thinh, tức là điềm thương xót nước Sở, điện lập xong ít lúc thì vua chết, mà nghiệp Tấn từ ấy mới suy.

Thái tử lên ngôi, phong cho Đạo Tử làm Thái phó. Giêng châu mục, lại cho cầm tiết việc. Thái tử còn nhỏ mà dại lắm, miệng không biết nói, như là đói, no, ấm, lạnh cũng không

biết phân, mỗi mỗi việc gì đều do người khác chũ trương. Lang nha vương Lý Đức là em Thái hậu thường hầu một bên, vì vua mà điều độ các việc.

Lúc trước Quốc Bữu theo về phe Đạo Tử nên kiêu căng, không lễ phép, vua Hiếu Võ rất ghét. Quốc Bữu sợ tội bèn bỏ Đạo Tử. Đạo Tử cả giận lấy gươm phóng Quốc Bữu, đến bây giờ vua Hiếu Võ thăng hà, Quốc Bữu lại thờ Đạo Tử và cùng Vương Tự bày đặt những mưu gian. Đạo Tử lại dùng bọn Quốc Bữu làm tâm phúc mình, vì vậy mà quyền bính Đạo Tử rất lớn, oai danh rúng động trong ngoài. Lúc ấy Vương Cung thường hay nghiêm sắc mặt nói thẳng, Đạo Tử rất ghét muốn lập thế hại đi, bọn triều thần khuyên Vương Cung hãy giết Quốc Bữu. Vương Tuân nói : « Tội ác của Quốc Bữu chưa rõ rệt, nếu giết ngang đi thì mất lòng thiên hạ, chi bằng để cho nó buông lung rồi mình sẽ thuận theo lòng người mà giết, thì mới nên việc được. » Vương Cung nghe nói bèn thôi. Giây lâu Vương Cung lại nói với Vương Tuân rằng : « Ta coi ngươi sao giống Hồ Quản quá chừng. » Vương Tuân nói : «Vương Lăng can vua trước mắt, Trần Bình ngậm miệng làm thinh, vậy mà ai giúp nước được nhiều hơn ? » Vương Cung trở về trấn nói với Đạo Tử rằng : « Chúa thượng còn nhỏ, gánh nặng quốc gia đều ở vào tay đại vương. Đại vương phải xử trí mọi việc, dùng người nói thẳng, đuổi kẻ gian tà thì dân nước mới nhờ. » Bọn Quốc Bữu nghe nói lại càng sợ sệt.

Nói về Ngụy vương Thác bạc Khuê tính sai Thúc tôn Kiến đem năm ngàn binh dọn lại cái đàng cũ của Hàn Tín, rồi tự đem đại quân bốn mươi vạn đi đánh nước Yên, cờ xí phấp phơi hơn hai ngàn dặm, trống gióng đi trước, ngựa kéo theo sau, người người thấy vậy thảy đều kinh khiếp. Khi quân đến bờ cõi nước Yên, Ngụy chúa xuống chiếu sai Hữu tướng quân Phong Chơn đem hai muôn binh theo ngã Đông kéo đến U châu, Phong Chơn tiếp được chiếu chỉ liền dẫn binh đi.

(Xem tiếp tập 18)

Tập 48

HẬU-TAM-QUỐC

Hồi thứ một trăm ba mươi lăm

Bỏ Trung-sơn, Yên-vương lánh nạn,
Đánh Yên-quốc, Ngụy-chúa dấy binh.

Tháng chín, đại quân cũa Ngụy kéo tới Dương khúc, Ngụy chúa dẫn các tướng lên núi Tây, ngó thấy thành Tấn dương cách không bao xa, bèn kéo quân mã thẳng tới. Quan Tín châu mục Liêu tây vương cũa nước Yên là Mộ dung Nông cho người đi thám thính, hay được Ngụy chúa đem hết binh trong nước là năm mươi muôn theo ngả Tấn dương kéo đến, Mộ dung Nông cã kinh lật đật đem binh ra thành chống cự, bị thất trận bèn bỏ thành chạy thẳng về Trung sơn. Ngụy chúa Thác bạc Khuê bèn đem binh vào đồn ở Tín châu.

Qua tháng mười một, Thác bạc Khuê lại kéo đại binh thẳng tới Chơn định, quan Thái thú Chơn định là Trần Nhơn ra hàng đầu lại giúp cho lương thảo, cho nên binh thế cũa Ngụy rất lớn, ai nghe cũng khiếp. Từ Thường sơn trở về Đông, các quan thú tề hoặc bỏ thành trốn đi, hoặc tới cữa quân hàng đầu, vì vậy mà các châu quận cũa Yên, hễ nghe tin binh Ngụy kéo tới thì ra hàng đầu, duy có Trung sơn, Nghiệp thành, Tín đô vì Yên cố thũ mà thôi. Bấy giờ trời lạnh lắm, Ngụy chúa truyền chĩ cho ba quân đồn trú lại an nghỉ để đợi qua mùa Xuân rồi sẽ tấn binh.

Nhắc lại khi binh Ngụy kéo đến Tấn dương, Mộ dung Nông đem binh ra đánh bị thất trận chạy về thành, ngờ đâu quan Tư mã Mộ dung Trung lén hàng đầu với Ngụy, đóng cữa thành lại không cho Mộ dung Nông vào. Mộ dung Nông khóc

rống lên bỏ vợ con lại, dẫn vài trăm quân kỵ mã chạy tuốt về Trung sơn. Ngụy đã lấy được Tín châu bèn dựng ra Đài sảng, đặt quan Thứ sử, từ chức quan Thượng thơ lang trở xuống đều dùng bọn thơ sanh, vì vậy cho nên có kẻ sĩ đại phu nào đến trước cửa quân thì Ngụy chúa cho vào han hỏi tử tế, đặng cho mọi người đều được tỏ hết tài mình, rồi Thác bạc Khuê nhơn theo tài mà dùng. Thác bạc Khuê lại dùng bọn Trần Tuân làm quận thú các châu, lại chiêu vời các kẻ lưu vong và khuyên dạy việc cày cấy.

Yên vương Mộ dung Bữu nghe quân Ngụy kéo đến bèn vời các quan lại Đông đường mà thương nghị. Phú Mô nói: « Quân Ngụy thế lớn, nếu thả cho nó kéo thẳng vào thì mình không thế nào cự nổi, phải chia quân chiếm cứ chỗ hiểm yếu mà chống cự mới được. » Lục Thụy nói : « Binh Ngụy sở kỵ mã rất nhiều, thường đem lương theo trên ngựa, lương ấy chỉ dùng đủ trong một tuần nhựt, vậy ta phải sai các quận huyện nhóm dân lại, hễ ngàn nhà thì làm một cái đồn rồi gặt hết lúa, má, bắp cũ để trong đồn ấy, làm như vậy thì binh Ngụy chắc thiếu ăn, chẳng đầy sáu tuần lễ thì phải kéo binh về nước. » Phong Ý nói : « Binh Ngụy trên vài mươi muôn, thì dân tuy có đồn cũng không thể giữ được, mình làm như vậy không khéo lại nhóm binh và lương cho giặc và lại rúng động lòng dân tỏ ra cách yếu ớt, chi bằng đóng cửa ải lại chống đánh thì hay hơn. » Triệu vương Mộ dung Lân nói : « Binh Ngụy mạnh lắm, không thế nào chống nổi, chỉ nên thâu binh lại gìn giữ Trung sơn rồi chờ dịp đánh thì mới hơn được. » Mộ dung Bữu nghe theo, truyền cho quân sĩ sữa soạn thành trì đồn chứa lúa gạo rồi đem việc quân giao hết cho Mộ dung Lân.

Nhắc lại khi Ngụy chúa phát binh đi thì đã sai Thúc tôn Kiến lén theo ngã Tấn dương dọn theo đường cũ của Hàn Tín từ Tĩnh hình, thẳng đến Trung sơn, rồi kéo binh đánh Thường sơn lấy được các quận huyện. Mấy quận huyện đều hàng đầu, duy có ba thành Trung sơn, Nghiệp thành, Tín đô đều vì Yên mà chống cự lại. Thác bạc Khuê sai Đông bình công Thác bạc

Nghi đánh Nghiệp, Quán quân tướng quân Vương Kiến đánh Tín đô, tự mình đem binh đánh Trung sơn, rồi Thác bạc Khuê lại nói với các tướng rằng : «Trung sơn thành bền nếu đánh gấp thì hao quân sĩ, vây lâu thì tốn lương thực, chi bằng trước lấy Tín đô rồi sau sẽ đánh Trung sơn. » Nói rồi bèn dẫn quân qua Nam, đồn ở Lỗ khẩu. Quan Cao dương Thái thú là Thôi Hoằng không dám ra đánh, bỏ chạy ra mé biển, Thác bạc Khuê vẫn nghe tiếng Thôi Hoằng là hiền, bèn sai binh đuổi theo bắt được. Thác bạc Khuê phong cho Thôi Hoằng làm Huỳnh môn thị lang, giao Thôi Hoằng cùng Trương Duyện giữ việc cơ yếu, chế ra pháp độ lập ra luật lịnh, và dùng Thác bạc Tuân làm Trung thơ lịnh, giao cho giữ gìn hiệu lịnh và việc văn thơ.

Nói về Đông bình công Thác bạc Nghi vâng mạng Thác bạc Khuê đem hai muôn binh đến đánh Nghiệp thành, Phạm dương vương nhà Yên là Mộ dung Đức bàn với các tướng rằng : «Giặc đông ta ít, giặc mạnh ta yếu thì ta làm sao chống cự lại giặc ? » Các tướng đều nói : « Từ khi Thác bạc Nghi kéo binh vào cõi ta đánh đâu đều thắng đó, chắc sao cũng nghi ta không dám động binh tới, vả lại Thác bạc Nghi lặn lội xa xuôi, binh mã mệt nhọc, đại vương nên lựa quân tinh nhuệ, nhơn đêm hôm kéo đến đánh thì chắc bắt được Thác bạc Nghi. » Mộ dung Đức khen phải, bèn sai An nam vương Mộ dung Thanh đem một muôn rưỡi quân chờ đến tối kéo ra đánh Ngụy. Binh của Thác bạc Nghi đến canh một kéo đến phía Bắc Nghiệp thành, cách thành mười dặm hạ trại. Đương lúc hạ trại xảy đâu Mộ dung Thanh kéo binh xông vào đánh giết, binh Ngụy cả loạn, dày xé đạp nhau chết hơn bốn, năm ngàn người. Thác bạc Nghi bèn dẫn binh lui về đồn ở Tân thành, bọn Mộ dung Thanh sai người về thành xin thêm binh để đánh Ngụy. Quan Biệt giá Hàn Cang nói rằng : « Người xưa nghĩ kế trước mới đánh sau, quân Ngụy có bốn điều không nên đánh. Đem quân vào đất khách lợi ở sự đánh gấp là một ; đã vào gần đến Kinh đô chắc sao cũng liều mạng chết là hai ; quân Tiên phuông dầu thua chớ hậu trận vẫn

vững là ba ; giặc đông ta ít là bốn. Nếu ta kéo binh đến đánh mà không hơn thì lòng chúng rã rời, đã vậy mà thành quách không tu, nếu quân nó kéo tới thì lấy gì chống cự, chi bằng đào hào cho sâu, đắp lũy cho cao, chứa lương cho nhiều, luyện binh cho sẵn, chờ khi binh giặc trễ nhác, rồi mình đánh chẳng là hay hơn. » Mộ dung Đức nghe theo bèn cho với Mộ dung Thanh trở về.

Năm Đinh dậu, tháng bảy, vua Tấn phong cho Quán quân tướng quân Vương Tuân làm Thượng thơ lịnh, Vương quốc Bữu làm Tả bộc xạ

Tháng hai, Hạ Nạp nước Ngụy, nghe binh Thác bạc Nghi thua, bèn sai em là Lại Lư đem hai muôn quân hội với Đông bình công Thác bạc Nghi đánh Nghiệp. Lại Lư ỷ mình là cậu Ngụy chúa nên không chịu để cho Thác bạc Nghi sai khiến ; Quán quân tướng quân là Vương Kiến lén sai người tư thông với Yên, rồi Vương Kiến ở trong chọc cho hai người tức giận nhau, vì vậy mà hai người bất hòa. Xây dâu trại của Lại Lư bị cháy, Vượng Kiến bèn nói với Thác bạc Nghi rằng : «Lại Lư đốt dinh làm loạn. » Thác bạc Nghi lật đật dẫn quân lui, Vương Kiến bèn đem quân ra hàng đầu với Yên và nói với Mộ dung Đức rằng : « Binh Thác bạc Nghi yếu đuối có thể đánh được. » Phạm dương vương đem binh thâu đêm đuổi đánh, binh Thác bạc Nghi cả thua, mười phần chết hết bảy, Thác bạc Nghi phải lui về đồn ở Biệt địa.

Tháng ba, Ngụy chúa truyền lịnh cho các quan kéo đến Trung sơn, lại sai Quán quân tướng quân Vương Kiến, Tả quân tướng quân Lý Túc đem năm muôn binh đánh Tín đô, lại sai Đông bình công Thác bạc Nghi đem tám muôn quân đánh Nghiệp. Khi ba tướng sắp sửa kéo quân đi, Thác bạc Khuê dặn rằng : « Cây dâu, cây táo ở Tín đô, Nghiệp thành là cái gốc sanh dân, không nên phá hư, phải gìn giữ cho dân nhờ. » Ba tướng vâng mạng đều lãnh binh đi. Bấy giờ ở Trung sơn đói lắm, đại quân của Ngụy kéo đến Cự lộc, qua ngày sau kéo đến Hồ thủy, nhơn vì trời mưa lớn nên phải đồn binh ở đó. Hậu Yên vương Mộ dung Bữu nghe tin

binh Ngụy đồn ở Hồ thủy, liền cùng các quan văn võ thương nghị rằng : « Nay ta nghe quân Ngụy đồn ở Hồ thủy, thế rất dễ đánh, ta nên nhơn hồi nó một nhọc nầy kéo hết binh trong nước đi cướp dinh nó, quân nó không phòng bị ắt sao cũng vỡ chạy, mà chạy đi đâu được, sau lưng có Hồ thủy đón ngăn thì ba quân phải chôn vào bụng cá, mà Thác bạc Khuê cũng không chạy trốn đi đâu được. » Các tướng đều nói : « Kế ấy rất hay. » Yên vương Mộ dung Bữu bèn truyền lịnh cho cả thảy các quan văn võ đều phải mặc áo giáp chờ đến tối kéo đến cướp dinh Ngụy. Các quan văn võ đều vâng mạng y theo kế mà làm. Đêm hôm ấy mặt trăng tỏ như ban ngày, Yên vương đem hai chục muôn quân ra thành kéo thẳng tới dinh Ngụy rồi truyền gióng chiêng nổi trống xông vào đánh giết. Ngụy binh không có phòng bị nên phải rối loạn. Ngụy chúa đương ở trong quân, xảy nghe tiếng quân la réo và tiếng trống vang trời thì biết là binh Yên kéo đến đánh dinh mình, lật đật nhảy xuống giường, trần đầu trần chưn, gióng trống lên nhóm các tướng lại. Giây lát kẻ tả hữu cùng các quân và các tướng nhóm lại, Thác bạc Khuê liền truyền lịnh cho bọn Trương Duyện dàn thành kỳ trận, nổi đuốc thắp đầy dinh, bọn Trương Duyện, Thúc tôn Kiến chia nhau dẫn binh xông ra thì gặp tướng Yên là Thôi Sinh kéo quân tới. Trương Duyện đánh với Thôi Sinh được một hiệp thì hất Thôi Sinh xuống ngựa, quân Ngụy xông ra bắt trói lại, binh Yên thấy vậy chạy lui trở lại, làm cho đội ngũ rối loạn bị Ngụy chúa đốc binh theo rượt đánh giết thôi quân Yên bỏ gươm quăng giáo chạy trốn có cờ, Yên vương liền thâu quân chạy về Trung sơn. Quân của Ngụy vương bắt được khí giới của Yên hơn hai mươi vạn và bắt được hai tướng Thôi Sinh, Phần Lượng. Hai người xin hàng đầu, Ngụy chúa tha cho khỏi chết và dùng làm quan.

Trước kia Thanh hà vương nước Yên là Mộ dung Hội đang sợ xin kéo binh về cứu viện, nhưng lại không có ý đem binh đi, chỉ sai tướng quân Sào ốc Quan, Vĩ dư Sùng đem năm ngàn binh làm Tiền phuông. Bọn Vĩ dư Sùng đinh binh

ở Lư long hơn một trăm ngày mà vẫn không thấy Mộ dung Hội đem đại quân theo tới nên không dám tấn binh.

Yên vương hay được cả giận sai người ra quở trách, Mộ dung Hội cực chẳng đã phải mượn tiếng luyện quân lại đình binh hơn một tháng nữa. Vì dư Sùng sai quân khinh kỵ đi trước mở đàng, nhưng các tướng đều sợ sệt không ai muốn đi. Vì dư Sùng nói : « Nay giặc lớn đầy tràn Kinh đô thế rất nguy cấp, kẻ thất phu còn muốn bỏ mạng để cứu vua thay, huống chi là các ông đều có ăn lộc nước đội ơn trời, nếu xã tắc mà nghiêng nghèo, phận tôi không trọn thì đầu có chết cũng còn nhục, vậy các ông cứ ở yên chốn này để Sùng tôi đi cho. » Vì dư Sùng bèn lựa quân bộ kỵ năm trăm người giao cho Sàng ốc Quan. Sàng ốc Quan kéo đến Ngư dương gặp binh Ngụy và đánh lui được, lòng chúng mới hơi vững. Mộ dung Hội thấy vậy kéo binh lên đường, đến bây giờ mới kéo đến Lệ thành. Ngụy chúa vây Trung sơn đã lâu, tướng sĩ trong thành đều muốn ra đánh, Cao dương vương Mộ dung Long nói rằng : « Thác Bạc tuy có thắng trận, nhưng đồn binh đã giáp năm, quân mã tổn hao hết phân nửa, lòng người lo về, các bộ lìa tan, nếu ta liều mạng đánh liền đi thì còn có lẽ hơn được, bằng cứ dùng dằng sợ sệt để cho lòng binh tướng đều ngã thì chắc phải sanh biến, lúc ấy dầu có muốn dùng cũng không sao dùng được. » Mộ dung Bửu khen phải, duy có một mình Triệu vương Mộ dung Lân không chịu. Mộ dung Long đã mấy phen sắp quân kéo đi nhưng đều bị Mộ dung Lân đón lại, quân chúng thấy vậy đều căm tức Mộ dung Lân. Mộ dung Lân lại lấy binh lực hiếp bắt Địa vương Mộ dung Tinh biếu đem cấm binh giết Mộ dung Bửu. Mộ dung Tinh không chịu, lại lấy nghĩa lớn trách Mộ dung Lân, Mộ dung Lân cả giận. Mộ dung Tinh bèn chạy qua Tây sơn nương dựa với Đinh Linh, vì cớ ấy trong thành rúng động. Mộ dung Bửu sợ Mộ dung Lân chiếm cứ Long thành bèn với Mộ dung Long cùng Liêu tây vương Mộ dung Nông bàn mưu chạy về giữ Long thành. Mộ dung Long nói : « Nay muốn dời về phương Bắc cũng là việc nên làm, nhưng Long thành đất

họp dân nghèo, nếu cứ xa xỉ như ngày thường thì ắt không ngày nào đủ, mà biết lo nuôi dân luyện binh, chuyên việc cày cấy, dẹp bớt sự tiêu pha, để cho nước mạnh dân giàu, thì chắc mới có ngày khôi phục lại cố đô. Vả nhơn dân ở giữa vòng Triệu, Ngụy đánh nhau chắc sao cũng chịu lắm điều tai hại, thì thế nào cũng nhớ đến nước Yên mà theo về, bằng không vậy ta cứ đóng binh cố thủ chỗ hiểm để luyện tập binh mã thì cũng không ai làm gì nổi ta. » Mộ dung Bửu khen phải bèn cùng Thái tử Mộ dung Sách và bọn Mộ dung Long, Mộ dung Nông nhơn đêm hôm tăm tối kéo vài muôn quân chạy về Long thành, trong thành không chúa, trăm họ rối loạn. Ngụy chúa Thác bạc Khuê hay được muốn kéo binh vào thành ngay hồi đó, nhưng tướng quân Vương Kiến vì lòng tham muốn cướp giựt, sợ kéo quân binh vào thành ban đêm thì cướp giựt không được bao nhiêu, bèn nói với Ngụy chúa rằng :«Nếu ta kéo binh vào bây giờ thì đồ bảo vật trong kho sợ bị quân sĩ lấy hết, chi bằng để sáng hãy vô.» Thác bạc Khuê bèn thôi. Quân Yên nghe Phong công vương Mộ dung Tường theo Mộ dung Bửu không kịp, bèn lập lên làm chúa tướng và đóng cửa thành lại chống cự. Mộ dung Tường tên chữ là Phổ Lăng. Sáng ra Ngụy chúa đốc binh đánh thành thì không hãm được, bèn sai người đến thành chiêu dụ sĩ tốt trên thành. Bọn sĩ dân trên thành trả lời rằng : « Bọn tôi là phường vô tri, chỉ sợ sẽ bị như quân ở Tam hiệp cho nên phải chống cự, sống được ngày nào hay ngày nấy. » Ngụy chúa bèn day lại ngó mặt Vương Kiến mắng nhiếc om sòm, rồi hạ lịnh đánh thành.

Hồi thứ một trăm ba mươi sáu

Yên-chúa quyết lòng trừ trẻ nghịch,
Mông-Tổn dấy binh báo thù cha.

Mùa hạ tháng tư, Ngụy quân hết lương, Ngụy chúa rất lo bèn hỏi Thôi Sính rằng : « Nay quân lương đã hết, khanh

có kế gì kiếm lương hay không ? » Thôi Sính nói : « Nơi đây có hột thậm rất nhiều, chim chóc ăn được, Bệ hạ nên sai quân đi hái về để làm lương có lẽ duy trì được vài tháng. » Ngụy chúa nghe theo bèn truyền quân đi gặt trái thậm về, xảy có Thỉnh bộ Đại nhơn Trường tôn Tung tâu với Ngụy chúa rằng : « Trái thậm là đồ ăn của cầm thú, nếu người ăn lâu phải chết, Bệ hạ nên cấm đại quân đừng cho ăn. » Ngụy chúa nói : « Thôi Sính khuyên ta như vậy, tưởng ăn cũng không hại gì. » Thác bạc Khuê tuy nói vậy chớ vẫn sợ quân ăn lầm mà chết trong lòng nghi ngại, thì Thôi Sính lại giục rằng : « Bệ hạ hãy sai quân gặt gấp đi không thì nó rụng hết. » Thác bạc Khuê nói : « Nay giặc chưa bình, quân lính đâu dám bỏ giáp mà đi hái trái ấy. » Bèn không nghe theo lời Thôi Sính, lại sai người đem chiếu vời Đông bình công Thác bạc Nghi về Cự lộc. Bấy giờ Mộ dung Phổ Lăng bị khốn ở trong thành, mà lương thực cũng hết ráo, bèn hỏi các quan văn võ, thì các quan nói rằng : « Chúng tôi nghe binh Ngụy quân lương cũng hết, hễ lương hết thì phải kéo đi, chúng nó đi thì mình sẽ sai quân ra các xóm làng xung quanh đây mà kiếm lương cũng chẳng muộn gì. »

Nhắc lại Yen vương Mộ dung Bữu chạy ra khỏi Trung sơn, Thành hà vương Mộ dung Hội đem hai muôn binh đến rước ở Kinh nam, Mộ dung Bữu giận Mộ dung Hội sao không đem binh về cứu nước, bèn đem quân của Mộ dung Hội giao cho Liêu tây vương Mộ dung Nông và Cao dương vương Mộ dung Long cai quản lại dời hết những kho đụn ở Lộ thành qua Long thành. Mộ dung Hội tức ý đem binh đuổi theo, gặp Mộ dung Bữu ở đầm Hạ mô, Mộ dung Hội dàn trận đánh nhau cùng Mộ dung Bữu, bọn Mộ dung Long, Mộ dung Nông đem một ngàn quân kỵ đánh thẳng vào trận Mộ dung Hội, binh Mộ dung Hội cã thua. Mộ dung Nông đuổi theo ngoài một trăm dặm mới thâu quân. Mộ dung Long nói với Mộ dung Dương rằng : « Trung sơn đồn binh hơn mấy muôn mà ta không thể triển chí được một chút, sự thắng trận ngày hôm nay chỉ làm cho ta căm tức. » Nói rồi sa nước mắt.

Mộ dung Hội đã thất trận, binh Ngụy thấy đều căm hờn, Mộ dung Long lại thường trách móc Mộ dung Hội. Mộ dung Hội càng tức tối bèn mưu làm loạn. Mộ dung Bửu hay được nói riêng với Mộ dung Nông và Mộ dung Long rằng: «Ta xem cái hành động của Đạo Thông (tên chữ của Mộ dung Hội) thì chắc sao cũng làm phản, phải trừ trước đi mới được.» Mộ dung Long và Mộ dung Nông nói: «Mộ dung Hội từ xa đến tiếp giá lòng mưu nghịch chưa bày, nếu giết ngang đi không những thương tình cha con mà lại phạm tới oai danh của nhà nước.» Mộ dung Hội hay được lại càng sợ sệt, bèn sai thích khách lẻn vào trướng giết Mộ dung Long và đâm Mộ dung Nông một mũi thương rất nặng. Mộ dung Bửu hay được chuyện đó bèn nhứt định giết Mộ dung Hội, nhưng giả đò tỏ cách tử tế với Mộ dung Hội để cho Mộ dung Hội khỏi nghi ngờ. Sáng hôm sau, Mộ dung Bửu dọn tiệc thết đãi các quan rồi cho vời Mộ dung Hội đến. Mộ dung Hội không biết là kế, thấy mời cứ đến, vừa mới ngồi xuống, Mộ dung Bửu liền đưa mắt cho Mộ dung Đằng. Mộ dung Đằng liền rút đao ra đâm Mộ dung Hội trúng nhằm đầu, Mộ dung Hội lật đật chạy tuốt về trại mình, giông trống mở cờ kéo tới đánh Mộ dung Bửu. Mộ dung Bửu bèn dẫn quân chạy tuốt về Long thành, Mộ dung Hội dẫn binh đuổi đến dưới thành, các tướng sĩ trong thành thấy đều tức giận. Mộ dung Bửu thấy vậy liền truyền cho ra đánh Mộ dung Hội, Mộ dung Hội cả thua. Quan Thị ngự lang là Cao Vân lại nhơn đêm hôm tăm tối kéo binh đến đánh trại Mộ dung Hội, làm cho binh vỡ Mộ dung Hội phải thua. Mộ dung Hội chạy tuốt về Trung sơn ra mắt Mộ dung Lân. Mộ dung Lân bởi rõ duyên cớ rồi truyền quân dẫn Mộ dung Hội ra chém đầu. Từ đó Mộ dung Bửu dùng Cao Vân làm con nuôi, phong làm Tướng quân. Cao Vân là chi thuộc của giống Cáu Cao ly. Từ đó Cao Vân hết lòng thờ Mộ dung Bửu.

Thuở ấy Lương vương Lữ Quang thấy chúa Tây Thới Cân Qui hay làm phản, bèn hiệp binh với Lữ Diên, Lữ Soán đem binh đi đánh. Các tôi Tây Tần cả sợ, khuyên Cân Qui chạy về Thành kỷ. Cân Qui nói: « Binh hơn

hay thua là ở sự khéo vụng, chớ không ở sự nhiều ít. Binh của Lữ Quang tuy đông nhưng không pháp luật, còn Lữ Quang mạnh mà không có mưu trí, thì có đáng gì cho ta sợ ? Vả lại bao nhiêu tinh binh đều ở trong đội quân của Lữ Diên, nếu giết được Lữ Diên thì Lữ Quang phải chạy mất. » Lữ Quang kéo quân thẳng đến, sai Lữ Soán đánh Kim thành, Thiên thủy ; Lữ Diên đánh Lâm diêu, Võ thủy, Hà quan đều lấy được, Cân Qui lập kế sai trăm họ nói dối với Lữ Diên rằng : « Binh của Cân Qui nghe tướng quân đến đều vỡ chạy, còn Cân Qui thì đã chạy vào Thành kỳ rồi. » Lữ Diên nghe nói, liền muốn đem quân khinh kỵ đuổi theo, quan Tư mã Cảnh Nhã cản rằng : « Cân Qui trí dõng hơn người, lẽ đâu chưa đánh mà chạy, vả lại người đến thưa với tướng quân sắc mặt không có chút gì sợ hãi, thì rõ ràng là Cân Qui lập kế dụ tướng quân, bây giờ tướng quân chỉ nên sắp quân đội kéo tới chờ, chừng nào ba quân đến đủ thì sẽ hiệp lại mà đánh mới hơn được. » Lữ Diên nói : « Việc nầy là việc thiệt, ngươi đừng có nghi. » Bèn dẫn trăm quân kỵ đuổi theo, gặp Cân Qui hai đàng giao chiến được vài hiệp, Cân Qui chém Lữ Diên rớt xuống ngựa, còn bao nhiêu quân chúng đều chạy trở về. Lữ Quang nghe Lữ Diên đã chết, thì cả kinh dẫn binh chạy về Cô tang không dám đánh nữa.

Nói về Cừ la Cừu là dòng dõi của Cừ vương, đời đời làm Bộ sự, Lương vương Lữ Quang phong làm Thượng thơ, đến khi Lữ Diên tử trận, em của La Cừu là Miến Bật làm Thái thú ở Tam hà nói với La Cừu rằng : « Nay Chúa thượng hoang dâm, nghe lời sàm nịnh, lại gặp lúc quân thua tướng chết, thì sao cũng sanh lòng ghét người trí dõng, anh em ta chắc sao cũng không thể dung thân được, chi bằng đem quân qua Tây bình làm phản thì có lẽ đánh lấy Lương châu được. » La Cừu nói : « Nhà ta đời đời trung hiếu ai mà không biết, thà để cho người phụ ta, chớ ta không nên phụ người. » Sau Lữ Quang quả giết La Cừu và Miến Bật. Con của La Cừu làm Mông Tôn là người có tài lược thông kinh sử, lượm thấy cha về chôn, người theo đưa đám hơn một muôn người. Mông

Tồn bèn khóc nói với mọi người rằng : « Nay Lữ vương vô đạo, hay giết kẻ hiền, ta muốn dấy binh báo cừu cha, phục lại nghiệp đời trước, các ông nghĩ sao ? » Mọi người đều tung hô vạn tuế. Mông Tồn bèn cùng mọi người ăn huyết thệ, nhóm hai muôn binh đánh lấy quận Lâm tùng, rồi lại đem binh đồn giữ thành Kim sơn. Lương vương Lữ Quang nghe Mông Tồn làm phản, liền sai Lữ Soán đem một muôn bảy ngàn binh ra đánh dẹp bị Mông Tồn phá tan. Anh của Mông Tồn là Nam Thành cũng kéo quân đánh Kiến khương, Nam Thành sai người nói với quan Thái thú Đoàn Nghiệp rằng : « Họ Lữ rất là tàn ngược, người hiền không chỗ gởi mình, cái thế ngói tan, ngọc nát đã bày ngay ra trước mắt, Phủ quân tội gì đem cái tài tế thế đi lập sự trung nghĩa với cái nước gần mất ? Bọn Nam Thành tôi đã xướng khởi đại nghĩa, muốn mời Phủ quân làm chũ Lương châu, Phủ quân nghĩ sao ?» Đoàn Nghiệp nghe theo, bọn Nam Thành liền đem binh vào thành, tôn Đoàn Nghiệp làm Lương châu mục. Đoàn Nghiệp lại phong cho Nam Thành làm Phụ quốc tướng quân, giao cho việc quân quốc. Mông Tồn nghe tin Nam Thành theo giúp Đoàn Nghiệp, cũng kéo binh về đầu Đoàn Nghiệp. Đoàn Nghiệp phong Mông Tồn làm Trấn tây tướng quân. Lữ Quang sai Lữ Soán đem binh dẹp nhưng không thắng được. Đoàn Nghiệp tự xưng mình làm chúa Bắc Lương.

Nói về Lương châu Thái thú Quách Âm, giỏi việc coi thiên văn, người trong nước đều tin theo. Lúc ấy sao Huỳnh hoặc phạm vào sao Đông tỉnh, Quách Âm nói với Tư bộc xạ Vương Tường rằng : « Phần đất Châu Lương sẽ có đại binh, ta muốn cùng ông đồng cử đại sự, ông nghĩ sao ? » Vương Tường nghe theo, nhưng không bao lâu việc ấy vỡ ra. Vương Tường bị giết chết, Quách Âm bèn chạy ra chiếm cứ Đông huyền và làm phản. Lương vương Lữ Quang cả sợ, sai người vời Thái nguyên công Lữ Soán đem binh về đánh dẹp. Lữ Soán sắp sửa lui quân, các tướng đều nói rằng : « Nếu ta lui quân thì Đoàn Nghiệp chắc đuổi theo, phải nhơn đêm hôm mà rút quân về mới được. » Lữ Soán nói : « Đoàn

Nghiệp là một đứa vô tài, lo đóng cửa thành mà giữ không rồi, có đâu dám đem quân đuổi theo ta ? Nếu ta lui quân một cách lén lút như vầy thì chỉ làm thêm thinh thế cho nó mà thôi, chi bằng cứ sai người nói thiệt với nó, chắc nó tưởng mình có mưu thì không dám rục rịch. » Lữ Soán bèn sai người nói với Đoàn Nghiệp rằng :«Nay Quách Âm làm loạn, ta phải trở về Kinh đô, nếu ngươi có giỏi thì sáng mai kéo quân ra thành cùng ta quyết chiến. » Đoàn Nghiệp nghe nói như vậy, quả không dám kéo quân ra thành. Lữ Soán nhờ vậy mà kéo được toàn quân về nước. Bấy giờ quan Tư mã của Lữ Soán là Dương Thống muốn giết Lữ Soán để tôn anh mình là Dương Hoàn. Dương Hoàn giận nói rằng: « Ta làm tôi họ Lữ, khi bình an thì hưởng lấy lộc, khi nguy khốn đã không cứu được, lại muốn làm cho loạn thêm hay sao ? Lữ thị mà mất thì ta chỉ chịu chết mà thôi. » Dương Thống thấy anh không nghe, bèn chạy qua hàng đầu với Quách Âm. Sau Quách Âm bị Lữ Soán đánh phá. Lữ Soán bèn kéo binh về Cô tang.

Người ở Lương châu là Trương Kiện, chiêu tập các mán mọi, chiếm cứ thành Hưu đồ để tiếp ứng cho Quách Âm và tôn Hậu tướng quân Dương Quí lên làm Minh chủ, rồi cùng nhau khởi binh làm loạn.

Nói về nhà Tấn, bọn Vương quốc Bữu, Vương Tự ỷ thế Đạo Tử nên hết sức buông lung. Bọn ấy ghét Vương Cung, Ân trọng Trạm nên thường khuyên Đạo Tử thâu bớt binh quyền. Lúc đó bọn Vương Cung đương sửa giáp luyện binh, dâng biểu xin Bắc phạt. Đạo Tử lại nghi là bọn Vương Cung muốn đánh mình, bèn xin vua xuống chiếu lấy lẽ động quân thì hại đến sự nông, truyền cho mọi người phải giải binh hết. Vương Cung cả giận, bèn sai Sứ vời Trọng Trạm lập mưu đánh bọn Quốc Bữu. Hoàng Huyền vì không đắc chí trong sự làm quan muốn mượn binh thế của Ân trọng Trạm để làm loạn triều đình, nên khi hay tin Vương Cung gởi thơ đến bèn nói với Trọng Trạm rằng : « Chúng ta chỉ lo Quốc Bữu không chết sớm, nay Quốc Bữu đã cầm quyền

lớn trong tay, nếu phát chiếu với ông thì ông xữ trí làm sao ? » Trọng Trạm nói : « Tôi không biết tính cách nào ? » Hoàng Huyền nói : « Bày giờ nên cùng Vương Cung đem binh Tấu dương về quét sạch những đứa nịnh thần bên vua thì Huyền nầy tuy bất tài xin đem bọn hào kiệt ở Kinh sở cầm gươm đi trước để giúp Minh công. » Trọng Trạm khen phải, bèn bước ra cùng Ung châu Thứ sữ Hy Khôi và anh mình là Nam man hiệu úy Ân trọng Khải thương nghị. Ân trọng Khải nói : « Kẻ làm tôi phải giữ danh phận, việc phải quấy ở triều đình nên để cho triều đình xữ trí, các quan trấn thủ phép nào hỏi đến ? » Hy Khôi cũng nói không được, Ân trọng Khải sợ Hy Khôi bị họa bèn giải hòa. Hy Khôi nói : « Kẽ đại trượng phu sao lại đem cái chết mà dọa nhau, ta nay tuổi đã sáu mươi chỉ cần chết cho đáng chỗ mà thôi. » Trọng Trạm thấy Hy Khôi bền chặt làm vậy thì lấy làm lạ, muốn dùng Dương thuyên Kỳ thế cho Hy Khôi, Triều đình hay được bèn vời Hy Khôi làm Ngự sữ, Ân trọng Khải bèn cáo bịnh xin về hưu. Trọng Trạm qua thăm bịnh rồi nói rằng : « Bịnh anh đáng lo lắm. » Trọng Khải nói : « Bịnh ta dầu nặng chỉ chết một mình ta, còn bịnh mầy mới là nặng chớ, không khéo chết hết cả họ. Mầy phải tự lo lấy chớ đừng có lo cho ta. Còn Hy Khôi cũng không chịu theo đâu. » Trọng Trạm thấy vậy sanh nghi trong lòng không quyết. Khi Sứ giả của Vương Cung đến, Trọng Trạm mới nghe theo. Vương Cung cả mừng dâng sớ kể tội trạng của Quốc Bữu, rồi kéo binh về đánh. Tờ biểu của Vương Cung gởi về triều, triều đình rúng động lật đật dàn quân ra lo phòng bị. Quốc Bữu cả kinh không biết nghĩ làm sao ? Vương Tự khuyên Quốc Bữu giết bọn Vương Tuân, Xa Duận rồi hiệp mà đánh Vương Cung, với Ân trọng Trạm. Quốc Bữu cho vời Xa Duận đến nhưng không dám hỏi, lại hỏi Vương Tuấn.. Vương Tuấn nói : « Vương Tự với ông vẫn không thù oán gì, chỉ vì giành nhau trong chỗ quyền thế lợi lộc mà thôi. » Quốc Bữu nói : « Tó ra nó muốn đãi ta như Tào Sãng hay sao ? » Vương Tuân nói : « Làm gì đến nỗi ấy. Ông tuy có cái tội của Tào Sãng,

nhưng Vương Tự đâu có sánh được với Tiên đế ? » Quốc Bữu lại hỏi kế với Xa Duận. Xa Duận nói : « Nếu triều đình sai quan ra đánh thì Vương Cung phải cố thủ, nếu đánh mà không hơn và hai người ấy kéo quân đến thì làm sao mà chống cự ? » Quốc Bữu nghe nói cả sợ bèn dâng sớ xin giải chức. Đạo Tử là người hèn mạt, muốn cho êm việc bèn ép Quốc Bữu chết, rồi chém đầu bêu ở chợ và sai Sứ kể chuyện lại với Vương Cung. Vương Cung mới bãi binh về Kinh khẩu.

Trọng Trạm khi đầu dự dự không dám theo, sau nghe Quốc Bữu chết rồi bèn kiếm cớ cử binh. Đạo Tử gởi thơ ra khuyên giải. Trọng Trạm bèn thâu quân.

Hồi thứ một trăm ba mươi bảy

Mất Trung-sơn, Mộ-dung-Lân lui về Nghiệp-quận, Qua Hượt-đài, Mộ-dung-Đức mở nghiệp Nam-Yên.

Nói về Ngụy chúa Thác bạc Khuê nói với chư tướng rằng : « Nay Mộ dung Bửu đã bỏ ngôi trốn về phương Bắc, các tướng Yên lập Mộ dung Phổ Lăng làm chúa thì Mộ dung Lân chắc sanh ý bất bình, nếu ta đánh gấp đi thì hai người ấy phải hiệp nhau lại mà cố thủ, chi bằng sẵn dịp quân lương đã hết, ta lui quân về chiếm cứ Nam thành, thì hai người ấy chắc sanh sự giành giựt nhau mà gây nên sự nội loạn, rồi ta nhơn đó mà đánh thì bắt được cả hai. » Các tôi đều nói : « Cái mưu hay của Bệ hạ không phải chúng tôi nghĩ kịp, đã nghĩ như vậy thì cứ mở vây lui về rồi chờ nó có biến loạn sẽ đánh. » Ngụy chúa nói : « Quân giặc nhiều mưu không nên lui gấp, phải biểu Linh Thọ lãnh một đạo quân ở lại diệu võ giương oai, để cho quân giặc trong thành không dám hó hé ra ngoài thì mình mới lui quân được. » Các quan đều khen phải. Ngụy chúa sai Linh Thọ kéo quân bổn bộ tới đánh thành, còn mình thì dẫn đại quân lui về Nam thành.

Khi ấy trong thành lương thực đã hết, Yên vương Mộ dung Phổ Lăng thấy đại binh của Ngụy lui đi thì trong lòng cả mừng, Ô Hoàng bộ tướng quân Trương Nhưỡng dâng sớ

rằng : «Nay trong thành lương thực đã hết, trăm họ không có miếng ăn, đại vương hãy sai bọn dân đói ra thành xin hàng đầu và cầu xin miếng ăn, binh Ngụy chắc không phòng bị, tôi xin đem năm ngàn binh giả làm dân đói, nhơn dịp hở xông ra đánh giết thì chắc phá được quân Ngụy. » Phổ Lăng nghe theo, liền dán yết thị khắp trong thành, truyền cho trăm họ kẻ nào đói được ra thành hàng đầu và xin ăn. Bọn dân đói thấy vậy rùng rùng kéo đi. Trương Nhưởng mở cửa Bắc cho trăm họ ra.Lúc bấy giờ có hơn một muôn dân đói,mỗi người tay cầm một cây cờ hàng rồi kéo nhau ra. Linh Thọ không biết là kế, nói với quân sĩ rằng : « Ta biết trong thành hết lương, trăm họ khổ sở lắm,nay đã ra hàng đầu thì không nên làm hại tới, phải để cho bọn họ đi kiếm ăn. » Trăm họ bèn chia nhau đi, giây lát Trương Nhưởng đem năm ngàn quân từ trong thành đánh ra, binh Ngụy cả loạn, sắp phải thua chạy. Linh Thọ thấy vậy lật đật nhảy lên ngựa cầm thương, sai bộ tướng dàn thành trận thế còn mình thì xông ra đón đầu Trương Nhưởng,hai người đánh nhau gần được hai mươi hiệp, binh Ngụy lần lần kéo đến phủ vây, Trương Nhưởng thấy vậy cả kinh, sợ mình cô thế địch không nổi, bèn đánh phá vòng vây mở đường chạy ra. Trương Nhưởng không dám về thành phải thâu quân đồn ở Bắc sơn, Linh Thọ lại phân binh vây thành.

Nói về Mộ dung Lân ở Tây sơn sai người thám thính tin tức ở Trung sơn thì người ấy trở về báo rằng : « Mộ dung Bửu đã trốn qua Hòa long thành, các tướng đã lập Mộ dung Phổ Lăng làm Yên vương để giữ Trung sơn, Ngụy chúa Thác bạc Khuê hết lương nên sai Linh Thọ đem năm muôn binh vây Trung sơn, còn va tự đem đại binh lui về đóng ở Nam thành. Trung sơn lương thực cũng hết, Mộ dung Phổ Lăng sai trăm họ trá hàng và sai Trương Nhưởng đem năm ngàn binh theo sau bá tánh, xông ra đánh thình lình, nhưng vì binh ít nên bị binh Ngụy đánh lui, hiện bây giờ Trương Nhưởng không dám về thành còn đóng quân ở Bắc sơn. » Mộ dung Lân cả giận nói rằng : « Thằng con nít Phổ Lăng sao nó dám tự mình tôn lớn lấy mình như vậy, ta phải giết đi mới được. »

Đại tướng Đinh Linh nói : « Nay Trương Nhưởng đem năm ngàn binh đồn ở Bắc sơn, Chúa công nên sai người mời tới lấy ơn nghĩa mà đãi người, rồi dụ về đầu với Chúa công. Nếu Trương Nhưỡng chịu đầu thì sai Trương Nhưỡng làm Tiên phuông kéo quân về kêu cửa thành, nhơn đó mà giết Phồ Lăng, rồi Chúa công tự xưng làm Triệu vương chiếm cứ Trung sơn,chiêu tập ba quân lại thì mới có thể đánh phá quân Ngụy được. » Mộ dung Lân nghe theo và nói rằng : « Vậy thì khanh hãy đi với Trương Nhưởng giùm cho ta. » Đinh Linh vui lòng lãnh mạng đi tới Bắc sơn, vào ra mắt Trương Nhưỡng mà nói rằng : « Nay Triệu vương Mộ dung Lân đồn quân ở Tây sơn, nghe tướng quân ở đây, nên sai tôi đến mời tướng quân qua trại người bàn bạc kế sách phá Ngụy, vậy tướng quân hảy sữa soạn cùng tôi đi bây giờ. » Trương Nhưỡng nói : « Tôi nghe Triệu vương muốn hòa, sao lại còn ở Tây sơn nhưng đã với tôi thì tôi phải đem quân đi mới được. » Nó rồi bèn đem quân kéo thẳng qua Tây sơn, vào trong quân ra mắt Triệu vương Mộ dung Lân.

Mộ dung Lân đứng dậy bước ra tiếp rước mời Trương Nhưỡng ngồi mà nói rằng : « Tướng quân là hạng người như Quan vân Trường; đã mạnh lại có trí, tôi có một việc muốn phiền tướng quân giúp cho, nhưng còn chưa biết ý thế nào ? » Trương Nhưỡng nói : « Tôi ăn lộc nhà Yên đã lâu, ý muốn ra công đền trả, đại vương đã có việc sai khiến, tôi đâu dám từ.» Mộ dung Lân nói : «Phồ Lăng là một thằng con nít, dám tự tôn tự đại, tôi muốn đem binh dụ va mở cữa thành để giết phứt va đi, nhưng việc ấy phải nhờ tướng quân mới làm nên được, nếu tướng quân vui lòng thì công ơn rất lớn.»

(*Xem tiếp tập 49*)

HẬU-TAM-QUỐC

Trương Nhưỡng nói : « Điện hạ đã làm chủ mưu, thì tôi xin vâng mạng, vậy nay tôi xin đem binh đi trước dụ mở cửa thành, Điện hạ đem binh theo tiếp ứng. » Hai người nghị kế yên xong, đến tối lại Trương Nhưỡng đem binh đi trước, Triệu vương cùng Đinh Linh phục binh theo sau. Đi vòng qua sau thành đến cửa Đông kêu quân sĩ giữ thành mở cửa, tướng sĩ trên thành nhìn biết là binh Trương Nhưỡng kéo về, bèn mở cửa thành cho vào. Trương Nhưỡng cùng quân sĩ kéo ào vô, Triệu vương và Đinh Linh đều đem quân mình trà trộn vô theo, rồi Triệu vương sai Đinh Linh đem binh giữ các dinh còn mình thì đem năm ngàn binh phá cửa thẳng vào hậu điện, bắt Phổ Lăng giết chết.

Ngày hôm sau, Triệu vương vời các quan văn võ lại triều đường mà nói rằng : « Phổ Lăng dám vượt bực lên ngôi, không kể người trưởng thượng, nên chi ta phải theo binh Trương Nhưỡng vào mà giết đi. Nay anh ta là Yên vương Mộ dung Bữu không biết đi đâu, vậy ta phải quyết đở ngôi Triệu vương để đem binh đi đánh Ngụy, các ngươi nghĩ sao? » Quần thần nghe vậy đều tung vô vạn tuế.

Triệu vương Mộ dung Lân bèn lên ngôi lớn, phong cho Trương Nhưỡng làm Đại tướng quân, Đinh Linh làm Tiền bộ tướng quân, giao cho hai người coi giữ binh quyền. Ngày hôm ấy, Mộ dung Lân cùng các quan thương nghị cái kế đánh giữ, các tướng đều nói : « Trong thành đói, thiếu gạo, củi chẳng còn, phải đi về các ấp ngoài thành mới có thể kiếm lương thực được. Cũng may là hôm qua binh Ngụy mới lên, mình nên nhơn dịp ấy kéo binh đến chiếm cứ Trần thành, đón đường binh của Ngụy và giữ lấy lúa mà ăn, bằng

không thì binh Ngụy lại kéo đến vây, thành nầy trong không lương thảo, ngoài không cứu viện, lòng dân đều lay động, e phải sanh biến, không khéo thì bọn ta phải bị bắt hết. » Triệu vương nói : « Cái kế của các ngươi thiệt hạp lòng ta. » Bèn cùng các quan văn võ đem năm ba ngàn binh ra chiếm cứ Tân thành để chống cự Ngụy binh.

Tháng sáu, ngày giáp tý, Thọ Linh lui quân về ra mắt Ngụy vương Thác bạc Khuê rằng : « Nay Phổ Lăng đã bị Mộ dung Lân giết chết. Va lại đem binh ra Tân thành chống cự binh ta, vậy tôi phải tâu cho đại vương biết. » Ngụy vương nghe nói như vậy liền truyền kéo quân tới đánh, quan Thái sự Qui Sùng can rằng : « Xin Bệ hạ nán lại một ngày, ngày nay không nên động quân tới. » Ngụy chúa hỏi : « Sao lại không nên ? » Qui Sùng nói : « Xưa kia vua Trụ mất ở ngày giáp tý, người trước đều cho ngày ấy là ngày xấu, mà nhứt là binh gia phải kỵ ngày ấy lắm, vậy xin Bệ hạ hãy để qua ngày mai. » Thác bạc Khuê nói : « Vua Trụ mất ở ngày giáp tý, thì vua Võ cũng nên ở ngày giáp tý, sao khanh không nói sự vua Võ nên, mà chỉ nói sự vua Trụ mất ? » Qui Sùng nghe hỏi câu ấy thì không biết trả lời làm sao. Thác bạc Khuê bèn truyền lịnh tấn binh. Đến ngày giáp tuất, tháng mười, binh đến Nghĩa đài, Mộ dung Lân liền đem binh ra đón đường đi. Ngụy chúa Thác bạc Khuê sai Trương Duyện ra trận, Mộ dung Lân cũng bỗn thân ra ngựa cùng Trương Duyện xáp đánh, hai người đánh với nhau rất lực, gần ba mươi hiệp, lần lần Mộ dung Lân đuối sức chỉ còn lo đỡ mà thôi. Mộ dung Lân bèn thâu quân khí, giục ngựa chạy về trận. Ngụy vương thấy vậy, bỗn thân cầm dùi trống giỏng trống giục quân đuổi theo, binh Ngụy liền hăng hái xông vào, binh Yên cả thua, bị chết và bị thương hơn hai vạn người. Triện vương thế bức phải chạy lui về giữ đất Nghiệp. Ngày hôm sau Ngụy chúa giục đại quân đến lấy được thành Trung sơn. Thác bạc Khuê bèn kéo binh vào đồn trong thành. Thác bạc Khuê lấy hết đồ châu báu ở trong kho nhà Yên mà chia thưởng cho các tướng sĩ.

Năm Mậu tuất thứ hai, tháng giêng, Triệu vương bị binh Ngụy đánh thua chạy về Nghiệp thành, ra mắt chú là Phạm dương vương Mộ dung Đức. Mộ dung Đức hỏi : « Ta nghe mầy ở Nghĩa đài cùng binh Ngụy giao phong, tại sao lại đến đây làm gì ? » Mộ dung Lân nói : « Thế binh Ngụy rất lớn, nên chi cháu phải thua, nay về đây ra mắt chú để thương nghị việc phục thù. » Mộ dung Đức nói : « Ta ở đây binh cỏi lương ít, chưa dám tính việc gì hết. » Đương cơn bàn bạc, thì quân thám mã chạy về phi báo rằng : « Binh Ngụy đem đại binh sắp đến Nghiệp thành. » Mộ dung Đức cả kinh. Mộ dung Lân nói : « Nghiệp thành không được kiên cố, chi bằng dời qua chống giữ Huợt đài, chờ khi nào binh Ngụy hết lương thì sau mới có thể đánh được. » Mộ dung Đức nghe theo, liền kéo binh ở Lệ dương đi và sắm sửa ghe thuyền để chở ba quân qua Huợt đài. Xãy đâu gió lớn nổi lên, bao nhiêu ghe thuyền đều chìm đắm hết. Mộ dung Đức phải truyền lịnh cho ba quân kéo lên bờ. Đương cơn dụ dự, thì quân thám mã chạy về phi báo rằng : « Ngụy binh sắp kéo đến cách đây năm mươi dặm mà thôi. » Mộ dung Đức, Mộ dung Lân nghe nói trong lòng rất nên phiền muộn. Bấy giờ trời đã chiều, Mộ dung Đức phải truyền quân đóng trại ở bên sông để nghỉ đỡ, đợi sáng ngày sẽ kiếm thuyền kéo quân qua, Đêm ấy trăng tỏ gió trong, nước sông tự nhiên đóng giá lại. Mộ dung Đức, Mộ dung Lân buồn rầu ngũ không được, mới ra dạo bờ sông, thấy sông đóng giá lại thì cả mừng, lật đật cúi lạy thinh không, tạ ơn trời đất, rồi lập tức truyền lịnh cho ba quân đạp trên giá mà đi. Quân Mộ dung Đức kéo nhau chạy qua sông rồi thì trời vừa sáng. Binh Ngụy vừa kéo đến, giá vừa tan ra, quân Ngụy thấy vậy đều nói rằng : « Thiệt là trời giúp cho tụi nầy. » Mộ dung Đức đã kéo binh qua sông rồi, liền chạy vào Huợt đài đồn trú quân mã, sai người canh giữ thành trì và đổi tên Lệ dương làm cầu Thiên tôn. Ngụy chúa thấy Mộ dung Đức đã chạy qua Huợt đài, liền kéo quân thẳng vào Nghiệp thành.

Khi Mộ dung Đức đã đến Huợt đài thì sao Cảnh tinh hiện ra ở bên sao Cơ, sao Vi. Sông Chướng thủy sanh ra một hàng ngọc trắng hình giống như là quốc tỷ vậy. Trăm họ lượm được bèn đem dâng cho Mộ dung Đức. Mộ dung Lân thấy vậy bèn nói với Mộ dung Đức rằng : « Nay cháu lên ngôi tài trí không sánh kịp Tiên vương thì chắc phải có việc phế lập, còn chú từ hồi dời về Huợt đài đến nay, trời cho điềm tốt, đất trồ ngọc lành, nước hiệp thành băng, dân theo như chợ, đó là cái đức lớn của thúc phụ sanh ra các cái điềm tốt ấy, vậy thúc phụ nên nối theo ngôi lớn để giữ sự nghiệp nhà Yện. Mộ dung Đức nói : « Nếu làm như vậy thì là soán nghịch rồi. » Mộ dung Lân nói : « Nay Mộ dung Bửu mới lập, lòng dân chưa về, bao nhiêu quận ấp đều bị Ngụy đánh lấy, nếu thúc phụ không chịu tự lập, để cho xã tắc khuynh nguy thì quan phục lại rất khó. » Mộ dung Đức nghe theo, bèn tự lập làm Nam Yên vương, đổi niên hiệu là Kiến Bình.

Hồi thứ một trăm ba mươi tám

Giết Lang-Hạn, Mộ-dung-Thạnh tự lập,
Đánh Vương-Du, bọn Hoàng-Huyền dấy binh.

Lúc ấy có mấy người Yên ở Trung sơn đến Lạng thành nói với Yên vương Mộ dung Bửu rằng : « Binh thế của Thác bạc Khuê rất là suy yếu. » Yên vương nghe nói, thì muốn lấy lại Trung nguyên, bèn nhóm binh lại sắp sửa kéo đi, bỗng nghe thành Trung sơn đã bầm, mới bãi binh. Liêu tây vương Mộ dung Nông tâu rằng : « Nay vừa mới dời đô, quân sĩ đương nhọc, chưa nên kéo quân đi đánh phương Nam được, phải đem binh đánh úp thành Sư, bắt lấy ngựa trâu để dùng vào việc binh. » Mộ dung Bửu nghe theo, kéo binh qua sông Nghi lạc, xảy gặp Nam Yên vương Mộ dung Đức sai Sứ đến nói rằng : « Nay Thác bạc Khuê kéo binh qua phương Tây, trong nước không ai gìn giữ, nên nhơn dịp nầy mà khởi binh thì đánh lấy Trung nguyên chắc được. » Mộ dung Bửu cả mừng bèn dẫn quân về, truyền cho chư tướng sửa soạn khí

giới đặng lựa ngày kéo binh đánh lấy Trường an, nhưng các quân đương mệt nhọc không chịu vâng mạng đều bỏ tan đi. Mộ dung Nông cùng Trường lạc vương Mộ dung Thạnh hết sức can Mộ dung Bữu rằng: « Nay binh tinh mệt nhọc, quân Ngụy đương hăng thì làm sao đánh được? » Mộ dung Bữu sắp nghe theo, Mộ dung Đẳng can rằng: « Nay các quân đã nhóm lại, việc quyết đoán chỉ do lòng Bệ hạ. » Mộ dung Bửu bèn để Thái tử Mộ dung Thạnh lãnh hậu quân, dùng Mộ dung Đẳng làm tiền quân, Mộ dung Nông làm trung quân, Mộ dung Bữu tự lãnh hậu quân cùng nhau kéo đại binh về Trường an. Đoàn thúc Huợt thấy lòng quân đương thán oán, bèn làm loạn ép Cao dương vương Mộ dung Long lên làm chúa. Mộ dung Bữu cã kinh lật đật đem hai mươi quân kỵ chạy đến báo tin cho Mộ dung Đẳng và Mộ dung Nông biết. Mộ dung Nông, Mộ dung Đẳng không tin, binh bộ hạ cũa Mộ dung Nông và Mộ dung Đẳng thấy vậy cũng vỡ chạy. Yên vương Mộ dung Bữu biết thế không xong bèn chạy trở về Long thành.

Quan Thượng thơ nước Yên là Lang Hạn, thấy thế Yên vương Mộ dung Bữu đã suy, bèn lén sai người cùng Đoàn thúc Huợt thông mưu, tự dẫn binh ra đóng ở phía đông Long thành. Liêu tây vương Mộ dung Nông biết bọn ấy làm loạn, nên chạy đến trại quân Thúc Huợt. Thúc Huợt bèn bắt Mộ dung Nông đi tuần chung quanh thành để dụ binh trên thành hàng đầu. Mộ dung Nông là một người trung nghĩa, lại có oai danh, binh trong thành đều coi Mộ dung Nông như cái trụ đá, nay thấy Mộ dung Nông ở dưới thành thì đều sợ, đồng khóc than bỏ thành mà chạy. Thúc Huợt vào thành thã binh ra cướp giết. Yên vương Mộ dung Bữu, Trường lạc vương Mộ dung Thạnh thấy vậy liền đem quân khinh kỵ chạy qua hướng Nam. Thúc Huợt thấy Cao dương vương Mộ dung Long còn nhỏ, muốn bỏ Mộ dung Long và lập Mộ dung Nông. Phe đảng của Mộ dung Long hay được bèn giết Mộ dung Nông. Lang Hạn nghe được cã giận, đem binh đánh Thúc Huợt. Thúc Huợt không phòng nên bị giết chết. Lang Hạn

bèn bỏ Mộ dung Long mà lập Thái tử Mộ dung Sách, rồi cùng tướng bộ hạ sắp mưu sai người rước Mộ dung Bửu ở Lê thành. Mộ dung Bửu thiệt lòng tin, Mộ dung Thạnh can rằng: « Lang Hạn trung hay không trung, chưa có thể biết được, chi bằng lập thế giết Phạm dương vương rồi đem binh lấy Ký châu, như không hơn được sẽ trở về Long thành cũng không muộn gì. » Mộ dung Bửu nghe theo, kéo binh đến Lệ dương sai quan Huỳnh môn lịnh Triệu Tư đi cáo với Phạm dương vương. Phạm dương vương Mộ dung Đức bây giờ đã tự lập làm Nam Yên vương thì lẻ đâu còn vâng theo mạng lịnh Mộ dung Bửu, nên chi khi nghe Triệu Tư đến báo tin bèn lập tức sai Mộ dung Hộ đem hai trăm tráng sĩ theo Triệu Tư đi rước Mộ dung Bửu, nhưng thiệt ra thì nhơn dịp ấy mà trừ Mộ dung Bửu. Khi Mộ dung Bửu đã sai Triệu Tư đi lại nghe Mộ dung Đức đã tự xưng làm Nam Yên vương thì biết việc mình không êm, bèn bỏ chạy về Bắc. Khi Mộ dung Hộ đem binh đến thì không thấy ai hết, phải bắt Triệu Tư trở về nạp cho Mộ dung Đức. Mộ dung Đức thấy Triệu Tư quen việc điển cố thì muốn để lại mà dùng. Triệu Tư nói : « Con ngựa, con chó còn biết mến chủ, Tư nầy là kẻ giữ hình ngục, lẻ đâu không biết ơn chúa hay sao ? Xin đại vương thả cho tôi về. » Mộ dung Đức không nghe và cố cầm lại. Triệu Tư nổi giận nói rằng : « Đại vương với nước là vai chú, chức quan thì làm đến Thượng công, tại sao mà không đem mình làm tiêu biểu cho các quan, hết sức giữ phận tôi con, giữ gìn cho xã tắc, lại nhơn lúc bỗ dâu thay đổi mà sanh thói phản thần. Tư nầy tuy không thể ví được với Thân bao Tư phục lại nước Sở, nhưng vẫn có thể ví với Cũng quần Tàn không thèm ham sống để nhơ danh. » Mộ dung Đức cả giận sai người dẫn Triệu Tư ra chém.

Mộ dung Bửu đã chạy qua phương Bắc, bèn sai Trường lạc vương Mộ dung Thạnh đi chiêu tập binh ở Ký châu. Mộ dung Thạnh đi đến Cự lộc chiêu dụ các người hào kiệt khởi binh, các người hào kiệt đều vui lòng theo giúp, xảy gặp Lang Hạn sai sứ đi rước Mộ dung Bửu. Mộ dung Bửu nghĩ vì Lang Hạn là cậu cũa Yên vương Mộ dung Thùy mà là cha vợ của

Mộ dung Thạnh, thì lẻ đâu có ý hại mình, bèn sắp sữa đi. Mộ dung Thạnh khóc lóc cố can cũng không được. Mộ dung Thạnh bèn cùng tướng quân Trương Chơn xuống ngựa núp bên đường, Mộ dung Bữu một mình thẳng đến Long thành Lang Hạn sai em là Gia Nang đem năm trăm quân kỵ ra đón Mộ dung Bữu vào quán dịch rồi giết đi, lại giết Thái tử Mộ dung Sách cùng bọn Vương công tướng sĩ hơn một trăm người rồi tự lập làm Xương lê vương.

Mộ dung Thạnh hay được, ngã lăn ra khóc rồi đứng dậy đi về Long thành, Trương Chơn níu lại không cho đi, Mộ dung Thạnh nói : « Ta đem hay tay không về với nó thì chưa chắc nó giết ta, vã lại nó có tánh ngu mà mẹ vợ và vợ ta ở đó thì chắc không để cho nó giết, ta đi đến đó trong một tuần lễ thì dũ triển được chí ta.» Nói rồi bèn đi thẳng đến Long thành ra mắt Lang Hạn, vợ Lang Hạn là Lang thị và vợ của Mộ dung Thạnh đều khóc lóc xin Lang Hạn tha cho Mộ dung Thạnh. Lang Hạn thấy vậy động tình bèn không giết Mộ dung Thạnh lại để cho Mộ dung Thạnh ở trong cung, thân yêu Mộ dung Thạnh như cũ. Bấy giờ anh của Lang Hạn là Lang Đế, kiêu căng dàm đãng, Lang Hạn có ý ghét rồi, hai anh em sanh ra hiềm khích với nhau. Mộ dung Thạnh bèn lén xúi Mộ dung Kỳ trốn ra ngoài rồi đem năm ngàn binh kéo về đánh Lang Hạn. (Nguyên Mộ dung Kỳ đây là con của Mộ dung Giai, cháu ngoại của Lang Hạn tập tước làm Thái nguyên công, Lang Hạn phong cho làm tướng quân Trưởng sữ. Khi Lang Hạn hay Mộ dung Kỳ đem binh về đánh mình, liền sai Cữu nê Mộ đem một muôn binh ra chống cự.

Bấy giờ ở Long thành từ mùa Hạ qua mùa Thu không có một hột mưa nhỏ xuống. Lang Hạn thường ngày đến trước lăng miếu nhà Yên cầu đão và đổ tội cho Gia Nang. Gia Nang hay được cả giận đem mười lăm ngàn quân kéo đến đánh phá quân cữa Cữu nê Mộ. Lang Hạn bèn sai Thái tử Lang Mục đem binh đi đánh Gia Nang. Lang Mục đã phá được Gia Nang, bèn mở tiệc đãi yến tướng sĩ, người người đều uống

rượu say vùi. Trường lạc vương Mộ dung Thạnh nhơn khi đó nhảy qua vách thành, lén vào Đông cung chiêu tập lại binh cũ của mình kéo ra giết Lang Mục. Các quan hay được Mộ dung Thạnh khởi binh đều nhảy nhót chạy theo, giành nhau đi giết Lang Hạn. Lúc ấy Lang Hạn đương say nằm trên ghế, bị Trương Chơn xông vào chém chết. Từ đó trong ngoài im lặng quân dân đều tỏ ý vui mừng.

Mộ dung Thạnh bèn cáo với nhà Thái miếu rồi hạ lịnh rằng : « Nhờ đức lớn của Tổ tiên và lòng trung của văn võ nên xã tắc mất mà lại còn, chẳng những một mình ta đem thân nhỏ mọn kéo lại quyền tạo hóa, mà hết thảy thần dân trong nước ai lại không thỏa bụng vui lòng? » Mộ dung Thạnh cã tha cho thiên hạ và tự mình giữ chức Trường lạc vương mà xữ trí mọi việc. Mộ dung Thạnh bèn truyền lịnh cho Mộ dung Kỳ bải binh. Mộ dung Thạnh có ý làm phản nên không vâng mạng. Mộ dung Kỳ cả giận đem ba muôn binh đến Hoành câu đánh phá binh Mộ dung Kỳ và bắt được Mộ dung Kỳ, từ đó Long thành đều bình tịnh.

Nam quận công Hoàng Huyền khiến người ra mắt Cối kê vương Đạo Tử, xin làm Quảng châu Thứ sữ. Đạo Tử sợ Hoàng Huyền ở Kinh châu làm khó dễ mình, nên thấy Hoàng Huyền xin như vậy bèn ừ cho, nhưng không biết Hoàng Huyền nghĩ sao lại không chịu đi.

Quan Dự châu Thứ sữ Du Khải thấy Đạo Tử cắt bốn quận cũa mình cho Vương Du, bèn sai người dàng sớ về tâu rằng :

« *Hiện nay giặc cướp lung tung, tới lui không chừng đổi, nếu có cần dùng điều chi thì làm sao mà kiếm quân cho kịp, vậy xin triều đình biểu Vương Du trả bốn quận ấy lại.* »

Triều đình không cho, Du Khải giận sai con là Du Hường nói với Vương Cung rằng : «Anh em Thượng Chi lại nắm binh quyền muốn lướt các trấn, chúng ta phải tính trước đi mới được. » Vương Cung cho là phải, sai người đến cáo với Hoàng Huyền, Âu trọng Trạm. Hai người đều hứa theo tôn Vương Cung làm Minh chủ, hẹn ngày đồng kéo binh về Kinh sư. »

Quan Tư mã Lưu lao Chi can rằng : «Cối kê vương Đạo Tử là chú của vua, lại cầm việc chánh nước, còn các ông thì làm tướng quân, vì các ông giết mất Quốc Bửu thì Đạo Tử phục các ông cũng đã nhiều, nay cất bốn quận của Du Khải mà cho Vương Du thì có hại gì cho tướng quân mà cũng không có lỗi gì lớn, thì lẽ nào tướng quân lại dấy binh làm khó dễ người cho đành. » Vương Cung không nghe, dâng biểu xin đánh ải Vương Dụ và anh em Tư mã Thượng Chi. Triều đình sợ sệt trong ngoài lo phòng bị. Đạo Tử không biết làm sao, nên đem việc giao hết cho con mình là Nguyên Hiển coi sóc, còn mình thì trọn ngày uống rượu mà thôi.

Nguyên Hiển là người thông minh chí khí vững vàng, thường đem việc an nguy trong nước làm trách nhiệm mình, những người theo giúp đều nói Nguyên Hiển có cái cốt cách của vua Minh đế.

Trọng Trạm hay Vương Cung cử binh, cũng kéo quân đi, lại đem việc quân giao hết cho anh em Dương thuyên Kỳ. Dương thuyên Kỳ đem quân thũy năm ngàn làm Tiên phuông, Hoàng Huyền đi trung quân, Trọng Trạm đem hai muôn quân làm hậu tập. Thuyên Kỳ thấy dòng dõi nhà mình từ đời Thái úy Dương thuyên Chấn ở nhà Hớn cho đến đời cha mình là Dương thuyên Lượng, đều nổi danh tài đức, thì có ý khoe khoang môn độ của mình, cho là người ở Giang tả không ai bì được. Nhưng người đời bấy giờ lại thường có ý khinh bĩ Thuyên Kỳ, nên Thuyên Kỳ rất căm tức, muốn nhơn khi có việc để sánh tài mình, vì vậy mà Trọng Trạm động binh thì tán thành ngay.

Tháng tám, đại binh cũa Thuyên Kỳ và Hoàng Huyền kéo đến ải khẩu, Vương Du không phòng bị, lật đật dẫn quân chạy về Lâm xuyên, Hoàng Huyền đem binh đuổi theo và bắt được Vương Du.

Hồi thứ một trăm ba mươi chín

Lấy Thanh-châu, Phan-Thông về bày kế sách,
Tế Bình-Trọng, Yên-chúa đau cuộc tang thương.

Năm Kỷ hợi thứ ba tháng giêng, Yên vương Mộ dung Bửu bị quan Thượng thơ Lang Hạn lập mưu giết chết. Con cũa Mộ dung Bửu là Mộ dung Thạnh cùng bọn Trương Chơn lập mưu giết được Lang Hạn và bình định Long thành. Các quan bèn khuyên Mộ dung Thạnh lên ngôi, lấy hiệu nước là Đại Yên, đặt niên hiệu là Kiến Nguyên.

Mộ dung Thạnh đã lên ngôi Hoàng đế, bèn đặt tiệc lớn thết đãi quần thần ở điện Tàn xương. Yên vương Mộ dung Thạnh nói với các quan văn võ rằng : « Ngày nay yến ẩm vui chơi, các khanh hãy nói cái chí mình cho trẫm nghe thử. » Lúc ấy Mộ dung Thạnh mới lên ngôi, lấy oai nghiêm mà ở với kẻ dưới thường hay chém giết người ta, nên chi các quan văn võ không ai dám trả lời, chỉ có quan Binh bộ Thượng thơ Đinh Tín mới được mười lăm tuổi, bước ra thưa rằng : « Ở trên mà không kiêu, ngồi cao mà không nguy, ấy là cái nguyện của Tín nầy vậy. » Mộ dung Thạnh nghe nói biết Đinh Tín nói nhẽ mình bèn cười rằng : « Quan Đinh thượng thơ tuổi còn nhỏ mà mở miệng ra nói giống hệt như người lớn. » Rồi cùng các quan văn võ uống rượu vui chơi tới tối mới bãi tiệc.

Tháng mười một, Ngụy chúa Thác bạc Khuê đem quân đến Cữu môn. Lúc ấy dịch lệ nổi lên, quân nhơn và trâu ngựa mười phần chết hết năm sáu, các tôi đều muốn trở về phương Bắc, bèn nói với Ngụy chúa rằng : « Nay bịnh dịch lưu truyền trong dân gian chết gần có phân nữa, thiệt là chẳng lợi, thì mình phải lui đi để tránh núp sự hiểm nghèo, không thì ba quân sẻ chết hết. » Ngụy chúa nói : « Đó là cái nạn trời, tránh đâu cho được, người trong bốn biển ai ai cũng có thể cùng mình dựng nên nước nhà, chỉ tại mình về về khéo cùng không, chớ lo gì không có dân chúng? » Vì vậy mà

quần thần không dám can nữa. Ngụy chúa bèn dẫn quân vào Nghiệp thành, nghe ở đâu có người già cả đau ốm, không đủ sức thuốc men cơm áo, thì sai các quan châu quận ở đó phải chẩn cấp cho. Ngụy chúa đã vào Nghiệp thành, bèn cùng các quan văn võ đi xem khắp cung điện và có ý muốn định đô ở đó, rồi đặt hành đài ở đó, nên Ngụy chúa lãnh quân trở về Trung sơn, bọn quân giữ ở Trung sơn đều tan chạy hết.

Ngụy chúa Thác bạc Khuê nói với các tướng rằng : « May được tổ tiên linh hiển, trời đất giúp công, tướng sĩ hết lòng, quần thần vâng mạng, nên đánh đâu hơn đó, lấy hết bờ cõi nước Yên, trẫm muốn cùng các khanh trở về phương Bắc, nhưng lại sợ khi đại quân lui đi, thì Sơn đông có giặc nổi lên. » Quần thần đều tâu : « Bệ hạ cắt tướng để lại canh giữ thì khỏi phải lo ngại gì hết. » Ngụy chúa nghe theo, bèn đặt hành đài ở Trung sơn, rồi phong Đông bình công Thác bạc Nghi làm Vệ vương, đem năm muôn binh ở lại đánh giữ Trung sơn, lại xuống chiếu sai Lạc dương công, cầm bốn vạn binh trấn giữ cửa biển Bột hải. Ngụy chúa cùng các quan trở về nước, quân về đến Vọng đô, chúa Ngụy bèn hạ chiếu cho quan Hữu tư đặt lại hiệu nước. Quần thần tâu rằng : « Xưa kia trước đời Châu, đời Tần, các bực đế vương thường nhơn chỗ mình ở mà đặt làm hiệu nước, nay nước nhà mở nghiệp ở Vân đợi thì tốt hơn đặt tên nước là Đợi. » Ngụy chúa Thác bạc Khuê nói : « Các vị tiên nhơn xưa, cai trị U châu gồm có các nước, tuy đã lên được ngôi vương nhưng chưa định được chín châu, đến đời trẫm nay quét sạch Trung nguyên, trừ hết quân hung nghịch, xa gần đều theo về, thì chỉ nên giữ hiệu cũ không cần phải thay đổi làm chi. » Ngày hôm sau, đại quân kéo về Bình thành, Ngụy chúa xuống chiếu sai sửa soạn cung thất, dựng tôn miếu, lập xã tắc, sai Sứ đi khắp trong nước, dò xét các quan thú quận, hễ ai có phạm phép thì về tâu, Ngụy chúa bổn thân xem xét và truất bỏ.

Tháng mười một, Ngụy chúa Thác bạc Khuê lên ngôi Hoàng đế, đổi niên hiệu là Thiên Hưng, rồi giao cho Đặng ngạn Hãi sữa soạn quan chế, lập tước phẩm, định luật lịnh và sữa soạn âm nhạc.

Tháng hai, Cao Xa nhóm ba mươi dư bộ để làm phản, Ngụy chúa biết được sai Trương Duyện đem binh đi Bắc tuần và truyền cho chư tướng chia ba đường kéo đến đánh Cao Xa. Binh Cao Xa ít nên không dám đánh phải vỡ chạy, vì vậy mà binh Ngụy phá được Cao Xa và ba mươi dư bộ, bắt được bảy muôn người và ba ngàn con ngựa. Vệ vương Thác bạc Nghi lại đem ba muôn binh đuổi theo đến mười dặm dư, phá tan được bảy bộ của Cao Xa, các bộ thấy vậy rúng sợ, tan đi hết, Thác bạc Nghi mới thâu binh trở về.

Nói về Nam lương vương Ô Cô, nhóm các quan lại bàn rằng : « Lủng hữu, Hà tây chỉ có được vài mươi quận mà rả rời tan nát, có hơn mười nước chia nhau, họ Lữ, họ Khất Phục, họ Đoàn, trong ba họ ấy, họ nào mạnh hơn, nay ta muốn kéo binh đi đánh thì nên đánh họ nào trước ? » Dương Thống nói : « Họ Khất Phục là bộ lạc của ta, thế nào cũng tùng phục theo ta ; họ Đoàn bất quá là một người học trò thì làm loạn sao được, vả lại lâu nay thường kết hảo với ta ; chỉ có Lữ Quang bây giờ già cả, con cháu ngu hèn, Mộ Hoằng tuy có tài, nhưng bên trong vẫn ganh ghét nhau, nếu đại vương sai Mạo Đài, Canh Xuyện, nhơn khi Lữ Quang không phòng bị, thay phiên nhau kéo quân ra khuấy rối thì họ Lữ phải nhọc sức chống ngăn; làm như vậy trong ba năm thì dân nghèo binh khổ rồi mới có thể đánh lấy Cô tang được. » Ô Cô khen phải.

Trước kia em của Tần vương Phù Đăng là Phù Quân đem binh theo về với Nam Yên vương Mộ dung Đức. Mộ dung Đức cho đồn ở đồn Khất Phục. Đến bây giờ thế nhà Yên suy vi, Phù Quân bèn tự xưng làm Tần vương, binh thế của Mộ dung Đức lúc ấy rất là yếu đuối, người theo về không tới số muôn, thành trì không đủ mười cái, còn Phù Quân thì thiên hạ theo về rất đông. Mộ dung Đức cả giận để Lỗ vương Mộ

dung Hòa giữ thành, tự mình đem năm muôn binh đi đánh Phù Quân. Phù Quân không phòng bị, bị Mộ dung Đức kéo binh thẳng vào đồn bắt được Phù Quân giết chết. Quan Trưởng sứ nhà Yên là Quí Biện thấy Mộ dung Đức đi rồi, bèn nhóm đảng võ lại giết Mộ dung Hòa, rồi đem Huợt đài hàng đầu với Ngụy. Ngụy chúa Thác bạc Khuê sai quan Hành đài thượng thơ là Hòa Bạc đem năm ngàn quân khinh kỵ, từ Nghiệp thành kéo thẳng đến Huợt đài, nhơn lúc thành trì bỏ trống, kéo thẳng vào thành bắt hết bọn cung nhơn của Mộ dung Đức và lấy hết đồ châu báu tài vật. Lúc ấy những người ở Trần châu, Vĩnh châu phần nhiều theo nhà Ngụy. Quan Tướng quân nước Yên là Mộ dung Vân hay được, liền đem quân chém Quí Biện và kéo thẳng đến đồn Khất phục để rước Mộ dung Đức. Mộ dung Đức cả kinh muốn đem quân về đánh lấy lại Huợt đài. Hàn Phạm can rằng : « Xưa kia ta là chủ, Ngụy là khách, nay thì ta là khách mà Ngụy là chủ, lòng người rúng động, không thể đánh được nữa, chi bằng tìm lấy một phương, lập làm căn bổn rồi sau sẽ dấy quân về đánh. » Trương Ba nói : « Vậy thì bây giờ hãy đánh lấy Bành thành. » Phan Thông nói : « Bành thành đất rộng, người ít không có hiểm trở gì, lại là một cái trấn cũ cũa nhà Tấn, để gì lấy được. Bành thành lại đóng gần với sông Giang, sông Hoài. Qua mùa Hạ, mùa Thu, nước tràn đồng nhầy, binh Tấn cỡi thuyền đến đánh thì ta làm sao ? Chi bằng đánh lấy Thanh châu, là một nơi nhiều ruộng tốt lắm, binh tinh, bên tả có biển, bên hữu có núi, non sông chằn chịt lấy nhau rất hiểm cố. Các người anh kiệt ở Tam Tề thường muốn được vị minh chũ để lập công nghiệp với đời. Hiện giờ có quan Thứ sử nhà Tấn là Tịch lư Hồn, trước kia có làm quan với nhà Yên, đóng binh ở đó, vậy đại vương nên sai thuyết khách qua dụ dỗ, rồi dẫn đại binh nối theo sau, nếu Tịch lư Hồn không phục thì mình đánh lấy cũng dễ như chơi; hễ khi nào đánh lấy Thanh châu rồi thì đóng cửa ải lại nuôi quân, mở trường ra dạy võ, chăm đường cày cấy, khuyên việc nông tang, rồi chờ thiên hạ có chổ nào hở, mình sẽ đem binh đến đánh. » Mộ dung Đức nghe

theo, bèn dẫn quân qua Nam. Các quận ở Nam duyện, Bắc bĩ đều hàng đầu với Mộ dung Đức. Mộ dung Đức lựa người cai trị và cấm quân sĩ không được cướp bóc, trăm họ thấy vậy cả mừng.

Nam Yên vương Mộ dung Đức đã đến Duyện châu, bèn cùng các tướng sĩ thương nghị việc nước. Xảy đâu có Sứ thần của Hậu Yên vương là Mộ dung Thạnh đến. Nam Yên vương cho vời vào hỏi. Sứ thần nói : « Nay Yên vương Mộ dung Bửu đã chết, Thái tử Mộ dung Thạnh lên nối ngôi, nghe Bệ hạ đã lập nên sai tôi đến hỏi ý kiến. » Nam Yên vương nói với các quan văn võ rằng : « Trước kia bọn khanh vì kế lớn với xả tắc, khuyên ta lên ngôi, đến ngày nay mới biết là có hại. » Lại nói với Trương Ba rằng : « Nếu Mộ dung Thạnh đã lên ngôi thì ta phải sắp sửa xe giá ra nghinh tiếp và tạ tội rồi trở ra về, các khanh nghĩ sao ? » Trương Ba nói :« Thiên hạ không phải là thiên hạ của một người, người nào có đức thì được làm vua, Bệ hạ là người nhơn đức cần gì phải thối nhường làm chi. » Nam Yên vương nghe nói cả mừng. Ngày hôm sau dẫn quân về Bắc bĩ, các quận huyện đều theo về. Mộ dung Đức bèn tiếm xưng Hoàng đế, đổi niên hiệu là Kiến Bình nguyên niên.

Ngày hôm sau, Mộ dung Đức mở tiệc đãi quần thần, xoàng xoàng chén rượu, Mộ dung Đức cười nói với các quan rằng : « Trẫm tuy ít đức nhưng đã day mặt qua Nam mà triều kiến các nước chư hầu, vậy thì đáng sánh với ông vua nào đời xưa ? » Quan Thứ sử Thanh châu là Cúc Trọng nói rằng : « Bệ hạ là ông vua trung hưng, đáng sánh với vua Thiếu Khương, vua Quan Võ. » Nam Yên vương Đức nghe nói cả mừng, truyền tả hữu đem một ngàn cây lụa thưởng cho Cúc Trọng. Cúc Trọng từ rằng : « Bệ hạ mới lên ngôi còn phải sửa soạn cung thất, xin để lụa ấy lại mà thưởng cho thầy thợ người ta, còn có dư nữa thì xin cất vào kho để dành dùng vào việc nước. » Nam Yên vương nói : « Khanh biết được trẫm, lẽ đâu trẫm không biết được khanh thì khanh còn từ chối làm chi nữa ? » Hoàng Phạm bước ra thưa rằng :

« Tôi nghe bực Thiên tử không có nói chơi, kẻ tôi trung không có tâu dối, cứ lấy chuyện lúc nãy mà nói thì trên dưới đồng dối nhau, vua tôi đàng nào cũng có lỗi. » Mộ dung Đức nghe nói lại cả mừng, liền thưởng cho Hoàng Phạm năm chục cây lụa, vì vậy mà triều thần đua nhau nói thẳng, trong nước không có tôi dua nịnh.

Sáng hôm sau, Nam Yên vương cùng các tôi đi săn, viếng Tề thành lên đỉnh Kỳ, thấy một cái mã bèn hỏi mọi người rằng : « Mã của ai đây ? » Quần thần đều đáp rằng : « Bọn tôi không được biết, xin để hỏi lại bá tánh đã. » Mộ dung Đức sai kẻ tả hữu ra kêu bá tánh vào hỏi, bá tánh không dám vào mà nhờ kẻ tú sĩ ở Thanh châu là Yến Mô vào thế. Nam Yên vương hỏi : « Mã nầy là mã của ai ? » Yến Mô nói : « Mã của Đại phu Yến Anh. » Nam Yên vương day lại ngó các quan mà nói rằng : « Theo kinh Lễ thì quan Đại phu khi chết không được chôn gần thành. Yến bình Trọng là người hiền đời xưa mà cũng là một người biết lễ, vậy mà khi sống thì làm nhà gần chợ, khi chết thì chôn gần thành chắc có ý gì đây ? » Yến Mô đáp rằng : « Đức Khổng Tử khen tiên nhơn tôi rằng : Hiền thì có hiền, nhưng Bình Trọng há không biết làm nhà cho cao, cung cấp cho hậu, bởi vì việc chánh tự trong nhà mà ra, cho nên lấy sự dối đời. Khi sống còn ở chỗ thấp hẹp, thì lẽ đâu khi chết lại lựa đất mà chôn, vì vậy mà chôn gần thành là để kỷ niệm cái ý bình sanh của người vậy. » Nam Yên vương nghe nói rất bằng lòng, bèn hỏi Yến Mô các việc cũ của các vị hiền triết và hình thế sông núi nước Tề. Yến Mô đem chuyện từ người mà thưa lại, lại vẽ rỏ thành quách sông núi mà dâng lên cho Nam Yên vương. Nam Yên vương thấy vậy rất ngợi khen, liền phong Yến Mô làm Thượng thơ lang. Nam Yên vương nhơn khi đãi Yến Mô, tế mã Bình Trọng, lên cao ngó bốn phía, rồi nói với Thượng thơ Tân Thúy rằng : « Nước Tề, nước Lỗ vẫn nhiều người quân tử, dương hồi nhà Tấn toàn thạnh, biết bao nhiêu người anh tuấn, cỡi xe đỏ mang gươm dài, ba tấc lưỡi dọc ngang trời đất, bốn vó câu dung rũi sơn hà, mở miệng ra thì

nhà ngọc phun châu, xuống ngòi viết thì thần kinh quỉ sợ, mà đến ngày nay cỏ xanh man mát, hơi khói mờ mờ, thấy cuộc bể dâu xiết nỗi đau lòng kim cổ, trông tranh vân cẩu, càng thêm nặng dạ biến thiên. » Tần Thúy đáp rằng : « Vua Võ vương phong mả ông Tỉ Cang, vua Cao tổ tế lăng ông Tín Lăng, là vì để lòng tới người hiền triết, bây giờ Bệ hạ lại cao hơn hai vì vua ấy, nhỏ ơn đến suối vàng, vã như người ở chín suối mà có linh thiêng thì chắc cũng sanh lòng cảm khái.» Mộ dung Đức nghe nói rất bằng lòng, bèn dẫn chúng trở về.

Mộ dung Đức ở Duyện châu sai Sứ qua nói với quan Thứ sử U châu là Tịch lư Hồn về hàng đầu. Lư Hồn không chịu, kẻ Sứ giả trở về báo tin. Mộ dung Đức bèn sai Bắc địa vương Mộ dung Chung đem ba ngàn quân kỵ đến đánh.

Mộ dung Đức tự đem đại quân kéo đến chiếm cứ Lang nha, bao nhiêu dân sự ở Từ châu, Duyện châu đều theo về với Mộ dung Đức có hơn mười muôn người, quan Bột hải Thái thú Lương Phu là tôi cũ của nước Yên, nghe Mộ dung Đức kéo binh đến liền ra hàng đầu.

Mộ dung Đức cả mừng mà rằng: « Ta lấy được Thanh châu không lấy làm mừng, mà mừng nhứt là được gặp khanh đây.» Bèn giao cho Lương Phu giữ việc cơ mật.

Lư Hồn giữ Quản cố, trong tướng bộ hạ có nhiều người lén về đầu với Mộ dung Đức. Lư Hồn sợ nên trốn qua Ngụy bị Mộ dung Đức đuổi theo chém chết. Con của Lư Hồn là Đạo Tư tự đến cửa quân Mộ dung Đức xin cùng Lư Hồn đồng chết. Mộ dung Đức nói : «Cha tuy lỗi đạo, nhưng con biết hiếu thảo đáng khen cho.» Bèn tha cho Đạo Tư khỏi chết. Quan Tham quân của Lư Hồn là Trương Anh làm một tờ hịch văn cho Lư Hồn kể tội Nam yên vương, lời lẽ rất nặng nề. Mộ dung Đức bắt được Trương Anh và đem tờ hịch ấy mà trách Trương Anh, Trương Anh thần sắc tự nhiên, không chút gì sợ hãi và khoan thai đáp rằng : « Tịch lư Hồn mà có tôi cũng như Hàn Tín có Khoái Triệt. Khoái Triệt gặp Hớn Cao tổ mà sống, tôi gặp Bệ hạ mà chết, thì tôi sánh với Khoái Triệt khác nhau, sự may cùng không may mà thôi.» Mộ dung Đức cả giận bèn giết Trương Anh rồi định đô ở Quản cố.

(*Xin xem tiếp tập 50*)

Tập 50

HẬU-TAM-QUỐC

Hồi thứ một trăm bốn mươi

Kể lội Cối-kê-vương, Tôn-Ân làm giặc,
Giúp thuốc cho Lưu-Dủ, Thổ-địa hóa hình.

Tháng chín, quan Thái thú Liêu tây nhà Yên là Lý Lăng ở lại quận hơn mười năm, oai đức đều đủ, nhơn dân thảy vui lòng. Mộ dung Thạnh có ý nghi, cho vời mấy lần Lý Lăng đều từ chối không đến. Lý Lăng nghĩ vì nhà mình đương ở Long thành, nên không dám tỏ ý làm phản ngay, lén sai người vời binh Ngụy và hứa sẽ đem quân mà hàng đầu. Việc ấy vỡ ra Mộ dung Thạnh sai năm trăm binh, bắt giết hết cả họ của Lý Lăng và sai tướng quân Lý Hạng đem binh đi đánh. Lý Hạng đã kéo binh đi, Mô dung Thạnh lập kế sai người vời về, rồi vài ngày sau lại sai Lý Hạng khởi binh. Lý Lăng hay tin cả nhà bị giết bèn nhóm lại hơn ba ngàn nhà để chống Lý Hạng kế nghe Lý Hạng kéo binh trở về thì ngờ là Mộ dung Thạnh có nội biến, bèn không phòng bị, để con ở lại giữ Lịnh chi, tự mình đem vài mươi quân kỵ mã đi đón quân Ngụy ở Bắc bình. Lý Hạng hay được, lén kéo quân, ngày nghỉ đêm đi, đánh úp lấy được Lịnh chi, sai người canh giữ, rồi dẫn quân đuổi theo chém Lý Lăng, từ đó Liêu tây mới bình tịnh.

Tháng mười, con Cối kê vương là Nguyên Hiền tánh rất hà khắc, muốn chém ai thì chém, muốn giết ai thì giết, bắt các bộ Đông thổ đem về Kinh sư để sung vào việc binh, lòng dân đều rúng động. Tôn Ẩo thấy vậy bèn nhóm hai muôn quân lại kéo về đánh Cối kê, quan Nội sử Cối kê là Vương ngưng Chi theo đạo Thiên sư, không đem binh ra đánh cũng

không thèm phòng bị, các quan thuộc hết sức can ngăn, Ngưng Chi nói : « Ta đã xin với Thiên sư mượn quỉ binh đóng giữ ở các nơi hiểm yếu, các ngươi đừng sợ.»

Binh Tôn Ân kéo đến đánh lấy Cối kê, giết được Ngưng Chi. Người trong tám quận đều dấy binh giết quan Trưởng sử của mình mà theo về với Tôn Ân, chỉ trong một tuần nhựt mà có đến mười muôn người. Bấy giờ dặt Tam ngô bình tịnh đã lâu, dân không quen sự trận mạc, hễ nghe binh giặc kéo đến là bỏ thành chạy đi, Tôn Ân vào chiếm cứ Cối kê, tự xưng là Chinh đông tướng quân, đặt hiệu của đảng mình là Trường sanh đảng, lại ép các huyện lịnh ăn thịt vợ con, nếu người nào không ăn thì chặt khúc ra ném. Tôn Ân kéo binh đến đâu thì cướp bóc đến đó, gặp cây đốn cây, gặp giếng lấp giếng. Dân tình rất là khổ sở.

Tôn Ân tên chữ là Linh Tú, theo đạo Ngủ đấu Mễ, chú là Tôn Thái học trò của Đỗ tử Cung. Tử Cung biết phép thuật. Một ngày kia, có người bán dưa, chở dưa đi bán khắp giang hồ, Tử Cung mua dưa, rồi hỏi người lái bán dưa mà mượn dao, người lái bán dưa đưa dao cho mượn. Tử Cung mổ dưa ra rồi cắt lấy dao, không trả lại. Người bán dưa đòi dao, thì Tử Cung nói rằng : «Bọn bây cứ về đi. » Người bán dưa bèn chèo ghe đi về, vừa đến Gia hưng xảy có một con cá lớn nhảy vào trong ghe, người bán dưa bắt cá mổ ra thì thấy con dao của Tử Cung mượn nằm trong bụng cá ; người bán dưa từ đó hết sức phục Tử Cung. Sau Tử Cung chết Tôn Thái học được phép ấy, nhưng Tôn Thái tánh rất gian giảo hay phỉnh dỗ trăm họ ; bọn ngu dân đều coi Tôn Thái như thánh như thần, hổ hết của nhà ra giúp cho Tôn Thái, lại đem con gái dâng cho Tôn Thái để cầu lấy phước. Cối kê vương Đạo Tử hay Tôn Thái có thuật lạ, quến dụ lòng dân, sợ Tôn Thái làm loạn nên cho người bắt giết đi. Tôn Ân bèn chạy trốn ra Hải tân. Người ở Hải tân vẫn nghe tiếng của Tôn Thái, nên khi nghe Tôn Ân đến bèn theo Tôn Ân mà hỏi chuyện Tôn Thái. Tôn Ân nói dối rằng : « Ai mà giết được chú tôi, chú tôi bây giờ người đã thành tiên rồi. » Mọi người đều tin

theo, đem tiền lụa mà cung cấp cho Tôn Ân. Tôn Ân bèn nhơn của đó, chiêu tập bọn vong mạng, lập chí báo cừu. Lư Tuần nói với Tôn Ân rằng : « Nay quân dân tám quận theo về với tướng quân, là nghĩ vì tướng quân có thể trừ được kẻ giặc bên vua, để gỡ lòng lo cho trăm họ, cho nên mới theo về, vậy bây giờ tướng quân nên gấp gởi biểu về triều, kể tội cha con Cối kê vương Đạo Tử và xin vua giết đi, được như vậy thì các kẻ sĩ dân ở Giang nam nầy đều theo về tướng quân hết thảy. » Tôn Ân nghe theo, lập tức sai người vào triều dâng biểu, kẻ Sứ thần vào Kiến khương theo Huỳnh môn quan vào Kim loan điện, dâng biểu cho vua Tấn. Lời biểu rằng :

« Cối kê vương Đạo Tử, mình chiếm ngôi lớn, bỏ phế việc triều, cướp quyền phong thưởng của vua, nhận tiền đút lót vào cửa, làm hại nhơn dân không sao xiết kể, xúi giục Tiên đế đánh chém cả ngày, say sưa trót tối, thành ra phải bị chết ở bọn cung nhơn. Vậy mà Đạo Tử vẫn không biết lỗi mình, tiếc ngôi nhượng chức để tạ đất trời, lại cùng con là Nguyên Hiển, lập thế kết bằng làm hại con đỏ, đã làm tới Tể tướng thì phải hết sức giúp vua, lẽ đâu lên đến bực vương thần trở lại nỡ tay hại nước, muốn giết ai thì giết, muốn chém ai thì chém, làm cho oán kết ở dưới, nguy đến bề trên. Hiện nay khắp trong thiên hạ, người người đều ngậm miệng cắn răng, muốn ăn gan dứa tôi giặc, nên tôi làm tướng khởi lấy nghĩa binh. Vậy xin Bệ hạ vì nước vì dân, chém đầu cha con Nguyên Hiển, thì bọn tôi xin giải giáp vào triều mà tạ tội. »

Vua Tấn xem sớ rồi nạt Sứ giả lui ra, cùng quần thần thương nghị dấy binh đánh dẹp. Vua phong cho Cối kê vương Tư mã Đạo Tử làm Đại tướng quân, con là Nguyên Hiển làm Trung quân tướng quân, lãnh binh gìn giữ Kinh sư.

Từ ngày vua lên ngôi đến nay, thì trên việc chánh trị rất là trái ngược, từ Thạch đầu thành về Nam thì thuộc về Kinh châu chiếm cứ, từ Thạch đầu thành về Tây thì thuộc về Dự châu chuyên quyền, còn từ Kinh khẩu đến Giang bắc thì ở trong tay Lưu lao Chi và Cao Nhã, chánh lịnh của triều đình chỉ ban ra ở vùng Tam ngô mà thôi. Nay nghe tin Tôn Ân làm loạn, kéo binh vào Kinh đô thì lòng dân đều rúng động, trộm cướp lại nổi lên, tình cảnh rất là khuẩn bức.

Lúc ấy, có một người họ Lưu tên Dủ, tên chữ là Đức Dư, tên quay nôi là Ký Nô, là người ở huyện Bành thành, làng Thọ dư, cháu hai mươi mốt đời của Sở Nguyên vương.

Bành thành nguyên là Kinh đô của Sở, cho nên dòng dõi của Lưu Dủ ở đó. Sau nhà Tấn dời về Đông ngô, họ Lưu cũng dời qua ở Kinh khẩu. Cái đêm đẻ Lưu Dủ ra, trong nhà sáng rực như ban ngày. Đến khi Lưu Dủ lớn lên thì mình dài bảy thước sáu tấc, tướng mạo rất là khôi ngô. Lưu Dủ là người có độ lượng, lại có sức mạnh, chỉ biết chút ít chữ mà thôi, tánh Lưu Dủ không ưa sự lễ phép lặt vặt, cho nên người trang lão đều khinh. Lưu Dủ nhà rất nghèo, làm nghề đan dép để nuôi mẹ ghẻ. Lang nha vương Tư mã Thủy gặp Lưu Dủ rất là kính mến. Lúc ấy Lưu Dủ được hai mươi tuổi, một ngày kia Lưu Dủ bán dép được tiền đủ ăn năm ngày, bèn không thèm bán nữa, cứ dong chơi ở trong chùa Trúc lâm ở Kinh khẩu, nhơn một mỗi nằm đó nghỉ lưng.

Lúc đó bọn thầy chùa đương xúm nhau lại giảng kinh Phật, xảy thấy trên giảng đường hào quang đỏ hực, Huệ thượng cả kinh ngỡ là Giảng đường phát lửa, lật đật kêu các thầy chùa đến chữa, bọn thầy chùa kéo nhau ra Giảng đường thì không thấy lửa đâu hết, chỉ thấy Lưu Dủ nằm đó, quanh mình năm sắc hào quang chiếu ra. Huệ thượng bèn kêu Lưu Dủ dậy mà nói rằng : « Tiểu tăng có nghe người nào mình có hào quang thì tức là chơn mạng Thiên tử, còn không thì cũng bực chư hầu, vậy mà nay rồng vàng quấn mình thầy thì không phải bực qui tướng là gì ? » Lưu Dủ đáp lễ và thưa rằng : « Chẳng có gì làm lạ đâu, tôi chẳng qua là một người tầm thường, ở chốn quê mùa, dám đâu trông sự nghiệp to tát, thầy cần gì phải quá khen như vậy ? » Huệ thượng bèn mời Lưu Dủ uống trà. Giây lâu Lưu Dủ từ tạ bước ra về.

Ngày hôm sau, nhà Lưu Dủ hết củi. Lưu Dủ bèn lấy búa ra Tân châu để đốn củi về chụm. Thổ thần ở Tân châu thấy Lưu Dủ nay tuy lạc phách, sau nầy sẽ dựng được nghiệp nhà Tấn, bèn lập cách đem thuốc kim thương mà truyền cho Lưu

Dủ, Khi Lưu Dủ đến Tàn châu, thấy một con rắn rất dài vẫy vùng dưới nước, Lưu Dủ cả kinh lấy tên ra bắn, con rắn ấy bị thương bỏ trốn vào trong đám lau, Lưu Dủ kinh sợ bỏ về Nhưng khổ vì nhà đã hết củi, nên hôm sau, Lưu Dủ lại phải xách búa đi đốn, khi Lưu Dủ đi gần đến Tàn châu, xảy nghe trong đám lau có tiếng giã lá. Lưu Dủ để mắt nhìn coi thì thấy vài đứa con nít mặc áo xanh, đứng ở trong đám lau mà giã thuốc. Lưu Dủ lấy làm lạ, kêu một đứa ra hỏi duyên cớ. Đứa con nít ấy trả lời rằng : « Vua ta bị Lưu ký Nô bắn, nên bây giờ chúng ta giả thuốc để thoa. » Lưu Dủ có ý sợ, nhưng giả đò nói rằng : « Sao vua mầy lại không giết thằng Ký Nô ấy đi ? » Đứa con nít nói : « Ký Nô là chơn mạng Thiên tử, giết làm sao được ? » Lưu Dủ cười rồi, nạt đứa con nít ấy, tức thì bọn con nít ấy đều biến đi đâu mất. Lưu Dủ bèn lượm lấy thuốc rồi trở về nhà. Được vài ngày, Lưu Dủ đem dép xuống chợ Hạ bì để bán. Thuở ấy có hai vị thần là Huỳnh Long, Huỳnh Lão biết Lưu Dủ là chơn mạng Thiên tử, bèn hóa làm một người thầy chùa đứng giữa đàng để đón Lưu Dủ, gặp Lưu Dủ bán dép về thì nói rằng : « Giang biểu mà yên ổn được là nhờ ngươi, sao ngươi không qua đó ? » Lưu Dủ nói : « Thầy nói rất hiệp ý tôi, nhưng tôi có bịnh trong mình nên không dám đi lính. » Thầy chùa nói : « Ngươi có tật gì để tôi cho thuốc cho ? » Lưu Dủ nói : « Tôi lúc nhỏ bị thương nơi bụng đã mấy năm rồi, nhưng chưa khá nên chi không có sức mạnh. » Thầy chùa nói : « Tôi có thuốc đây anh hãy lấy thoa vào thì khá. » Nói rồi lấy thuốc đưa cho Lưu Dủ. Lưu Dủ đưa tay tiếp lấy thì tên thầy chùa đó biến mất. Lưu Dủ thấy vậy cả kinh, nghi là Thần giúp mình bèn cúi đầu lạy tạ giữa thinh không, rồi trở về nhà lấy thuốc ấy thoa vào chỗ bị thương, thì chỗ bị thương lành ngay, mà hai tay lại thêm sức mạnh nhiều lắm. Lưu Dủ đem thuốc ấy và thuốc cũa bọn con nít bỏ lại mà cất đi, về sau mỗi lần bị thương, đem thuốc ấy ra thoa thì khá lập tức.

Tháng mười một, hiệu Long An, năm thứ ba, yêu tặc là Tôn Ẩn nhóm chúng ở Cối kê làm loạn, đi cướp giựt các

quận huyện. Quan Thái thú ở gần Cối kê là Vương Đức, lật đật viết biểu sai người đem về triều cáo cấp và xin binh đi đánh dẹp.

Ngày kia, vua Tấn lâm triều, các quan văn võ đứng trước đơn trì làm lễ triều bái, rồi chia ngôi thứ mà ngồi. Vua hỏi : « Các khanh có việc gì thì tâu đi, bằng không thì bãi triều. » Xảy đâu quan Huỳnh môn dẫn Sứ thần Cối kê vào dâng biểu chương lên vua, vua mở biểu ra đọc thì cả kinh bèn nói với Sứ rằng : « Khanh hãy lập tức trở về quận, biểu quan Thái thú đốc binh ngăn giữ thành trì, rồi trẫm sẽ sai người đem binh ra cứu viện. » Kẻ sứ vâng mạng lui ra, vua bèn hỏi các tôi rằng : « Nay yêu tặc Tôn Ân dấy binh làm loạn, vậy trong hàng văn võ, có ai dám đem binh ra đánh dẹp không ? » Quần thần đều tâu rằng : « Quan Vệ tướng quân Lưu Đạm, Hậu tướng quân Lưu lao Chi đều là người đủ trí, đủ tài, xin Bệ hạ xuống chiếu sai hai người ấy đem binh đi đánh dẹp thì chắc trừ yêu tặc dễ như không. » Vua nghe tâu, bèn cho vời Lưu Đạm, Lưu lao Chi đến phán rằng : « Nay ở Cối kê có yêu tặc Tôn Ân làm loạn, các quan văn võ tiến cử hai khanh, vậy hai khanh hãy lãnh binh ra đánh dẹp, chừng nào thắng trận về đây, trẫm sẽ phong thưởng. » Hai người tạ ơn lui ra lãnh binh đi, vua liền bãi triều.

Lưu Đạm và Lưu lao Chi lãnh mười muôn binh sắp đi, nhưng còn thiếu một viên Tham quân, chưa biết lựa ai, xảy có một viên bộ tướng bước ra thưa rằng : « Làng tôi có một người họ Lưu, tên Dủ, cháu hai mươi mốt đời của Sở Nguyên vương. Người ấy lúc nhỏ đọc binh thơ, lúc lớn tập võ nghệ, sức mạnh đánh muôn người, mình dài hơn bảy thước, mắt nhõ, râu dài, tài cao, chí cả, cơ mưu rất mực, thao lược hơn đời, vẫn chê Tề Hoàn, Tấn Văn là không đủ tài khuôn bá và khinh Quản Trọng, Nhạc Nghị là không đủ sức tung hoành, người ấy dùng binh phương phất như họ Tôn, họ Ngô, định kế vẫn hơn người Binh, người Quán. Nếu tướng quân ở đây có cần dùng một vị Tham quân, thì nên dùng người ấy, chắc sao

cũng đánh thắng được giặc. » Lưu lao Chi nghe nói cả mừng, bèn sai viên bộ tướng ấy đi qua Kinh khẩu mời Lưu Dủ. Viên bộ tướng được lịnh liền thâu đêm đi vời Lưu Dũ. Người ấy đi tới Kinh khẩu tìm tới nhà Lưu Dủ mà nói rằng : « Nay yêu tặc Tôn Ân làm phản, triều đình sai Vệ tướng quân Lưu Đạm và Tiền tướng quân Lưu lao Chi, đem binh đánh dẹp, hai ông ấy sai tôi đến đây thỉnh túc hạ về làm Tham quân đặng kéo binh đi dẹp giặc. » Lưu Dủ cả mừng, liền thâu thập đồ hành lý, theo viên bộ tướng về dinh ra mắt Lưu lao Chi. Lưu lao Chi thấy Lưu Dũ tướng mạo đường đường, oai phuông lẫm lẫm, mặt như trái ngọc, môi tợ thoa son, thì cả mừng, tiếp đãi rất tử tế, rồi cùng nhau bàn bạc việc binh. Lưu Dủ ăn nói rất thông, Lao Chi liền phong Lưu Dũ làm Tham quân. Lưu Dũ cả mừng và hết lòng cảm mến Lao Chi. Khi ấy Lao Chi truyền lịnh cho ba quân nhổ trại, trông ngã Cối kê mà kéo tới.

Hồi thứ một trăm bốn mươi mốt

Lưu-Dủ quả thiệt đại tài, một mình phá giặc,
Sí-Sanh rõ là trung nghĩa, gởi mẹ lại em.

Nói về Lưu Đạm và Lưu lao Chi thăng trướng, truyền cho quan Tham quân Lưu Dủ rằng : « Ngươi hãy dẫn mười quân tinh kỵ, đi dò xem thế giặc thể nào rồi về báo cho ta biết, ta sẽ dẫn binh theo sau. » Lưu Dũ được lịnh, lập tức dẫn mười người đi trước, đi được hai mươi dặm thì gặp Tôn Ân đương dẫn năm ngàn quân đến đánh Lao Chi. Tôn Ân thấy Lưu Dủ chỉ có mười tên quân, bèn sai quân ví bắt, Lưu Dũ không biết làm sao phải nói với mười người cũa mình rằng : « Nếu bây giờ bọn ta lui chạy thì phải bị bắt ngay, chi bằng liều chết ở đây đánh với nó, may ra có thể hơn được. » Nói rồi Lưu Dũ giục ngựa chạy tới trước, mười người hò hét theo sau. Lưu Dủ gặp Tôn Ân liền cùng Tôn Ân giao chiến, hai ngựa tới lui, hai thương đở gạc, qua lại mười hiệp, thì binh giặc kéo đến vây bọc. Lưu Dủ biết

mình ít cự không lại đông, bèn và đánh và lui chạy, mười tên quân đi theo, đều bị giết chết hết. Lưu Dũ vẫn một mình đánh với Tôn Ân, thình lình bị trật yên té xuống bờ sông. Quân giặc thấy vậy ó tới nhãy theo xuống bờ sông để bắt Lưu Dũ, may đâu Lưu Dũ đã chờ dậy được, cầm hờ sẵn đại đao giết một hơi hơn mười mấy người, quân giặc thấy vậy lui lại, Lưu Dũ liền thừa thế thót lên bờ, quân giặc hoãng kinh chạy thối lui lại. Lưu Dũ bét la đánh giết binh giặc bị thương rất đông, binh giặc đều bỏ chạy ráo. Lưu Dủ một mình đuổi theo. Con Lưu lao Chi là Lưu kỉnh Tuyên thấy cha mình sai Lưu Dũ dẫn mười tên quân đi dò giặc đã lâu mà chưa thấy về, thì có ý ngờ là Lưu Dũ đã bị giặc vây khốn, bèn xin Lao Chi đem binh đi cứu.

Lao Chi ừ chịu, Kỉnh Tuyên bèn đem binh đi cứu Lưu Dũ. Đi tới dưới núi Bình sơn, thấy quân giặc chạy tán loạn như ong vỡ ổ, còn Lưu Dũ thì một mình qua lại chém giết như điển chớp sấm vang, Kỉnh Tuyên và quân chúng thấy vậy đều kinh sợ mà than rằng : « Thiệt là người thần. » Kỉnh Tuyên bèn giục quân tiếp theo đánh giúp, chém và bắt quân giặc trót ngàn người và đuổi theo hơn năm mươi dặm, Kỉnh Tuyên mới gióng chiêng thâu quân trở về trại, cùng Lưu Dủ đồng vào ra mắt Lưu lao Chi. Kỉnh Tuyên thuật lại chuyện mình thấy cho Lưu lao Chi nghe. Lao Chi nghe rồi cả mừng mà rằng : « Tướng quân thiệt là người trời, từ xưa đến nay chưa hề có, không những phá được giặc mạnh mà thôi, lại còn làm cho quân ta nổi tiếng nữa. » Nói rồi trọng thưởng Lưu Dủ và dẫn quân tới đồn ở Cối kê. Lúc đầu Tôn Ân nghe tám quận nhơn dân hưởng ứng theo mình thì nói với bộ hạ rằng : « Thiên hạ chắc là không việc gì nữa, ta sẽ cùng các ngươi mặc đồ triều phục mà đến Kiến khương. » Cách ít lâu nghe tin Lưu lao Chi kéo binh qua sông, nên hôm nay cùng Lưu Dủ giao chiến và bị thua chạy, nên dẫn quân trốn về Hãi tân.

Nói về quan Thứ sử Kinh châu là Ân trọng Trạm, là người ở Trần quận, học giỏi nói hay, thờ cha rất hiếu. Người cha đau suốt năm, Trọng Trạm áo không hề cởi giải, cầm

chén thuốc khóc mướt cả ngày, nên đui hết một con mắt. Quan Châu quận đem sự ấy tâu với vua Hiếu Võ. Vua Hiếu Võ khen Trọng Trạm là người có hiếu, vời đến phong làm Thái tử trung thứ sĩ, rồi hỏi Trọng Trạm rằng : « Khanh nhớ tới con mắt khanh, khanh có cảm động gì không ? » Trọng Trạm ứa nước mắt mà rằng : « Công ơn cha mẹ bằng trời bằng đất, tôi chỉ nhớ cha mẹ, chớ không nhớ tới con mắt mình. » Vua nghe nói rất yêu thương.

Một hôm Trọng Trạm đi chơi ngoài bờ sông, xãy thấy giữa giòng sông có một cái quan tài trôi đến. Trọng Trạm thấy là quan tài không chủ, bèn sai người nhà vớt và đem chôn. Cách ít lúc sau, cái mương trước cửa thình lình nổi lên làm bờ, tối lại có người đến ra mắt Trọng Trạm tự xưng rằng : « Tôi là Từ bá Huyền, hôm trước được mang ơn đức của ông, nên hôm nay đến đây xin thăm viếng. » Trọng Trạm cũng tiếp đãi tử tế và nhơn đó hỏi rằng : « Cái mương đằng trước cửa của tôi không có mưa lụt gì hết, mà tự nhiên nổi lên thành bờ, ông là bực cao sĩ chắc cũng biết là điềm gì ? » Bá Huyền đáp rằng : « Trong nước có bờ, thì gọi là châu, ông có lẽ sắp làm được Châu quan. » Nói rồi thì cái bờ ấy tự nhiên sụp xuống, Bá Huyền biến đâu mất không thấy. Trọng Trạm thấy vậy rất nghi.

Ngày hôm sau Trọng Trạm vào triều, quần thần tâu với vua Hiếu Võ xin phong cho Trọng Trạm làm Kinh châu Thứ sử. Vua nghe theo, bèn cho Trọng Trạm ra trấn ở Giang lăng, Trọng Trạm tạ ơn nhận chức từ giã vua đi trấn nhậm. Vua nói rằng : « Ngày hôm nay khanh đi trấn nhậm, thiệt khiến người ta chua lòng, trẫm vẫn tưởng khanh ở đây đỡ lo việc lăng miếu, nào ngờ đâu khanh lại làm cục ngọc báu ở Kinh sở, khiến trẫm thêm lo rầu, buồn bực. » Trọng Trạm tâu : « Kẻ hạ thần tuy ở ngoài, thề không dám lấy của dân một đồng, một mảy để phụ ơn giàu cũa Bệ hạ, cúi xin Bệ hạ giữ lấy mình rồng để cho yên lòng kẻ hạ thần và bá tánh. » Vua Hiếu Võ rất yêu thương Trọng Trạm, nên chi Trọng Trạm cũng hết lòng trung. Khi Trọng

Trạm đã đến Kinh châu, thì Kinh châu luôn mấy năm, trăm họ đói nghèo. Trọng Trạm thường ngày chỉ ăn năm chén cơm, chớ không ăn món gì khác nữa. Khi ăn rồi có một hột rớt xuống chiếu cũng lượm bỏ vào miệng. Trọng Trạm làm như vậy, là có ý muốn đem mình làm gương cho người, nhưng cũng vẫn nhờ ở tánh trời cần kiệm mà ra. Trọng Trạm thường nói với con em rằng : « Thiên hạ thấy ta làm Thứ sử, chắc cho ta tiêu xài rộng lắm, nhưng cách ăn ở của ta xưa nay, vẫn không khác, sự nghèo là cái thường của học trò, không nên thấy mình sang mà xa xỉ, các con hãy nhớ lấy. »

Bấy giờ Trọng Trạm cùng Hoàng Huyền không thuận nhau. Trọng Trạm sợ Hoàng Huyền đem binh đến đánh mình, nên có ý muốn xuống tay trước, kẻ bộ tướng là Kỷ Thân can rằng : « Không nên, Hoàng Huyền là bực anh hùng đời nầy, bây giờ lại gồm có đất Tương dương, nếu Sứ quân đánh cùng người, tôi e chưa chắc hơn được. Tôi có nghe Giang châu Thứ sử Dương thuyên Kỳ cũng là bực anh hùng đời bây giờ, có một người con gái mới mười ba tuổi chưa gả cho ai, nay Minh công cũng có một người con trai chưa có vợ, vậy sao Minh công không sai người cầu thân với Thuyên Kỳ, nếu Thuyên Kỳ chịu gả thì thế nào cũng về phe đảng với Minh công. Chừng đó Minh công cùng người kéo binh, hai bên giáp đánh thì mới có thể thắng được Hoàng Huyền. » Trọng Trạm khen phải, lập tức sai Lưu Tấn đem lễ vật qua Giang châu cầu thân. Vài hôm sau Lưu Tấn đi đến Giang châu vào ra mắt Dương thuyên Kỳ thưa rằng : « Kinh châu Thứ sử Ân trọng Trạm vẫn mến đức tướng quân, muốn cùng tướng quân kết thân, nên sai tiểu tướng đem lễ vật đến đây, bầm với tướng quân cầu lịnh ái làm dâu, đặng hai bên kết cái vui Tần Tấn, chưa biết ý tướng quân nghĩ sao ? » Thuyên Kỳ nghe rồi ngẫm nghĩ giây lát hỏi rằng : « Ân tiên sanh có được mấy người con ?» Lưu Tấn nói : « Có được hai người con, Thứ sử tôi lo dựng cho người con đầu đây. » Thuyên Kỳ nghe nói bằng lòng, bèn nhận lễ vật rồi dọn tiệc khoản đãi

Lưu Tấn, để Lưu Tấn nghỉ ở quán dịch. Ngày hôm sau, Thuyên Kỳ sắp đặt lễ vật giao cho Lưu Tấn. Lưu Tấn thâu đêm trở về báo với Trọng Trạm rằng : « Việc cầu thân đã yên. » Trọng Trạm cả mừng nói rằng : « Được Thuyên Kỳ làm suối gia thì Kinh châu ta không còn lo gì nữa. »

Nói về Nam quận công Hoàng Huyền sai người vào triều cầu xin làm Quảng châu Thứ sử. Tấn đế nghe theo, Hoàng Huyền bèn nhơn đó, dấy binh mưu làm phản. Hoàng Huyền muốn đánh lấy Kinh châu để làm cơ nghiệp, nên sai quân thám mã đi dò xét sự thiệt hư. Quân thám mã hay được sự Trọng Trạm làm suôi với Giang châu Thứ sử, lật đật về báo tin cho Hoàng Huyền biết. Hoàng Huyền cả giận, lập tức đem năm muôn binh muốn đánh lấy Kinh châu, lại sợ Kinh châu có phòng bị, bèn dẫn binh đánh thẳng qua Giang châu. Dương thuyên Kỳ chưa hay biết gì, nghe báo có binh đến thì lật đật đem binh ra trước trận hỏi rằng : « Tôi với ông vẫn không hiềm khích ; sao ông lại khởi binh đến xâm phạm bờ cõi tôi ? » Hoàng Huyền mắng lớn lên rằng : « Mầy với Ân trọng Trạm kết bè lập đảng với nhau để đánh ta, cho nên ta phải tới đây trước đặng giết mầy. » Nói rồi giục ngựa huơi thương thẳng tới đâm Thuyên Kỳ. Thuyên Kỳ cũng múa đao ra sức đánh, hai người đánh nhau được ba hiệp, Thuyên Kỳ yếu sức liền quày ngựa chạy trở lại, bị Hoàng Huyền đuổi theo kịp đâm nhào xuống đất. Hoàng Huyền đã giết Thuyên Kỳ liền thâu binh vào thành, ra bảng an dân và mổ trâu dọn rượu thết đãi quân sĩ. Yến xong Hoàng Huyền bèn truyền lịnh rằng : « Dương thuyên Kỳ tuy chết, nhưng Ân trọng Trạm còn ở Kinh châu, nếu để cho va hay được thì sao sao va cũng kéo binh tới đây mà báo thù, chừng ấy sẽ phải nguy đến trăm họ, chi bằng lúc nầy va không phòng bị ta đem binh đánh ngay đi, vậy truyền cho các tướng không được vào nhà nghỉ ngơi, phải đem lương thảo ba ngày đánh thẳng vào thành Kinh châu mới được. » Các tướng đều vâng mạng. Ngày hôm sau, Hoàng Huyền dẫn một muôn binh đi thâu đêm kéo thẳng vào Kinh châu. Ân trọng Trạm quả nhiên không phòng bị. Khi

Hoàng Huyền kéo binh vào thành thì Trọng Trạm đương ngồi ở Phủ đường, xảy nghe kẻ tả hữu chạy tới báo rằng : « Binh Hoàng Huyền đã kéo vào thành. » Trọng Trạm cả kinh, lật đật cùng bộ hạ binh tướng cầm khí giới chạy ra thì gặp tướng của Hoàng Huyền là Phùng Cai đón lại. Trọng Trạm cùng Phùng Cai giao chiến được năm hiệp thì Trọng Trạm yếu sức bỏ trận mà chạy, Hoàng Huyền giục binh vào nhà giết hết gia quyến của Trọng Trạm, rồi trở ra Phủ đường ra bảng an dân, dọn tiệc khao thưởng tướng sĩ. Hoàng Huyền lại sai bộ tướng là Phùng Cai, đem binh theo đuổi bắt Trọng Trạm giết đi. Hoàng Huyền đã giết xong Trọng Trạm, bèn sai người vào triều dâng biểu xin lãnh chức Thứ sử ở Kinh châu và Giang châu. Sứ thần lãnh biểu đi vài ngày đến Kiến khương gặp lúc Tấn đế lâm triều. Sứ thần bèn đem biểu vào dâng, vua cầm biểu coi xong có ý bất bình, rồi đưa lại cho quần thần. Quần thần coi rồi đều tâu rằng : «Hoàng Huyền là một đứa hung tợn không nên trái ý va. » Vua nghe theo, bèn xuống chiếu phong Hoàng Huyền làm Thứ sử Kinh châu và Giang châu. Sứ thần lãnh chiếu lui ra, vua liền truyền bãi triều. Sứ thần lãnh chiếu về nói với Hoàng Huyền rằng : « Triều đình đã xuống chiếu phong cho Minh Công làm Thứ sử châu Kinh và châu Giang. » Hoàng Huyền cả mừng bèn trọng thưởng cho Sứ giả.

Nhắc lại khi Dương thuyên Kỳ cùng Ân trọng Trạm kết làm suôi gia với nhau, Thuyên Kỳ thường đưa thơ cho Trọng Trạm biểu phải lập kế hại Hoàng Huyền. Trọng Trạm là người không quyết đoán nên không chịu nghe theo. Quan Tham quân La sí Sanh thấy vậy, nói với em mình rằng : « Ân Hầu, nhơn mà không đoán, ắt phải bị nạn, ta đội ơn tri ngộ, nghĩa không nên bỏ phải chết theo người. » Năm ấy Kinh châu bị lụt, mùa màng mất hết. Trọng Trạm trút hết lúa trong kho ra chẩn cấp. Hoàng Huyền muốn nhơn dịp ấy mà đánh Trọng Trạm bèn kéo binh về Tây. Bộ tướng của Trọng Trạm đều ra hàng đầu với Hoàng Huyền. Trọng Trạm cả sợ, dẫn hai mươi tên quân tâm phúc đi trốn, bị Hoàng Huyền bắt được chém đầu. Trọng Trạm theo đạo Thiên sư, bao nhiêu của cải cũng trút ra mà cúng quỉ thần, còn châu cấp cho nhơn

dàn thì rất là rít rông lắm. Trọng Trạm ưng làm những cái nhơn nhỏ nhỏ để mua lòng người, hễ ai có bịnh thì Trọng Trạm tự bắt mạch cho toa. Trọng Trạm dùng kế thường hay giữ cái bí mật nên kém về đường trí thức mà phải bị thua. Khi Trọng Trạm chạy trốn thì các quan văn võ không có ai đưa hết, duy có một mình La sĩ Sanh theo hầu sát một bên mà thôi. Khi chạy ngang qua nhà, em của Sĩ Sanh là Tuân Sanh đón trước ngỏ nói rằng : « Ngày nay anh em phân cách, sao lại không nắm tay một chút cho thỏa tình ? » Sĩ Sanh bèn quày ngựa lại giơ tay ra. Tuân Sanh liền nắm tay kéo xuống ngựa nói rằng : « Nhà có mẹ già anh bỏ đi đâu ? » Sĩ Sanh khóc rằng : « Việc ngày hôm nay ta phải chết, em lo nuôi dưỡng mẹ già, đừng lỗi đạo con, trong một nhà mà có con thảo tôi ngay thì còn tiếc gì nữa ? » Tuân Sanh nghe nói lại càng ôm cứng Sĩ Sanh. Sĩ Sanh không thể đi được. Đến khi Hoàng Huyền đến Kinh châu, bọn sĩ ở Kinh châu đều đến ra mắt Hoàng Huyền, duy có Sĩ Sanh không đến, lại chôn cất Trọng Trạm rất là châu đáo. Hoàng Huyền sai người nói với Sĩ Sanh rằng : « Nếu xin lỗi ta thì ta sẽ tha cho khỏi chết. » Sĩ Sanh nói : « Kinh châu thua, ta không thể cứu được, Ân công chết, ta không thể báo thù được, tự mình hổi mình rất là tũi hổ, thì còn mặt mũi nào tạ ai ? »

Hoàng Huyền bèn sai người đến bắt Sĩ Sanh và hỏi rằng : « Ngươi còn muốn nói gì không ? » Sĩ Sanh nói : « Tôi muốn xin ông để lại một người em để nuôi mẹ già tôi. » Hoàng Huyền bèn giết Sĩ Sanh mà tha cho người em.

Hồi thứ một trăm bốn mươi hai

Giết chúa cướp ngôi, Lử-Soán kể gì lời trối,
Theo chồng bỏ mạng, Dương-phi vẹn giữ tiết trinh.

Nói về Lương vương Lử Quang đau nặng, lập Thái tử Lử Thiệu làm Đại vương, tự mình xưng làm Thái thượng hoàng ; dùng Thái nguyên công Lử Soán làm Thái úy, Thường sơn công Lử Hoằng làm Tư đồ, rồi nói với Thái tử Lử Thiệu

rằng: « Nay các nước chung quanh đều có hiềm khích với nước ta, vậy sau khi ta chết rồi, con phải giao cho Lữ Soán thông giữ sáu quân, giao cho Lữ Hoằng xem xét việc triều chánh, còn con thì không cần phải làm chi hết, chỉ giao cho hai em con gìn giữ việc dân, việc nước thì mới nên được, bằng mà sanh lòng ghen ghét với nhau thì sanh sự đổ máu với nhau ở cung đình. » Rồi lại nói với Lữ Soán, Lữ Hoằng rằng : « Thái tử không phải là người có tài trí dẹp được loạn, yên được dân, chỉ vì lẽ lập người nối ngôi phải lập con đầu, vậy anh em bây phải hòa mục với nhau, tiếng thơm để muôn đời, bằng mà sanh sự gấu ó nhau thì chắc họa đến theo bên gót. » Lữ Soán và Lữ Hoằng đều khóc rằng : « Bọn con xin vâng lời cha dạy. » Đến khi Lữ Quang chết, Lữ Thiệu giấu đi không phát tang. Lữ Soán đẩy cửa vào khóc rồi bỏ ra, Lữ Thiệu có ý sợ, bèn nhường ngôi lại cho Lữ Soán. Lữ Soán không chịu mà rằng : « Bệ hạ nên tự bảo trọng lấy. » Em của Lữ Thiệu là Lữ Siêu thấy Lữ Soán là người gian ác, bèn nói riêng với Lữ Thiệu rằng : « Lữ Soán làm tướng đã lâu năm, oai rúng trong ngoài, khi vào điếu tế mà vẫn không có lòng đau xót và lại tỏ ra giống kiêu căng tự đắc thì chắc có lòng muốn làm phản, phải lo trừ sớm đi. » Lữ Thiệu nói : « Lời Tiên đế trối còn ở bên tai, nỡ nào trái lời cho đành, dầu cho bọn Lữ Soán có ý giết ta, thì ta cũng vui lòng chịu chết chớ quyết không sanh lòng hại nhau. » Lữ Hoằng hay được nói với Lữ Soán rằng : « Nay Chúa thượng ngu mà yếu, làm sao đương nổi gánh nặng, anh không nên bo bo giữ theo cái tiết nhỏ ấy mà để nguy cho xã tắc. » Lữ Soán nghe theo. Tối lại Lữ Hoằng và Lữ Soán đem một ngàn tráng sĩ đánh cửa Quảng hạ. Quan Tả tướng quân Tề Tùng rút gươm xông thẳng tới chém vào đầu Lữ Soán, thì bị lủ tả hữu của Lữ Soán bắt được. Lữ Soán nói : « Đó là nghĩa sĩ không nên giết chết. » Lữ Siêu nghe được sự biến loạn, liền đem hai ngàn quân tới cứu, nhưng quân chúng đều sợ oai của Lữ Soán nên bỏ tan đi hết. Lữ Soán thẳng vào trong điện, Lữ Thiệu thấy anh em mình như vậy, bèn lấy gươm đâm vào cổ

chết. Còn Lử Siêu thấy binh tan đi thì về Quảng võ. Lử Soán thấy Lử Thiệu chết rồi, bèn nhường ngôi cho Lữ Hoằng làm vua. Lữ Hoằng không chịu, Lử Soán bèn lên ngôi Thiên vương, dùng Lử Hoằng làm Đại đô đốc giữ việc Thượng thơ. Cha của Lử Siêu là Lử Phương tức là chú của Lử Soán trấn ở Quảng võ. Lử Soán sai Sứ nói với Lử Phương rằng : «Lử Siêu thiệt là một bực trung thần, nghĩa dõng gồm đủ, chỉ vì không biết cái lẽ quyền nghi, chú nên đem cái lẽ đó mà cắt nghĩa cho nó biết. » Lử Siêu thấy vậy bèn dâng sớ tạ lỗi, Lử Soán phục lại tước vị cho Lử Siêu và đãi đằng tử tế như cũ.

Nói về Tây hải công Lử Hoằng là con út của Lử Quang, cùng Lử Soán giết Lử Thiệu rồi lại sợ Lử Soán không dung mình, bèn đem binh Đông viên về đánh Lử Soán. Lử Soán bèn sai tướng quân Quyền Đức đem binh ra chống cự. Quyền Đức với Lử Hoằng đánh nhau được mười hiệp, quân Lử Hoằng tan đi. Lử Hoằng bèn giục ngựa chạy ra nước ngoài để trốn. Ngày hôm ấy, Lử Soán nghe tin Quyền Đức thắng trận thì cười mà nói với các quan rằng : « Trận đánh ngày hôm nay ra sao ? » Bấy giờ vợ con của Lử Hoằng đều bị quân sĩ cướp đi, quan Thị trung Phòng Cửu hay được, nghiêm sắc mặt nói rằng : « Trời gieo họa cho nhà Lương, nên chi sự biến loạn sanh từ trong thân thích. Vẫn biết Lử Hoằng tự với lấy cái họa diệt vong, nhưng cũng do Bệ hạ không nghĩ tình anh em mà ra. Vợ của Lử Hoằng là em dâu của Bệ hạ, con gái của Lử Hoằng là cháu của Bệ hạ. Bệ hạ nỡ nào để cho bọn tiểu nhơn vô lại bắt làm đầy tớ, làm thiếp, trời đất có hay chắc cũng không nỡ lòng thấy như vậy. » Nói rồi ứa nước mắt. Lử Soán bèn đổi sắc mặt và tạ lỗi nói rằng : « Đó là cái lỗi của ta, nếu không có khanh nhắc đến thì còn gì tình anh em, khanh thiệt là bực trung thần. » Nói rồi bèn sai người với vợ Lử Hoằng và con trai, con gái của Lử Hoằng vào để ở Đông cung, cấp cho lương thực rồi truyền bắt những người đã hãm hiếp vợ con Lử Hoằng mà xử trảm. Bấy giờ Lử Hoằng chạy qua ra mắt với chú là Lử Phương. Lử Phương khóc rằng : « Trời đất rộng thinh thinh, hết gì

chỗ trốn, sao cháu lại đến đây? » Nói rồi bèn bắt giãi cho Lử Soán. Lử Soán sai võ sĩ đập chết Lử Hoằng.

Nói về Lử Siêu không có chiếu mạng cũa Lử Soán, tự tiện đem năm ngàn binh đánh chúa mọi Tiên Ti là Tú Bàn. Tú Bàn hay được cả kinh, cùng các tướng thương nghị. Các tướng đều nói : « Nước ta với Lử vương không có hiềm khích nhau chi, đây chắc là Lử Siêu tự tiện đem quân đến đánh, vậy đại vương nên sai người đi thâu đêm vào Lương châu ra mắt Tân vương, tâu việc đó thì chắc Tân vương truyền cho Lử Siêu đem binh về, như vậy thì mình khỏi mắc công gì mà binh giặc tự nhiên lui. » Tú Bàn nói : « Lời các khanh nói rất nhằm lẽ. » Nói rồi sai Sứ đem thơ vào Cô tang trình với Lương vương Lử Soán. Lử Soán xem thơ mới biết Lử Siêu trộm lịnh mình dấy binh đánh Tú Bàn, bèn nói với Sứ giả rằng : « Ngươi hãy về thưa lại với chũ ngươi rằng : Nước ta với nước ngươi có sự quan hệ rất mật thiết, cũng như môi với răng vậy, lẽ nào lại có sự đánh đập nhau ? Lử Siêu dấy binh, trẫm thiệt không hay, để trẫm sai người thâu binh nó lại, vậy từ nay phải hòa hão như xưa, đừng có nghi ngờ gì nữa. Ngươi hãy về gấp đi và nói với Chúa ngươi rằng : Qua ngày sau, ta xin mời Chúa ngươi cùng Lử Siêu giáp mặt tại đây để giãng hòa, Chúa ngươi hãy đến cho sớm sớm. » Sứ thần vâng mạng, lập tức trở về nước mình. Lương vương bèn sai người ra biên quận vời Lử Siêu về triều mà quở rằng : « Tú Bàn với nước ta không có cừu oán gì, sao ngươi lại đem binh đi đánh, mà đi đánh cũng không cho ta hay là nghĩa lý gì, nếu ta không nghĩ tình Tiên đế và công lao cũa ngươi mấy lúc trước, thì ta chém đi, vậy từ nay trở đi ngươi không nên làm như vậy nữa. » Lử Siêu tạ tội lui ra rồi trở về ra mắt anh mình là Hữu tướng quân Lữ Long. Lữ Long nói : « Lữ Soán giết vua tự lập, ta rất bất bình, nay may có em về đây phãi tình cách nào mà giết thằng tôi phản chúa ấy. »

(*Xem tiếp tập 51*)

Tập 51

HẬU-TAM-QUỐC

Hồi thứ một trăm bốn mươi ba

Lạc lối bởi sa mù, đánh giặc lầm vào trại giặc,
Dốc lòng làm phản nghịch, tôn anh trở lại giết anh.

Lữ Siêu nói : « Để sáng mai tôi từ giã Lữ Soán về thành Quảng vỏ, rồi khởi binh về đây, anh ở trong làm nội ứng thì chắc là nên việc. » Lữ Long nói : « Em đi thì việc càng thêm khó, ta nghe Lữ Soán sáng ngày sai mời chúa Tiên Ti là Tú Bàn qua đây đãi tiệc, chắc sao cũng hội hết quần thần và em lại, vậy chờ khi uống rượu ta cố ép Lữ Soán uống cho say mèm, em giấu sẵn đao trong mình, đứng hầu sát một bên, nhơn hồi ấy mà giết Lữ Soán thì chắc các quan văn vỏ không ai giám nghịch mạng. » Lữ Siêu khen phải. Ngày hôm sau Lữ Soán quả dọn tiệc, hội hết quần thần trong điện cùng Lữ Siêu uống rượu. Lữ Long lại bước tới khuyên mời, Lữ Soán không biết là kế, hễ thấy rượu trao tay là uống, uống cho đến nỗi say vùi không còn biết gì hết. Lữ Siêu thấy vậy bèn rút đao ra giết Lữ Soán, rồi kêu các quan mà nói lớn lên rằng : « Lữ Soán giết vua cướp ngôi, cho nên ta phải giết đi, các khanh không có liên can gì. Nay Tướng quân Lữ Long là người có tài, có đức, có thể nối được nghiệp Tiên vương, đáng mặt lên ngôi Thiên tử, vậy ta muốn lập người, các khanh nghĩ sao ? » Quần thần đều nói : « Điện hạ là em vua Thái tổ thì cứ việc lên ngôi, cần gì phải tôn ai chi nữa ? » Lữ Siêu nói : « Nay ta vì nước giết chết đứa giặc nầy, nếu mà ta lên ngôi thì chắc bị thiên hạ chê cười, vậy ý ta đã quyết, các ngươi đừng có trái ý ta nữa. » Quần thần nghe nói bèn

đở Lữ Long lên Bửu điện. Lữ Long nhường cho Lữ Siêu hai ba lần, Lữ Siêu không chịu. Lữ Long bèn lên ngôi, quần thần đều tung hô vạn tuế. Lữ Long đặt hiệu nước là Đại Lương, đổi niên hiệu là Thần Đánh nguyên niên,

Nguyên Lữ Soán vẫn có tánh thèm rượu và ưa đi săn. Quan Thái thường Dương Đình thường can ngăn mà Lữ Soán không chịu nghe. Bấy giờ Lữ Siêu trộm lịnh Lữ Soán kéo binh đánh mọi Tiên Ti, Lữ Soán bèn với Lữ Siêu cùng Tú Bàn vào triều giảng hòa. Lữ Siêu sợ tội, khi đến Cô tang bèn kết vây cánh với quan Thái giám Đỗ Thượng. Lữ Soán thấy Lữ Siêu vào thì trách rằng : « Khanh ỷ tình em anh, dám khi dễ trẫm, nếu không giết khanh thì làm sao định được thiên hạ, nhưng trẫm không nỡ, vậy từ nay khanh phải chừa đi. » Nói rồi dẫn Lữ Siêu cùng Tú Bàn hiệp với các quan ăn yến trong điện. Lữ Siêu giấu gươm trong mình và giao cho tướng quân Lữ Long mời rượu. Lữ Siêu thấy Lữ Soán say, nên rút gươm ra giết chết. Vợ của Lữ Soán là Dương thị hay được, sai cấm binh ra đánh Lữ Siêu, nhưng cấm binh đều bị Đỗ Thượng đón lại, nên bỏ tan đi hết. Dương hậu thấy việc không nên, bèn chạy ra khỏi cung. Lữ Siêu sợ Dương hậu có ăn cắp đồ vật trong cung nên đón lại lục xét, Dương hậu mắng rằng : « Anh em mầy là quân bất nghĩa, đành lòng dan tay chém giết nhau, ta bây giờ chỉ muốn chết mà thôi, thì quí gì đồ cũa báu ? » Lữ Siêu lại hỏi : «Ngọc tỷ để ở đâu ? » Dương hậu nói : « Đã dập bể rồi. » Dương hậu là người có sắc đẹp, Lữ Siêu thấy vậy muốn ép làm vợ, bèn nói với cha Dương hậu là Dương Hoàn rằng : « Nếu Hoàng hậu mà tự sát thì chắc họa đến cả nhà ngươi. » Dương Hoàn đem lời ấy nói lại với Dương hậu. Dương hậu nói rằng : « Cha bán cái công của con cho mọi đặng kiếm giàu sang thì một lần cũng đủ rồi chớ. » Nói rồi bèn tự sát. Dương Hoàn thấy vậy sợ tội, nên chạy qua Hà tây.

Nói về Tây lương vương Lý Cao, tên chữ là Huyền Thạnh, tên quay nôi là Trường Sanh, cháu mười sáu đời của

Tướng quân Lý Quảng ; ông nội xưa làm quan với Trương Hũy ; cha chết sớm. Lý Cao hồi nhỏ đã muốn học, tánh rất trầm tĩnh, khoan hòa, lãu thông nghề văn nghiệp võ, thường cùng với quan Thái sữ lịnh của Lữ Quang là Quách Hinh và em đồng ngủ chung. Quách Hinh nói với Tống Do rằng: « Ngươi sau chắc làm quan tột bực, còn Lý quân thì có cái phận làm Quốc vương, chừng nào ngựa Hoa thảo trổ lông trắng trên trán thì tức là lúc vận đạt. » Rốt đời Lữ Quang, Đoàn Nghiệp tự xưng là Lương châu mục, nghe danh của Lý Cao bèn phong Lý Cao làm quản lịnh ở Hiệu cốc. Ít lúc sau, quan Thái thú ở Đôn hoàng là Mạnh Mần qua đời, bọn hộ quân Quách Khiêm thấy Lý Cao là người có độ lượng, bèn tôn Lý Cao làm Đôn hoàng Thái thú. Lúc ấy Tống Do cũng làm quan với Đoàn Nghiệp nghe Lý Cao đã lập, bèn từ giả Đoàn Nghiệp về Đôn hoàng, vào ra mắt Lý Cao mà nói rằng : « Chớ anh quên cái lời của Quách Hinh hay sao ? Ngựa vá trắng bây giờ đã sanh rồi, sao anh chưa dựng nên nghiệp lớn ? » Lý Cao nói : « Ta đã dắc chí, lại may có em đến đây thì nghiệp lớn chắc nên rồi. » Bèn cùng Tống Do chung mưu việc lớn, dời Kinh đô qua quận Cửu tuyền, tự xưng làm Thứ sữ Tần châu, Lương châu. Từ đó Lý Cao lo khuyên dân cày cấy, thường năm đều được mùa, trăm họ đều an cư lạc nghiệp. Lúc ấy chim trĩ trắng, chim sẻ trắng chim cưu trắng đều về đậu trong vườn. Tống Do cho điềm trắng là cái kết quã của Kim tinh, bèn nói với Lý Cao rằng : « Xưa kia Quách Hinh đã nói : Điềm trắng hiện ra là ngày anh lên ngôi lớn, vậy nay điềm trắng đã hiện ra đó. Anh hãy xưng vương đi. » Lý Cao nói : « Ta không tài không sức, đâu dám làm càn, phải thĩnh mạng với nhà Tấn rồi sau mới tự lập. » Tống Do nói : « Nếu như vậy thì nguy rồi, bởi vì bọn tướng sĩ bỏ hương quê lìa ruột thịt ngàn dặm theo anh, là chỉ mong một chút phú quí, nếu nay anh cố chấp như vậy thì tướng sĩ phải tan đi, tướng sĩ tan thì anh đứng cùng ai bây giờ ? » Lý Cao nghe theo bèn tự lập.

Năm Canh tí thứ tư, Nam Yên vương Mộ dung Đức lên ngôi Hoàng đế, đóng đô ở Quảng cố và đổi tên là Dũ đức ; nhơn nói với các quan văn võ rằng : « Trẫm nay tuổi đã cao mà không con nối, thiệt là một sự không may, Trẫm có nghe bất hiếu có ba, mà lỗi không con là lớn nhứt, nay đã làm bực Thiên tử, giàu có thiên hạ nếu không sớm định cung xanh thì sau khi muôn tuổi, chắc phải để họa cho xã tắc, vậy trẫm muốn lựa một người trong dòng tôn thất, có tài đức mà lập lên, bọn khanh coi thử ai đáng kế vị ? » Quan Thượng thơ lang Lỗ Thúy tâu rằng : « Anh cũa Bệ hạ là Mộ dung Siêu, là con của Bắc hải vương Mộ dung Nạp, thiệt là một người có nhơn đức, có tài trí. Tôi nghe hồi Mộ dung Vĩ hàng đầu với Tần Phù Kiên bị Tần Phù Kiên vời về Trường an, sau Tần vương bị Diêu Tràng giết chết, Diêu Tràng đóng đô ở Trường an, lập con là Diêu Hưng lên kế vị, em của Diêu Hưng là Diêu Thiệu biết coi tài tướng, gặp Mộ dung Siêu thì có ý khen ngợi, khuyên Diêu Hưng phong tước vị cho Mộ dung Siêu. Diêu Hưng cho vời Mộ dung Siêu vào. Mộ dung Siêu sợ Diêu Hưng làm hại, nên Diêu Hưng có hỏi điều gì thì chĩ làm mặt đại xưng là không biết, vì vậy mà Diêu Hưng có ý khinh bĩ, nói với em là Diêu Thiệu rằng : « Thấy ngoài da biết đâu trong ruột, lời em nói có lẽ lắm chăng ? » Vì vậy mà Diêu Hưng không chịu dùng Mộ dung Siêu. Hiện nay Mộ dung Siêu còn ở Tràng an. Sao Bệ hạ không sai người rước về làm Thái tử thì xã tắc của Nam Yên nầy may mắn biết bao. » Nam Yên vương Mộ dung Đức nói : « Nếu không phải khanh nhắc thì trẫm đã quên rồi. » Mộ dung Đức bèn sai người trỡ vào Trường an với Mộ dung Siêu về. Mộ dung Siêu nghe Mộ dung Đức vời mình thì không dám cho mẹ và vợ biết, bèn cùng Sứ đi thẳng về Dũ đức, vào triều ra mắt Nam Yên vương Mộ dung Đức. Mộ dung Đức cùng Mộ dung Siêu nói chuyện, thấy Mộ dung Siêu ứng đáp thông thạo thì cã mừng, bèn lập làm Thái tử cho ở Đông cung.

Nói về Nam lương vương Ô Cô là người mọi Tiên Ti ở Hà tây, cháu tám đời cũa Thất Cô. Thất Cô chết, con là Lữ thọ Đức lên ngôi, đến đời cháu cũa Thọ Đức là Lữ thọ Cơ

Năng nối ngôi, chiếm cứ đất Châu Lương. Qua đến đời Ô Cô nối ngôi ; Lữ Quang tự lập làm Lương vương sai người phong Ô Cô làm Quán quân Tướng quân. Ô Cô bèn tự xưng Tây bình vương, đặt nguyên hiệu là Thái sơ, dời Kinh đô về Lạc quãng. Sau Ô Cô chết, em là Lộc Cô được quân bộ hạ tôn lên làm Võ oai vương. Lộc Cô đã lên ngôi bèn tự xưng là Tây hà vương, đặt hiệu nước là Nam Lương và đổi niên hiệu là Kiến Hòa nguyên niên.

Ngày hôm sau, đãi yến quần thần, Lộc Cô nói với các quan văn võ rằng : «Từ mấy lúc nay, việc đánh dẹp đường như không khi nào nghĩ, mà vẫn không làm được trò trống gì. Hay là vì cái lẽ bất minh của ta mà để cho khuất lấp người hiền nên mới đến đổi như vậy ?» Quan Lang trung là Sử Trung đáp rằng : « Nay đại vương dùng người tài, chỉ trọng về đường cung mã, còn văn chương học nghệ thì không đá động tới. Như vậy thì sót biết bao nhiêu là tay anh tuấn, làm sao vời được lòng người xa, bây giờ đại vương phải dựng nhà học hiệu, lựa đứng danh nho, để dạy tập con em, thì người hiền mới theo về. » Lộc Cô nghe nói khen hay, bèn dùng Bạch nguyên Xung, Triệu Đăng làm Bác sĩ tế tửu, để dạy con các quan. Từ đó người hiền mới theo về.

Hậu Tần vương Diêu Hưng, sai Diêu thạc Đức đem hai muôn binh đánh Tây Tần. Vua Tây Tần là Cán Qui sai bọn tướng quân Mộ Hoằng đem hai mươi lăm muôn quân ra chận giữ các đường đi hái củi của quân Tần. Hậu Tần vương Diêu Hưng hay được, lén đem một muôn quân qua cứu. Cán Qui nghe được tin ấy, bèn đem năm ngàn quân thiết kỵ đi đón Diêu Hưng. Xảy đâu gió lớn thổi lên, sa mù đổ xuống, trời mờ đất tối không thể nhìn mặt nhau, quân của Cán Qui lạc đường đi lọt vào trong trại của Diêu Hưng, bị quân Diêu Hưng đánh giết, nên phải vỡ chạy. Diêu Hưng bèn kéo quân tới Bảo hằng ; Cán Qui bỏ chạy về Kim thành, lại sắp chạy qua phương Tây, nên nói với các tướng rằng : «Nay Hậu Tần vương Diêu Hưng, quân thế rất mạnh, binh ta yếu đuối, nếu không tránh đi thì chắc phải bị bắt, vậy bọn khanh hãy

bỏ đất nầy mà hàng đầu với Diêu Hưng để bão tồn lấy tộc thuộc mình. » Các tướng đều nói : « Chúng tôi xin liều chết mà theo Bệ hạ. » Cân Qui nói : « Ngày nay ta phải gởi mạng xứ người, nếu trời còn lòng giúp ta thì còn mong có ngày thâu phục lại nghiệp cũ, sẽ cùng các khanh gặp gỡ nhau. Còn bây giờ mà theo nhau để chịu chết thì có ích gì. » Nói rồi gạt lụy chia tay, Cân Qui qua hàng đầu với Nam Lương. Vua Nam Lương là Lộc Cô đem lễ thượng tân mà đãi Cân Qui.

Đến khi binh Tần lui về, bọn Lương Qua lén cho người với Cân Qui. Cân Qui muốn thưa cho Lộc Cô biết, lại sợ Lộc Lô giết đi, bèn gởi Thái tử Xí Bàng qua Tây bình, rồi chạy về Bảo hãng mà hàng đầu với Tần. Ít lúc sau, bọn Xí Bàng cũng trốn về. Tháng chạp, sao Bột tinh hiện ra ở Thiên tàn, Nguyên Hiển thấy vậy liền xin giải chức Lục thượng thơ sự. Quan Lại bộ thượng thơ Xa Duận thấy Nguyên Hiển kiêu căng nên thưa với Cối kê vương Đạo Tử xin đè nén bớt Nguyên Hiển đi. Giây lâu Nguyên Hiển bước vô hỏi Đạo Tử rằng : « Chớ Xa Duận nói việc gì với cha đó ? » Đạo Tử giận trả lời rằng : «Mầy muốn làm hại các vị đại thần của ta sao ?» Nguyên Hiển bước ra nói với bọn bộ hạ của mình rằng : « Xa Duận làm cho cha con ta mất lòng nhau, ta làm sao cũng giết nó. » Xa Duận nghe nói, có ý sợ bèn tự sát. Tháng giêng năm Tân sữu thứ năm, Nam lương vương Lộc Cô muốn xưng làm Hoàng đế, Tướng quân Mật vật Hĩ nói rằng : «Nước ta thã tóc, choàng áo, không đội mão, không nhà cửa thành quách, cho nên chiếm cứ cõi sa mạc để chống cự với Trung nguyên, nay lên ngôi lớn vẫn hiệp với lòng người, nhưng dựng đô lập nghiệp thì khó mà đánh quân giặc, chứa đựng kho đụn ; chỉ mở đường cho người dòm ngó thì sao cho bằng để dân nhà Tăn ở các thành quách, khuyên nó lo sự nông tang, để cung cấp trong nước, rồi tập người trong nước cỡi ngựa đánh gươm. Hễ nước láng giềng yếu thì mình đánh, mạnh thì mình tránh, vậy có phải là tiện không ? Chớ chác lấy danh hư mà không có thiệt lực, thì chỉ làm hại cho mình chớ ích gì đâu?» Lộc Cô

nghe theo, bèn không xưng Hoàng đế, dùng em là Nậu Đàng làm Đô đốc trong ngoài giữ việc thượng thơ; lại cho các tôi nói việc lỗi phải của mình. Quan Lang trung Sử Trung nói rằng: «Đại vương sai người ra trận đánh đâu thắng đó. Nhưng chỉ lo sự đời dàn chớ không biết sự dỗ dàn, cho nên dân tình thường làm phản, rốt cuộc lại không được ích lợi gì hết.»

Nói về Mông Tổn từ khi vì thù cha mà làm phản Lữ Quang đánh phá Lữ Soán, rồi sau theo về với Đoàn Nghiệp, thì oai quyền càng ngày càng lớn. Đoàn Nghiệp có ý sợ Mông Tổn. Mông Tổn cũng biết vậy, nên thường kiếm cách mà giấu mình. Quan Thái thú Trương dịch là Mã Quyền vẫn có tiếng là người hào kiệt, được Đoàn Nghiệp thân yêu kính trọng. Mã Quyền có ý khinh Mông Tổn, Mông Tổn bèn gièm với Đoàn Nghiệp rằng: « Mã Quyền sắp làm phản. » Đoàn Nghiệp bèn giết Mã Quyền. Mông Tổn thấy mình trừ bớt được một mũi giặc, muốn làm phản bèn nói với anh rằng: « Đoàn công không phải là chúa dẹp loạn, tôi chỉ sợ một mình Mã Quyền mà thôi, nay Mã Quyền đã chết thì tôi muốn trừ Đoàn Nghiệp để lập anh, anh nghĩ sao? » Nam Thành nói: « Người thân tín mà ta phản phúc là một sự không nên. » Mông Tổn thấy Nam Thành không chịu theo kế mình, bèn xin Đoàn Nghiệp cho mình làm Thái thú ở Tây an. Đoàn Nghiệp bằng lòng cho. Khi Mông Tổn sắp đi thì cùng Nam Thành hẹn đồng lên núi Long hồ để tế Thần núi. Nam Thành không biết là kế nên nhận lời. Mông Tổn lại sai người nói với Đoàn Nghiệp rằng: « Nam Thành muốn khởi binh làm loạn, y sắp lên núi Long hồ mượn tiếng tế thần để bàn việc cơ mật, nếu ông không tin thì ít ngày nữa sẽ thấy. »

Đúng ngày ước hẹn, Nam Thành lên núi Long hồ cùng Mông Tổn tế Thần, Đoàn Nghiệp thấy vậy cả kinh, liền bắt Nam Thành. Nam Thành nói: « Mông Tổn trước kia có đem sự làm phản mà bàn với tôi, nhưng tôi nghĩ vì tình anh em nên không nỡ nói, nay Mông Tổn thấy có tôi đây, nếu làm phản thì sợ quân chúng không theo, bèn rủ tôi đi núi và trở lại vu cho tôi và có ý muốn mượn tay Chúa công trừ tôi,

vậy xin Chúa công làm bộ kể tội lỗi của tôi rồi tuyên ngôn lên rằng đã giết tôi, hễ Mông Tồn nghe tôi bị giết rồi, thì chắc sao cũng làm phản. Khi ấy tôi sẽ vì Chúa công mà đánh dẹp để báo lại cái thù ngày hôm nay.» Đoàn Nghiệp không nghe, bèn sai quân giết Nam Thành. Nam Thành đã chết, Mông Tồn khóc nói với ba quân rằng : «Nam Thành rất trung với Đoàn Nghiệp mà Đoàn Nghiệp lại giết đi, vậy các ngươi có thể báo thù cho người không? » Nam Thành vẫn được lòng quân yêu mến, nên khi nghe Mông Tồn nói như vậy đều tức giận, tình nguyện đi đánh báo cừu ; các mán mọi ở Bắc địa đều dấy binh ứng theo Mông Tồn. Đoàn Nghiệp trước kia nghi tướng quân Điền Mão cùng Nam Thành, Mông Tồn làm phản, nên bắt Điền Mão bỏ tù. Bấy giờ thấy Mông Tồn đem binh về đánh mình nên sai Điền Mão đem binh ra chống cự. Điền Mão đem binh ra lại hàng đầu với Mông Tồn, quân Đoàn Nghiệp phải vỡ tan, Mông Tồn bèn đánh vào thành và bắt được Đoàn Nghiệp. Đoàn Nghiệp nói với Mông Tồn rằng : « Tôi vẫn một mình trơ trọi chỉ vì ông tôn lên, nên mới có cớ sự nầy, vậy xin ông thả tôi trở về làng cũ cùng vợ con đoàn tụ với nhau, thì tôi rất cám ơn đội đức. » Mông Tồn không nghe, sai quân dẫn ra chém chết. Đoàn Nghiệp chỉ là một anh học trò không oai quyền, không trí thuật, cho nên lòng người không ai kiêng nể. Đoàn Nghiệp lại mê tín sự bói quẻ chớ không biết tin trọng người hiền, vì cớ ấy mà phải bị giết chết. Mông Tồn bèn tự xưng làm Trương dịch công.

Nói về yêu tặc Tôn Ân, từ khi bị Lưu Dũ đánh phá ở Sơn âm, bèn dẫn quân chạy ra Hãi tân lập chí báo thù. Được ít lâu binh theo về rất đông, Tôn Ân bèn kéo lại đánh. Lưu Dủ hay được, nên đắp thành ở phía Bắc hải diêm mà chống cự. Tôn Ân ngày đêm dẫn binh đánh phá thành trì, Lưu Dủ thấy binh mình ít, có ý sợ bèn lựa hai ngàn quân cấm tử, nhơn đêm tối kéo ra đánh, binh giặc không biết binh Lưu Dủ ít hay nhiều, đồng kéo nhau bỏ chạy. Lưu Dủ tuy thắng được mấy trận nhưng lại sợ ít địch không nổi nhiều,

bèn nghĩ ra một kế là xếp cờ bỏ trống, tỏ ra cách yếu đuối để cho quân giặc trông thấy vậy mà sanh ra kiêu căng trễ nhác rồi dẫn bộ binh ra đánh phá. Giết thôi binh Tôn Ân mười phần hao thất hết bảy. Tôn Ân phải trốn chạy về Hải tân. Lưu Dủ đốc quân rượt theo đánh hơn trăm dặm mới trở lại.

Tháng tám, vua Tấn lâm triều, quần thần tâu cho vua biết công trạng của Lưu Dũ đánh phá Tôn Ân. Vua liền xuống chiếu phong cho Lưu Dủ làm Hạ bì Thái thú. Lưu Dủ tiếp được chiếu, liền trở về Hạ bì trấn nhậm. Khi Lưu Dủ đi ngang qua một sở nhà kia, thì thấy một người trong nhà bước ra chào đón, rồi rước Lưu Dũ vào nhà, nắm tay Lưu Dũ mà nói rằng : « Sau nầy ông chắc đại quí, tôi xin đem thân nầy mà gởi cho ông. » Lưu Dủ nói : « Tôi chỉ là kẻ hàn vi, một anh tiều lại, dám đâu mong tưởng sự nghiệp lớn, nhưng nếu quả thiệt được như lời ông nói, thì tôi không dám quên ông. » Người ấy dọn rượu ra thết đãi rồi cầm Lưu Dũ ở lại chơi một đêm, sáng hôm sau Lưu Dủ bèn từ tạ đi qua Hạ bì trấn nhậm.

Người nầy là ai ? Chính là Sữ Tịnh, tên chữ là Quí Cung, có tánh hay ngũ ngày. Hôm ấy Quí Cung đương nằm ngủ, xảy thấy Thần mách bảo rằng : « Có Thiên tữ đi ngang qua nhà, ngươi hãy mau ra đón tiếp người. » Quí Cung giựt mình thức dậy, chạy ra ngỏ mà dòm thì không thấy ai hết, giây lâu mới thấy Lưu Dũ đi đến, Quí Cung bèn mời Lưu Dủ vào nhà.

Hồi thứ một trăm bốn mươi bốn

Diêu-thạc-Đức đem binh đánh họ Lữ,
Mộ-dung-Hi nối nghiệp trị nhà Yên.

Nói về Tây Lương vương Lữ Long hay giết kẻ hào kiệt, lòng người thấy đều nao núng, Tiêu Lãng sai người nói với Hậu Tần Diêu thạc Đức rằng : « Nay anh em họ Lữ chém giết nhau, dân tình nghèo khổ, chánh trị lôi thôi, nên nhơn lúc nầy mà đánh lấy đi, thì dễ như trở tay. » Diêu

thạc Đức đem lời ấy cáo với Tần vương Diêu Hưng. Diêu Hưng nghe theo. Thạc Đức bèn đem năm muôn binh theo ngã Kim thành qua sông, kéo thẳng đến Cô tang. Lữ Long thấy vậy cả sợ, sai bọn Lữ Siêu đem ba muôn binh ra cự địch, bọn Lữ Siêu bị Thạc Đức đánh thua. Lữ Long bèn trở về thành, đóng cửa thành lại cố thủ. Từ đó Tây lương công Lý Cơ, Tây hà vương Lộc Cô, Trương dịch công Mông Tốn đều có ý sợ Tần đem binh đến đánh, đều sai người dâng biểu vào cống với Tần. Tần vương Diêu Hưng nghe Lương châu có Dương Hoàn là người hiền hậu, nên sai người qua mời. Lộc Cô không dám trái mạng phải để cho Dương Hoàn đi về Tần.

Diêu thạc Đức vây Cô tang đã trót mấy tháng, đồ nạp thiên hạ, lựa đặt quan lại, nghĩ phương chứa lúa để làm kế lâu dài. Lữ Siêu nói với Lương vương Lữ Long rằng : « Nay của kho đã hết, trên dưới nhịn đứa không hồn, vậy Bệ hạ phải xin hàng đầu với Tần, đặng nó rút quân về, rồi sau mình sẽ sữa sang việc chánh trị, luyện tập lấy dân thi hạnh phước sau nầy biết đâu là cùng, là tột, lo gì nghiệp cũ không dấy lại được, bằng mạng trời đã bỏ thì hàng đầu cũng có thể giữ được bà con tộc thuộc. » Lữ Long nghe theo, xin hàng đầu với Tần. Thạc Đức sai người tâu cho Tần vương Diêu Hưng biết. Diêu Hưng bèn xuống chiếu phong Lữ Long làm Lương châu Thứ sữ và với Thạc Đức đem binh về. Thạc Đức cấm quân rất nghiêm chỉnh, cấm không cho quân sĩ mình cướp bóc của ai. Thạc Đức lại lấy lễ mà đãi người danh sĩ, lấy đức mà ở với nhơn dân, cho nên người cõi Tây đều yêu mến. Lữ Long sai Lữ Siêu đem châu báu vào Trường an triều kiến Tần vương Diêu Hưng. Lạy chào yên xong, bèn dâng đồ bữu ngọc và tâu sự xin hàng đầu, Diêu Hưng cả mừng, liền phong Lữ Siêu làm Đô đốc không cho trở về Lương châu, lại sai Tướng quân Y Tường kéo một muôn binh vào Lương châu, phong Lữ Long làm Trường lạc công rồi dời vào Trường an. Lương vương Lữ Long khóc nói với Y Tường rằng : « Tôi sợ mất nước cũa cha, anh, nên mới xin hàng đầu, sao bây giờ

Tần vương lại dời tôi vào Trường an ? » Y Tường nói : « Tần vương chỉ sợ túc hạ ở đây bị ngoại quốc kéo binh đến đánh phá khi đề, cho nên dời về triều làm quan để tránh bớt cái sự rối loạn sau nầy. » Lữ Long cực chẳng đã phải đem gia quyến về Trường an. Diêu thạc Đức bèn sai Vương Thượng làm Thứ sĩ Lương châu, chia binh ra đầu thú rồi cùng Y Tường kéo quân về Kinh. Nhà Hậu Lương từ Lữ Quang đến Lữ Long cả thảy bốn đời, cộng cả thảy được mười ba năm.

Nói về Lương châu Thứ sĩ Vương Thượng bị tội giấu cung nhơn họ Lữ và giết bọn Bạc Hà ; quan Biệt giá ở Lương châu là Tôn Xưởng đến cữa Khuyết dâng thơ kêu oan cho Vương Thượng. Hậu Tần vương Diêu Hưng xem sớ rất bằng lòng, bèn nói với quan Huỳnh môn thị lang Diêu văn Tổ rằng : « Khanh có biết Tôn Xưởng không ? » Văn Tổ nói : « Tôn Xưởng với tôi đồng ở một làng, tôi biết rỏ lắm, chàng là bực anh tuấn của Tây phương vậy. » Tần vương Diêu Hưng nói : « Nay có tờ biểu minh oan cho Vương Thượng, lời lẽ rất hay, trẫm e không phải là cữa Tôn Xưởng làm ra. » Văn Tổ nói : « Tôn Xưởng xưa kia cùng Lữ Siêu, châu truyền với Bệ hạ. Bệ hạ hỏi thữ thì biết được liền. » Tần vương Diêu Hưng nói với Lữ Siêu rằng : « Sức học của Tôn Xưởng tới đâu ? Đáng sánh với người nào ? » Lữ Siêu đáp rằng : « Hồi Tôn Xưởng ở Tây thổ, về sự nghiệp văn chương rất được người ta truyền tụng, đáng sánh với họ Trần, họ Từ nhà Ngụy, họ Phan, họ Lục nhà Tấn. »

Tần vương Diêu Hưng liền đưa biểu của Tôn Xưởng làm đưa cho Lữ Siêu coi và nói rằng : « Lương châu là một miếng đất con con, mà cũng để được người anh tuấn như vậy sao ? » Lữ Siêu nói : « Cái văn tài của Tôn Xưởng cũng không đáng lấy gì làm lạ. Minh châu sanh ra ở bờ biển, ngọc lâm lang ẩn trong rừng rú là một sự thường xưa nay, bằng mà lấy chỗ cầu người thì người Văn Chữ là một người bổ ở Đại hạ, ông Xương Cơ chỉ là kẻ phiên thần ở Đông di. Xưa nay chỉ biết cái tài của người chớ cần gì biết chỗ ở của người. » Tần vương Diêu

Hưng rất dẹp lòng bèn cho vời Tôn Xưởng vào trong, phong làm Thượng thơ và tha tội cho Vương Thượng, rồi hỏi Tôn Xưởng rằng : « Nay Lữ Long đã hàng đầu, trẫm đã dời y về Trường an, hiện giờ Lương châu không người trấn thủ, trẫm muốn sai một tướng ra đó cai trị, vậy trong hàng các quan văn võ khanh biết người nào đủ sức gánh vác việc ấy không?» Tôn Xưởng nói : « Đất Lương châu gần với mọi rợ, sự giặc giả đã từng, khó lòng mà chế phục được, các người tôi của Bệ hạ đều có tài văn võ, chỉ nên để ở Kinh sư mà phò tá thiên triều, để phòng khi sai đi đánh dẹp, chớ nếu sai ra trấn thủ thì chưa có thể trọn lành được, tôi xin tiến cử một người ra trấn giữ Lương châu thì không khi nào có sự sơ thất. » Tần vương Diêu Hưng hỏi : « Khanh muốn tiến cử ai ? » Tôn Xưởng tâu rằng : « Nam lương Nậu Đàng là kẽ anh hùng, người Lương châu yêu, mọi Tiên Ti sợ, nếu Bệ hạ xuống chiếu phong người làm Lương châu Thứ sử và hạ thần theo ra đó giúp sức người ,thì mọi Tiên Ti không dám làm phân,mà các mán mọi khác lại theo về.»Tần vương Diêu Hưng nghe theo, bèn xuống chiếu sai Tôn Xưởng đến Lạc đô phong Nậu Đàng làm Lương châu Thứ sử, Tôn Xưởng vâng mạng đến Lạc đô.

Nguyên cha của Tôn Xưởng trước kia là Tôn Nhiếp, cùng làm quan một lượt với Nậu Đàng hồi trao Lương chúa Lữ Quang. Lữ Quang phong Tôn Nhiếp làm Thượng thơ lang. Nậu Đàng làm Quang vỏ nội sữ. Tôn Nhiếp có tài coi tướng, khi thấy Nậu Đàng thì nắm tay mà nói rằng : « Ông tinh thần rất tốt, khí phách thêm tươi,thiệt là một trang mạng thế, sau nầy chắc quét sạch cái nạn cũa đời mà cứu an trăm họ, ta rất tiếc tuổi ta đã già không kịp thấy được, vậy ta đem con cháu của ta là anh em Tôn Xưởng mà gởi cho ông, sau nầy ông có đắc chí đừng quên lời nói của ta. » Đến lúc ấy Tôn Nhiếp đã chết. Lữ Long hàng đầu với Tần. Tôn Xưởng bèn theo về với Tần Diêu Hưng ; nhơn Diêu Hưng hỏi người nào đáng trấn thũ Lương châu, Tôn Xưởng bèn tiến cử Nậu Đàng, vì vậy mà Diêu Hưng mới sai Tôn Xưởng đem chiếu thơ đến Lạc đô.

Ngày hôm sau Tôn Xưởng vào ra mắt Nậu Đàng dâng chiếu thơ lên và nói chuyện mình tiến cử Nậu Đàng làm Thứ sử Lương châu. Nậu Đàng cả mừng nói với Tôn Xưởng rằng : « Tôi là kẽ thường tài, được tiên công cũa ông quá yêu đem lời khen ngợi, tôi thường tự sợ mình không khéo thì phụ lời kỳ vọng cũa đại nhơn. Nghiệp họ Lữ đã suy, mỗi khi nhớ lại lời của tiên công thì lòng tôi luống ái ngại, ngờ đâu ngày nay lại được ơn tri ngộ của ông thiệt là một việc rất may cho tôi vậy. » Tôn Xưởng nói : « Đại vương nhơn đức như vua Ngụy Vỏ, có nhớ đến tiên quân tôi thì tuy người hiền xưa cũng không thể hơn được, nay tôi vâng mạng Tần vương mời đại vương làm Thứ sử Lương châu, đại vương có đi không ? » Nậu Đàng nói : « Lẻ nào ta không đi, ta sẽ đi ngay với ông bây giờ. » Nói rồi bèn vào từ giã anh là Lộc Cô rồi cùng quan Thượng thơ Tôn Xưởng vâng chiếu Tần vương qua ở Lạc đô. Ngày hôm sau, Nậu Đàng nhóm hết các quan văn võ lại đải yến ở Nghi đức đường, Nậu Đàng tình cờ ngữa mặt lên thấy cột to rường lớn bèn than rằng : « Người xưa có nói : «*Kẽ làm không được ở, người được ở không phải là người làm.*» Thiệt có như vậy. » Khi ấy có quan Trung đô tướng là Mạnh Vĩ bước ra thưa rằng : « Bể dâu thay đổi, phú quí không chừng, cái nhà nầy làm ra đã gần được một trăm năm và đổi về hai chủ, duy có người nào có đức mới được yên lâu, có nhơn nghĩa mới được bền chặt, xin đại nhơn hãy gắng lấy mà đỡ phước về sau. » Nậu Đàng nói : « Không phải ông, thì làm sao nghe được lời nói thẳng. » Bèn trọng đải Mạnh Vĩ. Nậu Đàng lúc ấy tuy phải ở dưới quyền Diêu Hưng, nhưng về xa phục lễ chương đều ngang với bực vương giả. Nậu Đàng chiếm cứ Lương châu, đánh lấy mấy thành quận ở đó, được cả thảy vài muôn binh,bèn đem hai muôn quân đánh lấy quận Miễn mỹ bắt được quan Thái thú Đinh Đại. Nậu Đàng trách Đinh Đại sao không hàng đầu cho sớm. Đinh Đại nói : « Ta chịu ơn họ Lữ, trấn giữ đất nầy, nếu đại quân cũa Minh công mới kéo đến mà đã vội xếp giáp hàng đầu thì tự hỏi lòng

mình sao cho khỏi thẹn ? » Nâu Đàng nghe nói bèn tha cho Đinh Đại, lại dùng làm Tư mã. Đinh Đại từ mà nói rằng : «Đại nầy là vì người mà giữ thành nhưng không thể giữ được, lại đi lãnh chức quan sang, thì lòng nào cho nỡ. Nếu Minh công mà có lòng ngó nghĩ thì cho tôi chết ở Cô tang còn tốt hơn. » Nậu Đàng khen Đinh Đại là người có nghĩa, bèn thả cho Đinh Đại được tự do.

Nói về Yên vương Mộ dung Thạnh thấy cha mình là Mộ dung Bửu vì nhu nhược mà mất nước nên sanh tánh cang cường, lại tự ỷ mình là thông minh, nên chi hễ quần thần có một cái lỗi gì thì đều lo trừng trị trước, vì cớ ấy mà mọi người đều không yên dạ.

Trước kia, con người anh của Thái hậu Đoàn thị là Đoàn Cơ, vì tội liên can với Đoàn Đăng là kẻ làm phản, phải chạy trốn qua Liêu tây, sau trở về xin chịu tội. Mộ dung Thạnh tha tội, lại gả Công chúa, cho vào ở trong điện. Đến lúc ấy Đoàn Cơ làm loạn, Mộ dung Thạnh bèn đem quân ra đánh, bị Đoàn Cơ giết chết. Quan Trung lủy tướng quân Mộ dung Bạc hạch với Thái hậu Đinh thị rằng : « Nước nhà có loạn phải lập vua lớn. » Bấy giờ các quan đều theo về Mộ dung Bạc. Mộ dung Bạc thấy Hà giang công Mộ dung Hi được Đinh Thái hậu yêu thương bèn truất Thái tử mà tôn Mộ dung Hi làm Hoàng đế. Mộ dung Hi lên ngôi, cải hiệu là Quang Thủy, rồi sai người đem năm ngàn binh bắt giết hết ba họ của bọn Đoàn Cơ.

Hồi thứ một trăm bốn mươi lăm

Lấy Kiến-khương, Hoàng Huyền mong bỏ chúa,
Giúp Sở-vương, Lưu-Dũ đã lập tâm.

Năm Nhâm dần hiệu Nguyên Hưng năm đầu, tháng giêng, Hoàng Huyền dâng biểu xin vua phong cho anh mình là Hoàng Vĩ làm Giang châu Thứ sử, trấn ở Hà khẩu, lại dùng Tư mã Điêu làm Đô đốc tám quận, trấn ở Tương dương, sai tướng là Phùng Cai đóng giữ ở Tỵ ải, tự cho

mình là chiếm được hai phần ba nước Tấn, thường sai người giảng những điềm lành để mà dối chúng, lại thường gởi thơ cho Cối kê vương Đạo Tử rằng : « Quân giặc gần kéo đến Kinh kỳ, chỉ vì gió ngược, lương hết, phải lui lại, chớ không phải là sức kém vậy. Xưa kia Quốc Bửu chết, Vương Cung không biết nhơn cái oai ấy, vào triều nắm giữ việc chánh trị thì đủ biết cái lòng của y không phải khinh để Minh công mà nói y là bất trung được. Những kẻ tâm phúc bây giờ ai được thiên hạ hoan nghinh hơn hết, lẻ đâu không có người, nhưng chỉ tự mình tự tin dùng cùng không tin dùng mà thôi.» Nguyên Hiển xem thơ cả sợ. Trương phát Thuận nói với Nguyên Hiển rằng: « Hoàng Huyền nương thế cha, anh, sẵn có hào khí, đã giết họ Ân, họ Dương, lại lấy châu Kinh và châu Sở , còn nước nhà thì chỉ có Tam Ngô mà thôi, kho dụng đã hết, dân sự thêm nghèo, xé vạt và vai không sau che trước, rồi sau Hoàng Huyền cũng nhơn lúc nầy mà lòi sự gian của mình.» Nguyên Hiển nói : « Vậy thì làm sao bây giờ ?» Phát Thuận nói : « Hoàng Huyền mới lấy được Kinh châu, nhơn tình chưa phục, nếu sai Lưu lao Chi làm Tiên phuông rồi đem đại quân kéo tới thì có lẽ đánh Hoàng Huyền được.» Nguyên Hiển cho là phải. Xảy đâu quan Thái thú ở Võ xương là Du Khải, lén sai người xin kết với Nguyên Hiển để làm nội ứng. Nguyên Hiển cả mừng sai Phát Thuận qua Kinh khẩu hỏi Lao Chi. Lao Chi nói : « Anh em Hoàng Huyền hiện giờ đã chiếm cứ hai phần ba châu quận, mủi nhọn đương hăng, đánh sao hơn được, theo ý tôi nghĩ thì khó lắm.» Phát Thuận liền trở về nói với Nguyên Hiển rằng : « Cứ như lời Lao Chi nói thì dường như y ở hai lòng, Minh công phải sai người với va đến mà giết đi, không thì sẽ hại đến việc to. » Nguyên Hiển không nghe, bèn luyện tập thủy quân để đánh Hoàng Huyền.

Ngày hôm sau, Nguyên Hiển vào tâu với An đế xin xuống chiếu kể tội Hoàng Huyền. Vua Tấn nghe theo, dùng Nguyên Hiển làm Tổng lãnh đại tướng quân, Chinh thảo đại đô đốc giao cho Huỳnh việc. Lưu lao Chi làm Tiên phuông, Tiêu vương Thượng Chi làm hậu tập. Trương phát Thuận bàn

với Nguyên Hiển rằng : « Anh em Hoàng Khiêm Hoàng Huyền là cái tai mắt ở Thượng lưu, nếu Lao Chi mà có sanh lòng trắc trở điều gì thì họa sẽ đến liền. Chi bằng sai Lao Chi giết anh em Hoàng Khiêm, nếu Lao Chi vâng mạng thì không thế nào hiệp với Hoàng Huyền nữa, bằng không vâng mạng thì mình phải trừ phứt đi.» Nguyên Hiển nói : «Không phải Lao Chi thì không lấy ai địch nổi Hoàng Huyền, vả lại mới kéo binh mà đã giết đại tướng thì lòng người không an. Hoàng Huyền vẫn có ơn với Kinh châu thì giết con nó chỉ mua sự thù ghét với dân mà thôi. »

Nói về Hoàng Huyền sai người thám thính hay tin triều đình sai Nguyên Hiển làm đại tướng, Lao Chi làm Tiên phuông đem đại binh đến đánh mình thì cả kinh, muốn đem binh cố thủ Giang lăng, xảy có một người bước ra thưa rằng: «Oai võ của Minh công xa gần đều sợ, thằng Nguyên Hiển bất quá là đứa con nít miệng còn hôi sữa, Lao Chi là một thần tướng dại không được lòng người, nếu Minh công kéo binh thẳng về Kiến khương tỏ điều họa phước, thì cái thế của binh Tấn sẽ như đất lở ngói tan, cần gì phải để cho nó kéo vào bờ cõi, tự mình hãm vào bước quẫn khủng cho mệt. » Hoàng Huyền nghe nói xem ra thì người ấy là quan Trưởng sử Biện phạm Chi. Hoàng Huyền nghe theo, bèn kéo đại binh đi đến huyện Giang lăng thì gặp đại binh của Nguyên Hiển kéo đến. Lúc ấy trời đã chiều tối, hai bên đều lo đóng trại nghỉ quân. Sáng hôm sau Hoàng Huyền đem quân ra trận, Lao Chi cũng giục ngựa thẳng ra, hai ngựa giao kề, hai người cùng đánh, đánh được mười hiệp không phân hơn thua, thì trống trận hai bên đều giục vang lừng, hai người lại đánh tới năm chục hiệp mà vẫn cầm đồng. Lao Chi thấy đánh không ngã nổi Hoàng Huyền, bèn giục ngựa bỏ về trận. Hoàng Huyền sợ Lao chi có mưu kế không dám đuổi theo, rồi hai bên đều gióng chiêng thâu quân. Hai bên chống giữ nhau hơn một tháng, Lưu Dĩ khuyên Lưu Chi đánh gấp Hoàng Huyền đi, Lao Chi không chịu. Còn Hoàng Huyền trở về dinh nói với chư tướng rằng : «Lao Chi mạnh mẽ lắm, không thể đánh gấp được.»

(*Xem tiếp tập 52*)

Tập 52

HẬU-TAM-QUỐC

Biện phạm Chí bàn rằng : « Chúa công nên sai người dụ va về hàng đầu thì việc lớn chắc nên được. » Hoàng Huyền nghe theo, bèn sai người tâm phúc đem thơ mình qua dâng cho Lao Chi. Đại ý thơ nói rằng : « Nếu tướng quân chịu đầu hàng thì sau nầy đồng hưởng phú quí, tôi quyết không phụ ơn. »

Tối lại Lưu lao Chi nói với con là Kỉnh Tuyên rằng : « Đạo Tử thì ngu dại, Nguyên Hiển thì hung ác, ta rất lo lắng, sau việc Hoàng Huyền nầy có lẽ là đầu mối loạn, chi bằng nhơn lúc nó xin hòa, mình lui quân về chỗ khác, mượn tay nó mà giết hai thằng giặc đi, thì sau nầy mình mới có thể làm được việc. » Kỉnh Tuyên nói : « Con chỉ sợ Hoàng Huyền oai dõng đã lập thì càng khó trị nữa. » Lao Chi nói : « Dễ lắm, dễ như trở tay, hễ hai thằng giặc ở triều chết rồi thì Hoàng Huyền lại làm gì được mình ? » Lao Chi bèn sai Kỉnh Tuyên qua dinh Hoàng Huyền xin hòa. Lưu Dũ cùng Hà vô Kỵ hết sức can ngăn, nhưng Lao Chi nhứt định không nghe. Lưu Dũ bèn lui về ở Quảng lăng. Kỉnh Tuyên đi qua dinh Hoàng Huyền kể chuyện cha mình xin hòa. Hoàng Huyền còn đương dự dự. Biện phạm Chí lật đật gặt đầu mà nói rằng : « Nay Lưu tướng quân đã sai công tử đến xin hòa thì chắc là thiệt bụng lắm, Minh công nên nghe theo đi, sao lại còn từ chối nữa ? » Hoàng Huyền nghe nói bèn quyết ý dọn tiệc ra thết đãi Kỉnh Tuyên và dặn sáng ngày hai bên đều bãi binh. Sáng hôm sau, khi Kỉnh Tuyên về rồi Hoàng Huyền bèn hỏi Biện phạm Chí rằng : « Sao tiên sanh lại muốn hòa, nếu hòa đi thì làm sao mà lấy được thiên hạ ? » Phạm Chí nói : « Nếu không chịu hòa thì Lao Chi chắc tâu với triều đình xin

thêm binh đóng giữ các nơi yếu hại, thì Minh cộng làm sao tiến binh được, chi bằng nhơn lúc nó xin mình thuận theo, ta tạm lui binh về để cho nó không phòng bị rồi mình lén đem binh đánh úp Kiến khương thì làm sao mình không hơn được. Cho nên binh pháp có nói rằng :

« *Mượn kế hòa hão để đánh quân giặc khi không có đề phòng.* »

Hoàng Huyền nghe nói cã mừng, liền truyền quân lui về một trăm dặm. Lao Chi nghe binh Hoàng Huyền đã lui, cũng kéo binh về đồn ở Cối kê Hoàng Huyền hay được cã mừng nói với Phạm Chí rằng : « Thiệt mưu kế tiên sanh như thần, nghĩ đâu trúng đó. » Sau vài tháng, Hoàng Huyền lại đem mười muôn binh kéo đến đánh Kiến khương. Khi Hoàng Huyền mới phát binh ở Giang lăng thì sợ không thể thắng được, vẫn nghĩ bước lui về. Đến khi qua sông Tầm dương thấy không có binh lính gì hết thì cã mừng. Tấn đế hay binh Hoàng Huyền lại kéo đến, lật đật xuống chiếu sai Tề vương Nhu Chi đem cờ sứ ra đón lại, bị Hoàng Huyền giết chết. Binh Hoàng Huyền kéo đến Lịch dương, quan Thái thú ở Tương thành là Tư mã Lưu đem binh ra chống cự, nhưng không địch nổi Hoàng Huyền, phải thua chạy. Còn con của Tiêu vương Thượng Chi đều bỏ tan đi hết. Thượng Chi phải chạy trốn bị Hoàng Huyền đuổi theo bắt được. Lúc ấy Lưu lao Chi hay Hoàng Huyền kéo binh đến; nhưng ghét Nguyên Hiền nên không chịu đem binh ra chống cự, lại sợ công mình cao quá thì không có chỗ dung thân. Lao Chi tự nghĩ mình có binh tinh tướng mạnh, Hoàng Huyền không làm gì nổi mình, nên muốn mượn tay Hoàng Huyền để giết Nguyên Hiền, rồi nhơn đó mà đánh Hoàng Huyền. Trước kia quan Tham quân của Lao Chi là Lưu Dủ, xin Lao Chi phải đánh gấp Hoàng Huyền, Lao Chi không nghe, Lưu Dủ bỏ về Quảng lăng. Hoàng Huyền hay được, sai cậu của Lao Chi là Hòa Mục nói với Lao Chi rằng : « Xưa nay những người lập được công cái thế, có được cái oai khiếp vua, thường được tự toàn hay không ? Ngày nay nếu đánh thắng được thì mình phải chết, còn đánh mà thua thì bọ phải nguy, chi bằng đổi lại đường

đi thì lo gì không giữ được sự phú quí ? » Lao Chi nghe theo, lại cùng Hoàng Huyền tử tế như trước. Hà vô Kỵ là cháu ngoại của Lao Chi đã cùng Lưu Dủ can ngăn mấy lần, Lao Chi không nghe, con Lao Chi là Kỉnh Tuyên cũng hết sức can gián. Lao Chi nổi giận nạt rằng : « Ta há không biết ngày hôm nay mà đánh Hoàng Huyền là dễ như trở bàn tay hay sao ? Nhưng sau nầy dầu cho Hoàng Huyền giết được Nguyên Hiển rồi thì lại làm gì được ta ? » Bèn sai Kỉnh Tuyên qua giáp mặt với Hoàng Huyền. Hoàng Huyền muốn lén giết Lao Chi, nhưng vẫn giả cách tử tế với Kỉnh Tuyên, nào là mở tiệc thết đãi, nào là đem đồ châu báu cho coi. Kỉnh Tuyên thấy vậy ngỡ Hoàng Huyền có ý tốt với cha mình nên không nghi gì nữa.

Nguyên Hiển sắp kéo binh ra đánh Hoàng Huyền thì nghe Hoàng Huyền đã kéo binh đến Tân đình, bèn bỏ thuyền lui quân. Hai ngày sau mới đem binh ra dàn trận ở ngoài cửa Thiên môn, thì trăm quân lại có tiếng đồn rằng : « Hoàng Huyền đã kéo quân qua ngã Nam. » Nguyên Hiển bèn kéo quân vô cung, Hoàng Huyền nhơn dịp đó đốc quân rút dao ra mà đuổi theo sau và la lên rằng : « Đứa nào bỏ gươm xuống thì khỏi chết. » Nguyên Hiển chạy vào Đông phủ bị Hoàng Huyền sai bọn tùng nhơn bắt được, Nguyên Hiển nói : « Ta bị Phát Thuận lầm lầm rồi. »

Hoàng Huyền đã lấy được Kiến khương, muốn giết vua Tấn, bèn nhóm các người mưu sĩ lại thương nghị. Biện phạm Chí bàn rằng : « Minh công ý muốn ở ngôi lớn, tôi tưởng là không nên, vì hiện giờ binh các trấn còn mạnh, mà lòng dân lại theo nhà Tấn, thì tính gấp làm sao được ? Xưa kia Tấn Văn công nạp châu Tương dương, mà chư hầu theo Ngụy Võ đế, tôn Hớn Hiến đế mà các tôi phục, chi bằng nhơn lúc nầy Minh công vào triều, tôn vua Tấn đế, chiều theo lòng người, thì chắc là nên việc, mà binh quyền và việc triều chánh đều ở tay ông, thì thiên hạ ai dám không phục, bằng không thì các mọi nổi lên, các trấn đem binh về, thì tuy có tài như Tôn Võ cũng không có thể giữ được. » Hoàng Huyền nghe nói còn dụ dự chưa quyết được.

Sáng hôm sau, vua Tấn lâm triều, quần thần tung hô vạn tuế xong rồi, quan Thị thần tâu chuyện Hoàng Huyền đánh lấy Kiến khương và sắp kéo quân về vây Kinh thành. Vua nghe nói cả kinh, bèn cùng các quan thương nghị kế sách để giữ an tôn miếu và bảo an lê thứ. Các quan văn võ tâu rằng : « Bọn tôi biết Hoàng Huyền là một người chuộng công danh, ưa tước vị, vậy xin Bệ hạ hãy bước lên điện Kim loan, xuống thánh chỉ vời nó vào triều, phong cho nó tước vị lớn thì chắc nó không làm hại, bằng không thì khó lòng giữ lấy giang san. » Vua nghe theo, bèn xuống chiếu sai người ra vời Hoàng Huyền vào. Hoàng Huyền tiếp được chiếu chỉ vẫn còn dụ dự chưa quyết. Biện phạm Chí bẩm nhỏ với Hoàng Huyền rằng : « Oai cũa Minh công rúng động trong ngoài, ai mà không khiếp sợ? Huống chi đại binh lại đóng ở đây thì còn ai dám làm chi, Minh công cứ việc vào trào đi, thế nào Tấn đế cũng lấy tước lớn mà phong Minh công. Minh công nhơn cơ hội đó mà thâu phục trăm quan, giữ việc triều chánh, mượn tiếng Thiên tử mà hiệu lịnh các nước chư hầu, thì việc lớn phải nên, cần gì mà nghi ngại ? » Hoàng Huyền nghe nói cả mừng liền thay đồ triều phục, sai Sứ vào triều báo tin, rồi thẳng đến điện Kim loan quì lạy tung hô vạn tuế, và nói rằng : « Ngày hôm nay mà hạ thần khởi binh là vì thấy quanh mình Bệ hạ có bọn chồn bầy cáo lũ, lòng thú mặt người, phá hại chánh triều, làm khổ lê thứ, tôi quyết sao giết cho hết lũ sàm nịnh ấy chớ dám đâu sanh lòng hại Bệ hạ, xin Bệ hạ cứ yên nghĩ đừng lo ngại gì hết . » Vua Tấn nghe tâu cả mừng cho Hoàng Huyền đứng dậy, phong Hoàng Huyền làm Thừa tướng giữ việc triều chánh. Hoàng Huyền đã vào Kinh làm Thần tướng, cai trị trăm quan. Đô đốc các việc trong ngoài, lại nhường chức Thần tướng mà làm Thái úy ; dùng anh em mình là Hoàng Vĩ làm Kinh châu Thứ sữ ; Hoàng Tu làm Từ duyện Thứ sữ ; Hoàng thạch Sanh làm Giang châu Thứ sữ ; Biện phạm Chí làm Đơn dương, Đoãn vương Tư mã Thụy làm Trung thơ lịnh, dời Cối kê vương Đạo Tữ ở quận An thành, chém bọn Nguyên Hiển, Thượng Chi, Diêu Khải,

Trương phát Thuận... hơn mười người và dùng Lưu lao Chi làm Cối kê Nội sử. Lao Chi hay được cả kinh nói rằng : « Mầy vừa nắm được quyền lớn thì muốn cướp binh ta, thế là họa phải đến rồi. » Lưu Chi còn dự dự hỏi Lưu Dủ rằng : « Nay ta muốn qua Quảng lăng kéo binh về đánh Hoàng Huyền, ông có thể theo ta không ? » Lưu Dủ nói : « Tướng quân đem vài vạn tinh binh chưa đánh đã hàng đầu, còn Hoàng Huyền thì mới được đắc chí oai quyền rúng động trong ngoài, nhơn tình ở triều giả còn gì với tướng quân, tướng quân muốn đi đến Quảng lăng thì làm sao được ? Dủ nầy chỉ xin mặc áo vải, trở về làng cũ mà thôi. » Nói rồi bước ra nói với Vô Kỵ rằng : « Ta xem quan Trấn bắc tránh cũng không khỏi họa, ông hãy theo ta về Kinh khẩu, nếu Hoàng Huyền mà giữ phận làm tôi thì ta với ông giúp va, bằng không thì ta với ông kiếm thế mà trừ va. »

Lao Chi nhóm hết các quan lại thương nghị giử Giang tả để đánh Hoàng Huyền. Lưu Dủ nói : « Việc không nên nhứt là ở sự phản, tướng quân năm xưa làm phản, kéo về Duyện châu, gần đây lại làm phản Nguyên Hiền, đến ngày nay lại phản Hoàng Huyền một người mà phản ba lần thì làm sao sống được ? » Nói rồi bỏ đi ra. Các quan thấy vậy cũng tan đi hết, Lao Chi sợ bị bắt bèn đem quân bộ hạ chạy qua Tấn châu, rồi tự ái mà chết.

Nói về Hoàng Tu trấn giữ Đơn đồ, nghe tiếng Lưu Dũ là người hiền mà có sức mạnh, đang trốn ở Kinh khẩu bèn cho người đem lễ mời đến dùng làm quan Tham quân. Sứ nhơn vâng mạng đi mời Lưu Dủ, Lưu Dủ liền đến ra mắt Hoàng Tu. Hoàng Tu nghe Lưu Dũ đến thì cả mừng, lật đật bước xuống thềm nghinh tiếp, nắm tay cùng nói chuyện vui vẽ tợ người thân. Hoàng Tu liền truyền quân dọn rượu ra thết đãi. Rượu uống vừa say, Hoàng Tu đứng dậy nói rằng : « Tôi được nghe tiếng ông, tài danh đúng bực, trí thức hơn người cho nên sai Sứ mời ông đến làm Tham quân, ông nên đồng lòng hiệp sức, giúp đở em tôi. bình định thiên hạ thì sau nầy tấc đất ngọn rau chúng ta đồng hưởng với nhau. » Lưu Dũ đáp rằng : « Dủ nầy mong nhờ Minh công tin dùng dám

đâu không hết sức mình mà đền trả, chỉ sợ tài hèn sức ít, phụ lòng tin cậy mà thôi. » Hoàng Tu nói : « Ông đừng nói khiêm như vậy, mai đây tôi sẽ dẫn ông đến ra mắt em tôi và sẽ nói với nó tâu vua phong chức quan cho ông. » Nói rồi mản tiệc, Lưu Dũ đến tìm người bạn cũ là Khổng Tịnh mà nói rằng : « Tôi xem cách Hoàng Huyền thế nào cũng làm phản, tôi muốn từ ngả Sơn âm kéo binh về đánh, ông nghĩ sao ? » Khổng Tịnh đáp rằng : « Sơn âm cách đây xa lắm, không tiện việc binh. Vả Hoàng Huyền chưa lộ ý làm phản thì lấy danh nghĩa gì mà đánh nó, chi bằng để cho nó cướp ngôi rồi mình sẽ trở về Kinh khẩu thì hay hơn. » Lưu Dũ khen phải.

Từ hiệu Long An đến giờ, lòng người trong ngoài đều chán sự loạn lạc, đến khi Hoàng Huyền kéo binh đến, vào nắm quyền triều, bỏ kẻ gian nịnh, dùng người tài năng, người ở Kinh sư thấy vậy đều vui vẻ, nhưng chưa được bao lâu thì Hoàng Huyền lại xa xỉ kiêu căng, làm việc chánh không chừng đổi, kết bè kết đảng với nhau, khinh dể cả vua, dẹp hết đồ cung phụng, có khi vua phải chịu đói lạnh, vì vậy mà lòng người thảy đều bất bình.

Hồi thứ một trăm bốn mươi sáu

Đánh binh Tần, Lý-Tiên vạch kế,
Bỏ vua Tần, Hoàng-Huyền lên ngôi.

Nói về Nam lương vương Lộc Cô ở ngôi được ba năm thì mất, quần thần bèn chạy qua Lương châu, lập em là Nậu Đàng làm Lương vương, thay lãnh quân chúng. Nậu Đàng bèn lên ngôi vua, đặt hiệu nước là Nam Lương, dời Kinh đô về Lạc đô, đổi niên hiệu làm Hoằng Xương nguyên niên. Nậu Đàng hồi nhỏ đã khôn lanh, có tài trí, người cha thường nói với các con rằng : « Nậu Đàng khôn ngoan lanh lợi không phải tầm thường như bọn bây đâu, sau nầy chắc làm nên nghiệp nhà ta. »

Nói về quan Phụ quốc tướng quân nhà Tấn là Vương kiền Chi, trước kia vẫn cùng Hoàng Huyền nổi tiếng ngang nhau,

nên hai người thường hay xích mích, nay nghe Hoàng Huyền gặp bước may thì sợ họa đến mình bèn bỏ chức quan, dẫn gia quyến chạy vào Trường an hàng đầu với Hậu Tần vương Diêu Hưng. Diêu Hưng nghe Kiền Chi đến hàng đầu, bèn ngự ra Đông đường, rồi cho các quan dẫn Kiền Chi vào ra mắt. Kiền Chi vào làm lễ xong xuôi Hậu Tần vương Diêu Hưng nói với Kiền Chi rằng : « Hoàng Huyền tuy tiếng là tôi nhà Tấn, chớ nó chánh là thằng giặc của nhà Tấn, mà tài trí cũng không bằng Hoàng Ôn thì làm gì nên việc ? » Kiền Chi nói : Hoàng Huyền vẫn kém hơn người cha nhiều lắm, nay đã nắm giữ quyền triều chánh thì chắc sao cũng làm phản, tài va không có, đức va không có, mà lại sanh thói phản thần, thì là đưa đầu cho chúng chặt, đó tức là ý trời đem dịp lớn mà cho Bệ hạ, xin Bệ hạ phải lo đường tiến thủ, quét sạch nước Ngô, nước Sở để dựng lấy nghiệp thái bình. » Diêu Hưng nghe nói rất bằng lòng, phong Kiền Chi làm Đại tư nông. Ngày hôm sau, Tần vương Diêu Hưng ngự ra vườn Tiêu diêu, dẫn bọn thầy chùa đến nghe Cưu ma La Thập diễn thuyết kinh Phật. La Thập biết tiếng Tàu, so với chánh kinh thì thấy có nhiều chỗ không hiệp với sách của mọi. Hậu Tần vương Diêu Hưng bèn cùng La Thập và tám trăm thầy chùa, hội lại mà sửa soạn các kinh. La Thập thì cầm bổn kinh của Tây trúc, Hậu Tần vương Diêu Hưng thì cầm bổn kinh của Tàu để mà dò xét nhau, nhơn đó mà dịch ra được ba trăm cuốn rất là châu chí. Những quyển sách ấy đều do tay La Thập viết ra, Hậu Tần vương Diêu Hưng đã theo đạo Phật, nên từ các quan công khanh trở xuống đều kính nể bọn thầy chùa. Các châu quận bắt chước theo, thờ Phật mười nhà hết chín.

Nói về Tôn Ẩn từ sau khi bị Lưu Dũ đánh thua thì chạy về Hải tân, nhóm lại được một muôn quân rồi kéo đến đánh Lâm hãi, bị quan Thái thú Lâm hãi là Tân Cảnh đặt phục binh đánh phá. Tôn Ẩn thế cùng binh hết, sợ bị quan quân bắt được bèn nhảy xuống biển mà chết, phe đảng của Tôn Ẩn thấy vậy cũng nhảy xuống biển chết theo hơn ba

trăm người. Người đời bấy giờ gọi là Thủy tiên. Còn bọn tàn quân mấy ngàn người, lại tôn em rể của Tôn Ẩn là Lưu Tuần làm chúa. Lưu Tuần là người có tài trí mà tinh thần thể phách rất tốt. Lúc nhỏ có ông thầy chùa là Huệ Viễn thấy tướng Lưu Tuần thì nói rằng : « Anh tuy là kẻ tu trì, mà sao lại có tướng làm phản ? » Bấy giờ Hoàng Ôn muốn về an Đông thổ, bèn dùng Lưu Tuần làm Vĩnh gia Thái thú. Lưu Tuần tuy nhận chức, nhưng vẫn kéo quân đánh phá không thôi.

Tháng năm, Hậu Tần vương Diêu Hưng phát mười muôn đại binh, sai Nghĩa dương công Diêu Bình và các tướng đem binh đi đánh Ngụy. Diêu Hưng tự đem đại binh kéo theo sau. Bọn Diêu Bình đánh lấy được Sài bích của nhà Ngụy. Ngụy chúa hay được liền dùng Tô Bã làm Tiên phuông đem năm muôn đại binh ra chống cự. Diêu Bình sai kiện tướng của mình đem hai trăm quân tinh kỵ đi dò xét tình thế của Ngụy. Tôn Bã hay được, liền đem một ngàn binh ra đón đánh, bắt được hết. Diêu Bình bèn lui binh lại, Ngụy chúa đem binh đuổi theo đến Sài bích, Diêu Bình đem binh mã vào thành cố thủ. Quân Ngụy kéo đến vây đánh bốn mặt, Hậu Tần vương hay được, đem bốn muôn binh đến cứu cấp, đóng quân ở cầu Thiên tân, để đem lương giúp cho quân mình. Bác sĩ nhà Ngụy là Lý Tiên, dâng kế rằng : « Theo binh pháp thì chỗ cao sợ giặc choán, chỗ thấp sợ giặc vây, mà binh Tần bây giờ phạm vào hai chỗ đó, vậy đại vương nên sai kỳ binh chiếm cứ ở Thiên tân và Sài bích thì không đánh cũng không được. » Thác bạc Khuê nghe theo, truyền đem thêm binh vây kín thành lại, ngăn đón không cho Diêu Bình ở trong ra và Diêu Hưng ở ngoài vào. Quản Tướng quân An Đông nói rằng : « Ở phần Đông phần Tây có ba trăm dặm, đường sá gập ghình không đồng nhau, Diêu Hưng theo ngả phần Tây thẳng tới Sài bích cùng với nơi đây, thinh thế tiếp ứng với nhau, thì dầu có thêm binh vây đi nữa cũng không thể giữ được, chi bằng làm phù kiều qua phần Tây đắp thành để chống cự, thì dầu đến cũng không làm gì xuể được mình. » Thác bạc Khuê khen phải, bèn đem bộ binh ba muôn làm

cầu nối qua phần Tây đón đánh quân Diêu Hưng ở phía Nam Mông khanh. Diêu Hưng thấy có phòng bị bèn đem binh lui về bốn mươi dặm, còn Diêu Bình thì đóng chặt cửa thành không dám ra. Diêu Bình muốn dẫn quân ra kéo phù kiều nhưng đều bị quân Ngụy đón lại. Diêu Hưng đem hết sức mình đốc quân phá vòng vây mà cũng không sao ra nổi, phải đem đại binh kéo đến phần Thùy, bấy giờ mấy muôn người đều vòng tay mà chịu trận, không thể làm gì được. Diêu Hưng thấy cảnh tình khẩn cấp, sức mình không thể cứu được, bèn sai người cầu hòa với Ngụy chúa. Ngụy chúa không cho, lại nhơn đó kéo quân tới lấy Bồ bàn, thế của Diêu Hưng thiệt là nguy cấp, may đâu Nhu Nhiên làm phản, Ngụy chúa phải dẫn binh trở về Bình thành.

Năm Quí mão thứ hai, tháng chín, bọn Ân trọng Văn, Biện phạm Chí khuyên Hoàng Huyền nên sớm lên ngôi lớn, Hoàng Huyền bèn mang gươm lên điện nói với Tấn chúa rằng : « Triều đình mà không có Hoàng Huyền nầy thì sẽ không có biết bao nhiêu người xưng Đế, không biết bao nhiêu người xưng Vương, vậy mà Hoàng Huyền nầy vẫn giữ một chức Thần tướng mà thôi. Sao mà Bệ hạ vô ơn, vô tình lắm vậy ? » Vua nói : « Đó là cái lỗi của trẫm. » Bèn xuống chiếu phong Hoàng Huyền làm Tướng quốc coi các trăm quan, tước đến Sở vương và gia đồ Cửu tích. Hoàng Huyền cả mừng, bèn tự đặt hiệu là nước Sở, đặt các chức quan từ Thần tướng trở xuống để giúp việc trong phủ mình. Em của Hoàng Huyền là Hoàng Khiêm hỏi riêng quan Nội sử Bành thành là Lưu Dũ rằng : « Sở vương công đức rất long trọng, coi ý mọi người đều muốn tôn Sở vương lên làm vua, theo ý khanh nên nghĩ sao ? » Lưu Dũ nói : « Công nghiệp của Sở vương trùm đời, lòng dân đối với nhà Tấn dầu còn sốt sắng nữa, thì Sở vương lên ngôi lại hại gì ? » Hoàng Khiêm cả mừng nói rằng : « Hễ khanh nói được thì là được. »

Bấy giờ tôi nước Nam Yên là Cao Nhã tâu với chúa Nam Yên là Mộ dung Đức xin đem binh đánh Hoàng Huyền. Cao

Nhà nói rằng : «Dầu ta không có thể đánh lấy được Ngô hội, nhưng cũng có thể đánh lấy được Giang bắc.» Hàn Huy cũng dâng sớ nói rằng :

« *Nhà Tấn suy loạn, giặc giã như ong, dân yếu nước nghèo, quân hèn tướng nhát, lại thêm có Hoàng Huyền bạo nghịch nên trên dưới chia lòng, nếu đại vương muốn mở mang bờ cõi thì nhơn lấy cơ hội này, bằng không tính, lại chờ cho nhà Tấn nầy ra vị hào kiệt nào mà giết Hoàng Huyền đi, rồi họ tu lại đức chánh, luyện lại quân mã thì mình hết mong rồi.* »

Mộ dung Đức nghe tâu, bèn sai các tướng diễn võ ở Tây thành, đem ba mươi bảy muôn quân bộ tốt, năm mươi ba ngàn quân kỵ mã và một muôn bãy ngàn cỗ xe để kéo binh đi đánh Hoàng Huyền, nhưng vì có các quan thấy Hoàng Huyền mới đắc chí, sợ chưa có thể đánh được bèn can dứt bãi binh.

Tháng mười một, Hoàng Huyền giả đò xin về phiên trấn, sai người vào tâu với vua, vua phải tự tay mình viết chiếu cầm lại. Hoàng Huyền lại sai người dối xưng rằng : « Các miệt sông Tiền đường, hai giang Lâm bình Hộ đều có nước Cam lộ, xin vời bá quan lại mừng Hoàng Huyền có điềm lành sắp lên ngôi vua. » Hoàng Huyền lại nghĩ đời trước đều có bực ẩn sĩ ra giúp việc, mà mình bây giờ đây thì không có, nên cho là còn khuyết điểm, bèn lập kế tìm một người tên là Hoàng chơn Đế, cấp cho lúa gạo, tiền bạc, rồi biểu vào ở ẩn trong núi, cho người giả đò vời ra phong làm Trước tác lang, nhưng lại xúi Hoàng chơn Đế từ đi, rồi tâu vua xuống chiếu đem lễ vật qua rước, làm như vậy là để cho mọi người cho là bực cao sĩ, nhưng chuyện ấy, Hoàng Huyền chỉ dối mình mà thôi, chớ thiên hạ đều biết hết. Hoàng Huyền muốn bỏ tiền, dùng lúa gạo và phục lại nhục hình, nhưng bàn bạc qua loa như vậy rồi bỏ qua, chuyện đâu vẫn còn nằm đó. Hoàng Huyền có tánh tham lam hèn mạt, nếu có nhà nào có bức danh họa tốt, vườn tược đẹp hay là đồ châu báu, Hoàng Huyền đều lấy hết. Trong tay của Hoàng Huyền không mấy khi rời các viên ngọc. Đến lúc ấy Hoàng Huyền mới biểu bọn Biện

phạm Chí thảo tờ chiếu truyền ngôi, rồi ép vua viết theo đó, vua không nghe. Hoàng Huyền tự vào nói với vua rằng : « Ngươi làm vua mà không có đạo, nên bốn biển rối loạn lung tung, cha con ta phải liều vào sanh ra tử, xông pha giữa hòn đạn mũi tên, để giữ gìn xã tắc cho nhà ngươi, có vậy nhà ngươi mới an hưởng ngôi vua được mấy chục năm nay, tuổi ta đã già, sao nhà ngươi lại không nói một lời ? » Vua nói : « Nếu Sở vương muốn ngôi cũa trẫm thì trẫm nhường cho, chớ cần gì phải giận ? » Hoàng Huyền nghe nói đổi sắc vui mừng mà rằng : « Nếu Bệ hạ làm việc vua Nghiêu, vua Thuấn thì tôi lui ra, thế nào tôi cũng đãi Bệ hạ tử tế lắm. » Hoàng Huyền nói rồi lui ra. Vua sai quan Tư đồ Vương Thụy đem chiếu nhường ngôi mà trao cho Hoàng Huyền, còn vua thì lui ra ở Vĩnh an cung. Trăm quan khuyên Hoàng Huyền lên ngôi. Hoàng Huyền truyền cho quân đắp đàng ở phía Bắc núi Cữu tỉnh, rồi lên ngôi vua, đổi niên hiệu là Vĩnh Thủy, phong vua làm Bình cố vương đời vua qua ở Tầm dương. Hoàng Huyền vào ở cung Kiến khương, vừa mới lên long tòa thì thình linh đất sụp xuống, các tôi đều thất sắc. Ân trọng Văn nói rằng : «Đó là bởi Bệ hạ có đức nặng quá, nên đất chở không nổi, phải sụp xuống chớ có gì lạ ?» Hoàng Huyền nghe nói rất bằng lòng. Hoàng Huyền đã lên ngôi lớn, bèn đến triều xem xét các việc, từ việc chánh đến việc hình, Hoàng Huyền đều để ý đến các người tù tội. Hoàng Huyền bổn thân hỏi gốc ngọn, nên chi thường được minh bạch, không mấy ai chịu oan khúc. Hoàng Huyền nghĩ từ đời ông nội mình là Hoàng Di trở lên, danh vị không có, nên không truy tặng chĩ lập thần chũ cha mình là Hoàng Ôn ở nhà Thái miếu mà phụng thờ. Biện phạm Chí thấy vậy nói với mọi người rằng : «Trong nhà thờ Thái miếu mà sự tế tự không kịp đến đời ông thì đũ biết đức nhà Sỡ không được lâu dài.»

Hoàng Huyền tánh hà khắc, mà mọn mạy, lại ưa khoe khoang, nếu thấy một chữ gì sai thì cũng bẽ bác và sữa đổi lại. Hoàng Huyền làm vua mà làm cả công việc của quan Lịch sử, thôi thì chiếu mạng ra như bươm bướm bay, các quan

Hữu tư phụng đáp đều không kịp, vì vậy mà trăm việc bỏ trễ, án tích đồn lại như non. Hoàng Huyền lại có tánh ưa săn bắn và sữ trị cung điện, nên lòng dân rúng động, trộm cướp nổi lên. Quan Thứ sữ Ích châu là Mao Ức dấy binh lên, truyền hịch ra các châu huyện, kể tội Hoàng Huyền rồi đem binh về đồn ở Bạch đế.

Hồi thứ một trăm bốn mươi bảy

Con thảo mẹ hiền một cửa,
Anh hùng hảo kiệt dấy binh.

Lúc ấy Hoàng Huyền nghe tiếng giỏi của Tạ cãnh Nhơn bèn vời vào và nói với các quan văn võ rằng : « Hiền đức như cha con họ Tạ đây, sao mà không dùng ? » Nói rồi bèn dùng Cãnh Nhơn làm Trung quân Tham quân. Cãnh Nhơn tạ ơn lui ra, quần thần bèn tan về.

Hoàng Tu nghe tin Hoàng Huyền lên ngôi bèn cùng Lưu Dũ đến Kiến khương. Qua ngày sau cả hai vào triều ra mắt Hoàng Huyền, hai người qui lạy tung hô rồi, Hoàng Huyền cã mừng phong cho Hoàng Tu làm Võ quân đại tướng quân, Lưu Dũ làm Trung quân Tham quân, rồi sai hai người đem binh đi đánh phương Đông. Hoàng Tu, Lưu Dũ tạ ơn lui ra. Ngày hôm đó trở về Kinh khẩu, rồi lập tức khởi binh. Bọn Hoàng Tu đã đi rồi, Hoàng Huyền nói với quan Tư đồ Vương Thụy rằng : «Lưu Dũ tướng mạo rất tốt, thiệt là một bực nhơn tài, trẫm không cạn xét, lại giao cho đem binh đi đánh phương Đông. » Quần thần đều tâu rằng : « Lưu Dũ chưa có lòng tâm phãn. Bệ hạ cần gì phải lo xa? » Hoàng Huyền nói : « Các khanh nói cũng phải.» Nói rồi bãi triều lui vào hậu cung đem chuyện sai Lưu Dũ đánh phương Đông mà nói lại cho Lưu Hoàng hậu nghe. Lưu Hoàng hậu nói : «Tôi ngày trước ở sau điện, thấy Lưu Dũ vào triều kiến Bệ hạ, người ấy đi như rồng, bước như cọp, cặp mắt rất tinh thần, sau nầy chưa chắc chịu làm người dưới, chi bằng trừ sớm đi cho khỏi cái họa về sau.» Hoàng Huyền nói : «Ta đương muốn bình định Trung

nguyên không phải người tài như Lưu Dũ thì không thể định được, vậy để chờ khi nào nó bình định Hà bắc, Quan trung rồi sẽ trừ cũng không muộn gì.» Lưu hậu nói : «Vậy bây giờ phải giữ cho kín đừng nói cho ai biết.»

Nói về Lưu Dũ cùng Hoàng Tu đi đến hậu lộ, Lưu Dũ bèn nghĩ ra một kế, vào bẩm với Hoàng Tu rằng: « Tôi hiện nay mũi thương chưa lành, không thể đi bộ được, vậy xin tướng quân hãy đi trước, để tôi khá bịnh tôi sẽ theo sau.» Hoàng Tu nghe nói vậy thì trả lời rằng : « Ông hãy đi thuyền về sau vậy. » Nói rồi lên ngựa về trước. Lưu Dủ trở ra ngoài cùng Hà vô Kỵ cởi thuyền trở về Kinh khẩu. Lưu Dủ muốn thương nghị kế khởi binh, bèn nói với Vô Kỵ rằng : « Tôi muốn đánh Hoàng Huyền để rước vua Tấn, vậy ông có kế gì hay xin dạy tôi với. » Vô Kỵ nói : « Bây giờ ta nên lén kết với bọn nghĩa sĩ, mượn tiếng đi săn bắn, tự xưng là chịu mật chiếu cũa vua Tấn biểu đánh Hoàng Huyền, rồi trước chém Hoàng Tu mà khởi nghĩa quân, sau kéo hết sĩ tốt về đánh Hoàng Huyền, thì khó gì mà không trị được Hoàng Huyền ? » Lưu Dủ nói : « Kế rất hay, chỉ tiếc vì không có người tài để cùng ta gánh việc lớn thì làm sao bây giờ ? » Vô Kỵ nói : « Có một người trùng họ với ông, tên là Lưu Nghị, người ở Thành bái, tên chữ là Hi Nhạc. Lúc nhỏ có chí lớn, nhơn thấy Hoàng Huyền cướp ngôi, thường đem dạ bất bình, nếu người ấy chịu cùng mình dấy binh thì việc lớn chắc nên được. Va hiện giờ đương ở Kinh khẩu đây. » Lưu Dủ nói : « Đã như vậy thì ông nên nói với người ấy để cùng ta đồng dấy nghĩa binh. » Vô Kỵ nói : « Được. » Rồi hai người đồng lên ghe trở về Kinh khẩu đều trở về nhà yên nghỉ. Sáng hôm sau, Lưu Dủ sai người mời Hà vô Kỵ đến nói rằng: « Cái mưu ngày hôm qua hay lắm, phải tính gấp đi. Ông đã nói ở Kinh khẩu có Lưu Nghị là người mạnh mà có trí, vậy tôi muốn người ấy đồng dấy nghĩa binh, nhưng chưa biết ý người thế nào ? Ông hãy qua nói thử. » Vô Kỵ nói : « Được để tôi đi. » Nói rồi bèn đi tới ra mắt Lưu Nghị. Lưu Nghị nghe có Hà vô Kỵ đến, liền ra cửa nghinh tiếp vào nhà, chia

ngồi chủ khách mà ngồi. Vô Kỵ giả đò sùi sụt hoài. Lưu Nghị hỏi : « Sao ông lại buồn bực dữ vậy, có chuyện gì không ? » Vô Kỵ nói : « Nhà Tấn gặp phải Hoàng Huyền soán vị, tôi là tôi nhà Tấn, nên muốn dấy nghĩa binh đánh thằng giặc ấy, chỉ giận không có người đồng lòng hiệp ý nên chỉ không thể cầm giọt lụy với giang san. » Lưu Nghị nói : « Tôi cũng rất bất bình chỗ đó. » Vô Kỵ hỏi : « Họ Hoàng đương thạnh, làm sao mà đánh được ? » Lưu Nghị nói : « Việc mạnh yếu ở thiên hạ biết đâu là chừng đỗi, chỉ lo không có người anh tài thì không biết lấy ai làm Minh chủ đặng dấy việc mà thôi. » Vô Kỵ nói : « Trong chốn thảo trạch không phải là không có bực anh tài, để tôi tiến cử một người, coi thử có hiệp ý ông hay không ? » Lưu Nghị nói : « Ông khoan nói đã, để tôi nói trước thử coi trúng hay không ? » Vô Kỵ nói : « Ông muốn nói ai ? » Lưu Nghị nói : « Cứ như ý tôi nghĩ thì chỉ có Lưu Dủ là đáng mà thôi, ông có để ý đến người ấy không ? » Vô Kỵ vỗ tay cười rằng : « Chủ ý tôi cũng y như ông vậy. » Lưu Nghị nói : « Hai ta đã đồng lòng với nhau thì ông nên qua nói với Lưu Dủ, mời va cùng dấy nghĩa binh coi thử va có chịu không ? » Vô Kỵ nói : « Vậy để tôi đi nói trước, rồi ông hãy nói sau. » Nói rồi từ giã về, đem lời Lưu Nghị thuật lại với Lưu Dủ. Lưu Dủ cả mừng, liền sai Vô Kỵ đi mời Lưu Nghị đến thương nghị. Hai người cùng nhau định mưu kế, họp hơn một trăm đồ đảng lại, để chờ khi dấy việc.

Năm Giáp thìn thứ ba, Mạnh Vĩnh là quan Chủ bộ của Hoàng Hoằng ở Kiến khương về, Lưu Dủ qua thăm rồi hỏi rằng : « Ở đây sắp có kẻ anh hùng dấy binh đánh Hoàng Huyền, ông muốn nghe không ? » Mạnh Vĩnh nói : « Anh hùng ở đây là ai ? Chỉ có ông mà thôi. » Lưu Dủ nghe nói bèn mời Mạnh Vĩnh cùng mình qua ra mắt Lưu Nghị, Hà vô Kỵ, Minh Vĩnh bèn cùng em của Lưu Dủ là Đạo Qui và bọn Gia cát Trưởng Dân, cùng nhau nghị sự dấy binh. Đạo Qui làm Tham quân cho Hoàng Hoằng, còn Trưởng Dân làm Tham quân cho Điêu Qui. Lưu

Đũ bèn định kế rằng : « Bày giờ Lưu huynh với Đạo Qui phải giết Hoàng Huyền, rồi giữ thành Võ lăng mà khởi nghĩa, còn Trương Dàn và Mạnh huynh phải giữ thành Lịch dương mà dấy binh, còn Hà vô Kỵ thì phải lo làm hịch gởi ngay cho các châu quận đi. » Mọi người y kế mà làm. Vô Kỵ về nhà, tối lại lén thảo hịch văn để khởi binh. Mẹ của Vô Kỵ lén dòm thấy thì khóc rằng : « Ta tuy không bì kịp bà Lữ mẫu ở Đông hải, nhưng được con biết ngay vua yêu nước như vậy thì ta còn oán hận gì nữa ? »

Hồi thứ một trăm bốn mươi tám

Vì sút sức, Mục-Chi đành tử trận,
Bởi mưu cao, Lưu-Dũ phá Hoàng-Tu.

Sáng hôm sau, Lưu Dũ mượn tiếng đi săn đem theo một trăm đồ đãng, hiệp với người của nhà Vô Kỵ, cả thảy được hai trăm người, kéo đến Kinh khẩu. Vô Kỵ mình mặc đồ triều phục xưng rằng có chiếu mạng Thiên tử, bắt tội Hoàng Tu rồi kéo thẳng vào trong phủ chém Hoàng Tu và cho người xách đầu Hoàng Tu đi rao cho mọi người biết, lại ra bảng an dân. Bọn Vô Kỵ bèn tôn Lưu Dũ làm Minh chủ. Lưu Dũ hỏi Vô Kỵ rằng : « Bày giờ cần phải có một người Chũ bộ, làm sao mà kiếm bây giờ ? » Vô Kỵ nói : « Bày giờ phải dùng Lưu đạo Dân mới được. » (Đạo Dân tức là Lưu mục Chi). Lưu Dũ nói : « Tôi cũng biết người ấy, phải đem giấy mời liền đi. » Mục Chi nghe Kinh khẩu có tiếng ồn ào, liền bước ra đường ngoài bờ để hỏi han những người qua lại, mọi người đem việc Lưu Dũ khởi nghĩa nói lại cho Mục Chi nghe. Mục Chi không tin trở về nhà thay áo thẳng đến Kinh khẩu ra mắt Lưu Dũ. Lưu Dũ nói : « Trong khi khởi nghĩa phải cần gấp có một người quan lại, ông nghĩ coi ai có thể làm được ? » Mục Chi nói : « Trong khi gấp bức làm sao được, để tôi làm đở. » Lưu Dũ cười rằng : « Nếu ông chịu khuất mình thì việc tôi chắc nên được. » Bèn dùng Mục Chi làm Chũ bộ.

Bấy giờ thũ hạ cũa Hoàng Tu là Tư mã Điêu Hoằng dẫn các quan văn võ và hơn hai ngàn quân sĩ đóng ở ngoài thành để báo thù cho Hoàng Tu. Lưu Dũ truyền cho binh mình đóng chặt bốn cữa thành lại, rồi bước lên địch lầu kêu Điêu Hoằng mà nói rằng : « Nay Quách giang Châu đã vây Thiên tử khởi nghĩa ở Tầm dương, bọn ta dây đều chịu mật chiếu giết đãng giặc, cái đầu cũa thằng giặc Hoàng Huyền ngày nay sắp treo ở Kinh thành, còn các ông há không phải là tôi nhà Tấn hay sao, mà lại đi nối giáo cho giặc vậy ? » Bọn Điêu Hoằng nghe nói ngở thiệt, bèn dẫn mọi người tan đi.

Ngày hôm ấy, Mạnh Vĩnh khuyên Hoàng Hoằng ra đi săn, Hoàng Hoằng chưa hay được chuyện ở Kinh khẩu nên nghe lời Mạnh Vĩnh.

Sáng hôm sau, trời vừa mới rạng đông, Hoàng Hoằng liền truyền cho quân nhơn mở cữa thành, rồi dẫn chúng đi săn, bị bọn Lưu Nghị, Lưu đạo Qui đem vài trăm tráng sĩ hờ sẵn đó, thấy cữa thành mỡ liền kéo thẳng vào nội đường bắt được Hoàng Hoằng giết chết, rồi đem binh qua sông đồng tôn Lưu Dũ làm Minh chủ, tổng đốc các việc Từ châu. Lưu Dũ dùng Mạnh Vĩnh làm Trưởng sử giữ Kinh khẩu và đem binh chúng hai châu, được cả thảy một ngàn bảy trăm người, đóng ở Thủ lý, rồi đưa hịch ra các nơi mà vời người anh kiệt.

Nói về Hoàng Huyền làm triều, các quan văn võ qui lạy tung hô yên xong, quan Thị thần liền bước ra tâu rằng : « Nay Lưu Dũ, Lưu Nghị cùng Hà vô Kỵ mưu làm phản, nhóm quân chúng lại giết chết Hoàng Hoằng, Hoàng Tu, vậy xin Bệ hạ lập tức phát binh đi đánh. » Hoàng Huyền nghe Hoàng Tu và Hoàng Hoằng đã chết, thì nước mắt không ngừng, bèn cho vời quan Thái thú ở đồn Khưu là Chơn phủ Chi, Hữu vệ tướng quân Hoàng phủ Phu đem binh ra chống cự với nghịa binh, lại sai Hoàng Khiêm thống lãnh hết các đạo binh mã.

(*Xin xem tiếp tập 53*)

Tập 53

HẬU-TAM-QUỐC

Nói về bọn Hoàng Khiêm vâng mạng sắp đi, Hoàng Huyền, kêu lại dặn rằng: « Thế giặc đương hăng, lại có lòng liều chết, nếu quân ta mà có sơ sút điều gì, thì khí nó thêm mạnh, mà việc lớn của ta phải hư, vậy khanh nên đồn đại quân ở núi Phúc châu để đón nó, bọn nó đi ròng rã hai ngày, muốn đánh, đánh không được thì phải thối chí tan đi, đó là cái kế sách hay nhứt, khanh nên nghĩ lấy. » Hoàng Khiêm vâng mạng rồi từ tạ Hoàng Huyền mà ra đi. Quan Du kích tướng quân là Hà đỗm Chi tâu rằng : « Trước kia Lưu Dủ đến ra mắt tiểu thần, bọn tả hữu của kẻ tiểu thần nói lại với tiểu thần rằng : Minh Lưu Dủ đầy cả hào quang. Tiểu thần nghe vậy thì sợ người ấy không chịu làm người dưới, bèn tâu cho Bệ hạ biết, Bệ hạ không thèm để ý đến, cho nên mới có sự rắc rối ngày nay, nhưng tiểu thần xem lại quân của nó bất quá như quạ nhóm kiến bu, làm gì nên việc, mà Chúa công phải sợ hãi cho mệt lòng ? » Hoàng Huyền nói : « Lưu Dủ mạnh suốt ba quân, không ai địch nổi, thiệt là một bực anh kiệt đời bây giờ. Hà vô Kỵ là cháu của Lưu lao Chi, cũng là một tay anh kiệt, hai đứa ấy đã hiệp với nhau mà làm việc, thì việc gì lại không nên, trẫm ngày trước không nghĩ đến, nay ăn năn cũng muộn rồi. » Nói rồi buồn bực trở vào cung, quần thần thấy vậy phải bãi triều.

Nói về Lưu Dủ làm Minh chủ, dùng Mạnh Vĩnh làm Trưởng sữ giữ hậu quân, Lưu mục Chi làm Tư mã. Lúc ấy trăm họ theo về hơn được ngàn người, Lưu Dũ cho nhập chung với quân sĩ, chia ra làm ba đội kéo đi. Đi đến Trúc lý, sai Sứ đưa các tờ hịch đi các nơi. Tháng ba, binh Lưu

Dủ kéo đến bờ sông thì gặp binh Chơn phủ Chi kéo tới. Lưu Dủ bèn cầm đao lớn xông ra trước trận, tiếng la hét vang rền nghe như sấm dậy. Phủ Chi thấy vậy không dám giao chiến, lật đật quày ngựa lại mà chạy. Lưu Dủ giục ngựa rượt theo, chém Phủ Chi nhào xuống đất, rồi đốc sức tam quân, cứ việc rượt theo. Quân cũa Lưu Dủ lúc ấy đương hăng lắm, sức một người có lẻ địch nổi một trăm người, ai ai cũng sẵn lòng trung nghĩa, quyết vì nước mà bỏ mình, nên chi đánh giết rất gấp, binh Phủ Chi phải thua, chạy đến cầu La lạc. Lưu Dũ thấy vậy bèn gióng chiêng thâu quân, thương nghị kế tấn binh, xảy đâu quân thám mã về báo rằng : « Nay có Hoàng phủ Phu kéo đại binh đến đánh. » Mục Chi nghe báo, liền bước ra nói với Lưu Dũ rằng : « Không cần phải Minh chũ ra quân, để cho tiểu tướng ra đánh thế cho. » Lưu Dủ nghe theo. Mục Chi bèn mặc giáp, đem bộ binh ra trận cùng Hoàng phũ Phu đối địch, hai ngựa giao kề, đôi bên đánh đở qua lại hơn hai mươi hiệp ; Mục Chi yếu sức bỏ chạy về bổn trận. bị Hoàng phũ Phu giục ngựa đuổi theo, bắn một mũi tên trúng ngay lưng. Mục Chi phải ngã lăn xuống ngựa và chết ngay ở trước trận. Lưu Dũ thấy vậy, hét lên một tiếng lớn rồi giục ngựa múa đao xông ra trước trận thì gặp Hoàng phủ Phu ; Lưu Dủ bèn xốc vào đánh, đánh được mười hiệp, Lưu Dủ gạt đao giả đò thua chạy. Phũ Phu thấy vậy tưởng là Lưu Dủ thua thiệt, liền giục ngựa đuổi theo, không đề phòng chi hết, bị Lưu Dũ quày ngựa lại chém trái một đao, trúng ngay đầu Hoàng phủ Phu. Phủ Phu nhào xuống ngựa chết tốt. Lưu Dủ thấy Hoàng phủ Phu đã chết rồi, bèn đánh trống thúc quân đánh tràn tới, binh Sở đều bỏ chạy như ong vỡ ổ, binh Lưu Dủ kéo đến cách Kinh thành hai trăm dặm hạ trại.

Ngày hôm sau, Lưu Dủ thăng trướng, các tướng đều đến hầu hai bên, Lưu Dủ thấy vắng Mục Chi thì động tình bậu bạn bèn khóc òa lên, các tướng thấy vậy cảm động đều sa nước mắt. Lưu Dủ lại sai người đi tìm thây của Mục Chi liệm vào quan tài, rồi đưa về Kinh khẩu để mai táng.

Trước kia, Lưu Dũ với Mục Chi và các người khác khi mới khởi binh, có một ông thầy tướng bước vào coi tướng mấy người rồi nói rằng : « Lưu Dũ và bọn Hà vô Kỵ đều có tướng là đại quí, duy Mục Chi là không có quí tướng mà thôi.» Đến bây giờ Mục Chi bị chết tại sa trường, Lưu Dũ nhớ lại lời ấy mới có ý tin.

Nói về Hoàng Huyền hay Chơn phủ Chi, Hoàng phủ Phu đều chết lại trận, các đạo quân thấy tan tành, binh của Lưu Dủ đã sắp đến Kinh thành thì trong lòng cả sợ, bèn sai Hoàng Khiêm đem hai muôn binh đóng ở cữa Đông long và Biện phạm Chí đem hai muôn binh đóng ở núi Phúc châu để chống giữ binh Lưu Dũ.

Ngày kia, Lưu Dủ thăng trướng cùng các tướng thương nghị việc tấn binh. Các tướng đều nói : « Hoàng Huyền sai Hoàng Khiêm và Biện phạm Chí đóng binh ở cữa Đông long và núi Phúc châu để chận đường binh ta, quân ta không ngã kéo qua, chi bằng lui quân về đánh lấy các quận, chờ khi nào nó không phòng bị mới có thể kéo quân tới được. » Lưu Dũ nghe nói cả giận nói rằng : « Ta không phải tốn công một ngày một buổi gì mới đến được nơi đây, nay thấy có binh giặc đón đường, không dám tấn binh thì làm sao nên được việc lớn. Sáng mai ta sẽ có kế phá Phạm Chí và Hoàng Khiêm. » Nói rồi cho các tướng trở về trại nghỉ. Sáng hôm sau Lưu Dủ sai Hà vô Kỵ giữ dinh trại rồi dẫn bọn thổ nhơn, đi theo đường tắt lên núi Phúc châu, để xem xét địa thế, đường sá gập ghình, non cao vòi vọi, Lưu Dũ khi thì đi xe, khi thì đi bộ, khi thì lên núi, khi thì xuống đồi. Đi một đỗi xảy đến một hòn núi kia, trong núi có một cái hang hình như con rắn dài, hai bên đá dựng lên như vách và cây cỗ sum sê, chính giữa chỉ có một con đường nhỏ. Lưu Dủ bèn đứng lại hỏi thổ nhơn rằng : « Núi nầy là núi gì ? » Bọn thổ nhơn đáp : «Đây là núi Phúc châu.» Lưu Dũ nói : « Trời cho ta chỗ nầy để giết giặc đây. » Nói rồi trở về trại cho kêu Mạnh Vĩnh đốc quân chế đồ dẫn hỏa, lại sai Hà vô Kỵ đem một ngàn binh cầm hai sắc cờ chia làm hai đội, kéo ra đóng ở phía Đông

núi Phúc châu để làm nghi binh và dọa Hoàng Khiêm không dám đi tới ngả đó. Khi Mạnh Vĩnh chế đồ dẫn hỏa xong rồi, trở vào phục mạng. Lưu Dũ bèn sai Mạnh Vĩnh đem năm trăm quân và đồ dẫn hỏa đến mai phục ở núi Phúc châu và dặn rằng : « Hễ thấy binh Hoàng Khiêm đến đó thì nổi lửa đốt hang núi. » Lưu Dũ lại kêu Lưu Nghị mà nói rằng : « Lưu huynh hãy đem ba ngàn binh khêu chiến, rồi giả thua chạy vào hang núi sẻ có phục binh tôi ở đó tiếp ứng. » Lưu Dũ lại nói chung rằng : « Cái họa phước của nước nhà đều ở trận nầy, các anh em phải gắng lấy phận sự mình, nếu ai có sơ sẩy điều gì, thì phải chịu quân pháp. » Các tướng đều vâng lịnh lui ra, y kế mà làm.

Sáng hôm sau, Lưu Nghị dẫn ba ngàn binh đến khiêu chiến quả gặp binh Hoàng Khiêm kéo đến. Lưu Nghị nhảy lên ngựa dẫn binh ra trận, hoành đao kêu lớn lên rằng : « Quân nghịch tặc, sao bây còn chưa hàng đầu lại dám chống cự nghĩa binh ? » Hoàng Khiêm cũng mắng lại rằng : « Đồ giặc chòm giặc xóm kia, sao bây dám mắng ta ? » Nói rồi hươi thương xốc lại đâm Lưu Nghị. Lưu Nghị cũng múa đao chém trả lại, hai người đánh vùi với nhau được hơn hai mươi hiệp. Lưu Nghị làm bộ trá bại chạy dài, Hoàng Khiêm không biết là kế nên thúc quân đuổi theo, được năm mươi dặm thì đến núi Phúc châu, Hoàng Khiêm bèn dừng ngựa nói với chư tướng rằng : « Ngày trước bọn binh thua về, đều khen Lưu Dũ dụng binh như thần như thánh, vậy mà bây giờ xem ra thì thiệt-là vô dụng. Lưu Dũ đem quân nầy chống cự với ta thì chẳng khác nào lùa dê đánh với cọp vậy ; các ngươi hãy giục quân đuổi tuốt theo, chừng nào qua khỏi núi đến chỗ bằng thẳng rồi sẻ hạ trại. » Nói rồi lại đuổi nà theo được vài dặm thì quân Tiên phuông trở lại báo rằng : « Hai bên núi phía Đông đều có phục binh. » Các tướng nghe nói đều không dám xông tới nữa. Hoàng Khiêm thấy vậy cũng có hơi chột dạ muốn lui binh về, xảy nghe sau lưng tiếng pháo liên châu nổ lên, tiếng trống trận vang trời động đất, quân hậu tập chạy tới báo rằng : « Sau lưng có Lưu Dũ đem đại binh

đánh tới. » Hoàng Khiêm nghe nói cả kinh, liền truyền quân đánh thẳng qua núi. Xảy đâu thấy từ trên đỉnh núi, từ các buội cây đều có ngọn lửa bốc lên. (Đó là lửa của Mạnh Vĩnh đốt núi để đánh Hoàng Khiêm).

Nguyên khi Mạnh Vĩnh vâng mạng Lưu Dũ, đem đồ dẫn hỏa nào là dầu, nào là diêm tiêu, nào là cỏ khô, cái thì phết vào cây, cái thì rãi trong cỏ, vừa thấy binh Hoàng Khiêm kéo tới, thì lập tức nổi lửa. Bấy giờ lại gặp gió lớn thổi lên, bốn phương tám hướng đều có ngọn lửa bốc lên, quân mã của Hoàng Khiêm thấy vậy hoảng hốt đạp bậy nhau, chết không biết bao nhiêu mà kể. Hoàng Khiêm lật đật dẫn hai mươi tên quân tâm phúc xộng lửa mà chạy thẳng về Tây Thục. Lưu Dũ đốc quân sĩ đánh giết thâu đêm, mà quân sĩ thấy binh giặc đã thua lại càng thêm hăng hái, tiếng trống tiếng chiêng lẫn với tiếng quân reo ngựa hí vang dậy. Lưu Dũ truyền kéo binh thẳng đến Kinh thành an dinh hạ trại.

Nói về Hoàng Huyền, tuy đã sai quân ra chống giữ nhưng vẫn quyết ý chạy đi, nên sai Ấn trọng Văn chực sẵn thuyền ở dưới Thạch đầu để phòng khi chạy trốn. Đêm hôm ấy Hoàng Huyền đương buồn rầu không ngủ, đi lẫn bẩn trong cung, xảy đâu kẽ tả hữu đến báo rằng : «Binh Hoàng Khiêm đã thua biện giờ Lưu Dũ đã kéo binh đến kinh thành. » Hoàng Huyền nghe báo cả sợ, lật đật dẫn vài người thân thuộc, lập tức mở cửa phía Bắc chạy trốn về Thạch đầu thành. Lưu Dũ nghe Hoàng Huyền đã chạy rồi, bèn dẫn binh vào Kiến khương, sắp đặt trăm quan, thương nghị sai người đón xe giá và bắt hết thân thuộc bè đảng của Hoàng Huyền dẫn ra chợ chém hết. Lưu Dũ lại sai Lưu Nghị đem binh đuổi theo bắt Hoàng Huyền. Lưu Nghị vâng mạng dẫn binh đi. Lưu Dũ lại sai quan Thượng thơ là Vương Hà, dẫn bá quan ra đón xe giá. Lúc ấy Tư đồ Vương Thụy cùng các quan thương nghị muốn tôn Lưu Dũ làm Lương châu Thứ sử. Lưu Dũ cố từ không chịu nhận, Lưu Dũ lại dùng Vương Thụy làm Lục thượng thơ sự, lãnh chức Dương châu Thứ sử, Lưu Dũ tự làm Trấn quân tướng quân, đô đốc các việc quân tám châu.

Vương Thụy trước kia là tôi tá mạng nguyên thần của Hoàng Huyền. Vương Thụy đã tự tay mình mở áo mảo của vua đem dưa cho Hoàng Huyền, đến bây giờ Hoàng Huyền thua chạy, các quan nghị muốn chém Vương Thụy, duy có một mình Lưu Dũ hết sức bảo toàn cho. Nhưng mỗi khi triều hội, Lưu Nghị thường hỏi Vương Thụy rằng: «Chớ nào ngọc tỷ ở đâu ?» Vương Thụy rất lấy làm thẹn và lo sợ, bèn chạy trốn qua Khúc a. Lưu Dũ sai người vời về và cho phục chức như cũ.

Nhắc lại Gia cát Trưởng Dân, khi vâng mạng Lưu Dũ trở về đánh Dự châu bị trễ mất kỳ, nên không dám rục rịch. Điêu Quì dò biết được, bèn bắt bỏ vào tù xa đem nạp cho Hoàng Huyền. Quân giải tù xa vừa đến giữa đường thì nghe tin Hoàng Huyền đã thua, bèn mở tù xa thả Trưởng Dân, rồi cùng Trưởng Dân về lấy thành Lịch dương. Điêu Quì hay được, bỏ thành mà chạy bị quan quân bộ hạ bắt giải về cho Lưu Dũ. Lưu Dũ đem chém Điêu Quì ở Thạch đầu thành và giết hết con cháu của Điêu Quì.

Khi Lưu Dũ còn nghèo thì tánh nết không tốt, mọi người đều có ý khinh bỉ, duy có một mình Vương Thụy vừa ngó thấy Lưu Dũ thì kính nể ngay. Vương Thụy thường nói với Lưu Dũ rằng: «Ngươi thiệt là bực anh hùng đời bây giờ.» Có một lần Lưu Dũ bị Điêu Quì trói đánh dưới gốc cây. Vương Thụy thấy vậy can ngăn và mở trói cho Lưu Dủ. Từ đó Lưu Dũ rất căm tức Điêu Quì và cám ơn Vương Thụy, vì vậy mà khi các quan muốn chém Vương Thụy thì Lưu Dũ nhứt định không cho, lại đem chức Dương châu Thứ sử mà nhường cho nữa.

Lưu Dũ đã đánh lấy Kiến khương, lại chạnh nhớ đến ơn của Lưu lao Chi hồi trước, bèn sai người vời con của Lưu lao Chi là Lưu kĩnh Tuyên vào mà dùng. Trước kia Kĩnh Tuyên hay Hoàng Huyền đánh lấy Kiến khương, sợ mình bị họa bèn chạy về Lạc dương. Kĩnh Tuyên vẫn có tài xem thiên văn, thấy sao Cảnh tượng mọc ra thì biết là nhà Tấn sắp dấy lại được, bèn nói cho mấy người bà con mình hay. Kĩnh Tuyên

lại thường nằm chiêm bao thấy mình uống hoàng thổ, khi tỉnh dậy rất mừng nói rằng: «Hoàng là họ Hoàng, hoàng thổ nghĩa là ta sắp phục lại đất cũ đây chăng?» Đến sáng ra quả có Sứ đến nói rằng: «Lưu Dũ mời ông về.» Kĩnh Tuyên liền theo Sứ giả về Kinh sư ra mắt. Lưu Dũ cả mừng phong làm Võ cang huyện hầu, nhơn hỏi Kĩnh Tuyên rằng: «Ta với Lưu Nghị cùng phục lại nhà Tấn, vậy ngươi thử xem Lưu Nghị với ta, ai anh hùng hào kiệt hơn?» Kĩnh Tuyên nói: «Minh công tánh trời thông minh, mưu thần mật nhiệm, thưởng phạt nghiêm minh, nhơn đức đều đủ, thiệt là một bực ít có. Lưu Nghị làm sao bì được; huống chi Lưu Nghị bề ngoài thì rộng rãi mà bề trong thì hẹp, lại ưa khoe công và có tánh tự mãn, nếu một mai mà đắc chí thì chắc sao cũng vì cớ lấn kẻ trên mà bị họa, không phải là bực ngang hàng với Minh công đâu.» Lưu Dũ nghe nói trong lòng rất đẹp nhưng vẫn làm thinh.

Hồi thứ một trăm bốn mươi chín

Binh lính vẫn hèn, Đạo-Qui không hề sợ giặc,
Đất trời tuy rộng, Hoàng-Huyền hết chỗ dung thân.

Nói về Hoàng Huyền chạy đến Thạch đầu nghe quân ở sau đuổi theo, lại sợ tướng sĩ không vâng mạng, bèn đem quân chạy về Tầm dương cướp bắt vua nhà Tấn. Bấy giờ Hoàng Huyền tay cầm roi sắt, lưng mang gươm báu, nói với vua rằng: « Nay Lưu Dũ muốn làm phản, sắp đến đây để bắt giết Bệ hạ. Bệ hạ phải mau theo tôi đặng chạy trốn.» Vua thấy Hoàng Huyền và bọn nội thị của nó đều đeo gươm đứng chung quanh mình thì cả kinh, vòng tay tạ rằng: « Xin cám ơn ngài báo cho biết, tôi nguyện theo ngài chạy trốn. » Hoàng Huyền nói: « Hãy mau lên ngựa đi với tôi bây giờ.» Vua bèn dẫn bọn cung phi đi theo. Bấy giờ Lưu Nghị thấy Hoàng Huyền chạy qua Giang lăng, bèn nhóm hết chư tướng lại thương nghị sự đem binh đuổi theo Hoàng Huyền. Các tướng đều nói: » Dòng họ Hoàng đời đời ở Tây Sở, bọn tiểu nhơn thấy đều

về, hết lòng giúp đỡ, mà Hoàng Chấn thì mạnh suốt ba quân, không nên đuổi theo nữa, phải dừng binh lại tính kế mà đánh mới được. » Hà vô Kỵ nói : « Từ hồi ra quân đến nay, đánh mười trận hơn mười trận, đánh trăm trận hơn trăm trận, muốn bắt thằng giặc Hoàng Huyền thì phải đuổi gấp theo, sao lại làm cho trễ nhác lòng quân vậy ? » Vô Kỵ lại nói tiếp rằng : « Sự thắng trận ngày hôm nay, thế như chẻ tre, hễ cưa vài mắt thì nắm tách một cái cũng ra ngay, nếu các ông không đi thì tôi xin đuổi theo một mình. » Nói rồi bèn tự dẫn quân bộ hạ đuổi theo Hoàng Huyền. Hoàng Huyền thấy sau lưng có binh đuổi theo, liền sai Hoàng Chấn đem binh mã trở lại cự địch. Hoàng Chấn đánh với Vô Kỵ được ba mươi hiệp thì Vô Kỵ đuối sức phải chạy trở về ra mắt Lưu Nghị và Lưu đạo Qui, đem chuyện bại binh mà thuật lại. Đạo Qui nói : « Hoàng Huyền chạy trốn chưa xa, ta phải đuổi gấp theo mới được. » Vô Kỵ nói : « Hoàng Huyền xa cách quân ta mất ba ngày đường. » Đạo Qui nói : « Nếu vậy thì phải đuổi gấp theo. » Rồi thì Đạo Qui, Lưu Nghị cùng Hà vô Kỵ đem tam quân thâu đêm đuổi gấp theo.

Hoàng Huyền đã cướp Thiên tử chạy đến Giang lăng, nhưng khi đến nơi thì thấy thành hư nát, sợ giữ không được, lại ép Thiên tử lên thuyền chạy qua ngả khác, nên gặp Lưu Nghị, Hà vô Kỵ, Lưu đạo Qui đem binh đuổi theo, bọn ấy kêu lớn lên rằng : « Hoàng Huyền, thằng giặc bất nghĩa kia sao dám cướp Thánh giá ? Hãy để Thiên tử lại đó và cắt đầu mày nạp cho ta. » Hoàng Huyền cả giận, giục quân ra đánh, chưa đầy hai mươi hiệp, Hoàng Huyền cả thua chạy lui về năm mươi dặm. Hoàng Huyền nghĩ ra một kế, sai bọn Du nhả Tổ và Hà đầm Chi cởi thuyền của mình để chống cự với bọn Lưu Dủ, còn mình thì thâu đêm ép vua chạy qua Bồn khẫu. Đầm Chi vâng mạng cởi thuyền của Hoàng Huyền đình binh lại đón bọn Hà vô Kỵ. Bây giờ binh của Lưu Nghị, Hà vô Kỵ, Lưu đạo Qui chỉ có bảy ngàn bảy trăm người thâu đêm đuổi đánh theo giặc, đến châu Tan lạc, bọn Vô Kỵ thấy ghe thuyền và cờ xí của Đầm Chi y như của Hoàng Huyền thì nói rằng :

« Hoàng Huyền chắc không có trong đó, ấy là nó muốn dọa ta mà thôi, nay thế ít nhiều khác nhau xa, đánh chưa chắc hơn được mà bọn thủy quân nầy đều là quân yếu đuối, bọn ta hãy đem binh mạnh đánh ngay đi, chắc sao cũng thắng được, mà thắng được thì khí quân ta phải mạnh khí quân giặc phải suy. » Các quân được mạng lịnh liền áp lại vây đánh. Bọn Hà vô Kỵ lại rao lên rằng : « Đã bắt được Đăm Chi, sao các quân còn chưa hàng đầu ? » Quân giặc nghe nói thấy đều kinh sợ, nghĩa quân nghe nói thảy đều hăng lòng, bốn mặt vây đánh lung tung, quân giặc phải tan ra mà chạy. Lưu Nghị bèn kéo quân đến Bồn khẩu và qua thành Tầm dương sai Sứ đem các thân chũ ở Tôn miếu gởi về Kinh sư.

Nói về Lưu Nghị, Hà vô Kỵ, Lưu đạo Qui đã phá được Bồn khẩu rồi đem quân qua Tầm dương đuổi theo Hoàng Huyền, gặp Hoàng Huyền ở châu Tranh vinh, binh sĩ cũa bọn Lưu Nghị không đầy một muôn, mà binh cũa Hoàng Huyền có hơn hai muôn. Lưu Nghị thấy vậy có ý sợ, nói rằng : « Làm sao đánh bây giờ, chi bằng lui đở về một chút. » Đạo Qui can rằng : « Không được, giặc nhiều ta ít, thế mạnh yếu đã khác nhau xa, nếu ta tháo lui thì quân giặc chắc đánh trở lại, ta có lui về Tầm dương cũng không thể giữ được, vả chăng hai trận giao binh phải nhờ người mưu trí dỗng lược, còn sự đông ít chỉ là một chuyện thường. » Nói rồi bèn giục quân xông tới trước, bọn Lưu Nghị lủa binh theo sau. Phải chi lúc ấy mà Hoàng Huyền dám liều chết đánh trở lại thì việc trong thiên hạ chưa biết ra sao, nhưng Hoàng Huyền bấy giờ thì không hề nghĩ đến sự chống trả, hễ thấy quân thù đến thì lo kế chạy dài, nên chi đã sai người đậu ghe ở bên sông để chờ khi chạy trốn, vì vậy mà lòng quân không có chí đánh. Bọn Lưu Nghị đốc quân đánh tới, lại nhơn gió xuôi thả lửa đốt thuyền, quân Hoàng Huyền cả thua, Hoàng Huyền lại đem vua chạy về Tây để Hoàng hậu và Vương Hoàng hậu ở Ba lăng, giao cho Ân trọng Văn săn sóc. Ân trọng Văn thấy thế Hoàng Huyền đã yếu bèn phản Hoàng Huyền, đưa hai Hoàng hậu

trở về Kiến khương. Hoàng Huyền cùng vua chạy vào Giang lăng và muốn chạy qua Hớn trung, nhưng nhơn tình đã rã, bèn cùng hơn một trăm người tâm phúc thâu đêm lẻn chạy đến thuyền thì kẻ tả hữu đều bỏ đi mất. Quan Biệt giá ở Kinh châu là Vương khương Sàng thấy Hoàng Huyền chạy rồi bèn đưa vua vào ở phủ Nam quận, còn mình thì bỏ chạy qua nơi khác.

Nói về quan Thứ sử Ích châu là Mao Cứ vì em là Mao Liên đã chết rồi, bèn cùng quan Tham quân Phí Huợt nói với Mao hựu Chi rằng : « Nghe anh của ngươi là Tu Chi làm Đồn kỵ hiệu úy cho Hoàng Huyền, nay Hoàng Huyền cùng Lưu Nghị đánh nhau, Hoàng Huyền phải bỏ chạy qua Nam quận, chắc sao cũng đi ngang qua ngả nầy, theo ý ta nghĩ thì Hoàng Huyền không thể dấy lại nữa, không nên rước va, mà nên phỉnh va vào Thục, rồi ngươi hãy khuyên anh ngươi trở lại Ích châu đồng giữ ấp củ, để tính việc lớn, ngươi nghĩ sao ? » Hựu Chi nói : « Ông nói rất hiệp ý tôi. » Nói rồi Hựu Chi cùng Phí Huợt đi tiếp ghe Hoàng Huyền. Hoàng Huyền cả mừng hỏi tên họ hai người ; hai người chưa kịp trả lời thì quan Đồn quân hiệu úy Mao tu Chi nói với Hoàng Huyền rằng : « Hai người nầy, một người là em tôi, một người là quan Tham quân cho chú tôi, nay nghe Đại vương đến đây nên tiếp rước. » Hoàng Huyền nghe xong có bụng mừng bèn phong hai người làm tướng rồi hỏi rằng : « Ta muốn qua Hớn trung để tránh binh giặc và lo việc khôi phục, vậy hai ngươi có kế sách gì hay, hãy bày cho ta với. » Hựu Chi và Phí Huợt muốn dụ Tu Chi trở về Ích châu, bèn gạt Hoàng Huyền rằng : «Bệ hạ muốn khôi phục lại xã tắc, vào Hớn sao bằng vào Thục, vì ở Thục ngoài có núi Sùng sơn, trong có thế bàn thạch, tới có thể đánh lấy thiên hạ, lui có thể giữ gìn xã tắc.» Tu Chi cũng nói : « Thục là cái đất dấy việc xưa nay, vua Hớn Cao tổ nên việc cũng nhờ ở đó, vậy xin Bệ hạ hãy đi ngay.» Hoàng Huyền thấy nói như vậy, bèn dẫn các tướng đồng đi. Đi đến bờ cõi Ích châu thì Phí Huợt, Hựu Chi lên nói với Tu Chi rằng : « Hai tôi mà đến rước Hoàng Huyền đây là lập kế đem ông

ra khỏi tay Hoàng Huyền, nay Hoàng Huyền đặt mất binh lan không bao lâu nữa chắc chết. Ba ta nên dẫn quân Bộ hạ chạy về Ích châu cùng mưu việc lớn, bằng nếu diên trì theo va thì họa sẽ đến liền. » Tu Chi nói : « Tôi có ý ấy đã lâu, nay đã đến đây lẽ nào không đi ? » Nói rồi cả ba người thâu đêm dẫn quân bộ hạ chạy trốn về Ích châu ra mắt Mao Cứ. Đến sáng hôm sau, quân nhơn đem việc ấy báo cho Hoàng Huyền biết, Hoàng Huyền cả kinh và rất là phiền muộn. Quan Đốc hộ Ích châu là Phùng Thiên thấy Hoàng Huyền thua chạy, họa sắp đến mình bèn dẫn quân bộ hạ vào dinh rút đao ra muốn xông vào giết Hoàng Huyền. Hoàng Huyền cả kinh lật đật rút cây trâm ngọc trên đầu đưa cho Phùng Thiên. Phùng Thiên không chịu. Hoàng Huyền hỏi : « Mầy là người nào dám giết bực Thiên tử ? » Phùng Thiên trả lời ngay rằng : « Ta đâu dám giết Thiên tử, chỉ giết thằng giặc cũa Thiên tử mà thôi. » Nói rồi bèn chém Hoàng Huyền, lúc ấy Hoàng Huyền được ba mươi sáu tuổi, từ ngày cướp ngôi đến đó chỉ được tám tháng mà thôi. Phùng Thiên cắt đầu Hoàng Huyền rồi sai người đưa vào Kiến khương dâng cho Lưu Dủ. Lưu Dủ cả mừng trọng thưởng người ấy, rồi truyền cho quân sĩ đem đầu của Hoàng Huyền ra làm hiệu lịnh ngoài bốn cửa thành.

Lúc ấy quan Thượng thơ Vương Hà nghe Hoàng Huyền để vua ở Giang lăng, bèn đem bá quan đến Giang lăng rước vua lên ngôi lại. Bọn Lưu Nghị đã đánh được Hoàng Huyền thì cho là việc lớn đã yên, không trở về gấp. Hoàng Huyền chết sau một tuần, mà binh của Lưu Nghị chưa về đến. Hoàng Khiêm và Hoàng Chấn khi thất trận chạy trốn, nay nghe Hoàng Huyền đã bị giết bèn lại ra mặt tụ hiệp vài muôn quân đánh úp Giang lăng giết Vương khương Sảng và thấy vua cùng trăm quan ở đó, Hoàng Chấn muốn giết hết đi. Hoàng Khiêm nói : « Cái loạn của Lưu Dũ có phải tự vua làm ra đâu, nếu giết vua đi thì thiên hạ ai dung ta nữa, chi bằng giam lại đây để cột lòng thiên hạ. » Nói rồi cùng trăm quan tung hô dâng tỷ thọ cho vua, rồi truy tặng cho cha mình. Bấy giờ các kẽ tả hữu chầu chực bên vua đều là người

tâm phúc của bọn Hoàng Khiêm, Hoàng Chấn. Hoàng Khiêm và Hoàng Chấn hay tin Vô Kỵ, Đạo Qui đem binh trở về, liền kéo quân ra chống cự, Hà vô Kỵ, Lưu đạo Qui đem binh đến đánh, binh của Hoàng Khiêm tự nhiên vỡ chạy, bọn Hoàng Khiêm và Hoàng Chấn bèn chạy qua Giang lăng. Võ Kỵ đem binh đuổi theo. Đạo Qui can rằng : « Binh pháp phải có khi gấp, khi chậm, khi co khi duỗi, dòng dõi họ Hoàng ở Tây Sở các bọn tiểu nhơn đều theo về mà Hoàng Chấn thì mạnh suốt ba quân, ta cũng khó lòng mà giao chiến. Chi bằng nghỉ binh nuôi mũi nhọn rồi lấy kế mà đánh mới hơn được. » Vô Kỵ không nghe. Hoàng Chấn đem binh ra đón đánh ở Lư khê, bọn Vô Kỵ đều thua lui về Tần dương, tụ lương thực, kết thuyền bè phòng bị rất là nghiêm chỉnh, đó là sức của Lưu kỉnh Tuyên giúp cho, bọn Vô Kỵ nhờ vậy mà kéo binh đến đánh lấy lại được Hạ khẩu. Hoàng Chấn sai Phùng Cai giữ Đông ngạn, Mạnh sơn Đồ giữ Lỗ sơn thành, Hoàng tiên Khách giữ lấy Yển nguyệt, hiệp cả thảy hơn một muôn quân, trên bờ dưới nước cùng tiếp viện với nhau. Bọn Lưu Nghị cùng Vô Kỵ chia binh, nhơn đêm tối đánh phá bắt được Sơn Đồ, Tiên Khách ; còn Phùng Cai thì đem tàn binh chạy về Thạch đầu.

Hồi thứ một trăm năm mươi

Dựng lại giang-san, Tấn-đế phong quan mà đáp nghĩa,
Gặp tang Hoàng-hậu, quần thần ăn ót để mưu trung.

Năm Ất tỵ hiệu Nghĩa Hi năm đầu tháng giêng, quan Thái thú Nam dương là Lỗ tôn Chi dấy binh đến đánh Tương dương. Hoàng Chấn cả sợ chạy về Giang lăng, bọn Lưu Nghị đem đại quân đến Mả đầu. Hoàng Chấn sợ không thể giữ được, bèn ép vua ra đồn ở Giang tân rồi sai Sứ đến ra mắt Lưu Nghị xin cắt hai châu Giang, Kinh và đưa Thiên tử về kinh. Bọn Lưu Nghị không cho. Lỗ tôn Chi dẫn binh tới đóng ở Quĩ nam, Hoàng Chấn bèn để Hoàng Khiêm, Phùng Cai giữ Giang lăng, tự mình đem năm ngàn quân nữa ra đánh với Tôn Chi. Tôn Chi cả thua, bọn Lưu Nghị thấy

Hoàng Chấn đem binh đánh Tôn Chi thì nhơn dịp đó kéo binh đến đánh phá Phùng Cai ở cửa Dự chương. Hoàng Khiêm hay được bỏ thành chạy trốn, đại quân của Lưu Nghị kéo thẳng vào Giang lăng bắt bọn Biện phạm Chí chém đầu. Khi Hoàng Chấn kéo binh về thì mới hay thành đã mất, quân chúng bèn vỡ chạy, Hoàng Chấn phải trốn qua Ngụy châu, triều đình hạ chiếu giao hết công việc phân xử cho Quán quân tướng quân Lưu Nghị và cã tha cho thiên hạ, cải lại niên hiệu, duy có ngánh họ Hoàng là không tha mà thôi. Nhưng sau triều đình lại nghĩ trước kia Hoàng Di, sau nầy Hoàng Xung đều hết lòng trung giúp đỡ nhà vua, nên tha cho cháu của Hoàng Xung là Hoàng Duận và dời Hoàng Duận về Tàn an. Triều đình lại phong cho Tôn Chi làm Ung châu Thứ sữ ; Mao Cứ làm Chinh tây tướng quân, đô đốc các việc quân ở Lương châu và Ích châu, lại dùng em của Mao Cứ là Mao Cẩn làm Lương châu và Ích châu Thứ sữ. Mao Hoàn làm Ninh châu Thứ sữ. Chức ấy ban ra, bọn Hoàng Khiêm, Đàm Chi đều chạy qua hàng đầu với nhà Tần.

Tháng hai, bá quan sắm sửa xe giá rước vua ở Giang lăng, bọn Lưu Nghị, Lưu đạo Quị đem binh đóng ở Hạ khẩu đề phòng bị các họ Hoàng ; còn Hà vô Kỵ thì đem binh hộ giá vua về Kinh. Vua đến Kiến khương các quan đều đến cửa cung xin tội, vua đều xuống chiếu tha tội và cho phục chức lại. Quan Thượng thơ Ân trọng Văn thấy âm nhạc của triều đình chưa đủ bèn thưa với Lưu Dủ sữa sang lại. Lưu Dủ nói : « Ngày nay đương còn bận việc mà tính tôi cũng không hiểu được nhạc là gì. » Trọng Văn nói : « Nếu ngài có lòng muốn thì tự nhiên ngài hiểu được ngay. » Lưu Dủ nói : « Phải, chỉ vì hiểu thì muốn, cho nên tôi không tập đến. »

Sáng hôm sau, vua Tấn lâm triều, xuống chiếu phong cho Lang nha vương Tư mã Đức Văn làm Đại tư mã, Võ lăng vương Tư mã Tuân làm Thái bảo, Lưu Dủ làm Thị trung xa kỵ tướng quân, đô đốc các việc quân trong ngoài và giao cho Lưu Dủ làm Thượng thơ sự. Lưu Dủ cố từ không chịu, nhứt định xin trở về trấn.

Khi Lưu Nghị còn chưa đắc chí thì làm Tham quân cho Lưu kỉnh Tuyên. Người đời bấy giờ đều cho Lưu Nghị là bực anh hùng hào kiệt. Kỉnh Tuyên nói : « Người có tài phi thường thì phải có lượng phi thường, Lưu quân bề ngoài rộng rải mà bề trong thì hẹp hòi, lại tánh hay khoe khoang nếu gặp bước công danh thể nào cũng mắc phải tội lăng thượng. » Lưu Nghị nghe nói rất ghét, bày giờ Lưu Nghị được đắc chí, vẫn ghi nhớ lời cũa Kỉnh Tuyên, nên khi nghe Kỉnh Tuyên được làm Giang châu Thứ sữ, bèn sai người nói với Lưu Dủ rằng : « Kỉnh Tuyên không dự vào việc khởi nghĩa thì nên phong cho ở quận cũng là quá đáng, lẽ đâu phong chức Thứ sữ ở Giang châu ? » Kỉnh Tuyên hay được, lòng rất ngại ngùng, bèn sai người thưa với Lưu Dũ mà xin từ chức. Lưu Dủ bèn dời Kỉnh Tuyên về làm Nội sữ ở Tuyên thành.

Lúc ấy triều đình mới định, chưa rảnh mà lo việc chinh phạt, nên hay Lư Tuần làm loạn bèn nghị kế chiêu an, sai người phong Lư Tuần làm Quãng châu Thứ sữ ; Từ đạo Phúc làm Thũy hưng tướng. Hai người bèn hàng đầu, sai Sứ đem đồ vào cống hiến, lại sai người đem dâng cho Lưu Dũ thuốc ích trí. Lưu Dủ thấy vậy cười rằng : « Bọn đó nó chê ta không tài. » Rồi cũng sai người đem cho Lư Tuần một thang thuốc tục mạng. Lư Tuần thấy vậy càng nghi sợ. Khi Lư Tuần đánh lấy Phiên ngung bắt quan Thứ sữ Ngô ẩn Chi, đến bây giờ Lưu Dũ viết thơ cho Lư Tuần biểu thả Ngô ẩn Chi về Kinh, Lư Tuần không chịu ; quan Trưởng sữ Vương Đăng nói với Lư Tuần rằng : « Tôn bá Phù lẽ đâu không muốn cầm Ba tử Ngư lại, chỉ vì một nước không thể dung được hai vua mà thôi. » Lư Tuần bèn tỉnh ngộ thả cho Ẩn Chi trở về Kinh.

Khi quan Thứ sữ Ích châu là Mao Cứ nghe tin Hoàng Chấn đánh lấy Giang lăng bèn đem ba muôn binh quân để đánh Hoàng Chấn, lại sai em là Mạo Hoàng kéo quân ra Ngoại thủy, Tham quân Tiêu Túng kéo quân ra Nội thủy, người Thục không muốn đi đánh xa, nên tôn Tiêu Tũng làm chúa.

Mao Cứ lấy được cả kinh, lật đật chạy về Thành đô sai binh đi đánh dẹp, nhưng quân tướng đều làm phản mở cửa thành đón Tiêu Túng vào và giết hết cả nhà Mao Cứ và Mao Hoàng. Tiêu Túng bèn tự xưng làm Thành đô vương. Từ đó người Thục bèn làm loạn không ai cai trị, vua cũa mọi là Dương Thạnh sai con cũa người anh là Dương Vô đem binh đến chiếm cứ.

Tháng tám, vua Nam Yên Mộ dung Đức chết, các tôi đều để tang và lo làm lễ chôn cất. Yên xong các việc bèn tôn Mộ dung Siêu làm Yên vương, cải niên hiệu là Thái Thượng.

Mộ dung Siêu đã lên ngôi lớn, bèn dùng Mộ dung Chung làm Thượng thơ lịnh, Phong Phu làm Thái úy, Công tôn Ngũ Lầu làm Võ tướng quân. Ngũ Lầu lén tâu với Yên vương Mộ dung Siêu rằng : « Mộ dung Chung và Đoàn Hoằng vẫn được lòng dân yêu mến, không nên để cho hai người ấy giữ quyền nước, nếu có biến cố điều gì thì làm sao trị được, xin đại vương phải phong hai người ấy ra trấn ải ngoài thì mới khỏi lo. » Yên vương Mộ dung Siêu khen phải. Sáng hôm sau, bèn dùng Mộ dung Chung làm Thanh châu mục, Đoàn Hoằng làm Từ châu Thứ sử. Quan Thái úy Phong Phu vào can rằng : « Tôi có nghe năm người lớn không nên để ở biên quận, năm đứa nhỏ không nên để ở triều đình. Mộ dung Chung là bực tôn thần của nước. Đoàn Hoằng là bực quốc thích của nước, lẽ phải nên để ở triều mà coi sóc việc chánh trị, sao đại vương lại sai đi ra trấn ở ngoài biên ải ? » Yên vương Mộ dung Siêu không nghe, vì vậy mà Mộ dung Chung và Đoàn Hoằng đều có ý bất bình, cực chẳng đã phải đi phó nhậm. Nhơn nói với nhau rằng : «Không khéo rồi đây người ta sẽ đem da chó vàng mà vá áo hồ cừu.» Ngũ Lầu nghe được có ý thẹn tức. Từ đó hai bên có ý hiềm khích nhau.

Xưa kia, khi Mộ dung Siêu từ Trường an đến Lương châu, nhằm lúc Mộ dung Pháp làm Trấn nam Trưởng sử ở Duyện châu, quan Thượng thơ Thuế Thọ thấy Mộ dung Siêu liền nói với Mộ dung Pháp rằng : «Vừa mới đây tôi gặp con cửa Bắc hải vương, thiên tư minh mẫn, tướng mạo khôi ngô thì

mới biết là dòng dõi của vua, đều là bực thiên tài hào kiệt.» Mộ dung Pháp nói : « Xưa kia Thành phương Toại dối xưng là Thái tử nước Vệ mà có ai biết đâu, đó cũng là dòng dõi nhà vua đó ư? » Mộ dung Siêu nghe nói rất ghét, đến bây giờ Mộ dung Siêu lên ngôi cũng để Mộ dung Pháp ở ngoài trấn. Mộ dung Pháp bèn đến ra mắt Mộ dung Chung, Đoàn Hoằng đồng mưu khởi loạn chiếm cứ thành trì, không thèm vâng mạng của Mộ dung Siêu nữa.

Lúc ấy quan Lịnh sử ở bộ thượng thơ là Vương Bật vì theo bợ đở Ngũ Lâu mà được thăng làm Thượng thơ tả thầu. Thiên hạ thấy vậy bèn đặt ra bài thơ rằng :

Ai muốn chóng phong hầu,
Phải nịnh với Ngũ Lâu.

Hiệu Nghĩa Hi năm thứ hai, vợ của Hậu Yên vương Mộ dung Hi là Phú Hoàng hậu mất. Yên vương Mộ dung Hi kêu gào khóc lóc như thể mất mẹ cha, đã liệm rồi lại còn mở quan tài ra ôm khóc. Mộ dung Hi bèn truyền cho các quan vào trong cung điếu tế, rồi lên sai quan Hữu tư dò xét hễ ai khóc có nước mắt thì cho là trung hiếu, bằng không thì làm tội ngay. Các quan hay được cả sợ, nên trước khi vào điếu tế mỗi người đều ăn một búng ớt nên chi người nào người nấy nước mắt, nước mũi chảy ròng ròng.

Sáng hôm sau, khi sắp đưa tang Phú thị, quan Tiền định tướng quân là Mộ dung Vân nói với bộ hạ mình là Lý Tế rằng : «Nay Chúa thượng vô đạo, giết chết các quan đại thần, sáng đây đưa đám táng Hoàng hậu, thể nào vua cũng đi đưa vậy ngươi hãy dẫn một trăm quân núp ở bên đường, hễ thấy va ra thì đón giết đi, để tránh khỏi mối họa sau nầy.» Lý Tế nghe theo. Sáng hôm sau các quan đều tụ lại đưa đám ma Phú Hoàng hậu. Yên vương Mộ dung Hi cũng thân hành đi đưa đám, đến giữa đường bị Mộ dung Vân ra hiệu cho Lý Tế dẫn tráng sĩ ào ra đón giết. Mộ dung Hi ở ngôi được sáu năm, từ đời Mộ dung Thùy đến đời Mộ dung Hi, được bốn đời, cả thảy là hai mươi bốn năm. Mộ dung Vân liền đem binh vào triều tự lập làm Yên vương, gia phong cho các quan đại thần và dùng Lý Tế làm Trưởng sử ở Long hòa. Lý Tế giận sao Mộ dung Vân không dùng mình làm Tể tướng, bèn đem binh đánh giết Mộ dung Vân ở đại điện.

(*Xem tiếp tập 51*)

Tập 54

HẬU-TAM-QUỐC

Hồi thứ một trăm năm mươi mốt

Dâng cống lễ, Nậu-Đảng được phong Thứ-sử,
Chạnh thần hôn, Yên chúa chịu khuất Tần-vương.

Nói về Phùng Bạc tên chữ là Văn Khởi, người ở Trường lạc tín đô, đòng dõi của Tất Vạn. Con cháu của Tất Vạn được hưởng lộc điền ở Phùng hương, nên chi Phùng Bạc lấy đó làm họ. Trước kia Mộ dung Bửu lên ngôi, phong cho Phùng Bạc làm Trung vệ tướng quân, đến đời Mộ dung Siêu thì lại muốn giết hai anh em của Phùng Bạc. Anh em Phùng Bạc thấy vậy bèn bỏ chạy trốn ra ngoài, đến bây giờ Mộ dung Vân bị Lý Tố giết chết, trong nước không có chủ, các tướng bèn rước Phùng Bạc về làm vua. Lúc ấy Phùng Bạc đương ở Lê xương. Phùng Bạc đã lên ngôi, cũng lấy hiệu là nước Yên, đặt niên hiệu là Thái Bình nguyên niên, dùng em là Tố Phất làm Thượng thơ tổng đốc các việc quân trong ngoài.

Phùng tố Phất là em Phùng Bạc, vẫn là người khẳng khái, có chí lớn, ưa gánh sự nghĩa hiệp, không cần tu tiết nhỏ, cho nên người đời bấy giờ đều khen ngợi. Quản lịnh ở Nam cung là Thành Tháo có tánh hào phóng. Tố Phất một hôm, đến uống rượu nhà Thành Tháo và uống và nói luôn ngày một mình, dường như không có ai hết. Thành Tháo thấy vậy mới có lòng kính nể mà nói rằng : « Ta lâu nay muốn tìm bực anh tài, nhưng thiệt không dè bên xóm Đông có người anh tuấn như chàng vậy. Sao gần gũi nhau mà lại gặp gở nhau muộn màng như vậy ? » Vì cớ ấy mà thiên hạ đều theo về. Đến bây giờ Phùng Bạc lên ngôi bèn dùng Tố Phất làm Thượng thơ lịnh. Phùng Bạc có ý cổ võ sự nông tang, bèn xuống chiếu rằng :

« Cây dâu rất có ích cho loài người, không mấy ai thấy cái lợi của nó, vậy nên truyền cho trăm họ, mỗi người phải trồng một trăm cây.

Thuở ấy có động đất, Yên vương hỏi quan Thái sử lịnh là Quan Thượng rằng : « Thường thường mấy năm nay có sự động đất là tại sao vậy, kiết hung thế nào khanh hãy nói nghe thử ? » Quan Thượng nói : « Đất thuộc về âm, chủ về trăm họ dời đi, động có khi bên tả, hay bên hữu. Đất động lúc nầy đều quay bên hữu, tôi sợ trăm họ sắp dời qua phương Tây. » Yên vương nói : « Ta cũng lo như vậy. » Tháng chín, Mông Tôn kêu các con mà dạy rằng : « Làm việc chánh, cần nhứt là giữ sự công bình, đừng vì sự thương mà thưởng, đừng vì sự ghét mà phạt, gần người ngay thẳng, xa kẻ nịnh thần, đừng để cho kẻ tả hữu tác oai tác phước, hay là gièm báng chê bai, phải xét cái nào là thiệt, cái nào là dối, xữ kiện phải biết người nào là ưng, người nào là oan, dè dặt từ chút, dò hỏi cho tinh, đừng có lấy trí khôn của mình mà xữ đoán mọi việc. Có người hiền, nước mới vững, có tôi ngay dân mới nhờ. Đừng có chuyên quyền tự dụng mà để hại cho nước cho dân. Từ ngày ta trị việc đến nay, tuy không làm cho dân an nghĩ được, nhưng khi duỗi khi co, lúc phục lúc đánh, sớm mai cũng giặc là quân cừu thù, chiều lại cũng giặc là kẻ bạn tốt, nhơn việc mà làm việc, tuy trước mắt vẫn không ích lợi gì, nhưng thiệt để cái mưu sâu cho con cháu, vậy các con hãy bắt chước theo. »

Năm Bính ngũ thứ hai, Nam lương Nậu Đàng khi đánh Khuê Lương trở về dâng cho vua Tần, ba ngàn con ngựa, ba muôn con dê, Diêu Hưng thấy vậy cho Nậu Đàng là trung với mình, bèn dùng Nậu Đàng làm Lương châu Thứ sữ, cho trấn ở Cô tang và vời Vương Thượng về. Các bọn sĩ nhơn ở Lương châu sai quan Chủ bộ là Vương Hoai vào Trường an xin với Diêu Hưng để cho Vương Thượng trấn ở Cô tang. Diêu Hưng không cho, Vương Hoai khóc mà tâu với Diêu Hưng rằng : «Cháu cũa tôi ở xa xuôi hẻo lánh chĩ nhờ sự nhơn chánh của quan Thứ sữ tốt mà bão toàn cho đến ngày nay. Bệ hạ nở nào đem

bọn tôi mà đổi ngựa, dễ sao, nếu Bệ hạ có cần dùng ngựa để sung vào việc quân thì chỉ tốn một tờ chiếu thơ giao cho ba ngàn nhà ở châu tôi lo lắng thì lo gì mà không có? Xưa kia vua Hớn Võ đế nhờ Lương châu mà mở mang bờ cõi và cũng nhờ Lương châu mà chặn cánh tay mặt của mọi Hung nô, nay bỗng dưng Bệ hạ đem dòng dõi bọn trung lương và non sông năm quận, mà giáo cho quân mọi rợ, không những là kẻ sĩ dân ở châu tôi mắc phải kiếp bùn than, mà tôi lại sợ cho thánh hiền sau nầy chưa dễ gì yên giấc ngủ.» Diêu Hưng nghe nói có ý ăn năn, bèn xuống chiếu sai người biểu Vương Thượng ở lại trấn. Lúc ấy quân của Nậu Đàng đã đến Ngũ giăng. Vương Thượng còn ở Cô tang, Nậu Đàng sai quan Biệt giá là Tôn Xưởng đến khuyên Vương Thượng dời đi. Tôn Xưởng vào Cô tang khuyên Vương Thượng rồi tự mình cũng theo Vương Thượng về Trường an. Nậu Đàng nói với Tôn Xưởng rằng: « Ta được ba ngàn nóc nhà ở Lương châu nhưng chỉ trông cậy vào một mình khanh mà thôi, sao bây giờ khanh lại bỏ ta mà đi? » Tôn Xưởng nói: « Nay tôi đưa Vương Thượng về là để cùng Tần vương phân giải, mà chánh là hết lòng trung với Điện hạ đó. » Nậu Đàng lại hỏi: « Bây giờ phải làm sao cho dân phục? » Tôn Xưởng nói: « Đối với dân phải có ơn, đối với người hiền phải có lễ, trị việc phải cho minh thì tự nhiên thiên hạ thuận theo. » Rồi Tôn Xưởng lại tiến cử hơn mười người ở Lương châu cho Nậu Đàng dùng, Nậu Đàng đều phong cho quan chức.

Một hôm, Nậu Đàng đãi yến các quan ở nhà Tuyên chánh, ngữa mặt lên than rằng: « Người làm thì không được ở, mà người ở thì không làm, thiệt lời xưa nói đúng. » Mạnh Vĩ nói: « Xưa kia Trương văn Vương làm cái nhà nầy đến bây giờ đã được một trăm mười hai năm, hễ ai mà giữ lòng tín; di nẽo thuận, thì ở được bền lâu. » Nậu Đàng khen phải. Nậu Đàng tuy thọ mạng nhà Tần, nhưng cách ăn mặc đồ nghi lễ đều giống với vua Tần.

Năm thứ ba, nói về chúa nhà Hạ là Hích liên Bột Bột, tướng mạo rất tốt, mà tánh rất thông minh. Khi về đầu với

Tần vương Diêu Hưng, Diêu Hưng đã có lòng khen ngợi. Đến khi Diêu Hưng cùng Bột Bột luận việc lớn nhỏ trong thiên hạ thì Bột Bột nói đâu nhằm lẽ đó. Diêu Hưng rất vui mừng, đãi rất tử tế hơn các hàng văn võ. Em của Diêu Hưng là Diêu Ung nói rằng : « Bột Bột mình lang mắt cọp, không nên lại gần nó, nếu gần nó thì nó cắn ngay. » Diêu Hưng nói: « Bột Bột có tài tế thế an bang ta đương dùng để bình trị thiên hạ, sao ngươi lại nói như vậy ? » Nói rồi bèn dùng Bột Bột làm Tướng quân sai giúp Mộc dịch Thiên trấn ở Cao bình để coi chừng nhà. Diêu Ung lại còn rán can rằng : « Bột Bột là một đứa tham lam, gian xảo mà bất nhơn, nếu giao cho va binh mã thì sao sao va cũng làm rối loạn ngoài biên quận. » Diêu Hưng nghe nói bèn thôi. Cách ít lâu, không biết sao Diêu Hưng lại đem hai muôn quân mọi giao cho Bột Bột trấn giữ Sóc phương. Gặp lúc Ngụy chúa đem bọn tướng sĩ của Tần mà Ngụy chúa đã bắt được, trả lại cho Tần. Tần đem Hạ địch Cang trả lại để báo ơn. Bột Bột thấy vậy cả giận, bèn mưu làm phản nhà Tần, chận cướp những con ngựa của các nước vào cống nhà Tần, lại đánh giết Địch Thiên chiếm lấy quân chúng, cho mình là dòng dõi vua nhà Hạ, bèn xưng là Đại Hạ thiên vương, đặt trăm quan, luyện binh tướng.

Bột Bột nguyên họ Vương con của Vệ Thần, đổi họ làm Hích Liên, vẫn là dòng dõi của Tiên Ti Hữu hiền vương. Mọi Tiên Ti bị Ngụy đánh giết, Bột Bột bèn hàng đầu với Tần, sau lại phản Tần tự xưng làm Thiên vương. Lúc ấy Bột Bột đã đánh phá được ba Đô, chiêu tập được mấy muôn quân, kéo đến phá ba thành của nhà Tần, chém tướng Tần là bọn Dương Phi, Điêu danh Sanh. Các tướng đều khuyên Bột Bột rằng : « Nếu Bệ hạ muốn lấy Quan trung thì trước làm cho vững bền căn bổn, để cho lòng người có chỗ về. Cao bình là đất hiểm cố, Bệ hạ nên đóng đô ở đó. » Bột Bột nói : « Ta nghiệp lớn mới dựng, thế lực còn non, mà bọn Diêu Hưng là bực anh kiệt đời bây giờ, đánh gấp sao được ? Nay ta chỉ chuyên giữ một thành, nếu quân Tần đem hết sức mà đánh ta, ta sống làm sao được, chi bằng dùng quân tinh kỵ

như gió cuốn mây bay, nhơn khi quân giặc không phòng bị mà đánh, hễ nó cứu đàng sau thì mình đánh đàng trước, nó cứu đàng trước thì mình đánh đàng sau, quân giặc mắc lo cứu, không rỗi rãnh đâu mà đánh lại mình, cứ làm như vậy trong mười năm quân giặc một quân ta khoẻ, từ Lãnh bắc đến Hà đông, làm sao không về tay ta ? Rồi chờ khi Diêu Hưng chết đi, con nối ngôi hèn yếu ta sẽ đánh lấy Trường an không muộn gì. » Từ đó Bột Bột bèn đem binh đánh lấy các thành ở Lãnh bắc, Tần vương Diêu Hưng hay được than rằng : « Ta không dùng lời nói của Diêu Ung nên chi mới có sự nầy. » Bột Bột cầu hôn với Nam lương Nậu Đàng, Nậu Đàng không thuận. Bột Bột cả giận đem ba muôn binh đánh phá Nậu Đàng. Nậu Đàng thua chạy, tướng tá chết hết bảy phần mười, Bột Bột cho người khiêng thây quân chết trận đồn lại đắp lên thành một cái đài, lại đặt tên là : « Sút lâu đài » để làm nhục Nậu Đàng.

Nói về khi Mộ dung Siêu đương còn ở Tần, mẹ và vợ đều theo về ở đó, đến khi Mộ dung Đức sai người rước Mộ dung Siêu về làm Thái tử. Mộ dung Siêu giấu mẹ và vợ lén trốn đi một mình. Đến bây giờ Mộ dung Siêu lên làm Nam Yên vương, mẹ và vợ còn ở bên Tần. Mộ dung Siêu bèn sai Phong Khải qua Tần xin với Tần vương cho mẹ và vợ về, Tần vương nói với Phong Khải rằng : « Xưa kia bọn Thái Nhạc của họ Phù đều đưa về Yên, nếu bây giờ Yên chịu xưng thần và trả bọn Thái Nhạc lại thì trẫm sẽ trả mẹ và vợ về cho. » Phong Khải đem lời ấy về tâu với Mộ dung Siêu. Mộ dung Siêu cùng các quan thương nghị. Ân Huy nói rằng : « Bệ hạ nối ngôi giữ gìn xã tắc, không nên vì cái cớ thân tình mà đi xưng thần với Tần quốc. Còn bọn Thái Nhạc là của đời trước lẽ đâu đưa cho người. Chi bằng kéo binh đánh Ngô, cướp lấy bọn Thái Nhạc đem cho Tần thì hay hơn. » Trương Ba nói : « Đi cướp bóc các nước láng giềng thì sanh sự giặc giã lôi thôi, đâu phải là cái phước của xã tắc ? Vả lại Thái hậu và Hoàng hậu đều ở trong tay người, thì Bệ hạ lẽ đâu vì cái hư danh mà bỏ người thân quí của mình sao ? »

Mộ dung Siêu khen phải, bèn sai Hàn Phạm đem biểu qua xin hàng với Tần. Tần sai Vĩ Tôn đáp lễ trả lại. Trương Ba xin Mộ dung Siêu phải day mặt qua hướng Bắc mà chịu phong. Ân Huy nói : « Nhà Yên, bấy chúa nối nhau dựng nên nghiệp cả, sao hôm nay lại phải cúi đầu trước một đứa con nít như vậy ? » Mộ dung Siêu nói : « Ta vì cớ Thái hậu dám đâu tự trọng lấy mình, xin các ngươi đừng nói nữa. » Bèn day mặt về phương Bắc tiếp chiếu nhà Tần, rồi sai Trương Ba đem một trăm hai mươi Thái Nhạc dâng cho vua Tần. Vua Tần bèn đem mẹ và vợ của Mộ dung Siêu trả về Yên, lại cấp cho xe loan tán phụng. Từ đó Mộ dung Siêu mới được phụng dưỡng mẹ mình.

Hồi thứ một trăm năm mươi hai

Khuyên Dũ trấn Dương-châu, Mục-Chi bày kế,
Can Hưng đánh Bột-Bột, Vĩ-Tôn hết lời.

Năm Mậu thân thứ tư, tháng giêng, vua Tấn làm triều, các quan văn võ đều quì lạy tung hô vạn tuế, làm lễ xong, quan cận thần bước ra tâu rằng : « Nay quan Thứ sử Dương châu là Vương Thụy qua đời, không có người phụ chánh, cúi xin Bệ hạ định đoạt lấy. » Tấn đế bèn hỏi các tôi rằng : « Bây giờ nên dùng ai ? » Quan Tả bộc xạ Mạnh Vĩnh bước ra nói với các quan rằng : « Nay Thánh thượng dạy bọn ta lựa người hiền năng để giúp việc chánh, nhưng việc nầy theo ý tôi tưởng thì phải hỏi Lưu Dủ, Lưu Nghị mới được. » Các quan đều nói phải. Vua bèn sai Thượng thơ Hữu thần là Bì Trầm đến Đơn đồ để thương nghị với Lưu Dủ, Lưu Nghị. Bì Trầm đến hỏi Lưu Nghị. Lưu Nghị nói rằng : « Đã là quan Thứ sử Dương châu qua đời thì ông hãy về triều tâu với Chúa thượng, phong cho quan Trung lãnh quân Tạ Ôn làm Dương châu Thứ sử. Trước kia Lưu Dủ từ chối không chịu lãnh Dương châu, nay thì nên để cho Lưu Dủ trấn ở Đơn đồ và coi ngó việc ở Dương châu, cần gì phải bàn nữa ? » Bì Trầm nói : « Minh công nói phải đó. » Nói rồi từ giã Lưu Nghị trở ra, đến ra mắt Lưu Dủ. Lúc ấy

Lưu Dũ còn đương ở nhà trong chỉ có Lưu mục Chi ở trước cung đường mà thôi. Bì Trầm nói : « Vương Thụy đã chết, vua truyền cho các tôi lựa một người để thế chức cho Vương Thụy, các quan ở triều bàn nên đem việc ấy mà hỏi lại Lưu tướng quân và Lưu công. Tôi đã hỏi trước Lưu tướng quân thì Lưu tướng quân đã tiến cử Tạ Ôn để thế chức cho Vương Thụy, bây giờ tôi phải đến giáp mặt Lưu công, vậy chớ Lưu công ở đâu ? » Mục Chi nói : « Lưu công chưa ra khách, ông hãy ngồi chờ đây một chút, để tôi vào trong mời người ra bàn bạc là yên xuôi. » Mục Chi nói rồi bèn chạy vào trong nói với Lưu Dũ rằng : « Triều đình sai Bì Trầm ra đây cùng Lưu Nghị và Minh công bàn việc, họ có nói việc gì thì Minh công chớ có nghe theo. » Nói rồi Mục Chi bước ra dẫn Bì Trầm vào ra mắt Lưu Dũ. Lưu Dũ mời ngồi, thì Bì Trầm nói rằng : « Nay Dương châu Thứ sử Vương Thụy đã chết, Thánh thượng truyền cho các tôi phải tiến cử một người để thế cho Vương Thụy mà giúp việc. Tôi đã hỏi Lưu tướng quân thì Lưu tướng quân nói : Nên dùng Trung lãnh quân Tạ Ôn thế cho Vương Thụy và để cho Minh công trấn ở Đơn đồ mà đốc xuất việc ở Dương châu. Tôi không dám tự chuyên nên phải đến đây thưa lại. » Lưu Dũ nói : « Vậy thì ông hãy tạm lui ra ngoài quán dịch để ta nghĩ lại, rồi sẽ cùng ông trở về Kinh mà bàn chuyện. » Bì Trầm lui ra. Lưu Dũ bèn vời Mục Chi vào mà hỏi rằng : « Việc ấy tính sao ? » Mục Chi nói : « Minh công lẽ đâu ở đây lãnh chức phiên tướng hay sao ? Minh công với Lưu Nghị, Mạnh Vĩnh đồng từ chỗ bố y mà lập nên nghiệp lớn, vì lẽ nhường nhau nên tôn Minh công làm Minh chủ, chớ Minh công không phải là bực đại thần thượng tướng, thế ba người đều ngang nhau, sức ba người đều địch được nhau, thì chắc không tránh khỏi sự hại nhau. Dương châu là đất căn bổn, lẽ đâu trao cho người khác, trước kia đem trao cho Vương Thụy chẳng qua là việc hiềm nghi, nay nếu lại đem trao cho người khác thì mình phải chịu người ta kềm chế luôn, hễ quyền binh mất đi thì không sao lấy lại được, Minh công có công cao đức lớn, không nên để

mình vào chỗ hiểm nghi, hãy theo Sứ vào triều, hễ triều đình thấy Minh công đến thì chắc không dám bỡ Minh công mà dùng người khác. » Lưu Dũ nói : « Ông đáng là người tâm phúc của ta. » Bèn cho vời Bì Trầm vào nói rằng : « Một cái huyện một trăm dặm mà quan Huyện tễ không xứng người, dân còn bị hại nữa là một châu, để ta vào triều cùng các quan thương nghị, rồi sẽ lựa người hiền để thế chức cho Vương Thụy. »

Nhơn đó Lưu Dũ bèn đi cùng Bì Trầm thẳng đường vào Kinh sư. Ngày hôm sau Lưu Dũ vào triều, các quan văn võ thấy có Lưu Dũ về Kinh thì không dám bàn bạc gì nữa, đều nói rằng : « Dương châu là một cái trấn lớn, nếu Minh công không chịu lãnh, thì còn ai dám chịu lãnh. » Lưu Dũ nói : « Các ông đã quá yêu như vậy, tôi đâu dám từ. » Nói rồi bèn cùng các quan vào triều. Vua Tấn nghe Lưu Dũ vào triều, liền truyền quan đại thần mời Lưu Dũ vào. Quan đại thần ra dẫn Lưu Dũ đến kim giai, Lưu Dũ sụp lạy dưới điện, vua truyền cho Lưu Dũ đứng dậy. Lưu Dũ tâu rằng : « Tôi nhờ được hồng phước của Bệ hạ, lòng nghĩa dõng của ba quân, nên chi giết được Hoàng Huyền, cứu lại xã tắc, vậy xin Bệ hạ phải rán giữ mình rồng để yên lòng thiên hạ. » Vua nói : « Xã tắc của trẫm là nhờ sức của khanh đem lại, nay khanh đã về triều, thì nên ở lại mà giúp nước. » Các tôi đều tâu rằng : « Công Lưu Dũ trùm cả thiên hạ, lòng trung rõ rệt ở chín châu, cái gánh nặng ở Dương châu không nên giao cho người khác, xin Bệ hạ giao cho Lưu Dũ. » Vua nói : « Các khanh tâu rất hiệp ý trẫm. » Bèn phong Lưu Dũ làm Xa kỵ tướng quân, đô đốc các việc quân trong ngoài, lục việc thượng thơ và lãnh chức Dương châu Thứ sử. Lưu Dũ tạ ơn ra triều trở về Đơn đồ, dời quân tướng qua Kinh khẩu cùng Mục Chi bàn bạc việc nước.

Tháng tư, Nam Yên vương Mộ Dung Siêu tế Nam giao, xảy thấy một con thú như con chuột mà đỏ, lớn như con ngựa chạy đến trước đàng, giây lâu gió lớn nổi lên, trời tối đen lại, bao nhiêu màn, trướng, cờ lọng đều rách nát. Mộ

dung Siêu cả sợ bèn hỏi quan Thái sử lịnh là Thành công Tuy. Thành công Tuy nói : « Đó là tại Bệ hạ tin dùng tôi gian nịnh, giết chết kẻ trung lương, đóng thuế nặng nề, làm việc phiền phức mà ra. » Mộ dung Siêu bèn truất bỏ bọn Công tôn Ngũ Lầu, nhưng chỉ được ít lúc, thì Mộ dung Siêu dùng lại như thường.

Nói về Tần vương Diêu Hưng thấy Nậu Đàng trong ngoài nhiều việc nên cố ý đánh lấy Nam lương, bèn sai Vĩ Tôn qua thám thính. Vĩ Tôn đến, Nậu Đàng cùng Vĩ Tôn bàn việc đời, lời nghị luận rất là hay và xác đáng. Vĩ Tôn lui ra than rằng : « Vậy mới biết người anh hùng hào kiệt không phải chỉ là dân Trung huê mới có, mà bực trí thức minh mẫn không phải đều là người đọc sách mà ra. » Bèn từ giả về, nói lại với Diêu Hưng rằng : « Nam lương tuy yếu mà Nậu Đàng tài trí hơn người, chưa có thể đánh được. » Diêu Hưng nói : « Bột Bột đem một toán quân quạ nhóm còn đánh được Nậu Đàng thay, huống chi ta đem cả binh thiên hạ mà đánh không đặng sao ? » Vĩ Tôn nói : « Hình thế thay đổi, muôn hình vạn trạng, hễ ai có ý khinh đời thì thường bị thua, biết thận trọng thì khó đánh. Nậu Đàng mà thua Bột Bột là bởi có ý khinh Bột Bột, còn binh ta kéo đến thì Nậu Đàng có ý sợ, sợ phải phòng bị, quân ta chưa chắc hơn được. Vả lại theo ý tôi xem, thì các tướng cũa Bệ hạ không có người nào tài trí bằng Nậu Đàng, mà dầu cho Thánh giá thân hành đi nữa cũng chưa chắc hơn được. »

Diêu Hưng không nghe, bèn sai con là Quảng bình công Diêu Bật làm Tướng quân, đem ba muôn binh đánh Nậu Đàng; lại sai quan Bộc xạ Tề Nang đem ba muôn binh đánh Bột Bột. Diêu Bật đem binh thẳng đến Cô tang. Nậu Đàng đóng cửa thành lại cố thủ, binh Diêu Bật thấy vậy sanh lòng trễ nhác. Nậu Đàng nhơn đêm tối kéo binh ra đánh, binh Diêu Bật cả thua, Diêu Bật phải lui quân về một trăm dặm. Nậu Đàng lại dò biết quân Diêu Bật hết lương, bèn sai các quan quận huyện thã hết trâu dê ra ngoài nội. Quân Diêu Bật thấy ngựa, dê, thì đổ xô nhau ra bắt, không có kỹ luật gì hết.

Nậu Đàng liền đem binh xáp lại đánh phá tan binh Diêu Bật. Bột Bột nghe tin binh Tần đến bèn đặt phục binh ở trong núi, tự mình dẫn đại quân lui về Hà khúc. Tê Nang không biết là kế, cứ kéo binh thẳng đến, bị phục binh đổ ra vây đánh. Bột Bột lại đem đại binh đánh dồn lại bắt được Tê Nang và ba ngàn binh tướng. Từ đó các mọi Lăng bắc đều theo về với Bột Bột hơn ba muôn người. Bột Bột đặt quan ra cai trị. Binh Tần thua chạy về báo tin cho Tần vương Diêu Hưng biết, Diêu Hưng bèn ăn năn sự mình không nghe lời Vĩ Tôn.

Hồi thứ một trăm năm mươi ba

Hội với Lưu-Chương, Vương-Trấn chê Yên chúa,
Luận rành thế giặc, Lưu-Dũ thiệt người thần.

Năm Kỷ dậu thứ năm, tháng giêng, Nam Yên vương Mộ dung Siêu hội quần thần lại đãi yến, nhơn thấy nhạc không đủ bèn than rằng : « Trẫm rất lấy làm giận, mỗi khi lâm triều không có âm nhạc, vậy các khanh hãy cùng trẫm thương nghị làm sao bắt người Tấn để sung vào ban nhạc. » Hàn Huy can rằng : «Tiên đế vì Kinh đô đã mất nên phải gởi mình ở đất Tam Tề, nay Bệ hạ lại không chịu nuôi binh luyện tướng lo kế khôi phục, lại đi vì âm nhạc mà chọc giận các nước láng giềng thì sao phải ?» Mộ dung Siêu nói : « Ý ta đã quyết, khanh không cần phải can.» Bèn sai Công tôn Ngũ Lầu đem binh đánh lấy được Túc dự, cướp hết cả dân sự ở đó, rồi lựa hai ngàn năm trăm người, cả trai và gái mà dạy âm nhạc. Bọn Ngũ Lầu thì giữ việc triều chánh, những bà con đều được làm quan sang, trong ngoài đều sợ sệt.

Tháng năm, quan Thái úy Lưu Dũ nghe vua Nam Yên Mộ dung Siêu đánh phá Túc dự, cướp bắt hơn hai ngàn người thì cả giận, bèn đem quân đánh Nam Yên. Triều đình không cho, Lưu Dũ nhứt định xin đánh, các triều thần đều bàn là không được. Duy có Mạnh Vĩnh, Tạ Dũ, Tân Hi khuyên Lưu Dũ kéo binh đi mà thôi. Lưu Dũ bèn dùng Mạnh Vĩnh coi sóc việc Nam phủ.

Khi họ Phù thua rồi, cháu Vương Mãnh là Vương trấn Ác chạy về Tấn. Vương trấn Ác võ nghệ không bằng người, nhưng mưu mô rất giỏi, ưa bàn việc quân, việc nước, mà hễ nói đâu thì trúng đó. Có người đem tiến cử cho Lưu Dũ. Lưu Dũ cùng Trấn Ác nói chuyện rất hạp lòng, Trấn Ác bèn cùng Lưu Dũ ở lại nghĩ. Sáng hôm sau, Lưu Dũ mới nói với mọi người rằng : « Ta nghe con nhà tướng lại có người làm tướng thiệt quả có như vậy. » Bèn phong Trấn Ác làm Trung quân Tham quân.

Trấn Ác là người Bắc hãi, cháu của Vương Mãnh. Vương Mãnh giúp cho Phù Kiên và làm tới bực thượng tướng. Trấn Ác sanh nhằm ngày năm tháng năm phạm với tục, bấy giờ người nhà muốn để Trấn Ác lập tự cho người khác. Vương Mãnh nói : «Thằng nhỏ nầy thiệt là một đứa phi thường, xưa kia Mạnh thường Quân sanh nhằm tháng dữ mà làm tướng nước Tề thì thằng nhỏ nầy biết đâu không làm nên cho nhà mình. » Vì vậy mà đặt tên là Trấn Ác. Khi Trấn Ác được mười ba tuổi thì đã có chí lớn, nhưng gặp lúc họ Phù bị đổ, phải ăn nhờ ở nhà Lý Phương. Trấn Ác nói với Lý Phương rằng : « Nếu tôi mà gặp chơn chúa thì lấy tước Vạn hộ hầu để như trở tay.» Đến bây giờ Lưu Dũ với làm Tham quân, thiệt quả ứng với lời ấy.

Tháng tư Lưu Dũ dùng Lưu Nghị trấn giữ Cô Thục, tự mình đem đại quân đi. Lưu Nghị hay được can rằng : « Xưa Phù Kiên kéo đại binh đến xâm phạm, Tạ Thái phó còn không chịu bỏn thân ra binh, vì quan Tể tướng mà đi xa thì rúng động đến căn bổn. Minh công đã giữ việc triều chánh, lẽ đâu bỏ triều mà đi, hãy sai tướng khác đem binh đánh cũng được. » Lưu Dũ nghe nói còn dự dự. Tạ cảnh Nhơn can rằng : « Minh công dựng nghiệp Tề Hoàn, Tấn Văn, ứng theo lòng người, mạng trời công nghiệp tuy đã lớn, nhưng oai đức vẫn chưa tròn, thì phải đánh kẻ yếu giúp kẻ mạnh, lập lấy oai quyền. Hễ dẹp xong được mấy nước nhỏ rồi, thì nghĩ binh luyện tướng, chờ dịp đánh lấy Trường an, dựng lại nghiệp lớn chớ lẽ đâu thả giặc buông lung hay sao ? » Lưu Dũ nói : « Ông nói phải. » Bèn dẫn quân đi.

Nói về Vương đàm Thũ là em quan Thái bảo Vương Hoằng. Lúc nhỏ vẫn có tánh liêm khiết, khiêm nhượng. Khi chia gia tài Đàm Thũ chỉ lấy sách vỡ mà thôi, nhơn bấy giờ thấy Lưu Dủ đem binh đánh Mộ dung Siêu, bèn cùng em là Vương Câu đón xin đi lính. Lưu Dủ thấy vậy nói với Đàm Thủ rằng : « Ông là con nhà cao lương nho nhã mà cũng chịu lăn mình vào chỗ hàng trận hay sao ? » Đàm Thủ đáp rằng : « Đã theo bực thần võ đi đánh đứa giặc trời, thì kẻ yếu cũng phải mạnh. » Lúc ấy có Tạ Hối ngồi đó, nghe Đàm Thủ nói như vậy cũng nói theo rằng : « Người nhơn vẫn mạnh. » Lưu Dủ nghe nói rất bằng lòng, bèn dùng Đàm Thũ làm Trấn tây Trưởng sử.

Lưu Dủ đem thũy quân theo sông Hoài vào sông Tứ, kéo đến Hạ bì để đồ tri trọng lại, rồi kéo quân đi bộ đến Lang nha. Quân Lưu Dũ đi đến đâu đắp thành canh giữ đến đó. Vương trấn Ác nói với Lưu Dũ rằng : « Nếu người nước Yên đóng binh ở núi Đại nghiên, đóng chặt thành lại đốt hết đồng nội, thì quân ta không những không có công, mà sau nầy có muốn về cũng chưa chắc về được. » Lưu Dũ nói : « Ta nghĩ đã kỹ rồi, mọi Tiên Ti là phường tham lam biết đâu kế xa, dám đâu đũ gan đốt sạch đồng nội, mà nhà ngươi phòng sợ, bất quá chúng nó đóng quân tại Lâm câu mà thôi. » Nói rồi bèn kéo quân đi.

Nói về chúa Nam Yên là Mộ dung Siêu nghe Lưu Dũ đem binh đến đánh, bèn với các quan lại thương nghị. Công tôn Ngũ Lầu bàn rằng : « Binh Tấn rất là tinh nhuệ, lợi ở sự đánh gấp, bây giờ ta nên chiếm cứ núi Đại nghiên, đón binh nó lại để cho dày dưa ngày tháng, lụt mất khí hăng hái, rồi sau mình mới lựa quân tinh kỵ đi vòng ngã biển qua phía Nam chận đường lương, rồi Bộ hạ sắc sai Đoàn Huy đem quân Diệu châu kéo theo ngã Sơn đông, đầu đuôi giáp đánh ấy là thượng kế. Còn không thì sai các quan thủ tể, chiếm cứ các chỗ hiểm yếu, đồn lại lương thực, đốt hết đồng nội, để cho quân giặc tuyệt đường lương thì chỉ trong một tuần lễ cũng đánh được, ấy là trung kế. Bằng để giặc vào núi Đại

nghiên, mình đem binh ra thành mà đánh ấy là hạ kế. » Mộ dung Siêu nói :« Tuế tinh năm nay ở trời, nếu lấy đạo trời mà nói thì mình không đánh cũng thắng, ta là chũ, nó là khách, còn lấy đạo đất mà nói thì thế mạnh ở ta. Vả lại quân Tấn ở xa xuôi đến đây, làm sao chống cự cho được, cần gì phải gặt lúa dời dân cho nhọc, lại thêm khiếp lòng chúng ? Chi bằng để cho nó kéo vào núi Đại nghiên, mình đem tinh binh ra đón đánh thì lo gì không thắng được ? » Vương Trấn can rằng : « Bệ hạ phải đem quân ra Nghiên sơn đón đánh, nếu có thất bại thì còn có chỗ giữ gìn, nếu để cho giặc qua khỏi Nghiên sơn, ấy là tự mình bỏ mất chỗ hiểm vậy ? » Mộ dung Siêu cũng không nghe. Vương Trấn bước ra than rằng : « Đã không giữ chỗ hiểm yếu lại cũng không đốt đồng nội, để chờ quân giặc đến thì bó tay, ngồi mà chờ chúng gỏ đầu, sao lại giống hệt Lưu Chương vậy. » Mộ dung Siêu nghe nói cả giận bắt Vương Trấn bỏ tù, rồi sai Công tôn Ngũ Lầu với Đoàn Huy đem năm muôn binh bộ kéo ra đồn ở Lâm câu để chống cự binh Tấn. Ngũ Lầu vâng mạng đem binh đóng ở Lâm câu.

Hồi thứ một trăm năm mươi bốn

Yên chúa sai binh cự quân Lưu-Dủ,
Huyền-Văn bày kế lấp hang Ngủ-long.

Nói về Đại quân Lưu Dủ kéo đến núi Đại nghiên, các tướng sĩ còn dự dự không dám xông vào. Lưu Dũ đi trước, các tướng kéo thẳng qua Nghiên sơn thì không thấy một tên quân nào hết. Lưu Dủ cả mừng giơ tay lên trời, các tướng đều nói rằng : « Minh công chưa gặp giặc sao lại mừng như vậy ? » Lưu Dũ đáp rằng : « Quân ta đã qua chỗ hiểm, lòng người không có chí tham sang, ruộng lúa đầy đồng sợ gì thiếu lương phạn ? Thôi giặc đã ở trong tay ta rồi, sao ta lại không mừng. » Các tướng đều nói : « Minh công thiệt là thấy xa, chúng tôi không bằng. » Nói rồi bèn kéo binh thẳng tới Đôn hoàng.

Nói về Yên vương Mộ dung Siêu nghe binh Lưu Dũ đã đến Đôn hoàng, liền đem bốn muôn binh đi tiếp ứng cho bọn

Ngũ Lầu và Đoàn Huy, chỉ để quân yếu đuối ở lại giữ thành và sai người nói với bọn Quân ninh Vương, Hạ thích Lư và Ngũ Lầu rằng : « Bọn khanh hãy hết sức giữ gìn Lâm câu. Cách thành Lâm câu bốn mươi dặm có sông Cự miệt, phải đem binh đóng ở đó, đừng để cho người Tấn chiếm cứ. » Ngũ Lầu vưng mạng bèn cùng Hạ thích Lư đem năm muôn binh kéo đến phía bắc sông Cự miệt. » Ngũ Lầu vừa kéo binh đến nơi thì thấy sông Cự miệt đã bị Long nhương tướng quân nhà Tấn chiếm cứ trước rồi, nên phải lui quân trở lại. Đại quân của Lưu Dũ kéo đến Lâm câu truyền lịnh cho các tướng chia quân ra mà kéo đi. Quân Lưu Dũ rất là nghiêm chỉnh, khi gần đến thành thì bọn Ngũ Lầu đã đón nơi hiểm yếu. Lưu Dủ sai quan Duyện châu Thứ sử Lưu Phiên và quan Tín châu Thứ sử Lưu đạo Lân ra trận. Hai tướng lãnh mạng kéo quân đi. Lưu Dũ lại truyền lịnh cho Trung quân gióng ba hồi trống, bước đến tướng đài tế hồng kỳ lên. Hai tướng liền bay ngựa ra trận, quân lính đôi bên thấy vậy đều la ó vang lên, hai tướng dừng ngựa hoành đao, kêu lớn rằng : « Đồ giặc mọi vô lễ kia, nay binh trời đã đến đây, sao bây còn chưa chịu đầu hàng, dao kề tới cổ còn chưa ăn năn hay là đợi đầu rơi xuống đất để làm oan quỉ ? » Trong trận Yên, tướng Tiên phuông là Đoàn Huy nghe nói cả giận, không nói năng gì hết, múa Lang nha bổng giục ngựa chạy thẳng ra đánh Lưu Phiên. Lưu Phiên liền xông ra tiếp chiến. Kẻ côn, người đao chém qua đánh lại, hai ngựa kề nhau, đôi bên đua sức. Đánh được hai mươi hiệp, Lưu Phiên thấy côn pháp của Đoàn Huy còn non, bèn quày ngựa lại chờ cho Đoàn Huy đánh tới, rồi múa đao đỡ vẹt ra một bên, thuận tay chém theo một đao, Đoàn Huy liền đứt làm hai đoạn. Lưu đạo Lân thấy Lưu Phiên đã lập được đầu công thì tự nghĩ rằng : « Binh Yên bây giờ đã lụt mất mũi nhọn, mình không nhơn dịp này mà đánh thẳng qua bắt Ngũ Lầu thì còn đợi lúc nào nữa. » Nghĩ rồi hét lớn lên một tiếng như sấm dậy vang trời, múa thương giục ngựa thẳng xông vào Yên trận, quyết bắt Ngũ Lầu. Ngũ Lầu thấy Đoàn Huy đã chết thì cả kinh liền bỏ chạy vào trong

trận, quân nhơn thấy vậy đều vở tan. Lưu Dũ dẫn hậu quân xông qua chém giết, đánh thôi binh Yên như mây tan, như sao lặn, thây chết nằm như núi, người sống chạy như ong bay, quăng cờ quăng trống, bỏ giáp bỏ khiên, kêu anh réo em, vang trời dậy đất. Lưu Dũ đuổi theo năm mươi dặm rồi truyền lịnh gióng chiêng thâu binh.

Nói về Mộ dung Siêu dẫn binh ra cùng Lưu Dũ giao chiến, nghe nói Tiền quân Ngủ Lầu đã thất trận, bèn đem binh đồn ở ngoài thành Lâm câu, đóng cứng cửa trại lại không ra đánh, hai bên cầm cự nhau hơn ba tháng, binh Mộ dung Siêu cũng không ra. Lúc ấy Lưu Dũ rất lo sợ nỗi Lư Tuần nhơn lúc mình đi khỏi mà đem binh đánh Kiến khương, bèn hỏi mưu kế của các tướng. Quan Tham quân Hồ Phiên thưa rằng: « Giặc đồn quân ngoài thành Lâm câu thì chắc để quân giữ thành rất ít, bây giờ Minh công nên lén sai người đem binh đi theo con đường nhỏ đánh lấy Lâm câu, dựng lại cờ hiệu mình thì binh giặc ngó thấy phải hoảng hồn thua chạy, đó tức là kế Hàn Tín đánh Sở vậy. » Lưu Dũ nói : « Ông nghĩ vậy rất hay. » Bèn sai Đàng Thiệu, Phan Tiềm lén đem năm ngàn binh đi theo đàng nhỏ đến đánh Lâm câu, Đàng Thiệu và Phan Tiềm vâng mạng lập tức thâu đêm kéo binh thẳng qua thành Lâm câu. Binh trong thành ít và không phòng bị, bị bọn Đàng Thiệu, Phan Tiềm đánh lấy, chém hết quân giữ cờ và dựng cờ Tấn trên thành. Sáng hôm sau Yên vương Mộ dung Siêu hay được cả kinh, lật đật dẫn quân chạy về giữ Quãng cố. Lưu Dũ nghe binh Mộ dung Siêu nhổ trại chạy về Quảng cố bèn kéo quân vào thành, cắt người canh giữ và truyền lịnh cho tam quân gấp gấp đuổi theo. Các tướng vâng lịnh không ai dám nghỉ ngơi, đều dẫn binh đi lập tức. Đi đến Quãng cố thì thấy binh Mộ dung Siêu ở trước mặt. Bộ tướng Cảnh Tử liền huơi đao phóng ngựa đuổi theo, Mộ dung Siêu thấy sau lưng có binh đuổi đến, trong lòng hoảng kinh lật đật dẫn quân vào thành, nhưng chưa kịp vào thì ngựa Cảnh Tử đã bay tới. Cảnh Tử liều mạng xông đại vào quân Yên. Các tướng bên Tấn thấy vậy đều giục ngựa tiếp theo đánh đến Quãng cố. Yên

vương Mộ dung Siêu thấy binh Tấn đã lỏn vào thành nên không dám ở đó, bèn dẫn binh mở cửa Tây, dẫn bọn gia tiểu chạy qua thành nhỏ. Vì vậy mà Lưu Dũ lại đánh lấy được sáu thành ở Quãng cố, liền khao thưởng ba quân.

Nói về Yên vương Mộ dung Siêu dẫn bọn Ngũ Lầu chạy về thành nhỏ ở Quãng cố, Ngũ Lầu truyền cho các tướng sắp một cái vi đài để chống giữ.

Lưu Dũ đã lấy được thành Quảng cố bèn ra bảng an dân, rồi truyền cho quân nhơn kéo thẳng đến thành nhỏ, các tướng vâng lịnh kéo binh đi. Binh gần đến dưới thành, Lưu Dũ truyền cho ba quân phải đắp núi đất quanh thành và đào đường ngầm mà đánh. Bên dinh Yên, tướng giữ cửa Đông là Phùng Lễ vì tham uống rượu bỏ sự canh tuần, Ngũ Lầu hay được cả giận truyền quân căng Phùng Lễ đánh bốn chục hèo. Phùng Lễ căm tức bèn mở cửa Đông ra đầu hàng với Lưu Dũ. Lưu Dũ hỏi kế đánh thành. Phùng Lễ nói : « Trong cửa Tây môn đất dày nên đào đất làm địa đạo mà vào, rồi nổi lửa đốt thành thì có thể đánh được. » Lưu Dũ bèn giao cho Phùng Lễ dẫn năm trăm trấn binh thâu đêm đào địa đạo. Tối lại Ngũ Lầu lên thành điểm lại quân mã không thấy Phùng Lễ lại thấy ngoài thành về cửa Đông môn không có đèn đuốc gì hết. Ngũ Lầu nghĩ rằng : « Đây chắc là Phùng Lễ giận ta mà hàng đầu với Tấn, rồi dẫn binh Tấn theo địa đạo mà vào. » Nghĩ như vậy lập tức kêu bọn tinh binh đào hào quanh ngã Tây môn. Bọn Phùng Lễ đều bị chết ở trong địa đạo. Lưu Dũ thấy vậy bèn bỏ kế địa đạo, cứ vây cứng ngoài thành, hai bên cầm cự nhau đến bảy tháng, Mộ dung Siêu thấy trong thành lương ít, nên cùng Ngũ Lầu thương nghị kế lui binh.

(Xem tiếp tập 55)

Tập 55

HẬU-TAM-QUỐC

Ngũ Lâu nói : « Bệ hạ lo binh ít lương thiếu và lo sợ binh Tấn đông quá, lâu ra thành cái thế địch không nổi, thiệt có như vậy. Bây giờ muốn mở vòng vây nầy phải cầu cứu binh mới được. Tôi nghe Diêu Hưng trong tay có trăm vạn tinh binh, ngàn viên mãnh tướng, cứ như theo ý tôi tưởng thì nên sai người đem lễ vật qua cầu Tần vương phát binh cứu viện, nếu Tần vương mà chịu phát binh thì sao sao cũng đem binh đánh Lâm câu, Lưu Dũ phải quày binh về cứu, chừng đó Bệ hạ sẽ đem binh ra đuổi theo. Tần đánh đàng trước, ta đánh đàng sau, Lưu Dũ dầu hai tay mọc cánh cũng không thể bay được. » Mộ dung Siêu nói : « Kế ấy hay lắm. » Vương Trấn nói : « Lòng trăm họ bu theo một người, nay Bệ hạ thân đem lục quân mà phải bỏ mất sáu thành, dẫn binh giặc về đây, lòng người khiếp sợ, sĩ khí rụt rè, làm sao mà đánh được ? Còn đi viện nhà Tần, thì lúc nầy nhà Tần nghe đâu cũng có nội loạn, mình cứu lấy mình chưa xong, còn rảnh đâu mà cứu người. Theo ý tôi nghĩ, nước ta nay quân tấn lạc còn có tới một vạn người, nên đem vàng lụa mà phát hết cho nó, rồi cùng binh Tấn liều một trận cuối cùng, nếu mạng trời giúp ta thì ta phá giặc mà dựng lại nước, bằng chẳng vậy thì rủ nhau chết một lượt cũng vinh. » Vương Huệ nói rằng : « Thế quân Tấn mạnh như nước chảy, ta đem quân bại trận mà chống cự nổi gì ! Quăng thịt vào miệng cọp chăng ? Tần với ta có cái lẽ quan hệ với nhau lắm, ta mất thì Tần phải nguy, Tần lẽ nào không cứu ta? » Yêu vương Mộ dung Siêu nghe theo Vương Huệ bèn sai Trương Cang đi sứ qua Tần. Trương Cang thấy sai mình đi thì rất mừng, lật đật lãnh chiếu đi liền. Mộ dung Siêu giao

cho Trương Cang một ngàn binh và các đồ lễ vật, lại sai người đánh phá vòng vây đưa Trương Cang qua Tần. Trương Cang ra khỏi vòng vây liền nhắm Trường an trực chỉ. Đến Trường an, Trương Cang liền vào ra mắt Diêu Hưng và dâng thơ của Mộ dung Siêu lên. Diêu Hưng dở thơ ra coi rồi viết thơ trả lời, giao cho Trương Cang đem về và hẹn rằng : « Mình sẽ đem binh đến cứu sau. » Trương Cang đi rồi Diêu Hưng với các tướng lại thương nghị. Quan Bộ tướng Lý Vinh bàn rằng : « Nay Yên chúa bị binh Tấn đánh gấp lắm, cực chẳng đã mới sai người cầu cứu với ta, ta tuy tướng nhiều binh mạnh nhưng phải lo giữ thành trì cho mình, chi bằng sai người qua Yên rao lên rằng : « Ta đem mười vạn tinh binh, kéo qua sông Hoài đồn ở Lạc dương, nếu binh Tấn không lui về thì Kiến khương phải nguy mất. Khi Lưu Dũ hay được thì chắc sao cũng đem binh về, mình làm như vậy đã lui được binh Tấn, cứu được nước Yên, lại khỏi tổn binh hao tướng gì hết. » Diêu Hưng nghe theo, bèn sai người y theo kế mà làm.

Nói về Sứ thần nhà Yên là Trương Cang khi được thơ trả lời của Tần vương, lật đật trở về dặng báo tin cho Mộ dung Siêu biết. Khi đi đến núi Thái sơn, xảy gặp một đạo quân mã kéo tới, người đi đầu tức là quan Thái thú ở Thái sơn tên là Thân Tuyên. Trương Cang không biết tránh vào ngõ nào nên phải đứng ngay lại đó. Thân Tuyên dòm thấy người lạ mặt, bèn sai tả hữu gạn hỏi. Trương Cang luống cuống trả lời không được, kẻ tả hữu thấy vậy, áp xét trong mình Trương Cang, lấy ra một phong thơ đưa cho Thân Tuyên, Thân Tuyên mở ra coi mới biết là Yên vương Mộ dung Siêu cầu cứu với Diêu Hưng, nên không hỏi căn do gì nữa, cứ việc truyền quân trói Trương Cang lại giải qua Quảng cố nạp cho Lưu Dũ. Lưu Dũ cả mừng nói rằng : « Ta nhớ Trương Cang đã lâu lắm, nay may sao lại gặp nhau đây ! » Bèn sai người dụ Trương Cang hàng đầu. Trương Cang không biết tính sao phải chịu hàng đầu. Lưu Dũ cả mừng, lật đật nạt kẻ tả hữu lui ra; tự mình bước ra mở trói cho Trương Cang, lấy áo mặc cho Trương Cang, giơ tay đỡ Trương Cang dậy mà nói rằng : « Vừa rồi, bọn

lính hầu không biết quan Thượng thơ, nên ăn nói lỗ mỗ xin ông đừng trách, tôi vẫn biết ông là một bực đại trượng phu ở đời nầy. » Nói rồi bèn truyền kẽ tả hữu đem rượu ra mời và lấy lễ thượng tân mà đãi Trương Cang rất hậu, rồi nói với Trương Cang rằng : « Chim khôn lựa cây mà đậu, tôi hiền lựa chúa mà thờ, ông đã có cái tài vương tá sao lại đi thờ nước Yên ? » Trương Cang nói : « Tôi vì sanh ở nước Yên thì không thờ nước Yên sao được ? » Trương Caug thấy Lưu Dũ đãi mình tử tế như vậy thì cảm ơn, vui lòng nhận giúp Lưu Dủ. Lúc ấy Lưu Dủ mới hỏi Trương Cang cái kế đánh thành. Trương Cang nói : « Tôi được Minh công hậu đãi, rất lấy làm cảm phục, vậy xin ra công khuyển mã đánh lấy thành trì để tạ ơn tri ngộ. » Lưu Dủ vòng tay nói cám ơn và hỏi tiếp rằng : « Làm sao mà lấy thành được ? » (Nguyên Trương Cang là một người rất có trí lược, tướng Yên không mấy người bằng. Trước kia Lưu Dủ nghĩ cách hãm thành, bao nhiêu kế sách đều bị Trương Cang phá hết, mỗi lần binh Tấn đánh thành thì binh Yên đều cười rằng : « Thành tao có Trương Cang thì sợ gì bày nữa ? ») Vì vậy mà nay Lưu Dủ bắt được Trương Cang, hết sức kính đãi. Trương Cang nghe Lưu Dủ hỏi bèn bày kế rằng : « Thành nầy tuy bền chắc, nếu biểu thợ chế xe phi lâu rồi để ván thê lên trên, phủ qua một lớp ván để che chở cho binh phục ở trong, rồi đẩy tới dưới thành, dùng lên bắn lên trên thành, lại sai binh mạnh theo ván thê mà lên, thì chắc lấy được thành. » Lưu Dủ nghe nói rất khen ngợi, liền giao cho Trương Cang đốc sức quân thợ, chế những đồ đạc ấy. Khi Trương Cang chế xong, liền vào phục mạng với Lưu Dủ. Lưu Dủ sai quân đẩy tới bên thành, quân dân trên thành ngó thấy thảy đều thất sắc. Từ đó dân phương Bắc mới theo về hàng đầu Lưu Dủ, mỗi ngày có đến hơn ngàn người. Lưu Dủ đều an ủy rất tử tế.

Nói về Mộ dung Siêu hay Trương Cang đã bị bắt rồi, bèn thương nghị sai người đến dinh Lưu Dủ xin hàng đầu, xin cắt núi Đại nghiên làm giới hạn và dâng một ngàn con ngựa. Lưu Dủ không chịu, Mộ dung Siêu càng kinh sợ. Lúc

đó Diêu Hưng sai người đến nói với Lưu Dũ rằng : « Nếu binh Tấn không lui thì Tần vương sẽ đem mười muôn binh ra đồn ở Lạc dương để đánh Giang nam. » Lưu Dũ nói với người Sứ ấy rằng : « Mày hãy về nói lại với Diêu Hưng rằng : Ta bình định Tham châu rồi sẽ kéo quân qua cửa Hàm cốc, nếu quân bây dám nạp mình thì hãy cùng nhau kéo đến. » Quan Tham quân Lưu mục Chi thấy Sứ lui ra rồi, bèn vào nói với Lưu Dũ rằng : « Vừa rồi Minh công nói câu ấy không dọa nổi giặc mà lại chỉ chọc cho nó giận mà thôi. Nếu binh giặc mà kéo đến thì chẳng biết Minh công sẽ đối đãi bằng cách gì ? » Lưu Dũ cười rằng rằng : « Ấy, chính là cái mày binh ở đó, ông không hiểu sao ? Vả sự đem quân là làm sao cho mau nhậm lẹ và phải bí mật, nếu Diêu Hưng thiệt lòng cứu Yên thì phải sợ ta biết được mà phòng bị, lẻ đâu sai Sứ đến báo với ta, mà đã nói với ta như vậy thì chỉ là nói dối thôi. Binh ta kéo đi đánh Yên cũng đã lâu rồi, chúng nó thấy vậy đem lòng sợ sệt lo giữ mình chưa rồi, còn sức đâu đi cứu người ? » Mục Chi nghe nói làm thinh. Từ đó hai bên lại chống cự nhau đến mười tháng mà thành vẫn chưa hạ được. Xảy đâu Lưu Nghị sai quan Thái thú ở Thượng đãng là Triệu Khôi dẫn năm ngàn binh đến giúp sức. Qua tháng chạp, binh Tấn thêm lên gấp mười và hết sức đánh thành rất gấp, trong thành bây giờ khổ lắm, lương hết, người yếu, tình cảnh rất nguy.

Hồi thứ một trăm năm mươi lăm

Vì âm-nhạc, Yên-vương Siêu mất nước,
Đánh Giang-lăng, Tư-đạo-Phúc thua binh.

Nói về vua Nam Yên Mộ dung Siêu cùng Ngụy phu nhơn lên thành để coi thử binh thế nhà Tấn. Các quan đều theo lên, Yên vương thấy binh Tấn đông thì lòng càng lo sợ. Ngụy phu nhơn nắm tay Yên vương mà khóc ròng, Yên vương thấy vậy cũng khóc. Quan Tham quân Hàn Hoy can rằng : « Nay Bệ hạ gặp bước chẳng may phải tỏ ra cách trấn tịnh để yên lòng tướng sĩ, sao lại đi cùng dàn bà, con gái khóc lóc với

nhau, làm gì mà hèn dữ vậy ?» Mộ dung Siêu gạt nước mắt tạ rằng : «Hưa thua suy thạnh đời vua nào lại không có, chỉ giận tại ta không nghe mưu hay kế lạ, nên mắc phải họa nầy, nếu bọn khanh mà hết lòng trung, phá được binh Tấn thì quan chức lớn trẫm không tiếc gì với khanh.» Hàn Huy nói: «Lưu Dũ đem quân vào đấy đã lâu, sức binh rất mạnh, Bệ hạ nên đóng chặt cửa thành lại chờ khi nào nó suy, mình sẽ kéo binh ra đánh thì khó gì mà phá không được? » Yên vương Mộ dung Siêu nghe theo, bèn sai sáu quân đóng chắc cửa thành lại mà cố thủ. Bấy giờ Lưu Dũ thấy đánh thành không nổi mới nhóm các tướng lại thương nghị. Quan Tướng quân Huyền Văn dâng kế rằng : « Xưa kia lúc nhà Triệu đánh Tào Nghi có thầy địa lý bàn rằng: Thành nầy không thế nào đánh lấy nổi, vì nó liên một mạch với Thắng thủy, phải lấp hang Ngũ long lại, cho tuyệt khí đi thì tự nhiên thành hãm. Thạch Hổ nghe theo. Vì vậy mà Tào Nghi phải hàng đầu. Lại như khi Mộ dung Khát vây Đoàn Hạc, cũng lấp hang Ngũ long mà Đoàn Hạc phải hàng đầu. Sau rồi người ta lại đào đi, bây giờ dấu cũ còn đó, Minh công nên lấp đi thì trong thành chắc có người hàng đầu, bằng ra sức đánh thì chưa chắc gì lấy thành được. » Lưu Dũ nghe theo, sai quân sĩ gánh bùn, đội đất lấp hang Ngũ long. Tự nhiên các sĩ dân trong thành đều sanh ra tật đau gót chơn gầy yếu hết nữa phần, vì vậy, mà phải kéo nhau ra hàng đầu.

Quan Thượng thơ Duyệt Thọ thấy nhơn dân đau gót chơn và dắt nhau ra đầu hàng thì nói với Mộ dung Siêu rằng: « Nay quân sĩ ốm yếu, binh cứu viện không có, vậy thì Bệ hạ cũng nên theo lẽ mà tùng quyền.» Mộ dung Siêu than rằng: «Nên hư có mạng trời, ta thà chịu chết chớ chẳng thà ngậm ngọc mà sống.» Lúc ấy Lưu Dũ truyền cho ba quân phá thành, các tướng đều nói : «Ngày nay là ngày vãn vong, ra quân e không lợi.» Lưu Dũ nói : «Ta qua thì nó mất, sao lại không lợi ?» Bèn giục quân mã bốn mặt giáp đánh. Quan Thượng thơ nhà Yên là Duyệt Thọ đã hay Trương Cang hàng đầu với Tấn, bèn lén viết một phong thơ cột ở mũi tên bắn

vào trại Tấn. Quân sĩ lượm được vào dâng cho Trương Cang. Trương Cang liền đem đưa cho Lưu Dũ coi. Lưu Dũ bèn nhóm chư tướng lại nói rằng : «Nay có người xin mở cửa thành hàng đầu, vậy các tướng khi vào thành không được giết một người vô tội và phải nghiêm cấm quân sĩ không được lấy một vật gì của ai.» Đêm hôm ấy, Duyệt Thọ mở cửa thành đón quân Tấn vào, các quân sĩ đều hàng đầu nhà Tấn.

Nói về Lưu Dũ khi đem binh đánh Nam Yên thì Từ đạo Phúc, khuyên Lư Tuần nhơn lúc Lưu Dũ vắng mặt kéo binh đánh vào Kiến khương. Lư Tuần không nghe mà rằng :« Lưu Dũ đã đánh Yên thì chắc sao cũng để trọng binh lại đồn thú, mình có đem binh vào đánh cũng chưa chắc hơn được. Huống chi nay mùa Đông lạnh lẻo, có phải là lúc động quân đâu, chi bằng đóng quân lại chờ thời, trong lo cày cấy, ngoài kết với bọn anh hùng, lựa quân tinh nhuệ, nhơn lúc không hư mà kéo binh đến, hễ nó cứu tả thì mình đánh hữu, hễ nó cứu hữu thì mình đánh tả, làm như vậy nó mệt mà ta khoẻ, chỉ trong ba năm có lẽ ta đánh lấy được toàn quốc, nếu nay bỏ cái chước hay ấy đi mà quyết sự hơn thua trong một buổi, rủi không được như ý thì ăn năn cũng muộn.» Đạo Phúc lại nói : «Tướng quân định đem đất nầy truyền để đời đời cho con cháu hay sao ? Muốn chống cự với Lưu Dũ cũng khó lắm, nay Lưu Dũ đóng binh ở thành Quãng cố, ngày về chưa định được, ta nên nhơn lúc nầy đem binh đánh bọn Hà vô Kỵ, Lưu Nghị thì dễ như trở tay, bằng không vậy thì chỉ cầu cái kế an thân trong một giây một buổi, đợi cho Lưu Dũ bình định Thanh châu rồi đem binh đồn ở Dự chương, sai các tướng đem binh qua Lãnh biểu, lại đem ngọc thơ mà vời tướng quân thì bấy giờ tướng quân muốn chống cự cũng không được, mà muốn vâng theo cũng không được chi bằng đánh lấy Kiến khương, phá tan sào huyệt, Lưu Dũ dầu kéo binh trở về cũng không làm gì được mình nữa. »

Trước kia Từ đạo Phúc sai người đốn cây ở núi Nam khương đem về Thủy hưng bán rất rẻ. Nhơn dân ở đó đều giành với nhau mà mua, đến lúc ấy Đạo Phúc bèn truyền cho quân giựt ngang hết thảy để đóng thuyền, chỉ trong một

tuần lễ là yên xong mọi việc. Lư Tuấn theo kế của Đạo Phúc, chia binh làm ba đội, đánh ba quận Lưu lãng, Nam khương, Cổ chương. Các quận thú vì Lưu Dũ rút binh đánh Yên nên không có binh phòng thủ đều bỏ chạy trốn hết. Lư Tuấn đã lấy được ba quận, Từ đạo Phúc lại khuyên Lư Tuấn rằng : « Nay tuy lấy được ba quận đều là chỗ hiểm yếu, nhưng nếu Lưu đạo Qui ở Giang lãng đánh lấy lại thì ta giữ sao được ? Vậy để tôi đem binh đi đánh Đạo Qui, còn tướng quân nên mau vào Thục nói với Tiêu Túng và xúi va đem binh đánh Giang hạ thì Đạo Qui chắc không dám rục rịch đi đâu hết. » Lư Tuấn nghe theo liền sai người vào Thục nói với Tiêu Túng rằng : « Nay Lư tướng quân đem quân vào Kiến khương sợ bọn Lưu Dũ, Hà võ Kỵ đón ngõ sau. Nếu tướng quân có thể đánh lấy Giang lãng đón hai người ấy lại, thì sau khi Lư tướng quân lấy được Kinh ấp rồi, xin đem đất Tây thục nhường cho tướng quân để cùng nhau kết hảo và giúp đỡ nhau. » Tiêu Túng bằng lòng bèn sai Kinh châu Thứ sử Tiêu đạo Phúc và Hoàng Khiêm đem ba muôn binh đến đánh Giang lãng.

Quân thám mã về phi báo với Lưu đạo Qui rằng : « Binh Hoàng Khiêm sắp kéo đến. » Đạo Qui liền nhóm hết tướng sĩ lại thương nghị. Các tướng đều sợ sệt, mặt không còn chút máu. Đạo Qui thấy vậy cả giận mà nói rằng : « Các quân bộ hạ của ta, cũng đủ làm nên việc, bọn bây là bọn sợ chết muốn trốn đi đâu thì đi, ta không cầm cọng lại đâu. » Nói rồi bèn truyền cho quân sĩ mở cửa thành rồi nói lớn rằng : « Đó, ai muốn đi thì đi ngay bây giờ đi. » Mọi người thấy vậy đều có ý mắc cở không ai dám đi hết. Ngày hôm sau, quan Ung châu Thứ sử Lỗ tôn Chi nghe Hoàng Khiêm đánh Giang lãng bèn đem quân bộ hạ theo ngã Tương dương vào cứu viện. Binh đến dưới thành kêu cửa, Đạo Qui liền truyền lịnh cho các tướng mở cửa thành ra đón, các tướng đều can rằng : « Lỗ tôn Chi từ xa đến đây gan ruột chưa biết thế nào, sao dám mỡ cửa thành mà đón ? » Đạo Qui cười rằng : « Người ta đem lòng tốt đến giúp mình mà mình nghi ngại là nghi ngại nỗi gì ? » Bèn hối quân sĩ mở cửa thành ra đón

Tôn Chi vào. Tôn Chi cùng Đạo Qui thương nghị kế phá giặc, binh của Đạo Qui thấy vậy đều cảm khích vui lòng và nguyện ra sức đánh giặc. Các tướng lại bàn rằng : « Bây giờ Minh công nên giữ Giang lăng và sai tướng quận Đàng đạo Tế, Lưu ngạn Chi đem hai muôn binh đi đánh Tuân Lâm. » Đạo Qui nói : « Nếu ta không đem quân đi thì sao cho nên việc ? » Bèn truyền cho Lỗ tôn Chi giữ Giạng lăng, giao cho việc tâm phúc, tự mình đem các tướng và mười muôn binh đến Chi giang để đón Hoàng Khiêm. Hai bên xáp trận đánh nhau được mười hiệp, binh Hoàng Khiêm cả thua, Đạo Qui giục quân đuổi theo hơn hai trăm dặm, Hoàng Khiêm bị Đạo Tế giết chết, Tuân Lâm bị Lưu Tuấn chém rơi đầu. Đạo Qui bắt được hết thảy đồ tri trọng của Hoàng Khiêm và một cái hộp nhỏ. Đạo Qui mở hộp ra coi thì thấy trong ấy có bức hàng thơ của đám sĩ dân ở Giang lăng, dày hơn vài trăm trượng, có cả các tướng bộ hạ của mình ký tên vào. Đạo Qui không đòi hỏi ai, cứ việc đốt hết. Mọi người thấy vậy thảy đều an lòng. Đạo Qui liền đem binh trở về Giang lăng. Bấy giờ Lỗ tôn Chi hay tin binh của Từ đạo Phúc sắp kéo đến thì sợ binh mình ít, không thể giữ nổi, bèn bỏ thành dẫn quân về Tương dương. Trăm họ lúc ấy nghe tiếng đồn huyên rằng : Lư Tuấn đã lấy được Kiến khương và sai Từ đạo Phúc đến đây làm Giang châu Thứ sử, thì lòng người đều rúng động, kế lại nghe Lưu đạo Qui đã phá được binh Hoàng Khiêm thì mới có hơi yên dạ, sau lại nghe chuyện Đạo Qui đốt hết hàng thơ thì ai nấy đều sanh lòng cảm khích, lo gìn giữ Giang lăng, không còn sanh lòng khác nữa.

Đạo Qui nghe tin binh Đạo Phúc sắp đến, liền thâu binh kéo về Giang lăng biểu Lưu Tuấn rằng : « Nay Đạo Phúc sắp kéo binh đến đây, tướng quân hãy đem một muôn binh ra đóng ở Giang khẩu cự với quân tiền đạo của Đạo Phúc, nếu không thắng thì đồn binh lại làm thế ỷ dốc, để cho nó không dám đem binh đến sát thành, thì mới có thể phá được. » Lưu Tuấn vâng mạng kéo binh đi. Lưu ngạn Chi thấy vậy can rằng : « Minh công không nên cắt toán quân mạnh ấy bỏ vào chỗ vô dụng. Hãy để lại mà gìn giữ Giang lăng. » Đạo Qui nói :

« Người cầm binh giỏi không khi nào để cho giặc kéo tới sát thành, mà muốn cho giặc không dám kéo sát thành, thì không gì hay bằng thế ỷ dốc. Giặc thấy có binh đóng ngoài thành thì tài gì không nghi sợ. Chừng ấy ta sẽ lấy kế mà đánh mới được. » Mọi người nghe nói đều chịu là phải.

Nói về Lưu Tuấn vâng mạng kéo binh đồn ở Hớn khẩu để đón binh giặc, còn Đạo Qui thì cùng tướng sĩ đem ba muôn binh kéo ra cách thành ba trăm dặm hạ trại. Lúc ấy Đạo Phúc biết đường lớn có binh đón giữ; bèn lên đi theo đường nhỏ đến tuốt dưới thành, truyền quân rao lên rằng : « Kiến khương đã bị hãm, Giang lăng sao không chịu hàng đầu, nếu để đợi đánh phá thành trì thì ngọc đá đều tiêu ra tro bụi. » Nói vừa dứt lời, xảy đâu quân vào báo rằng : « Hớn khẩu có binh phòng bị. » Đạo Phúc không dám đánh thành phải lui ra ba mươi dặm mà hạ trại, bấy giờ trong thành không còn một tên quân, nhưng bọn sĩ phu vì cảm ơn Đạo Qui đốt thơ nên đốc sức dân đinh ngày đêm gìn giữ thành trì canh tuần các cửa.

Ngày hôm sau, Đạo Phúc đem binh đến đánh thành, bá tánh trên thành đều lấy đá gạch tro bụi trên thành đổ xuống, quân Đạo Phúc không thể nào xáp gần thành được. Đạo Phúc đánh luôn vài ngày như vậy, mà không làm gì nổi. Xảy nghe tiếng trống vang trời ở ngã chánh Tây, có một đạo quân kéo lại, rỏ ràng cờ đề năm chữ « Đại tướng Lưu đạo Qui. » Đạo Phúc cả kinh, lật đật truyền cho ba quân dàn thành trận thế, Đạo Phúc liền giục ngựa đánh cùng Đạo Qui. Hai bên đánh hơn năm mươi hiệp thì Đạo Qui yếu sức muốn giục ngựa chạy, xảy nghe ngã chánh Đông tiếng trống vang dậy, một đạo quân kéo ra ào ào như gió cuốn mây bay, cờ đề bốn chữ « Tướng quân Lưu Tuấn. » Đạo Qui cả mừng, sức mạnh thêm lên, lại múa đao đánh nà tới. Đạo Phúc thấy có binh tiếp mà trời sắp tối, nên không dám đánh lâu, phải quày ngựa lại mà chạy về bổn trận. Đàng đạo Tế thấy binh Từ đạo Phúc đã núng, bèn giục quân ra đánh giết. Đạo Phúc muốn lui quân

thì bị binh Lưu Tuấn chận ngang lại, hai bên giáp đánh, binh Đạo Phúc chết không biết ngằn nào. Đạo Phúc dẫn hai trăm quân kỵ chạy trốn. Đạo Qui truyền gióng chiêng thâu quân vào thành. Ngày hôm sau, giết trâu dê thết đãi tướng sĩ. Từ đạo Phúc thua về góp nhóp tàn binh lại, còn được một muôn người bèn hội với quân của Lư Tuấn để nghĩ cách đánh Kiến khương.

Hồi thứ một trăm năm mươi sáu

Binh chết như toi, Lưu-Nghị hết khoe tài khoe tướng,
Lòng hèn tợ đá, Lưu-Dủ quyết dùng kế dùng mưu.

Nói về Hà vô Kỵ nghe tin Lư Tuấn muốn đánh Kiến khương, và Tầm dương thì sửa soạn kéo binh đi đánh Lư Tuấn. Quan Trưởng sử Đặng tâm Chi can rằng : « Thủy quân của Lư Tuấn rất thạnh, lại chiếm cứ trên thượng lưu, ta nên phá bờ đê ở Nam dương rồi đóng quân lại giữ hai thành, giặc chắc không dám bỏ ta mà đi nơi khác, rồi ta hãy luyện tập quân sĩ, chờ cho giặc mệt mỏi rồi sẽ đánh cũng chẳng muộn chi, mà đó cũng là cái kế vạn toàn vậy. Bằng không, chỉ quyết hơn thua trong một trận, nếu rủi có sơ thất điều gì thì trở tay sao kịp ? Và lại tôi có nghe rằng : Quân tướng của Lư Tuấn phần đông là người ở Tam Ngô, đánh quen trăm trận, vậy mà Minh công cứ nằng nằng muốn tranh hơn cùng nó thì chẳng là khó lắm sao ? Chi bằng đồn binh lại Dự chương, rút binh các quận, chờ cho binh mình hiệp lại, thế đã hăng rồi, khi ấy muốn đánh ai cũng được. » Vô Kỵ không nghe, cứ đem binh lên thuyền, cùng Từ đạo Phúc đánh ở sông Dự chương. Đạo Phúc sai năm trăm quân cung thủ kéo lên bờ rồi đón bắn, tự mình thì đem thuyền lớn, nhơn theo chiều gió xuôi xuống đè càn thuyền của Vô Kỵ. Thuyền của Vô Kỵ nhỏ hơn, lại ở dưới gió dưới nước nên chi cự không nổi, quân lính đều tan đi. Vô Kỵ thấy vậy cả giận nạt lớn lên rằng : « Nào cờ tiết của Tô Võ đâu, hãy đem đây cho ta. » Tả hữu đem cờ tiết đến, Vô Kỵ bèn cầm cờ đốc quân sĩ đánh, nhưng quân sĩ đều vỡ chạy, binh giặc giục tới đánh giết được Vô Kỵ.

Tin bại binh truyền về Kinh sư, trong ngoài đều rúng động, triều đình truy tặng cho Vô Kỵ làm Túc trung.

Tháng hai, Nam Lương Nậu Đàng đem năm muôn quân đánh Mông Tồn. Mông Tồn cã kinh liền đặt phục binh ở Sơn nguyên, tự mình đem một muôn quân yếu đuối ra đón đánh, rồi làm bộ trá bại, dụ Nậu Đàng đến Sơn nguyên, phục binh túa ra vây đánh. Nậu Đàng cã thua chạy trốn. Mông Tồn thừa thế đuổi đến Cô tang, một muôn người mọi đều ra hàng đầu. Nậu Đàng cã sợ, sai người ra thành nạp con tin và xin hòa. Mông Tồn chịu cho và đòi tám ngàn nóc gia mà đi. Nậu Đàng lại sợ Mông Tồn lại kéo đến, bèn dời đô qua Lạc đô. Người ở Cô tang tôn Tiêu Lãng làm chúa, hàng đầu với Mông Tồn chớ không vâng mạng Nậu Đàng nữa.

Lúc ấy Lưu Dũ đánh Yên rồi đem quân về trấn thũ Hạ bì. Quần thần bèn tâu với vua rằng : « Nay Lư Tuần đã đánh lấy ba quận ở phía Nam lại sắp kéo binh về Kinh thành. » Vua nghe nói cả kinh nên hỏi các quan đại thần rằng : « Nay binh giặc đã kéo gần tới thì phải làm sao ? » Quần thần đều tâu : « Muốn phá giặc nầy, Bệ hạ phải xuống chiếu vời Lưu Thái úy về Kinh, thì mới yên việc, bằng không sẽ phải nguy mất. » Vua khen phải, lập tức xuống chiếu vời Lưu Dũ về đánh Lư Tuần. Sứ thần vâng mạng thảo đêm đệ chiếu chỉ đi đến Hạ bì vào ra mắt Lưu Dũ và tuyên đọc chiếu thơ, Lưu Dũ nghe xong mới biết Lư Tuần làm phản, Hà vô Kỵ bị chết trận thì khóc vang lên, rồi truyền quân nhổ trại kéo tuốt về Kiến khương.

Nói về Lưu Dũ kéo binh về đến Hạ bì, kế tiếp được chiếu chỉ mới hay Lư Tuần làm phản, Hà vô Kỵ chết ở trong trận, bèn để đồ tri trọng lại, kéo quân tinh nhuệ theo đường bộ mà về. Khi sắp qua sông, gió đương thổi mạnh lắm, mọi người đều sợ. Các tướng xin Lưu Dũ chờ yên gió sẽ qua sông. Lưu Dũ nói : « Nếu mạng trời không giúp Tấn thì chìm chết ở nơi đây chớ có hại gì. » Nói rồi bèn truyền quân xuống thuyền, thuyền vừa nhổ sào thì gió lặn tan. Tháng tư đến Kiến khương, quan Thứ sử Thanh châu là Gia cát Trưởng

Dàn, quan Thứ sử Duyện châu là Lưu Phiên, quan Thứ sử Kinh châu là Lưu đạo Lân đều đem binh về giữ Kinh sư. Lưu Phiên đây là em họ của Lưu Nghị. Lúc ấy binh thế của Lư Tuấn rất lớn, kéo gần đến Kiến khương, trăm quan đều tâu rằng: « Binh giặc rất thạnh mà Lưu công về chưa đến, chi bằng chạy về phương Bắc để tránh đi thì hay hơn. » Vua hỏi: « Giặc ở chỗ nào ? » Các quan tâu: « Giặc ở Dự chương, cách đây còn năm trăm dặm nữa. » Vua nói: « Ở, thì để giặc đến rồi sẽ chạy cũng không muộn gì. » Nói rồi bèn lui triều.

Nói qua binh Lưu Dũ kéo binh về đến Sơn dương liền truyền quân đóng lại làm lễ tế Hà vô Kỵ. Lưu Dũ kêu khóc rất là thãm thương, thân hành đi thắp nhang vái lạy, lại truyền cho quân sĩ phải để tang ba ngày; kế lại nghe binh giặc thế mạnh, triều đình rúng sợ, muốn dời về phương Bắc thì xiết nỗi cãm thương, liền truyền cho quân sĩ nhổ trại đi, đến ngày Quí vị mới đến Kinh đô. Lưu Dũ vào triều lạy ra mắt vua, vua nói: « Quan Thái úy đi dẹp giặc Yên chắc mệt nhọc lắm hãy đứng dậy đi. » Lưu Dũ nói: « Mới đây tôi nghe Lư Tuấn đã kéo binh đến đánh lấy Dự chương, lại sắp kéo binh về đây nữa, vậy chẳng hay Bệ hạ cùng các quan nghị luận thế nào ? » Vua nói: « Nay các quan thương nghị muốn dời Kinh đô. » Lưu Dũ nghe nói nổi giận mà rằng: « Các quan đại thần cho Kinh đô không người nên muốn dời đi sao chớ ? » Vua hỏi: « Vậy chớ theo ý khanh thì nghĩ sao ? » Lưu Dũ nói: « Chúa thượng đã cùng ai nghị luận như vậy ? » Vua nói: « Các quan bàn bạc như vậy, nhưng còn chưa quyết định, nên phải vời khanh về đây mà hỏi lại. » Lưu Dũ bèn day lại hỏi các quan rằng: « Vậy chớ ông nào khuyên Thánh thượng dời đô, xin nói cho tôi rõ duyên cớ. » Các quan đều nói: « Bọn yếu tặc là quân beo, tướng cọp, ỷ sức mạnh đánh bốn phương, trong tay có sẵn trăm vạn binh, đã vậy mà mới đây đánh lấy được ba quận ở Dự chương, binh thế rất là cường thạnh. Kiến khương ta mà chống nổi với giặc là nhờ một giải Trường giang, nhưng nay Trường giang đều bị quân giặc chiếm hết

phân nữa, thuyền to bè lớn có biết mấy ngàn cái, trại thủy, trại lục đóng dài trăm dặm, huống chi Minh công Bắc phạt mới về, bao nhiêu binh lính tráng đã bị thương, người chưa kịp nghỉ, vít chưa kịp lành, còn lại vài muôn quân lão nhược thì làm nổi việc gì, chi bằng y theo ý chúng tôi nghĩ tránh trước đi để sau nầy lo khôi phục lại, chẳng là hay hơn sao ? » Lưu Dũ nói : « Đó là lời luận của anh hủ nho, Kiến khương từ ngày quan phục lại đến nay mới được vài năm, lẽ đâu vòng tay mà dưng cho giặc ? » Vua nói: « Vậy thì phải làm sao bây giờ ? Khanh có kế gì chống cự hay không ? » Lưu Dũ nói : « Thế giặc tuy mạnh nhưng rất là dễ đánh. » Vua nói : « Làm sao mà dễ đánh ?» Lưu Dũ nói : « Binh giặc tuy đông nhưng đều là bọn lũ kiến chòm ong, quân thì không có kỷ luật, tướng thì không có mưu mô, lòng dân không phục, đường sá thì xa xuôi, nhờ sự linh thiêng của Tiên đế, oai võ của Bệ hạ, tài năng của các quan, Lưu Dũ nầy xin đem binh đánh cho. » Nói chưa dứt lời thì trong ban võ tướng có Lưu Nghị bước ra tâu rằng : « Hạ thần xin lãnh năm muôn binh đánh phá quân giặc nầy cho. » Lưu Dũ xây lại nói với Lưu Nghị rằng : « Thế giặc đương hăng không nên đánh gấp, chỉ phải nghiêm quân kéo tới mới được. » Lưu Nghị nói : « Binh giặc tuy thạnh, nhưng tôi không sợ. » Bèn nài nĩ xin binh đi đánh. Vua không biết làm sao phải phát cho Lưu Nghị năm muôn tinh binh. Lưu Nghị lúc ấy tâu rằng : « Nếu tôi không phá được giặc nầy; quyết không thâu quân trở về. » Nói rồi dẫn binh đi. Lưu Dũ sợ Lưu Nghị bị thất trận cũng lật đật chỉnh bị quân mã và viết thơ đưa cho Lưu Phiên sai đem ra đón Lưu Nghị biểu chờ đại quân kéo đến, rồi sẽ đi một lượt. Lưu Phiên theo kịp nói với Lưu Nghị rằng: « Lưu công sợ anh quân ít thế mỏng không thể hơn được giặc, nên sai em ra đây đón anh, lại biểu anh chờ đại quân kéo tới rồi sẽ đi một lượt. Theo ý của em thì anh quyết không nên đi một mình.» Lưu Nghị cả giận mà rằng : «Mầy tưởng ta không bằng Lưu Dũ sao ? Đầu ta nhượng cho nó lập công trận đó thôi.» Nói rồi cầm thơ quăng xuống đất, đem một muôn thủy quân kéo đến Cỏ thục.

Tháng năm, Lưu Nghị kéo binh vừa đến châu Tan lạc, quân thám mã lật đật chạy về báo với Lư Tuấn rằng : «Lưu Nghị dẫn đại quân đánh thẳng đến Dự chương. » Các tướng sĩ nghe báo đều thất sắc. Lư Tuấn lật đật với Từ đạo Phúc vào thương nghị rằng : « Nay Lưu Nghị đem năm muôn đi binh đến đây, vậy tướng quân nên nghĩ cách gì để chống trả lại. » Đạo Phúc nói : «Cách thành đây ngoài trăm dặm, bên tả có một châu tên là Tan lạc, đường thủy giáp với châu ấy, trước châu ấy mười dặm bên tả có núi Dự sơn, bên hữu có rừng Cư lâm, hai bên đều có thể mai phục được quân mã, tướng quân nên sai Tân Dụng đem một ngàn rưỡi binh và ba trăm chiếc thuyền đi đến rừng Cư lâm mai phục, hễ thấy bốn mặt lửa dậy thì phải đem binh đánh ra và nổi lửa lên đốt. Lại sai Lâm Thuyên, Lưu Tắc mỗi người dẫn năm ngàn quân dự bị đồ dẫn lửa ở trong thuyền mai phục hai bên rừng, chờ qua canh một thấy binh Tấn kéo tới thì nổi lửa đốt thuyền. Lại sai Vương Đắc đem năm ngàn binh làm tiền bộ ra chống cự, buộc phải thua chớ không được hơn, và chạy và nhữ cho binh Tấn đuổi theo, còn tướng quân thì đem một đạo binh ở giữa cứu viện phải y kế mà làm, đừng có sai chạy. » Lư Tuấn nghe theo, bèn truyền lịnh cho các tướng ; các tướng đều vâng mạng lui ra ai lo bổn phận nấy.

Nói về Lưu Nghị đem quân đến châu Tan lạc, lựa một nữa tinh binh để làm binh tiền đạo, còn một nữa thì kéo đi sau để bảo hộ.Lúc ấy tháng năm, gió nam hiu hắt, ba quân kéo tới, Lưu Nghị ngó thấy binh giặc thì mắng lớn lên rằng : «Lư Tuấn là thằng giặc vô nghĩa mà chúng bây theo nó có khác gì hồn ma theo quỉ ? » Vương Đắc cả cười nói rằng : « Còn bọn bây theo Lưu Dũ cũng như bầy chuột theo chồn chớ gì ? » Lưu Nghị cả giận, thúc quân chèo thuyền đến đánh. Vương Đắc thúc thuyền lại đánh được vài chặp, bèn quày thuyền lui chạy ; bao nhiêu quân giặc ở trước đều rút lui hết. Lưu Nghị giục thuyền đuổi theo được mười dặm. Vương Đắc quày thuyền lại đánh được ít hiệp lại lui chạy. Vĩ Hạo thấy vậy lật đật chèo thuyền đến can Lưu Nghị rằng : « Vương

Đắc làm cách trá bại để dụ quân ta, thế nầy chắc có quân mai phục. » Lưu Nghị nói : «Quân giặc như vậy dầu có mười mặt mai phục ta cũng không sợ.» Nói rồi thúc quân chèo thuyền đuổi theo, đến Tan lạc châu xảy nghe một tiếng trống vang rền. Lư Tuấn đem một đạo quân ra đón đánh, Lưu Nghị day lại nói với Vĩ Hạo rằng : «Đó, binh mai phục thế đó, tối nay nếu ta không kéo binh tới Dự chương thì ta quyết không bãi binh. » Nói rồi giục quân chèo thuyền tới, Vương Đắc, Lư Tuấn làm bộ chống cự không nổi, quày thuyền lại chạy. Khi ấy trời vừa chạng vạng mây tối búa giăng, gió dàu ào ào thổi tới như dông như tố. Lưu Nghị giục quân xông tới hoài. Gần tới giờ tuất, Lưu Nghị ở tiền quân nghe tiếng ồn lên, lật đật đem chiến thuyền dàn thành trận thế, rồi hỏi quan Hướng đạo rằng: «Chỗ nầy là chỗ nào?» Hướng đạo quan đáp rằng : «Trước mặt đây là châu Tan lạc, sau lưng là sông Dự khẩu.» Lưu Nghị truyền cho các tướng áp giữ hậu quân, còn mình thì ra trận cùng bọn Hầu Lang, Vĩ Hạo và vài mươi chiếc thuyền nữa kéo tới. Đi tới đâu thấy thuyền giặc chạy tán loạn tới đó. Lưu Nghị cả cười. Các tướng lại hỏi : « Sao tướng quân lại cười như vậy ? » Lưu Nghị nói : « Ta cười Lưu Dũ ở trước mặt vua khoe khoang thế giặc, nay thấy binh giặc như vậy, chiến thuyền như vầy, mà địch với ta thì có khác nào lũa dê đánh với cọp, khi ta kéo quân đi, ta từng nói trước mặt vua rằng : Thế nào ta cũng bắt được lũ giặc, thiệt là ứng nghiệm với lời nói ấy. Vậy các tướng không nên đình trú lại, cứ việc giục quân thẳng tới, làm sao đêm nay đi cho đến Dự chương mới vừa lòng ta. » Nói rồi bèn buông thuyền đi tới trước. Vương Đắc quày thuyền lại mà chống cự. Đánh rồi lại chạy, binh của Vương Đắc đều nhận dấu theo đội ngũ mình mà kéo lui. Lưu Nghị đuổi lần lần tới chỗ eo hẹp thấy hai bên bờ lau lách um tùm, bọn Vĩ Hạo bèn nói với Lưu Nghị rằng : « Chỗ nầy sông hẹp, giòng nước quanh co, ta phải phòng hỏa công mới được. » Lưu Nghị nghe nói giựt mình nghĩ lại, rồi nói rằng : « Các ngươi nói phải đó. » Vừa muốn lui quân trở lại, xảy

nghe sau lưng tiếng la ó vang dậy, ngọn lửa đỏ trời cháy lên, rồi thì bốn phương tám hướng, từ trong đám lách buội lau cũng đều có lửa cháy. Gió càng lớn, lửa càng cao, thuyền chạm thuyền, người đạp người, lớp chết lớp chìm không biết bao nhiêu mà kể. Lưu Nghị cã kinh liều mạng từ trong khói lửa chun ra, phía sau Vương Đắc đem binh đuổi nà tới. Bấy giờ quân chết đàng quân, tướng chạy đàng tướng, lương cháy đàng lương, thuyền đắm đàng thuyền. Lưu Nghị thấy không còn gì nữa, bèn lòn theo đàng nhỏ chạy ra khỏi vòng binh, lật đật tom góp tàn binh lại, bỏ thuyền đóng về đàng bộ. Từ đạo Phúc liền khuyên Lư Tuấn thừa thế đánh thẳng vào Kinh sư.

Nói về Lưu Nghị thâu đêm chạy về ra mắt Lưu Dủ, kể chuyện mình bị hỏa công nên phải thua về đây. Lưu Dủ nghe nói cả kinh, ngồi sững ra đó, chĩ lấy mắt mà nhìn. Lưu Dủ liền đem quân trở về Tầm dương, Giang lăng, thì giặc đà kéo tới. Lưu Dủ muốn đem quân ra đánh nhưng vì Bắc phạt vừa về, binh sĩ hãy còn mỏi mệt, những kẻ bị thương chưa lành, còn những binh dùng được thì không đầy năm ngàn người, mà binh giặc có tới mười muôn. Thế mạnh yếu khác nhau thì sức trở đương cũng khó. Quan Tham quân Mạnh Vĩnh và bọn Gia cát Trưởng Dân đều bàn rằng : « Quân giặc từ xa kéo đến, lương thực không đủ dùng, chi bằng bây giờ đem Thiên tử qua sông để tránh đở mũi nhọn, chờ cho chúng nó hết lương rồi sau sẽ đánh, chắc có lẽ hơn được. » Lưu Dủ đáp rằng : « Chẳng nên, binh ta tuy ít nhưng còn có thể đánh được một trận, ý ta đã quyết rồi. » Các tướng đều nói : « Nếu Minh công không chịu tránh thì nên đem binh đóng giữ các nơi hiểm yếu đứng cho quân giặc vào. » Lưu Dủ nói : « Giặc đông ta ít, nếu chia binh ra thì chưa chắc giữ được, ví mà một chỗ bị thất lợi thì lòng ba quân còn gì ? Chi bằng nhóm hết quân sĩ lại đồn ở Thạch đầu thì thế quân không yếu. » Nói rồi dẫn các tướng cùng quân mã thẳng qua trấn giữ Thạch đầu thành. Qua ngày Ất sửu, quân thám mã về báo rằng : « Lư Tuấn đã dẫn binh giặc gần đến Hoài khẩu. »

(*Xin xem tiếp tập 36*)

HẬU-TAM-QUỐC

Các tướng nghe báo đều có ý sợ. Khi đó binh sĩ của Lư Tuần có hơn hai mươi muôn, ghe thuyền xe ngựa kéo dài hơn trăm dặm. Mạnh Vĩnh và Gia cát Trưởng Dàn nhứt định xin đem xe giá qua sông. Lưu Dủ gần nghe theo, quan Tham quân Vương trọng Đức bàn rằng : « Minh công mới lập nên công lớn, thần vỏ rúng động bốn phương, nếu quân giặc đã hay Minh công kéo quân về đây thì tự nhiên khiếp vía kinh sợ lo gì mà đánh không được, bằng nghe gió đà chạy trốn, có khác gì kẻ thất phu đâu. Cái oai lịnh của kẽ thất phu còn có giá trị gì ? » Lưu Dủ nghe nói rất bằng lòng, nhưng Mạnh Vĩnh cứ nài nĩ hoài. Lưu Dũ nói : « Nay trấn lớn đã mất, giặc mạnh kéo vào, nhơn tình rúng động, phải bền lòng chặc dạ mới được, bằng dời đi chỗ khắc ấy là tự mình mua lấy cái họa, ngói vở giá tan thì dầu muốn qua Giang bắc cũng không sao qua được, mà dầu có qua được đi nữa cũng không thể giữ được mấy ngày. Nay binh sĩ tuy ít, cũng đủ đánh một trận, nếu mà hơn được thì vua tôi đồng hưởng phước thanh nhàn, còn không nữa thì ta xin thây nầy bỏ ngoài cửa Dung môn để tạ ơn nhà nước, chớ quyết không chịu sống một cách vật vờ như vậy đâu. » Mạnh Vĩnh nhứt định xin đi giá qua sông, bằng không thì liều chết trước mặt Lưu Dủ, Lưu Dủ nổi giận nói rằng : « Để đánh rồi sẽ chết cũng không muộn gì mà. » Mạnh Vĩnh bèn dáng sớ rằng : « Vì tôi tán thành sự Bắc phạt nên chi quân giặc mới nhơn dịp kéo vào, vậy tôi xin chết để tạ lỗi cùng thiên hạ. » Bèn uống thuốc độc mà chết. Mạnh Vĩnh đã chết, lòng người càng rúng động, quân sĩ thấy hồn kinh. Lưu Dũ thấy vậy phải an ũi mọi người rằng : « Các ngươi đừng sợ. Để xem binh giặc lui tới thế nào,

nếu chúng nó đánh thẳng vào ngả Tân đình, tức là khi đương hăng, sức đương mạnh, mình phải tránh đi, bằng mà vật vờ ở Tây ngạn sông Thới thủy thì mình bắt dễ như chơi. » Mọi người nghe nói còn chưa tin. Lư Tuần đem binh tới Hoài khẩu, Từ đạo Phúc bàn rằng : « Nay Lưu Dũ Bắc phạt mới về, binh chưa lành vết thương, chống cự với ta làm sao nổi, binh nó còn gần một vạn người là cùng, chi bằng đốt hết ghe thuyền theo ngả Tân đình mà đánh tới thì bắt được Lưu Dũ dễ như chơi. » Lư Tuần không nghe đáp rằng : « Đại quân chưa đến mà Mạnh Vĩnh đã tự giết lấy mình, lấy thế lớn mà nói thì quân giặc sắp phải vỡ loạn ngay. Nếu bây giờ mình kéo đến Tân đình quyết việc hơn thua, thì lỡ hơn thua chưa biết, mà sĩ tốt chắc chết nhiều, chi bằng đóng binh lại, chờ cho chúng nó có nội biến mình sẽ đánh không muộn gì. » Đạo Phúc bước ra nói với mọi người rằng : « Ta chắc phải bị Lư công làm hư việc, nếu ta mà làm được một bực anh hùng dọc ngang trong thiên hạ thì lo gì thiên hạ không định ? »

Lưu Dũ lên thành thấy Lư Tuần dẫn quân kéo về ngã Tân đình thì thất sắc, sau lại thấy Lư Tuần kéo vòng quân lại đồn ở Tây ngạn sông Thới thủy, bèn cả mừng, liền truyền cho ba quân lo đắp bờ ở Thạch đầu, Hoài khẩu cho bền chặt, lại đắp ba lũy : Tra phố, Dượt viên, Đình húy, rồi cắt binh chống giữ.

Sáng hôm sau, Lư Tuần phục binh ở Nam ngạn rồi sai quân già yếu cởi thuyền qua Bạch thạch rao lên rằng : « Lư Tuần sẽ đem hết cả quân binh kéo lên Bạch thạch. » Ngày hôm ấy, Lưu Dũ nghe binh giặc kéo đến, bèn dẫn các tướng lên Thạch đầu thành đứng xem, thấy binh giặc đi theo ngả Thới xuyên. Lưu Dũ cả mừng nói với các tướng rằng : « Thiệt là trời giúp cho ta nên công. » Nói rồi xuống thành, truyền cho quân nhơn canh giữ cửa thành cho nghiêm nhặt không được ra đánh, lại kêu các tướng tới mà nói rằng : « Ta liệu chừng Từ đạo Phúc cũng là một tay tướng giỏi, chắc sao cũng đem binh đánh Tra phố để chận đường vận tải của ta, vậy các ngươi ai chịu ra đó trấn giữ ? » Quan Tham quân Từ xích Đặt bước ra xin đi. Lưu Dũ nói : « Tra phố tuy nhỏ,

nhưng hệ trọng với quân ta lắm, nếu Tra phố mà mất đi thì quân ta phải chết hết, ngươi tuy có mưu nhưng chỗ ấy không thành quách cũng không chỗ hiểm yếu thì muốn trấn giữ cũng khó lắm. » Xích Đặt nói : « Tôi học tập từ nhỏ đến giờ, lẽ đâu không biết binh pháp, thứ một cái Tra phố ấy mà giữ không được, thì còn làm gì nên việc ? » Lưu Dủ nói : « Tra phố chánh là cái yết hầu của quân ta, nếu yết hầu mà đứt thì người phải chết. Tra phố mà mất thì quân ta phải nguy. Vả Từ đạo Phúc vẫn không phải là người tầm thường, lại có Tần Dụng là bực tài trí song toàn, ta e ngươi địch không nổi. » Xích Đặt nói : « Minh công đừng có ngại, nếu Tra phố mà mất thì tôi xin nạp đầu dưới trướng. » Lưu Dủ nói : « Trong quân không phép nói chơi. » Xích Đặt nói : « Tôi xin lập quân trạng. » Lưu Dủ nói : « Ngươi làm cho ta tờ văn trạng, ta cho ngươi bốn ngàn quân và cho Trầm lâm Tử theo giúp sức. Hai ngươi phải hết sức cẩn thận, hễ đến nơi thì phải lập ngay dinh trại, mới có thể đón được quân giặc. » Hai người lạy từ lãnh binh đi.

Hồi thứ một trăm năm mươi bảy

Thất binh cơ, Từ-xích-Đặt bỏ mạng,
Đánh Tra-phố, Từ-đạo-Phúc lấn binh.

Khi Lưu Dủ sai Từ xích Đặt đi rồi, bèn kêu Lưu Nghị, Gia cát Trưởng Dân đến mà nói rằng : « Tôi cùng các ông đem binh ra cự địch, các ông hãy làm Tiền bộ tiên phuông, các ông phải hết lòng hết sức ra quân, chuyến nầy không thể tỉ với lực tầm thường được. » Nói rồi biểu Trưởng Dân và Lưu Nghị đem quân đi trước, còn mình tự đem quân theo sau tiếp ứng.

Nhắc lại Tham quân Từ xích Đặt cùng Trầm lâm Tử, đem binh đến Tra phố xem xét địa thế rồi cười rằng : « Lưu công thiệt là lo xa, sá gì một chỗ hẻo lánh nầy mà quân giặc làm sao qua được ? » Nói rồi bèn kéo quân đến cầu Trương hầu mà hạ trại và sai quân đốn cây làm lũy để làm kế lâu dài. Từ xích Đặt lại ra trại đi tuần xem thấy bên cầu có một

dãy núi, rời rạt nhau ra, cỏ cây um tùm, chót núi bằng thẳng có thể đồn quân được, liền trở về trại kêu các tướng sĩ lại thương nghị, ý muốn dời trại lên chót núi đồn trú. Thiên tướng quân Trầm lâm Tử can rằng : « Tướng quân nói sai rồi, nếu đem quân đóng ngang đường, đắp thành lũy cho chắc thì binh giặc tuy có trăm muôn cũng không thể qua được, nay lại bỏ chỗ yếu đạo, lập dinh ở trong núi, nếu giặc đem binh vây núi thì làm sao? » Xích Đặt cười rằng : « Binh pháp có nói : Từ trên đánh xuống, thế tợ chẻ tre, nếu quân giặc mà đến đây, ta sẽ làm nó không còn một manh giáp. » Trầm lâm Tử nói : « Tôi nghe Lưu công ra trận, mỗi khi đóng trại, thường đóng ở chỗ huợt địa, còn núi nầy là chỗ tuyệt địa, nếu binh giặc chận đường nước rồi dùng hỏa công mà đánh thì binh ta phải nguy. » Xích Đặt nói : « Tôn Tử có nói : Để quân ở chỗ chết mới có thể sống được, ta theo Lưu công ra trận, Lưu công còn phải hỏi ta, ngươi là bực người nào mà dám trái mạng lịnh ta, ý ta đã quyết rồi. » Lâm Tử nói : « Nếu Tham quân quyết ý lên núi lập trại, xin chia cho tôi hai ngàn binh để tôi đánh riêng ra phía Tây mà làm phía ỷ dốc, nếu có chuyện chi thì mới có thể cứu ứng với nhau được. » Xích Đặt không cho. Lâm Tử thấy vậy từ về. Xích Đặt nói : « Ngươi đã không nghe theo ta thì ta cho ngươi hai ngàn binh, hễ khi nào ta phá được giặc rồi, khi về trước mặt Lưu công ngươi đừng có kể công lãnh thưởng. » Nói rồi chia binh cho Lâm Tử. Lâm Tử liền dẫn hai ngàn binh dời cách núi năm dặm lập một cái trại nhỏ, còn Xích Đặt đóng trại trên núi. Yên xong, Lâm Tử liền vẽ địa đồ gởi về trình với Lưu Dũ. Nói về Lư Tuấn sai người đi do thám biết Tra phố có binh phòng bị thì dừng binh lại than rằng : « Lưu Dũ thiệt là người thần, ta không thể sánh được. » Từ đạo Phúc nói : « Tôi tưởng rằng Tra phố lấy dễ như chơi, sao Minh công tại nhát lắm vậy? » Lư Tuấn nói : « Nhát làm sao ? Ngươi chắc lấy được không ? » Đạo Phúc nói : « Tôi đã cho người dọ thám, mới rõ quân giặc đóng ở trên núi chớ ở giữa đường không có thành trại gì hết. Thế ấy làm gì

mà không phá được ? » Lư Tuấn cười rằng : « Nếu quân Tấn quả đồn trên núi thiệt là trời giúp công cho ta. » Nói rồi bèn lên ngựa, dẫn hai mươi tên quân kỵ đi ra xem xét địa thế. Khi trở về trại, Từ đạo Phúc sai người dò hỏi thử ai canh giữ ở Tra phố. Quân thám mã về báo rằng : « Tham quân Từ xích Đặt. » Đạo Phúc nói : » « Đồ vô tài. Lưu Dũ tuy có mưu hay nhưng không biết người, dùng bọn ấy làm tướng thì làm sao mà không hư việc ? » Bèn kêu Lâm Thuyên hỏi rằng : « Chớ gần đó có quân nào đóng nữa không ? » Lâm Thuyên nói : « Cách đó năm dặm có Trầm lâm Tử đóng quân ở đó. » Đạo Phúc nói : « Vậy ngươi hãy dẫn một đạo quân chận đường tiếp ứng của Lâm Tử. Ta sai Thân Nhơn và Thân Đắc đem các tướng vây bốn mặt núi mà chận đường đi, lại sai quân nhơn đem theo lưu hoàng, diêm sanh và các đồ dẫn hỏa chất đống ở trong rừng, đề phòng khi đốt núi. » Sai cắt đầu đó yên xong, sáng hôm sau Lâm Thuyên dẫn một đạo binh đi trước. Từ đạo Phúc đem một đạo quân rần rần rộ rộ kéo thẳng dưới núi, truyền cho chư tướng phủ vây hòn núi, lại chận hết cả mấy đường nước cũa binh Tấn, rồi phóng lửa đốt núi. Binh Tấn ở trên núi dòm xuống thấy binh giặc đầy đồng lấp nội, đội ngũ rất chỉnh tề, bấy giờ gặp lúc gió mạnh lửa bốc lên cháy, binh Tấn không ai dám xuống núi. Xích Đặt ở trên núi lật đật xách cờ đỏ phất lia, nhưng tướng sĩ đều lấy mắt nhìn nhau không ai chịu xuống hết. Xích Đặt cả giận rút gươm ra chém chết hai viên bộ tướng, các quân thấy vậy đều sợ, phải gắng sức cùng nhau đánh xuống núi. Bấy giờ bốn mặt lửa cháy, các quân đều vỡ loạn, ai lo trốn phận nấy, lại nghe binh giặc kêu lớn rằng : « Hễ ai đầu hàng thì được trọng thưởng, bằng chống cự thì chém đầu. » Vì vậy mà binh Tấn có nhiều người bỏ cờ bỏ giáo theo hàng đầu với giặc. Xích Đặt phải lui lại trên núi, kêu quân sĩ đóng cửa trại đề chờ binh cứu viện. Bấy giờ Lâm Tử thấy lửa cháy đầy rừng biết là binh của Xích Đặt bị nguy, lật đật dẫn quân đến cứu, nhưng lại bị Lâm Thuyên đón đường đánh lui lại, Lâm Tử

phải dẫn quân chạy về Thạch đầu. Lúc ấy Xích Đặt bị vây từ sớm mai đến chiều, lửa cháy đã gần đến trại mà trên núi lại không nước, quân chúng thảy đều sợ hãi chỉ lo chạy trốn, vì vậy mà trong trại cả loạn. Xích Đặt ngăn cấn không được, cũng phải đánh liều qua ngả Tây mà chạy, mặt sau Lâm Thuyên đuổi theo đến ba mươi dặm. Xích Đặt bèn dẫn binh đến giữ cầu Trương hào, nhưng binh lính bây giờ như chim bị ná, không ai dám đánh, cứ một mạch chạy dài. Xích Đặt thấy mình không thể nào trở đương nổi, bèn trốn về Thạch đầu thành.

Lư Tuấn thấy Xích Đặt chạy đã xa, liền gióng chiêng thâu quân, rồi kéo đến đồn ở Đơn dương. Đạo Phúc bàn với Lư Tuấn rằng : « Nay đã lấy được Tra phố, thì chắc Lưu Dũ sẽ dẫn binh đến, vậy tôi xin dẫn năm muôn binh đi mai phục ở Nam ngạn, còn Tần Dụng đem đại binh ra đánh với Lưu Dũ, còn Chúa công thì đem một muôn binh ra đóng ở đồn Bạch thạch, treo cờ xí cho nhiều để làm nghi binh. Lưu Dũ thấy vậy chắc ngờ có phục binh, phải đi theo ngả Nam ngạn, tôi sẽ chờ cho binh nó qua một nữa, rồi đổ ra đánh thì Lưu Dũ chắc bị bắt liền.» Lư Tuấn nghe theo, sai chư tướng thì ai nấy đều vưng lịnh mà làm. Mọi người đều lo sắp đặt theo bổn phận mình.

Nói về Lưu Dũ từ khi sai Xích Đặt ra giữ Tra phố, thì trong lòng hồi hộp không yên, xảy đâu thấy người của Lâm Tử sai đem địa đồ về trình nạp. Lưu Dũ trải ra coi, cả kinh vỗ bàn mắng lớn rằng : « Thằng khốn nạn nầy đã hại quân ta, thôi còn gì nữa, sớm muộn gì cũng có cái họa ở nhai đình. » Lưu Dũ vừa muốn sai người ra thế cho Xích Đặt, nhưng chưa kịp sai người đi, thì quân thám mã đã về báo rằng : « Tra phố đã mất, Đơn dương thành cũng nguy. » Lưu Dũ chắt lưỡi than rằng : « Thôi, việc lớn còn gì nữa, mà cũng tự lỗi ta không biết dùng người. » Nói rồi lập tức truyền lịnh thâu quân chạy về Thạch đầu thành. Lưu Dũ liền cho kêu Lâm Tử vào trách rằng : «Ta đã sai mầy cùng Xích Đặt đồng giữ Tra phố, sao mầy không ngăn cấn nó ? » Lâm Tử

nói : « Tôi can hai ba lần, nhưng Xích Đặt vẫn không nghe. Tôi phải tự lãnh hai ngàn binh mà hạ trại cách núi ngoài năm dặm để phòng khi tiếp ứng, nhưng lại bị binh giặc bốn mặt phũ vây. Mười mấy lần tôi liều chết vào cứu, nhưng không sao cứu được, phải thâu quân về giữ Thạch đầu thành. Tra phố má mất đây là tại Xích Đặt kiêu căng chớ không phải tôi không can gián. » Lưu Dũ bèn nạt Lâm Tử lui ra, rồi cho vời Xích Đặt vào. Xích Đặt tự trói mình rồi vào quì trước thềm. Lưu Dũ nói : « Tra phố là cái bổn mạng của quân. Mầy phải hết sức cẩn thận mà gin giữ lấy. Nếu mầy nghe theo lời Lâm Tử thì có đâu binh thua đất mất, việc lớn phải hư, tội mầy không thế nào dung được. » Bèn nạt quân sĩ dẫn Xích Đặt ra chém đầu, xảy gặp quan Giám quân ở ngoài bước vào, thấy quân sĩ dẫn Xích Đặt ra chém, thì lật đật vào can Lưu Dũ rằng : « Xưa kia tha người Đắc Thần mà Tấn Văn công mừng, nay thiên hạ chưa định lại đi giết người mưu trí, chẳng là uổng lắm sao ? » Lưu Dũ đáp rằng : « Tôn võ Tử mà đánh hơn được thiên hạ là chỉ nhờ giữ pháp luật nghiêm minh, nay bốn biển chia lìa, tiếng trống trận không hề ngớt, nếu bỏ phép đi, thì làm sao đánh được giặc giã, như có công mà không thưởng, có tội mà không phạt, thì dầu có vua Nghiêu, vua Thuấn cũng không thể trị được thiên hạ. » Nói rồi hối quân chém đầu Xích Đặt và đem rao truyền cho các dinh, lại sắm sửa quan quách để tẩn liệm và châu cấp cho cả nhà Xích Đặt. Lưu Dũ lại sai người đi dò thám binh tình của giặc, giây lâu quân thám mã về báo rằng : « Nam ngạn có phục binh, Bạch thạch có nghi binh. » Lưu Dũ nghe nói, biết giặc có phòng bị, bèn truyền cho chư tướng cởi giáp lo giữ Thạch đầu.

Hồi thứ một trăm năm mươi tám

Dùng bốn mặt phục binh, Đạo-Quí phá Đạo-Phúc,
Định ba điều kế sách, Lưu-Dũ đánh Lư-Tuấn.

Nói về Lư Tuấn đồn binh ở thành Đơn dương, đến tháng bảy nói với tướng sĩ rằng : « Nay Lưu Dũ cố thủ Thạch đầu,

không chịu ra đánh với ta là ý muốn chờ ta ăn hết lương, rồi thừa dịp mà đánh, ta lẽ đâu ngồi yên đây để làm mưu nó. Chi bằng lui về Tầm dương rồi sau sẽ tính. » Từ đạo Phúc can rằng : « Nay Lưu Dủ không chịu đánh với ta, chắc là Lưu Dủ có mưu kế gì đó, vậy ta phải đánh gấp đi, để cho mưu nó không thành chớ lẽ đâu lui binh dón đường cho nó đuổi theo sao ? » Lư Tuấn không nghe. Đạo Phúc lại nói : « Chúa công đã quyết lui binh thì xin cho tôi hai muôn binh đi đánh Giang lăng, Kinh châu để lấy lương thảo về cung cấp cho ba quân, không vậy thì lương hết làm sao mà đánh được. » Lư Tuấn y theo lời bèn đem hai muôn binh và các viên tướng giao cho Đạo Phúc đi đánh Giang lăng, Kinh châu ; còn mình thì lui binh trở lại Tây ngạn. Quân thám mã dò được chạy về báo với Lưu Dũ. Lưu Dũ nghe nói Lư Tuấn lui binh qua Tây ngạn, còn Từ đạo Phúc đem binh đánh Giang lăng, Kinh châu thì cả mừng, mà nói rằng : « Đạo Phúc đã đi xa chắc kế ta thành được. » Nói rồi kêu Phụ quốc tướng quân, Vương trọng Đức vào dặn rằng : «Ngươi hãy đem một ngàn quân phất cờ giống trống đuổi theo, hễ giặc dừng binh lại thì ngươi cũng dừng binh lại, hễ giặc lui quân đi thì ngươi phải giục quân đuổi tới, chớ đừng đánh với nó, để cho nó sanh nghi mà không dám trở về Tầm dương. Hễ chúng nó đồn binh ở Tây ngạn thì ta sẽ có kế phá được. » Lưu Dũ lại kêu Kiên oai tướng quân Tôn Xử đến dặn rằng : « Ngươi hãy đem năm ngàn binh lên theo đường biển đánh lấy Phiên ngung bắt cho được cả nhà Lư Tuấn. » Khi Tôn Xử sắp kéo quân đi thì Lưu Dủ dặn với rằng : « Ta ở đây chừng qua tháng chạp chắc đánh được giặc, mà lúc ấy thì ngươi cũng đã kéo binh đến Phiên ngung, phải đánh gấp lấy thành, phá hết sào huyệt của giặc đặng cho giặc hay tin mà sanh lòng muốn về. » Tôn Xử vâng mạng lập tức đem binh đi. Lưu Dủ lại kêu Thiên tướng quân Vương Bình dặn rằng : « Ngươi đêm nay hãy đem năm ngàn binh đi quanh theo đường tắt bọc ra trước trại giặc, đốn cây làm hai trăm cái bè thiệt lớn thả lấp dầy sông. Yên xong rồi, phải đồn quân ở phía Tây cửa sông,

sớm chiều giục trống để cho giặc sợ hãi, không dám lại gần.» Lại kêu Giám quân Mạnh hoài Ngọc đến biểu rằng : « Ngươi hãy đem hai ngàn binh và một ngàn chiếc thuyền chở theo lưu hoàng và diêm sanh cùng vật dẫn lửa, chờ khi nào ta tiến binh, thì giặc chắc kéo đến chiếm cứ Tây ngạn. Khi giặc chiếm giữ Tây ngạn rồi mà có gió Đông bắc thổi đến, thì ngươi hãy đem mấy chiếc thuyền thuận gió thả qua và phóng lửa đốt trại giặc. » Lưu Dũ lại kêu Gia cát Trưởng Dân mà nói rằng : « Ngươi hãy đem năm ngàn binh hễ thấy dưới sông có lửa cháy, lập tức kéo binh đến đánh trại trên bờ của giặc, hễ giặc chạy rồi phải phóng lửa đốt trại. » Các tướng vâng lịnh lui ra, Lưu Dũ bèn dùng Lưu Nghị làm Thái úy ở lại trấn thủ Thạch đầu, còn mình đem quân lên thuyền qua Nam dương đồn lại mà chờ gió.

Nói về Giang lăng Thứ sử Lưu đạo Qui đương ngồi trong phũ, xảy nghe tả hữu vào báo rằng : « Từ đạo Phúc đem hai muôn binh đến đánh Giang lăng. » Đạo Qui liền kêu các tướng tả hữu đến, kê miệng vào tai mà dặn nhỏ rằng : « Phải làm như vầy . . . như vầy . . . » Các tướng lãnh kế ra sữa soạn quân mã, thâu đêm mai phục các nơi. Ngày hôm sau Đạo Qui đem năm ngàn binh đến trước trại khiêu chiến.

Nói về Từ đạo Phúc đem binh mã đến Giang lăng cách thành bảy mươi dặm hạ trại. Đạo Phúc đương ngồi trong trướng bàn bạc việc binh, xảy thấy quân thám mã về báo rằng : « Quan Thứ sử Kinh châu Lưu đạo Qui đem binh đến đánh. » Đạo Phúc bèn truyền lịnh sai Hàn Diệm ra trước, tự mình mặc giáp cỡi ngựa Ô chùy, tay cầm song thương dẫn quân mã đi hậu tập. Đi đến giữa đường thì gặp Đạo Qui, hai bên đánh nhau được ba hiệp, Đạo Qui giả đò thua chạy. Đạo Phúc thấy binh của Đạo Qui yếu đuối, bèn giục quân đuổi theo được năm mươi dặm thì thấy trước mặt, xa xa binh của Đạo Qui kéo đến rất đông. Đạo Phúc liền dừng quân lại dàn thành trận thế, tướng Tiên phuông là Hàn Diệm bay ngựa lại báo với Từ đạo Phúc rằng : « Ngã

chánh Nam có một đội quân kéo tới, không biết là binh ở đâu ? » Đạo Phúc nói : « Hỏi làm gì, cứ việc kéo binh thẳng tới đi. » Hàn Diệm bèn dẫn năm ngàn quân kéo tới, lại thấy bên Đông nam có một đội quân kéo lại. Hàn Diệm vừa muốn chia binh chống cự, lại thấy phía Tây nam có một đạo binh kéo tới, cờ bay đỏ đất, trống đánh vang trời, tiếng quân reo ngựa hí rùm tai điếc óc. Hàn Diệm phải dẫn binh trở lại nói với Đạo Phúc rằng : « Hai đạo quân ở phía Nam đều là quân của Tấn. » Đạo Phúc nói : « Chúng nó không chịu xáp trận thì chắc có mưu kế gì đây. » Nói chưa dứt tiếng nghe phía Bắc có một tiếng pháo nổ vang trời. Đạo Phúc nói : « Đây chắc là mưu của nó, ta cùng ngươi hãy chia hai quân mã, ta đánh qua ngã Bắc, ngươi đánh qua ngã Nam. » Đương lúc chia binh thì thấy bốn phương đều có binh kéo đến. Đạo Phúc cả kinh, không biết làm sao, chỉ nghe bốn phương tám hướng, tiếng trống rền như sấm, tiếng pháo nổ long trời, binh Tấn kéo tới như mưa sa gió táp. Binh của Đạo Phúc đều vỡ tan chạy trốn, Đạo Phúc thấy hai bên đàng đều có phục binh, nên lật đật quày ngựa về ngã Đông nam và đánh và chạy, gặp ngay Đạo Qui đón lại đánh, Đạo Phúc không còn lòng nào mê trận, chỉ lo đánh phá vòng vây đặng ra, rồi xông về hướng Đông bắc mà chạy trốn. Đạo Qui dẫn đại binh đuổi theo hơn vài mươi dặm, mới thâu quân trở lại, rồi dọn tiệc ra thết đãi.

Bấy giờ Đạo Phúc bị bốn mặt phục binh của Lưu đạo Qui đánh giết không còn một manh giáp, binh tan ngựa chết, chỉ còn vài ngàn tàn binh, Đạo Phúc phải kéo về đồn ở Ãi khẩu.

Tháng mười một năm ấy, Tôn Xử theo đường biển đến Phiên ngung đem binh lên bờ, treo cờ hiệu của Hàn Diệm rồi kéo thẳng tới thành đối xưng rằng : Lư Tuần đã đánh phá Kiến khương, sai mình về đón rước gia quyến. Quân giữ thành tưởng thiệt mở cửa thành đón vào. Tôn Xử bèn đem binh vào thành đánh giết, kéo quân thẳng vào phủ. Lúc ấy Lữ Hà là cha Lư Tuần đương ngồi trong phủ nghe Tấn binh

lấy thành, thì cã kinh lật đật dẫn gia quyến mở cửa sau trèo thành mà trốn qua Thủy hưng. Tôn Xử kéo quân vào trong phũ tìm không thấy gia quyến của Lư Tuần, bèn đem hết đàn bà con gái ra chém và ra bằng an dân. Trăm họ thấy vậy thảy đều kinh sợ, nhà nhà đóng chặt cửa lại. Tôn Xử sai một trăm quân kỵ mã đi dán các tờ hiểu dụ ở khắp nơi rao rằng : « Trong ba quân nếu ai lấy một vật gì của nhơn dân, hay là giết chết một người nào, thì phải bị tội chém, hoặc là bị giết cã ba họ. » Nhơn dân nghe rao như vậy, bèn cùng nhau mở cửa đốt hương mà nghinh tiếp. Tôn Xử lại sai người đi các châu quận truyền rằng : « Những viên quan trước kia đã giúp cho Lư Tuần, bây giờ đều lục dụng hết, còn những nhà có quân sĩ đi trấn xa đều được bổng cấp. » Trăm họ thấy vậy rất bằng lòng, ai ai cùng vui lòng theo Tôn Xử. Tôn Xử đóng quân trong thành và khao thưởng ba quân.

Tháng chạp năm Kỷ mão, gió đông day ngọn, Lưu Dũ cho kêu các tướng vào trong hỏi rằng : « Vậy chớ các quan đã sắp đặt quân ngũ và đồ nhu dụng rồi chưa ? » Các tướng đều nói : « Chúng tôi đã sửa soạn yên hết rồi. » Lưu Dũ nói : « Đã sửa soạn rồi thì ngày nay phải kéo binh đi lập tức, mỗi người phải làm theo công việc đã phú thác đừng có bê trễ mà không được. » Nói rồi, truyền lịnh nhổ trại y kế kéo quân đi. Lư Tuần đương ở trong thủy trại bàn với chư tướng rằng :« Trước mặt có phục binh, sau lưng có truy binh, tới lui làm sao được ? » Đương lúc thương nghị, xảy nghe binh Tấn kéo đến. Lư Tuần lật đật sai các bọn đầu mục ở thủy quân, dẫn binh đi dọc theo ngã Phượng giang, chiếm cứ bên Tây ngạn, xảy đâu quân báo rằng : « Có vài ngàn chiếc thuyền kéo đến. » Nói chưa dứt tiếng, các thuyền ấy tới gần đến thủy trại, cách một dặm nước thì một ngàn chiếc thuyền ấy thình lình phát lửa lên. Lửa nhờ sức gió, gió giục sức lửa, thuyền kéo tới như tên bắn,khói lên mịt trời xanh, bao nhiêu thuyền lửa đều xông vào trại của Lư Tuần. Thủy trại của Lư Tuần nguyên bị lòi tòi cột dính với

nhau nên không biết đường nào mà tránh, bốn mặt đều có lửa cháy rần rần, đỏ trời nóng nước. Lư Tuần ngãnh lại xem trên bờ thì thấy các dinh trại có đôi chỗ bị lửa cháy.

Nói về Mạnh hoài Ngọc thả thuyền phóng lửa đốt trại giặc xong, rồi nhảy lên thuyền bắt Lư Tuần. Lư Tuần thấy thế nguy cấp,muốn lên bờ chạy trốn, may đâu Trương Phông thả một chiếc thuyền nhỏ đở Lư Tuần bước qua, rồi tụ tập lại hơn một muôn quân bảo hộ Lư Tuần chạy lên trên bờ.

Bên quân Tấn khi ấy Lưu Dủ thấy có một tướng mặc hồng bào xuống thuyền dẫn quân chúng mà chạy,thì kể chắc là Lư Tuần, bèn bước ra mũi thuyền trương cung cứng và kêu lớn lên rằng : « Yêu tặc đừng có chạy, có Lưu Dũ đón đây.» Lư Tuần bèn lật đật truyền cho quân thuyền mình trở lại đánh với Lưu Dũ, được vài hiệp thì Lưu Dũ thua chạy, Lư Tuần giục binh đuổi theo. Trương Phông giục thuyền tới trước nhắm ngay Lưu Dũ bắn ra một phát. Bấy giờ tiếng quân reo, tiếng gió thổi, tiếng lửa cháy rần rần rộ rộ một trời, Lưu Dũ làm sao nghe được tiếng cung,nên phải bị mũi tên nhằm vai té nhào xuống nước, may nhờ có tướng cạnh cứu được. Khi ấy dầy sông lửa cháy, nước nóng như sôi, chảy vào Long cung. Long vương cả kinh lật đật hỏi thủy tộc rằng : « Tại sao mà nước nóng như vậy ? » Thủy tộc đáp rằng : « Vì yêu tặc mưu phản, Lưu Dủ phải dụng hỏa công đốt hết ghe thuyền nên nước phải nóng, nhưng Lưu Dũ bây giờ bị thua quân giặc.» Long vương nói : « Lưu Dũ là chơn mạng Thiên tử sắp dựng nhà Tống, lẽ đâu để cho thua giặc, vậy các ngươi hãy dẫn thủy tộc đem thần nỏ ngàn cân ra bắn yêu tặc để giúp người một chuyến, » Thủy tộc vâng lịnh đem thần nỏ ra bắn vào quân giặc, trúng ai cũng phải chết, quân giặc bèn vỡ tan. Lưu Dủ thấy trong quân mình, thình lình nghe có tiếng tên bay vào quân giặc, quân giặc thấy nát tan thì nghi là trời giúp, bèn đốc quân liều mạng đánh thẳng tới, binh Lư Tuần cả thua, lật đật lui chạy, vừa đến dưới giòng thì lại bị những bè cây đón lại, Lư Tuần sai quân phá hết mấy bè cây rồi cướp đàng chạy, vì vậy mà Lư Tuần mới lui về Tầm dương được. Lưu

Dũ bèn đem binh đuổi riết theo. Lư Tuần thấy binh Tấn đuổi gấp đến, nên dẫn quân chạy về Dự chương, sai quân nhơn lập tức dựng trại sách ở Tã lý để chống cự. Lưu Dũ cùng bộ tướng là Cãnh Trung đem đại quân sắp tới Tã lý cùng binh giặc đối trận giao phong, nên lật đật cầm cờ giục binh thẳng tới, thình lình cờ gãy, lá cờ chìm, các quan thấy vậy cho là điềm xấu, xin Lưu Dũ hãy lui binh để sáng ngày sẽ giao chiến. Lưu Dủ cười đáp rằng : « Hồi trước trận đánh lấy Kinh châu sau cũng gãy cờ mà phá được quân giặc, ngày nay có lấy gì làm lạ,cứ đánh gấp đi, đừng để cho quân giặc đứng vững chưa mà rồi sanh sự khó dễ.» Các tướng sĩ nghe nói thì khí hăng nổi lên thập bội,người người liều chết lăn vào đánh vở cã trại sách. Lư Tuần thấy binh Tấn kéo vào mà không thể trở đương được, thì hồn vía lên mây, lật đật dẫn kẻ tã hữu chèo thuyền trốn thẳng về Phiên ngung ; binh giặc không chủ thấy đều chạy bậy. Lưu Dũ thấy Lư Tuần chạy đã xa bèn truyền cho các tướng rằng : « Đừng đón quân về, đừng đuổi giặc cùng, phãi thâu binh lại lập tức. » Lại truyền cho quân sĩ kêu lớn rằng : « Quân sĩ cũa họ Lư, nếu ai chịu hàng đầu thì được sống, bằng chống cự trỡ lại thì bị chém đầu. » Bọn binh giặc nghe nói đều cởi giáp bỏ gươm, chèo thuyền lại hàng đầu không biết bao nhiêu mà kể. Lưu Dũ cã mừng truyền thâu quân, rồi kéo vào đồn ở Dự chương, vỗ an bá tánh. Xãy có quân vào bẩm rằng : « Vua Tấn sai quan Thị trung Huỳnh môn là Tiết Nhơn đem trâu rượu tiền lụa đến khao quân. » Lưu Dũ bèn ra tiếp vào trong cùng Tiết Nhơn đồng ngồi và đem tiền lụa phát cho tướng sĩ và chia cấp cho ba quân.

Năm Tân hợi thứ bãy, mùa Xuân tháng giêng, Nam lương vương Nậu Đàng lại muốn đánh Bắc lương. Quan Hộ quân Mạnh Khải can rằng : « Mông Tôn mới lấy được Cô tang thế hung sức mạnh, không nên đánh. » Nậu Đàng không nghe, liền dẫn năm muôn quân chia làm năm đạo kéo thẳng tới Phiên hòa cướp được năm ngàn nóc gia rồi trở về. Quan Tướng quân Khuất Hữu bàn rằng : « Nay đã được thắng trận, phải về gấp đừng để qua những chỗ nguy hiểm, nếu không

vậy, thì Mông Tổn kéo binh khinh kỵ đến, giặc mạnh đánh ở ngoài, các nhà bị bắt làm phận ở trong, đại vương có thế nào cãn trở cho nổi.» Nậu Đàng không nghe, giây lâu trời nổi mưa gió và xuống sa mù, binh Mông Tổn kéo đến, Nậu Đàng cả thua không dám trở về thành. Mông Tổn liền đem binh đến vây Lạc đô, Nậu Đàng thế cùng sức hết phải đem con làm con tin và xin hàng đầu. Mông Tổn mới chịu dẫn binh trở về.

Tháng hai, Lưu Dũ kéo binh thắng trận về Kinh vào triều ra mắt Tấn đế, kể lại chuyện đánh phá Lư Tuần, Tấn đế cã mừng phong cho Lưu Dũ làm Đại tướng quân lãnh Dương châu mục, Lưu Dũ tạ ơn nhận chức lui ra.

Hồi thứ một trăm năm mươi chín

Lập kế không-thành, Tôn-kiến-Oai khéo lừa bình giặc,
Dối mưu qui-thuận, Đổ Thứ-sử giết hết tôi loàn.

Nói về Lư Tuần thất trận chạy về Phiên ngung, vừa đến Thũy hưng mới hay Tôn Xử đả đánh lấy Phiên ngung, cha mình phải dẫn gia thuộc trốn về Thũy hưng, thì trong lòng cả kinh, bèn cùng các tướng tá vào thành ra mắt cha, khóc lóc kể lại chuyện bại binh và hỏi cha rằng: « Phiên ngung sao lại bị thất thũ ? » Lư Hà nói : «Tôn Xử dối xưng là Hàn Diệm về đây nói con đánh phá đã lấy được Kiến khương nên con sai nó về rước cha và gia quyến. Vì vậy mà các tướng giữ ải đều tin, không ai đề phòng gì hết. Tôn Xử bèn dẫn binh vào thành giết hết quân, rồi chiếm cứ thành. Đến khi cha hay được, thì trở tay không kịp, phải dẫn gia thuộc theo ngả sau trốn về đây đùm đậu và chờ con về đặng thương nghị. Hiện nay Tôn Xử đóng quân ở Phiên ngung, lòng dân không phục, đánh rất là dễ, vậy con hãy góp nhóp binh tàn kéo đến đánh thành lấy lại thành trì rồi chiêu binh mãi mã để tìm cách báo cừu. » Lư Tuần nói : « Đã như vậy thì con phải đem binh đi liền. » Lư Tuần đem hết tướng sĩ thâu đêm kéo về Phiên ngung hạ trại dưới thành. Bấy giờ Tôn Xử đương ngồi trong phũ đường, nghe quân thám về báo rằng : « Lư Tuần thất trận, dẫn tàn binh về lấy Phiên ngung. » Tôn Xử nghe được, liền kêu bộ tướng

đến kề miệng vào tai nói nhỏ rằng : « Các ngươi hãy làm như vậy . . . như vậy. . . » Các tướng vưng lịnh lui ra, Tôn Xử truyền lịnh cho quận chúng canh năm ăn cơm, rạng ngày lớn nhỏ ba quân phải kéo ra khỏi thành, còn những chỗ yếu trọng trên thành phải cắm cờ cho nhiều để làm thinh thế, còn quân phải chia làm ba cửa mà đi, chỉ để Trần Kiều và một ngàn binh ở lại giữ thành. Các quân nghe lịnh ai nấy đều làm theo. Ngày hôm sau, Lư Tuấn dàn binh ở ngoài thành Phiên ngung, thấy binh Tấn chia ra ba cửa kéo đi, thì lật đật bước lên tướng đài để quan sát, chỉ thấy trên thành có cờ cắm mà không có người giữ, lại thấy quân sĩ đều mang bao gói trên lưng, thì nghỉ thầm rằng : « Binh Tấn sắp lui chạy, nên sửa soạn đồ trước. » Lư Tuấn liền bước xuống tướng đài ra lịnh rằng : « Nay phải chia quân làm tả dực, hữu dực, như tả dực đắc thắng thì hữu dực phải đuổi theo, chừng nào nghe tiếng chuông đồ mới được dừng lại. » Lại sai Hàn Diệm lãnh hậu quân, còn mình thì cũng dẫn quân đi lấy thành.

Ngày hôm ấy, hai bên dàn trận với nhau, tiếng chuông trống vang dầy. Tôn Xử giục ngựa ra trước trận khiêu chiến. Lư Tuấn day lại hỏi bộ tướng mình rằng : « Có ai chịu ra trận bắt thắng giặc ấy cho ta ? » Hàn Diệm bước ra thưa rằng : « Tiểu tướng xin phụng mạng. » Nói rồi giục ngựa huơi thương, xông ra đánh với Tôn Xử ; hai người đánh với nhau được hai mươi hiệp, Tôn Xử thua chạy, Tôn Nhơn giục ngựa chạy ra trận, kêu đích danh Lư Tuấn ra đánh với mình. Lư Tuấn không ra, lại sai Châu Cang cự chiến. Hai người giao chiến được mười hiệp thì Tôn Nhơn thua chạy, trận thế cả loạn. Lư Tuấn giục quân tả dực, hữu dực đuổi theo, binh Tấn cứ một miệt chạy dài, Lư Tuấn tự đem đại quân kéo thẳng tới thành Phiên ngung, quân Tấn không vào thành đều đổ chạy về ngả Tây bắc, Hàn Diệm, Châu Cang đem quân tiến bộ đuổi tuốt theo Tôn Xử, Tôn Nhơn. Lư Tuấn thấy cửa thành mở rộng mà trong thành lại không quân mã bèn chỉ điểm cho quân nhơn hãm thành, vài mươi quân kỵ

xông vào trước, Lư Tuần giục ngựa theo sau. Vừa đến bên thành thì Trần Kiều ở trên địch lâu thấy vậy nói thầm một mình rằng : « Tôn tướng quân là một người thần, liệu giặc hay lắm. » Nói rồi liền đốt lên một tiếng pháo, quân cung nỏ phục hai bên hào, bắn ra như mưa bấc, bao nhiêu quân của Lư Tuần xông vào thành đều bị rớt xuống hào hết. Lư Tuần thấy vậy biết là trúng kế, lật đật quày ngựa trở lại thì đã bị một mũi tên bên tay mặt liền nhào xuống ngựa ; binh Tấn ở trong thành xông ra đỗ tới bắt Lư Tuần, may có quân bộ hạ liều chết chống cự mới cứu Lư Tuần thoát khỏi nạn ; Lư Tuần lật đật gióng chiêng thâu quân.

Lúc ấy Tôn Xử giục ba đạo binh quày lại đánh giết, quân giặc phải bỏ gươm cởi giáp mà chạy, chạy đến một trăm dặm mới đồn trú lại, rồi dẫn nhau qua Giao châu, Tôn Xử thấy giặc chạy đã xa liền thâu binh về trấn giữ Phiên ngung.

Nói về Từ đạo Phúc bị Lưu đạo Qui, đánh thua chạy về đồn ở Ai khẩu, được vài tháng nghe Lư Tuần thất trận chạy về Thủy hưng, nên kéo quân về Thủy hưng ra mắt Lư Tuần thì Lư Tuần đã kéo binh đánh Phiên ngung. Đạo Phúc phải đồn quân lại Thủy hưng.

Nói về Duyện châu Thứ sử Lưu Phiên hay tin Từ đạo Phúc chiếm cứ Thủy hưng bèn cùng phó tướng Mạnh hoài Ngọc đem một muôn binh kéo đến đánh lấy Thủy hưng. Binh kéo đến cách thành một trăm dặm thì hạ trại. Sáng hôm sau, Lưu Phiên với bọn Hoài Ngọc trao cho mưu kế, bọn Hoài Ngọc đều vâng mạng đem binh ra trại. Khi đi được vài mươi dặm thì Từ đạo Phúc cũng kéo binh đến, hai bên dàn thành trận thế, Từ đạo Phúc ra ngựa, tay cầm đại đao kêu lớn lên rằng : « Thằng giặc bại binh sao còn dám đến đây xâm lấn bờ cõi ta ? »

(*Xem tiếp tập 57*)

Tập 57

HẬU-TAM-QUỐC

Bỗng thấy bên trận Tấn có một đội quân cờ vàng kéo ra rồi phân đứng hai hàng, chính giữa đẩy ra một cỗ xe, trên xe có một người đầu đội mũ bạc, mình mặc áo vàng, tay cầm quạt lông, chỉ Đạo Phúc mà nói rằng: « Ta là quan Thứ sử Duyện châu Lưu Phiên đây, binh trăm muôn của Võ vương đều bị một kế mọn của ta mà tan hết, lại lấy cả Yên kinh, nay đến đây chiêu an, sao ngươi không về đầu ? » Đạo Phúc cười rằng: « Trận đánh ở Quãng cố là mưu của Lưu Dũ, can gì đến mầy mà mầy dối ta ? » Nói rồi liền múa đao giục ngựa xông ra đánh, Lưu Phiên làm bộ lật đật quày xe chạy lui về cửa trận. Đạo Phúc xông thẳng qua, thì trận thế lại rã làm hai mà chạy, Đạo Phúc thấy xa xa một đội binh cờ vàng, thì để chừng là Lưu Phiên ở đó, bèn giục ngựa đuổi theo, vừa qua khỏi triền núi thì quân cờ vàng dóng lại, xe bốn bánh đi đâu mất, có một tướng hươi mâu xông ra hét lớn lên rằng: « Ta là Yên nhơn Mạnh hoài Ngọc đây, tướng giặc đừng chạy. » Đạo Phúc hươi đao xông lại, đánh được vài hiệp thì yếu sức, lật đật quày ngựa chạy trở lại. Hoài Ngọc liền giục ngựa đuổi theo, bấy giờ tiếng quân ó lên, binh tướng của Tấn hiệp lại, Đạo Phúc xông ra thấy trước mặt có một đạo quân đón đường, Đạo Phúc luống cuống nên té nhào xuống ngựa, bị quân chúng ào tới bắt được. Hoài Ngọc giải Đạo Phúc về trại, nạp cho Lưu Phiên. Lưu Phiên thấy quân áp dẫn Đạo Phúc đến, liền truyền cho quân sĩ dẫn ra chém đầu, lấy thủ cấp treo trước cửa thành để làm hiệu lịnh, rồi lãnh binh vào thành ra bảng an dân; lại chia binh canh giữ cửa thành, tự đem các tướng lui về Duyện châu trấn giữ.

(Nhà Tấn từ ngày trung hưng trở lại, triều chánh lỏi thỏi, bọn quyền thần khuấy rối, trăm họ khổ sở, không thể giữ nghiệp làm ăn. Hoàng Huyền muốn cải cách lại nhưng không thể thực hành được, đến bây giờ Lưu Dủ giữ việc chánh, pháp luật rất nghiêm minh, bọn cường hào đều sợ sệt, vì vậy bá tánh mới được yên ổn một chút.)

Giao châu Thứ sử là Đỗ huệ Độ nghe tin Lư Tuần thất trận ở Phiên ngung, lại chạy qua Giao châu tị nạn, bèn nghĩ ra một kế, truyền lịnh cho bộ tướng Tống Hĩ dẫn năm trăm quân đao thủ mai phục ở chùa Phi vân, hễ nghe tiếng gõ chén thì lập tức kéo vào giết Lư Tuần. Tống Hĩ vâng lịnh đem binh đi mai phục. Huệ Độ lại sai phó tướng Qui Bổn đem ba ngàn binh ra sau chùa mai phục trong hang núi, hễ nghe hiệu pháo thì kéo ra đánh giết quân giặc. Huệ Độ tự lãnh một trăm quân dắt dê khiêng rượu ra ngoài một trăm dặm đón Lư Tuần mà xin hàng đầu. Lư Tuần nghe quân thám mã về báo rằng: « Có quan Thứ sử Giao châu Đỗ huệ Độ đến nghinh tiếp. » Lư Tuần cho kêu đến trước ngựa, nhưng vẫn nghi Huệ Độ lập mưu hại mình, nên không dám xuống ngựa. Sau thấy Huệ Độ phục bên đàng rất là ân cần, mới dám xuống ngựa ra mắt Huệ Độ. Huệ Độ nói: « Tên cũa đại vương rúng động cả thiên hạ, ai mà không kính mến, bây giờ tuy gặp phải sự không may, nhưng sau nầy chắc dựng lại nghiệp lớn, trừ kẻ tàn bạo, giết đứa hung dữ, nếu không phải đại vương, thì có ai làm được. Tôi không may gặp phải Lưu Dủ cầm quyền, để rục ở đây, không thăng thưởng gì tới, tôi rất căm tức, ý muốn làm phần nhưng chưa gặp được bực minh chủ để phò trì, nay may sao đại vương lại đến đây, thiệt là trời cho dịp tốt, việc khởi nghĩa của tôi chắc thành được.» Lư Tuần nghe nói liền trả lời rằng: « Nếu ông chịu đồng tâm hiệp lực cùng tôi mà đoạt lấy sự nghiệp nhà Tấn, thì khi nào bình định thiên hạ yên xong rồi chúng ta sẽ chia hai thiên hạ. »

Rồi đó Huệ Độ dâng dê rượu lên, Lư Tuần nhận lấy. xong rồi mời Huệ Độ lên ngựa cùng đi với mình. Trọn ngày

ấy đi tới chùa Phi vân, Huệ Độ xuống ngựa thưa rằng : « Đây về thành còn tới ba mươi dặm nữa, mà trời đã tối rồi, vậy xin mời đại vương vào chùa an nghỉ, sáng mai sẽ vào thành mới tiện cho. » Lư Tuần nói : « Phải. » Liền truyền lịnh cho tướng sĩ đồn binh ngoài chùa, còn mình thì dẫn một trăm người thân thuộc vào chùa. Bọn thầy chùa trong chùa đều mặc đồ lễ, gióng chiêng đánh trống kéo nhau ra tiếp rước vào phương trượng. Lư Tuần bước lên phương trượng mà ngồi, các chúng tăng đều cúi xuống lạy rồi kéo nhau lui về am. Huệ Độ lại truyền cho quân nhơn dọn tiệc thết đãi. Huệ Độ ân cần mời ép rất là niềm nở, làm cho cha con Lư Tuần say mèm không còn biết trời biết đất là gì nữa. Huệ Độ thấy vậy bèn giã đò sẩy tay làm bể chén ngọc, Tống Hĩ nghe hiệu lịnh lập tức kéo năm ngàn quân đao thủ vào bắt hết gia thuộc của Lư Tuần trói mèo lại, rồi chém lấy thủ cấp, Tống Hĩ lại phát một tiếng pháo thì Quí Bồn ở sau chùa đem phục binh đánh ra. Lúc ấy binh giặc đương an nghỉ, chớ biết đâu là kế, là mưu, nên chi đều bị phục binh chôn sống hết.

Sáng ra, Huệ Độ gióng chiêng thâu quân, kéo về Giao châu đem dê rượu thưởng cho quân sĩ và sai người đem thủ cấp cũa gia quyến Lư Tuần giải về Kiến khương mà xin lãnh thưởng.

Nói về Tấn đế lâm triều, các quan văn võ đủ mặt, quan cận thần bước ra tâu rằng : « Nay có quan Thứ sử Giao châu là Huệ Độ đã giết được cha con Lư Tuần và gia quyến hơn một trăm người, nay sai người đem thủ cấp về triều dâng nạp để lãnh thưởng. Hiện nay Sứ thần còn đứng ngoài cửa Ngọ môn để đợi lịnh. » Tấn đế nghe tâu, bèn cho Sứ thần lui về Giao châu, rồi truyền cho quân sĩ đem thủ cấp của cha con Lư Tuần treo bốn cửa thành để làm hiệu lịnh.

Bấy giờ quan Thứ sử Kinh châu là Lưu đạo Qui sai người dâng biểu cáo bịnh và xin về hưu trí. Vua mở biểu ra xem rồi đưa cho các quan coi. Các quan đều nói : « Lưu đạo Qui là một người ngay thẳng, làm quan có đức chánh, dân sự

được nhờ, gần xa đều mến, nay tuy có đôi chút bịnh hoạn cũng không nên để cho về. » Vua nghe theo, nên không nhận lời biểu của Đạo Qui.

Khi trước Lưu Nghị còn ở Kinh khẩu thì nghèo nàn lắm, cùng bọn quen biết tập bắn ở Đông đường ; quan Tư đồ Trưởng sử là Kiến Duyệt sai đày tớ khiêng rượu thịt đến, rồi cùng các bạn hữu đến sau, choán chỗ Thừa lương mà ăn uống với nhau. Mọi người bạn của Lưu Nghị đều bỏ đi, duy có một mình Lưu Nghị ở lại đó, đồ ăn của Kiến Duyệt đem theo rất nhiều mà Kiến Duyệt không hề mở miệng mời Lưu Nghị. Lưu Nghị bèn nói với Kiến Duyệt xin một miếng ngỗng quay, Kiến Duyệt không cho. Bây giờ Kiến Duyệt làm Giang châu Thứ sử, Lưu Nghị căm tức chuyện cũ, bèn tâu với vua xin tổng đốc luôn Giang châu. Vua nghe theo. Lưu Nghị bèn tâu rằng : « Đất Giang châu eo hẹp không nên đặt quan phủ ở đó mà hao sức dân, tốn của nước, phải lựa người lương thiện giỏi trị dân là được. Phủ thự nên dời về Dự chương, duy có một cõi Tầm dương là tiếp với mọi rợ, nên để ít nhiều binh phủ để giúp sự trị an trong quận mà thôi. » Nói rồi bèn giải chức Đô đốc của Kiến Duyệt dời qua trấn ở Dự chương, lại dùng thân tướng mình là Triệu Khôi giữ Tầm dương. Ba ngàn quan văn võ của Kiến Duyệt đều theo về dưới quyền của Lưu Nghị. Kiến Duyệt lúc ấy buồn rầu tức giận mà bỏ mình.

Hồi thứ một trăm sáu mươi

Ra trấn giữ Kinh-châu, Lưu-Nghị như rồng gặp nước,
Sắp mưu giết Tạ-Ổn, Lưu-Dủ tợ cọp bắt mồi.

Năm Nhâm tý thứ tám tháng tư, quan Thứ sử Kinh châu Lưu đạo Qui lấy cớ bịnh hoạn quyết ý xin từ chức, vua bèn xuống chiếu dùng Lưu Nghị thế cho Đạo Qui. Đạo Qui ở Kinh châu đã mấy năm không hề lấy bớt của dân một đồng một chữ, đến khi trở về vườn cũng không có đem một vật gì tùy thân bên mình, chỉ có hai thằng lính hầu và một chiếc thuyền con mà thôi.

Lưu Nghị là một người cứng cỏi mà gàn dỡ, tự cho công mình ngang với Lưu Dũ, tuy nhường công lớn cho Lưu Dũ nhưng vẫn không phục, thường tỏ ra cách bực tức không vui lòng. Lưu Dũ biết vậy, nên thường đem sự nhu thuận mà ở với Lưu Nghị. Một hôm Lưu Nghị đi ngang qua Kinh khẩu trở về nhà tế mã ông cha, rồi sắp qua Kinh châu phó nhậm. Lưu Dũ nghe Lưu Nghị trở về nhà, tế phần mộ bèn cởi xe qua Kinh khẩu thăm Lưu Nghị. Quan Phiên dương Thái thú Hồ Phiên can rằng : « Tôi dòm thấy Lưu Nghị giao kết với bực anh hùng, dưỡng nuôi người tráng sĩ, chắc cũng có chủ mưu gì đó, chi bằng mình tính trước thì hay hơn. » Lưu Dũ nói : « Lưu Nghị tuy mạnh nhưng không biết lo xa, cho nên ta sẽ nhượng cho người cũng được. » Hồ Phiên nói : «Minh công tưởng Lưu công là kẻ dưới tay mình sao ?» Lưu Dũ nói : « Chớ ý ông nghĩ sao ? » Hồ Phiên nói : « Lượng rộng chí cao, công trùm thiên hạ, cầm binh trăm vạn cứu lấy non sông, chỗ đó Lưu Nghị vẫn kém hơn ông, chớ đến như ngâm một bài thơ, kể một chuyện cũ, thì Minh công đâu bằng Lưu Nghị, huống chi bọn tấn thân đua về, kẻ sĩ phu kính phục, Lưu Nghị có kém gì Minh công đâu. » Lưu Dũ nói : « Ta với Lưu Nghị đều có công đánh giặc. Lỗi người chưa rõ, lẽ đâu hại đi ? » Bèn không nghe lời Hồ Phiên, truyền quân dánh xe về Kinh khẩu, cùng Lưu Nghị ở chơi vài ngày rồi trở về. Lưu Nghị cũng thẳng qua Kinh châu trấn nhậm.

Nhắc lại năm Nghĩa Hi thứ ba, Lưu Kĩnh Tuyên vưng chiếu đi đánh Thục, đem quân đến Võ hớn ăn hết lương rồi kéo trở về, các quan tấu hạch. Lưu Dũ ra sức binh vực, cho nên khỏi phải mất chức. Bấy giờ Kĩnh Tuyên nghe triều đình dùng Lưu Nghị làm Thứ sử Kinh châu, bèn vào ra mắt Lưu Dũ mà nói rằng : « Kinh châu là nơi trọng địa, không nên đem phú thác cho người, nay nghe triều đình dùng Lưu Nghị làm Kinh châu Thứ sử, e sau nầy có biến và có hại tới Minh công. » Lưu Dũ nghe nói, thì nghi Kĩnh Tuyên có hiềm khích với Lưu Nghị nên kiếm điều dèm pha, bèn hỏi Lưu mục Chi rằng : « Kĩnh Tuyên nói Kinh châu là nơi trọng địa mà

Lưu Nghị với ta vẫn có hiềm khích, không nên giao cho trấn ở đó, ngươi nghĩ sao ? » Mục Chi nói : « Lưu Nghị là bạn của ông, huống chi nay chiếu chỉ đã ra, ông không nên lấy cái hiềm riêng mà bỏ lẽ công, cứ việc dùng đi, có hại gì. » Lưu Dũ nghe nói, bèn để cho Lưu Nghị trấn giữ Kinh châu.

Kĩnh Tuyên lại nói với Lưu Dũ rằng : «Lẻ đâu vì sự quen biết mà mỗi việc mỗi tin người, vua Quan Võ ắn năn chuyện Bàng Manh, Tào công hối hận chuyện Mạnh Trắc, vậy bây giờ Minh công cũng nên đề phòng thì hay hơn. » Lưu Dủ nói : « Đã như vậy thì ta phiền ông làm Hiệu úy ở Nam mang, ra trấn Tương dương, nếu Lưu Nghị có ý khác thì ông phải báo cho biết. » Kĩnh Tuyên nói : « Tôi xin vâng mạng. » Lưu Dũ bèn dùng Kĩnh Tuyên làm Nam mang Hiệu úy, sai ra trấn giữ Tương dương. Kĩnh Tuyên nhận chức, từ Kiến khương đến Kinh châu ra mắt Lưu Nghị. Lưu Nghị nói : «Ta muốn dựng công Ngũ Bá, muốn phiền ông làm Trưởng sử, ông có chịu giúp hay không ? » Kĩnh Tuyên đáp rằng : « Nếu ngài có điều chi sai biểu thì tôi dây đâu dám chối từ. » Nói rồi đứng dậy ra về, sai người báo với Lưu Dũ. Lưu Dũ cả kinh nói rằng : « Lưu Nghị quả có chí hại ta. » Bèn trọng thưởng cho người đem tin và một mặt sắp đặt lo phòng bị Lưu Nghị.

Nói về Khất phục Công Phủ mưu phãn, đem binh giết Tây Tần vương là Cán Qui và hơn mười người con của Cán Qui, rồi chạy về giữ đất Đại hạ. Con của Cán Qui là Xí Bàn hay được, sai em là Trí Đạt đem binh đi đánh Công Phủ. Lúc ấy các quan nhà Tần, nhiều người khuyên Diêu Hưng nhơn cái loạn ấy mà đi đánh Xí Bàn. Diêu Hưng nói : « Nhơn lúc người ta có tang mà đem binh đi đánh lấy nước, thì là bất nghĩa. » Bèn không nghe.

Hạ vương Bột Bột nghe Cán Qui đã chết, ý muốn đem binh đánh Xí Bàn, Dương cổ Đức can rằng : « Xí Bàn là nước láng giềng của ta, nay gặp phải loạn lạc ta không viếng thăm thì thôi lại còn đem binh đi đánh, thì còn nghĩa lý gì, đứa thất phu còn không nở làm, nữa là bực vua vạn thặng. »

Bột Bột nghe nói bèn thôi. Tháng bãy Trí Đạt đánh phá, Công Phũ đuổi theo bắt được chém đầu, Xí Bàn bèn tự lập làm Hà nam vương, đem binh đóng đô ở Bảo hãn.

Lưu Nghị là người có tài lớn chí cao, cùng Lưu Dũ đều có công trong việc hưng phục nhà Tấn, tự cho rằng cái công trận ở Kinh thành và Quảng lăng là ngang với nhau. Nên tuy nhường Lưu Dũ một bực mà vẫn không phục Lưu Dũ. Lưu Nghị trước kia vào triều vẫn hay khoe khoang mình với những người có danh vọng ở triều, phần nhiều cũng hay chơi với Lưu Nghị, vì vậy mà quan Thượng thơ Bộc xạ Tạ Ôn, quan Đơn dương doãn Hi tăng Thi cùng Lưu Nghị chơi với nhau rất là thân thiết. Đến khi Lưu Nghị ra trấn ở Giang lăng thường chiêu nạp người anh tuấn để làm vây cánh. Sau vì Đạo Qui xin từ chức, Lưu Nghị bèn được bổ làm Kinh châu Thứ sữ. Lưu Nghị mới sanh ý làm phản, cùng các tướng thương nghị, xãy có quan bộ tướng Điền Khởi bàn rằng : « Cái việc quí cũa thiên hạ không phải là cái việc dễ được, phải bền chí để chờ mạng trời, hiện nay Lưu Dũ ép Thiên tữ mà sai khiến các chư hầu, đem binh chinh phạt, thường có danh nghĩa, nên chi mọi nơi đều đem binh về giúp, nên đánh đâu thắng đó, nếu nay tướng quân kéo binh về Trường an thì ai chịu theo tướng quân, chi bằng bây giờ tướng quân rán chờ khi nào Lưu Dũ đi đánh dẹp nơi xa, nhơn đó mà kéo binh về Kiến khương bắt Thiên tữ viết chiếu, hài tội cũa Lưu Dũ ra rồi đem binh đi chinh phạt, thì tự nhiên quyền chánh đều ở trong tay tướng quân, nếu tướng quân không nghe kế ấy mà dấy việc một cách vội vàng, tôi e họa đến không kịp trở tay. » Lưu Nghị nghe nói không kịp trả lời, thì phó tướng Vương Dục bẻ rằng : « Tướng quân vì hạnh phúc thiên hạ mà sắp đặt mưu mô, sao Điền Khởi dám nói những lời bất tường ấy. Thiệt tội đáng chém đầu. » Lưu Nghị nghe nói bèn truyền quân dẫn Điền Khởi ra chém. Các quan đều can xin. Lưu Nghị truyền đem Điền Khởi giam lại và nói rằng : « Chờ khi nào ta phá được Lưu Dũ rồi ta sẽ trị tội mầy. » Nói rồi truyền khởi binh. Vương Dục can rằng :

« Không nên gấp. Quan Đơn dương doãn Hi tăng Thi là bạn thân cũa tướng quân, sao tướng quân không dâng sớ về triều tiến cử người làm Nam mang Hiệu úy, chắc sao vua củng nghe theo và sẽ đem binh phù cho Hi tăng Thi, chừng đó tướng quân sẽ gởi thơ cho Hi tăng Thi biểu làm nội ứng, tướng quân lại giả kế đau, sai người đem thơ nhờ quan Thượng thơ Bộc xạ Tạ Ôn tiến cử em của tướng quân là Lưu Phiên làm Duyện châu Thứ sử để giúp cho tướng quân trong khi đau ốm, khi nào Lưu Phiên nhận chức rồi, thì đem binh Duyện châu về đây hiệp với binh Kinh châu mà đánh Lưu Dủ thì chắc sao cũng hơn được. » Lưu Nghị khen phải bèn lập tức viết thơ cho Tạ Ôn và làm biểu tiến cử Hi tăng Thi làm Nam mang Hiệu úy. Lưu Nghị lại sai Lưu Phiên vào Kiến khương ra mắt Tạ Ôn để nhờ Tạ Ôn xin cho làm Thứ sử Duyện châu. Hai người vừng mạng đi lập tức.

Nói về Lưu Dủ nhóm các quan văn võ ở nhà giảng võ rồi nói với các quan văn võ rằng : « Ta vẫn là một người tài thường, không nghĩ gì đến sự danh lợi của đời, sau vì thiên hạ đại loạn nên phải giả bịnh ở ẩn Kinh khẩu, làm một cái nhà cỏ cách Kinh khẩu bốn mươi dặm, ý muốn mùa Xuân, mùa Hạ đọc sách, mùa Thu, mùa Đông đi săn, để hưởng cái thanh phước và cho qua ngày tháng, chờ khi nào yên lặng mới ra làm quan , nào dè đâu bọn yêu tặc làm phản, triều đình với ta làm Tham quân, may sao phá được yêu tặc. Lúc ấy ý ta muốn vì nước nhà đánh giặc lập công, đặng sau khi chết, trên bia mả có một hàng chữ rằng : « Mã cũa quan Chinh đông tướng quân nhà Tấn là Lưu hầu. » Như vậy thì khỏi nhục với tổ tiên, mà cái chí bình sanh ta cũng đủ. Nào ngờ đâu lại gặp cái nạn Hoàng Huyền, ta bèn cùng các ngươi dấy nghĩa binh chém Hoàng Huyền, sau lại lấy Thục phá Tấn, giết Yên vương Mộ dung Siêu, chém cha con Lư Tuần, bình định trong thiên hạ làm đến chức Tể tướng, cái bực nhơn thần đã tột rồi,dám đâu mong tưởng gì nữa. Ta tưởng nếu không có ta thì nhà Tấn đã dời đổi, xứ Giang nam nầy đã tan nát lâu rồi, vậy mà nay có một bọn người ngu thấy ta chức trọng quyền

cao, lại đi ngờ ta có chí gì khác, thiệt là lầm quấy. Ta thường muốn bỏ binh quyền trở về làng cũ, chỉ hềm vì trong nước không có người gánh được công việc cũa ta, nếu ta đi cầu cái danh trong sạch thì phải để họa cho nước nhà, ta nhớ lại Văn vương thuở trước ba phần thiên hạ có được hai mà vẫn phục sự nhà Ân, lòng trung ấy thiệt là đáng quí, gương lành trước mắt lẽ đâu không ngó vào, lòng ta với nước dám đâu phai lợt, lẽ đâu ta đi sanh cái thói Vương Mãng, Tào Tháo hay sao ? Trăm quan các ngươi chắc không ai rỏ biết được lòng ta. » Mọi người nghe nói đều đứng dậy lạy rằng : « Lòng cũa Minh công tuy Y Doãn, Châu công cũng không thể sánh được. » Lưu Dũ nghe nói rất bằng lòng, uống một hơi mười chén rượu say mèm, xảy nghe người báo rằng : « Lưu Nghị đau nặng; sai Lưu Phiên dưng biểu tâu xin cho Hi tăng Thi làm Nam mang Hiệu úy và dùng em là Lưu Phiên làm Duyện châu Thứ sử để có giúp việc Kinh châu. Lưu Nghị lại sai người đưa thơ cho Tạ Ôn. » Lưu Dũ đương lúc say rượu nghe báo, bỗng toát mồ hôi trong lòng kinh khiếp, tay chơn rúng động nói rằng : « Ta lầm rồi. » Tham quân Vương trấn Ác nói rằng : « Minh công ở trong muôn quân giao chiến, tên bay trống giục mà không hề rúng động, sao nay nghe Lưu Nghị ở Kinh châu bị đau, tâu xin cho em là Lưu Phiên làm Duyện châu Thứ sữ mà Minh công lại thất kinh như vậy ? » Lưu Dũ nói : « Lưu Nghị với ta khởi nghĩa, cũng là một bực anh hùng, bình sanh chưa khi nào đắc chí, nay ta đem Kinh châu giao cho thì có khác nào đuổi cọp về rừng, thả cá xuống sông. Nay Lưu Nghị xin cho em làm Duyện châu Thứ sử và tiến cử Hi tăng Thi làm Nam mang Hiệu úy, là có ý muốn hai người ấy đem binh làm phản, lẽ đâu ta không lo sợ hay sao ? » Trấn Ác nói : « Minh công thấy xa ngoài muôn dặm, nếu quả có như vậy thì nên làm sao ? » Lưu Dũ nói : « Bây giờ ta nên đưa thơ cho Lưu Nghị nói rằng Thiên tữ bị bịnh mấy tháng nay không lâm triều, chờ khi nào người làm triều ta sẽ xin cho, như vậy là để cho Lưu Nghị yên lòng không sanh biến, rồi sau sai người đem binh

bắt Tạ Ôn, Lưu Phiên và vu cho rằng : Hai người ấy muốn làm phản, rồi chém hết đi. Ta sẽ điểm binh lựa ngày giao cho người cùng Long nhương tướng quân Khoái Ân đem binh kéo ra Kinh châu để đánh Lưu Nghị. » Nói rồi sai người cầm thơ ra đưa cho Lưu Nghị. Lưu Nghị thấy trong thơ Lưu Dủ nói hiện giờ vua đau nặng, trót tháng chưa lâm triều, chừng nào Thánh đế lâm triều thì sẽ tâu xin cho. Lưu Nghị cã mừng thưởng cho Sứ giả trở về Kinh.

Nói về Vương trấn Ác, đem năm ngàn binh đến bắt Tạ Ôn, Lưu Phiên ; gặp lúc hai người ấy đương uống rượu với nhau, tránh chạy không kịp đều bị Vương trấn Ác bắt được chém đầu rồi thuật sự mưu phản cho mọi người hay. Yên xong liền thâu binh về báo tin cho Lưu Dủ biết. Lưu Dủ nói : « Nay hai thằng giặc ấy đã chết rồi, phải đánh gấp Lưu Nghị mới được, nhưng quân nhu ta chưa đủ thì làm sao bây giờ ? » Vương trấn Ac nói : « Nếu Minh công cần dùng, xin cấp cho tôi hai trăm chiếc thuyền,tôi sẽ cùng Long nhương tướng quân Khoái Ân đi bắt Lưu Nghị cho. » Lưu Dủ nghe theo, bèn đem hai trăm chiếc thuyền giao cho Trấn Ác và Khoái Ân, lại giao cho mỗi người năm ngàn binh đi trước, Lưu Dủ để Gia cát Trưởng Dân coi sóc việc phủ, nhưng có ý nghi nan, bèn nói với Mục Chi rằng : « Trưởng Dân ngó bộ không tốt, ông phải đề phòng mới được. » Nói rồi bèn dẫn quân đi.

Hồi thứ một trăm sáu mươi mốt

Giả kỳ-hiệu, Trấn-Ác giết Lưu Nghị,
Nhận cẩm nang, Linh-Thạch đánh Thành-đô.

Nói qua Khoái Ân đem năm ngàn binh đi trước, còn Trấn Ác lãnh một trăm chiếc thuyền, truyền cho các quân lên thuyền đi theo ngã sông nhỏ suốt cả ngày đêm mới đến gò Giang lăng, cách thành năm mươi dặm đồn quân lại, thì quân Khoái Ân cũng kéo đến. Trấn Ác nghĩ ra được một kế liền nói với Khoái Ân rằng : « Ông hãy đổi ra cờ hiệu của Duyện châu Thứ sử Lưu Phiên mà dối xưng rằng : Lưu Duyện châu Thứ

sữ đã trở về, đặng dụ quân nó mở cửa thành. Nếu chúng nó hỏi Lưu Duyện châu Thứ sữ ở đâu, thì ông nên đáp ngay rằng : Đương ở hậu quân. Còn tôi sẽ theo sau tiếp ứng cùng đánh lấy thành trì. » Khoái Ân y kế kéo binh đi. Trấn Ác cũng bỏ thuyền đem binh lên bộ, mỗi thuyền chỉ để lại năm ba người ở trên bờ phất cờ gióng trống, còn bao nhiêu quận sĩ đều theo Trấn Ác vào thành. Khi sắp đi, Trấn Ác lại dặn mấy người giữ thuyền rằng : « Khi bọn ngươi thấy ta sắp đến dưới thành thì nên kéo rốc theo, chia một nữa quân đốt hết các chiến thuyền ở Giang lăng, đừng để cho quân giặc chạy được, rồi thũng thẳng gióng trống kéo binh đi đến thành. » Trấn Ác sắp đặt đâu vào đó rồi bèn đem quân đi.

Nói về Khoái Ân kéo cờ hiệu Lưu Duyện châu Thứ sữ đến Giang lăng, trăm họ đều ngở là Lưu Phiên nên khôug có ý kỉnh sợ gì hết. Khi sắp đến dưới thành, gặp tướng của Lưu Nghị là Châu hiền Chi đứng giữ cửa thành. Hiền Chi thấy xa xa quân lính kéo tới bèn mặc giáp chạy ra nạt rằng : «Quan quân ở đâu đến đây ? Sao lại không thông báo ? » Khoái Ân đáp rằng : « Quân của Lưu Thứ sữ, ngài về đây để ra mắt Lưu công.» Hiền Chi hỏi : « Chớ Lưu Thứ sử ở đâu không thấy đến ? »Quân nhơn lại đáp rằng: «Ở đằng hậu quân.» Hiền Chi lại chạy ra hậu quân thì không thấy Lưu Phiên, lại thấy ngoài bến sông chiến thuyền của mình đều bị đốt cháy sạch, lại nghe tiếng trống gióng quân reo ở ngoài sông. Hiền Chi biết không phải là Lưu Phiên lật đật lên ngựa chạy thẳng vào thành báo cho Lưu Nghị biết. Lưu Nghị cả kinh truyền quân đóng chặt cửa thành lại, thì quân Khoái Ân đã kéo vào trong thành, binh mả của Trấn Ác cũng kéo đến. Hai bên hiệp binh lại đánh thẳng vào thành, nổi lữa đốt thành cửa Nam và thành lầu cửa Đông. Lưu Nghị đem binh ra chống giử cửa thành. Trấn Ác sai người đem xá thơ và ba phong thơ của Lưu Dủ vào thành đưa cho Lưu Nghị, khuyên Lưu Nghị cỗi bỏ binh quyền.bằng không thì sẽ bị trăm quyết. Quân cầm chiếu thơ và thơ của Lưu Dủ vào thành đưa cho Lưu Nghị coi. Lưu Nghị đều quăng vào lữa đốt hết.

Bấy giờ trong thành cũng chưa biết Lưu Dũ đã đến nên đều cố thủ. Trấn Ác đem binh ra đánh và truyền quân nhơn reo lớn rằng : « Thái úy Lưu Dũ vâng chiếu triều đình đem ba vạn binh và năm ngàn chiếc chiến thuyền theo sau, sao các tướng lại dám chống cự triều đình để vời lấy cái họa diệt tộc. » Tướng sĩ cũa Lưu Nghị nghe nói đều vỡ chạy đi. Lưu Nghị biết không thể giữ được, bèn lên ngựa đem kẻ tả hữu mở cữa Đông mà chạy.

Trấn Ác thấy binh Lưu Nghị tan đi, liền xông trước vào thành, các tướng sĩ nối theo sau, vì vậy mà hãm được thành. Lúc ấy Trấn Ác bị năm mủi tên trong mình mà vẫn hươi thương đánh giết. Lưu Nghị thấy mình quân côi sức yếu e bị Lưu Dũ bắt giết, liền dẫn quân chạy đi.

Trấn Ác đã vào được trong thành rồi truyền gióng chiêng thâu binh, bắt giết hết vây cánh của Lưu Nghị. Lưu Nghị thấy binh trong thành đều tan, liền dẫn kẻ tả hữu trốn đi nơi khác, gặp trời tối vào chùa xin nghĩ, bọn thầy chùa không cho. Lưu Nghị sợ bị bắt mà mang nhục, liền tự thắt cổ mà chết. Bọn thầy chùa đem thấy của Lưu Nghị nạp cho Trấn Ác.

Mùa Đông tháng mười một, Trấn Ác đã bình định được Giang lăng, thì đại binh của Lưu Dũ kéo đến. Trấn Ác dẫn quân chúng ra nghinh tiếp Lưu Dủ vào thành và nạp thủ cấp cũa Lưu Nghị. Lưu Nghị bèn sai tướng ra hiểu dụ nhơn dân và vỗ an trăm họ. Lưu Dũ lại truyền đem thi hài và thủ cấp cũa Lưu Nghị gộp vào một chỗ, chôn cất rất tử tế. Lưu Dũ lại ra ngoài mã Lưu Nghị mà điếu tế, khóc lóc rất thảm thiết và nói với mọi người rằng : « Ta nhớ lại khi xưa cùng Lưu Nghị dấy nghĩa binh đánh Hoàng Huyền dựng lại giang san nhà Tấn, đánh phá Yên vương Mộ dung Siêu, trừ khử Lư Tuần, công cán cũng lớn, nào dè ngày nay mưu hại người mà trở lại hại mình, làm cho ta đau lòng biết mấy. » Các tướng nghe nói cũng cảm động, người người đều ứa nước mắt. Lưu Dũ lại sai người đem vàng lụa cung cấp cho vợ Lưu Nghị và sai người đưa về Kinh khẩu.

Lưu Nghị là một người cứng cỏi quả quyết, lại có sức mạnh nên không phục Lưu Dũ. Mỗi khi Lưu Nghị xem sách Xuân thu, thấy Lạn tương Như nhún mình với Liêm Pha thì rất là kính phục, tự biết mình không bằng. Lưu Nghị thường nói rằng : « Ta sanh không gặp được đời Lưu Hạn đặng cùng nhau giành dây dất Trung nguyên. » Đến bây giờ Lưu Nghị chết nên chi cũng có người thương tiếc.

Nói về Tây Thục Tiêu Túng chiếm cứ Ích châu, thường quấy nhiều trong biên cảnh. Lưu Dũ đã bình định Giang lăng rồi, có ý muốn đem quân đi đánh, bèn hỏi chư tướng rằng : « Ta muốn bình định Ích châu, vậy các ngươi coi thử ai đáng làm tướng để thế cho ta đem binh đi đánh dẹp ? » Vương trấn Ác bước ra thưa rằng : « Tôi xin tiến cử một người đủ sức đánh được Tiêu Túng. » Lưu Dũ hỏi : « Vậy chớ ngươi tiến cử ai ? » Trấn Ác nói : « Có một người họ Châu tên Linh Thạch, tên chữ là Bá Nhi, người ở Phố huyện, khi còn nhỏ ham học không ưa sự lễ phép, đã từng cùng Minh công khởi nghĩa binh đánh Hoàng Huyền, lấy được Kinh thành. Vì công trận ấy nên được phong làm Võ công Thái thú. Tôi biết va có tài có trí, đủ sức đủ mưu, nếu Minh công muốn đánh Thục thì nên dùng làm tướng, thì Tiêu Túng không thế sống được. » Lưu Dũ nghe theo, liền cho vời Linh Thạch đến, nói rằng : « Trước kia ta sai Lưu kĩnh Tuyên đánh Thục nhưng bị vô công, nay có Trần Ác tiến cử ông là người có tài văn võ, đủ sức cầm binh, ta muốn dùng ông làm Nguyên soái kéo binh đi đánh Tiêu Túng, ông có dám nhận chức hay không ? » Linh Thạch nói : « Mong ơn Minh công nên tôi mới được làm Thái thú, tôi thường kiếm dịp tạ ơn, nay may đã có dịp đánh Tây Thục, tôi dám đâu chối từ. Tôi xin vâng mạng của Minh công cầm quân đi đánh Tiêu Túng. » Lưu Dũ nói : « Năm ngoái Kĩnh Tuyên kéo binh đi ngã Huỳnh võ nên phải bị thất bại lui về, nay quân giặc nghe binh ông kéo đến thì chắc nghi ông theo đường nội thủy mà đi, tự nhiên để trọng binh đóng giữ Bồi thành mà phòng bị nội đạo, nếu ông đi ngã Huỳnh võ nữa, thì chắc lắm kế của nó. Vậy bây giờ ông hãy đem các

tướng theo ngã ngoại thủy đánh lấy Thành đô, lại chia một toán quân làm nghi binh, kéo ra nội thủy làm cho quân giặc không biết hư thực ra sao, thì mới có thể thắng được, nhưng kế ấy không nên tiết lậu cho ai biết, hễ tiết lậu ra thì quân giặc phòng bị không làm sao đánh được.» Lưu Dũ lại đưa cho Linh Thạch một cái cẩm nang và dặn rằng : «Khi nào ông đến Bạch đế thành mới được mở ra xem, cứ y kế đó mà làm thì mới có thể thắng được giặc. » Lưu Dũ sai mười viên mãnh tướng đi theo Linh Thạch và mười lăm muôn tinh binh. Linh Thạch tạ ơn dẫn binh đi. Đàng đạo Tế nói với Lưu Dũ rằng : «Oai danh của Linh Thạch chưa được vẽ vang, sợ không phải là tay địch thủ của Tiêu Túng thì làm sao đánh lấy Ích châu được, sao Minh công không lựa tướng khác sai đi.» Lưu Dũ nói ; «Tướng ở tài chớ không ở danh. Lục Tốn nhà Ngô xưa kia, Tạ Huyền nhà Tấn bây giờ, đã từng trải qua sự chinh chiến đâu, danh vọng gì mấy người ấy, vậy mà phất ngựa ra quân phá tan được trăm muôn binh giặc, huống chi Linh Thạch là người đã từng lập được công trận. » Mọi người nghe Lưu Dũ nói như vậy thì không dám nói nữa.

Nói về Châu linh Thạch dẫn thủy quân đến thành Bạch đế, mở cẩm nang của Lưu Dũ ra coi thấy rõ kế sách bèn truyền cho các quân ngoại thủy kéo đến Thành đô, lại kêu Tan Hi, Châu Mục dạy rằng : « Hai ngươi phải đem một đạo quân đánh lấy Quảng hàn. » Hai người vâng mạng kéo hai muôn binh đi. Linh Thạch lại kêu em là Siêu Thạch dặn rằng: «Em hãy đem năm ngàn binh yếu đuối, dẫn năm mươi chiếc chiến thuyền lớn, giả làm nghi binh, do theo đường nội thủy kéo đến đánh Huỳnh võ » Siêu Thạch vâng mạng dẫn binh kéo thuyền đi. Linh Thạch tự đem đại quân theo ngã ngoại thủy kéo tới đánh lấy Thành đô. Quân thám mã của Tiêu Túng ở Kinh châu chạy về Tây Thục báo rằng : « Nay Lưu Dũ dùng Châu linh Thạch làm Nguyên soái kéo binh đến đánh Tây Thục. » Tiêu Túng liền với các tướng lại thương nghị. Tiêu Túng nói với Tiêu đạo Phúc rằng : « Nay Lưu Dũ sai Châu linh Thạch đem binh đánh Tây

Thục ; ta biết rằng : Linh Thạch thấy năm trước Lưu kỉnh Tuyên đem binh ra ngã Huỳnh vỏ không nên công cán gì, thì phen nầy chắc đem đại quân đi ngã nội thủy theo ngã Huỳnh vỏ mà tiến quân, khanh nên đem đại binh đóng giữ Bồi thành để phòng bị đường nội thũy. » Đạo Phúc vâng mạng lãnh binh đi. Tiêu Túng lại sai quan Thứ sử Tần châu là Hầu Huy và quan Bộc xạ là Tiêu Ký đem một muôn năm ngàn binh đóng ở ngả sông Bành mô để chống cự binh Tấn. Hai người vâng mạng đem binh đi lập tức.

Hồi thứ một trăm sáu mươi hai

Lập nghĩa-trang, Trưởng Dân vì nước,
Bởi tình riêng, Tần-Khánh phản thầy.

Năm Quí sửu thứ chín, vua Tấn sai Sứ phong Lưu Dủ làm Thái phó Dương châu mục. Lưu Dủ cả mừng nhận chiếu và trọng thưởng Sứ giả rồi cho về.

Nói về Gia cát Trưởng Dân tham dâm tàn bạo, không việc gì là không làm, nghe Lưu Nghị bị giết bèn nhóm mấy người thân hữu lại mà nói rằng : « Xưa kia muối dưa, ngươi làm việc ; năm nay giết cả họ ngươi ; Hàn Tín họa lớn đã đến rồi. » Mọi người nghe nói lạ tai bèn hỏi duyên cớ, Trưởng Dân nói : « Lưu Dủ là một người cùng chung với lúc hoạn nạn chớ không thể cùng chung với lúc thái bình. Xưa kia Lưu Nghị cùng ta hết sức đem lại nhà Tấn đánh dẹp thiên hạ, liều muôn chết một sống mới có được như ngày nay, vậy mà Lưu Nghị đã bị giết chết thì ta sống sao được ? Cho nên ta với mấy bà con lại để nghĩ mưu kế gì mà trừ Lưu Dủ. » Mấy người ấy nói : « Bọn ta không binh quyền thì làm sao nên việc ? » Em của Trưởng Dân là Lê Dân nói rằng : « Muốn giết thằng giặc ấy, phải kết liên với mười vị đại thần trong triều mới có thể làm được. » Trưởng Dân nói : « Phải, vậy các ngươi phải lui ra, để rồi ta sẽ tính. » Mọi người bèn tan đi. Ngày hôm sau Trưởng Dân qua thăm Mục Chi và nói rằng : « Có người nói với tôi rằng : Quan Thái phó giận tôi, vậy chớ ông có biết vì cớ gì không ? » Mục Chi nói : « Lưu

công đi xa giao mẹ già con dại cho túc hạ, nếu mà giận túc hạ thì có đâu như vậy ? » Trưởng Dân nghe nói mới yên lòng mà trở về. Lê Dân bàn với Trưởng Dân rằng : « Nên thừa lúc Lưu Dũ chưa về mà tính gấp đi. » Trưởng Dân còn dụ dự chưa quyết, lại than rằng : « Kẻ nghèo hèn thường ưa sự giàu sang, bước vinh hoa là con đường nguy hiểm. Ta ngày nay dầu muốn làm một tên học trò mặc áo vải ở Đơn dương cũng không thể nào được. » Liền sai người đưa thơ qua cho quan Ký châu Thứ sử Lưu kính Tuyên. Kính Tuyên mở ra xem thì thấy mấy hàng chữ rằng : « Bàng « Long chuyên quyền, tự mình hãm mình vào chỗ diệt vong, « mối lạ sắp hết, đường đời đương ao, trong việc giàu sang « cùng nhau chung hưởng. » Kính Tuyên sai người trả lời rằng : « Kẻ hạ quan nầy thường sợ phước sanh ra họa, nên vẫn thường có lòng tránh sự đầy đủ, những việc giàu sang thiệt không dám nghĩ đến. » Kính Tuyên lại đem thơ của Trưởng Dân mà trình với Lưu Dũ. Lưu Dũ nói : « Ta biết ông không khi nào phụ ta. »

Mục Chi sợ Trưởng Dân làm phản, bèn hỏi quan Tham quản Hà thừa Thiên. Thừa Thiên nói : « Xưa kia Lưu công ở Tã lý về Thạch đầu rất ưa ông, ông phải thân trọng mới được. » Mục Chi nói : « Có ông nhắc tôi mới nhớ. » Bèn đem thơ Trưởng Dân đưa cho Lưu Dũ. Lưu Dũ trước kia thấy thơ Trưởng Dân đưa cho Kính Tuyên, bây giờ lại thấy thơ của Trưởng Dân đưa cho Mục Chi thì cả kinh, lật đật trở về Kiến khương. Còn Trưởng Dân từ đó, ngày nào cũng bỏ ăn bỏ ngủ, ngồi đứng không an, sắc mặt dầu dầu tinh thần dã dượi, không phút nào là không sợ Lưu Dũ sẽ hại mình. Một ngày kia, Trưởng Dân vào viện sách nghĩ kế giết Lưu Dũ, bỗng trực nghĩ ra rằng : « Phải rồi, mình nên gởi thơ cho Tây Tần Diêu Hưng, xúi va đem binh đến đánh, rồi ta làm nội ứng, thì mới giết được thằng giặc nầy. »

(Xem tiếp tập 58)

HẬU-TAM-QUỐC

Bèn lấy giấy mà viết thơ rồi mỗi một quá, bỏ đó nằm xuống nghỉ lưng, xảy đâu có quan Thị trung lang Vương dụng Tướng đến. Dụng Tướng là một người bạn rất thân với Trưởng Dân nên khi vào thẳng thơ phòng, thấy Trưởng Dân nằm ngũ, dưới tay có chận một phong thơ, lén lấy ra xem rồi giấu trong tay áo mình và kêu lớn lên rằng : « Cha chả, ngũ ngon dữ không ? » Trưởng Dân giựt mình thức dậy thấy mất lá thơ, thì cả kinh không còn hồn vía. Dụng Tướng hỏi : « Vậy chớ anh tìm vật gì mà dớn dác vậy ? » Trưởng Dân nói : « Không, tôi có tìm vật gì đâu. » Dụng Tướng nói : « Anh muốn hại Lưu công, tôi sẽ xuất thú cho anh coi. » Trưởng Dân khóc rằng : « Nếu anh mà làm như vậy thì ba họ tôi phải nguy rồi. » Dụng Tướng nói : « Tôi nói điều với anh chơi, chớ tôi cũng căm tức thằng giặc ấy đã lâu rồi. Tôi lẽ nào đi phụ anh, vì miếng đãnh chung hay sao ? Sao sao tôi cũng giúp anh một tay để trừ nó mới được. » Trưởng Dân nói : « Nếu anh có lòng ấy thì phước cho tôi biết chừng nào. » Dụng Tướng nói : « Phải kiếm cho được mười người cùng lập nghĩa trạng, thề bỡ hết ba họ để giết thằng giặc ấy. » Trưởng Dân nói : « Các quan đại thần trong triều duy có Trưởng thủy hiệu úy Trình Trấp và Nghị lang Huỳnh Cố là người bạn thân cũa tôi, thế nào cũng đồng lòng giúp sức cho tôi được. » Dụng Tướng nói : « Còn tướng quân Ngô Lang cũng là bạn tri tâm cũa chúng ta, anh nên đem việc ấy mà bàn với người thì chắc là được việc. » Trưởng Dân bèn đem một bức lụa trắng viết tên họ mình và tên họ Dụng Tướng, xảy đâu gia đinh vào báo rằng : « Có hai quan Trình Trấp, Huỳnh Cố đến thăm. » Trưởng Dân nói : « May lắm, may lắm, thiệt là trời giúp cho

ta nên việc. » Bèn khoát tay biểu Dụng Tướng lui núp sau bình phong, còn mình thì ra tiếp hai người vào thơ phòng. Trà nước xong xuôi Trình Trấp hỏi Trưởng Dân rằng: « Chớ chuyện giết Lưu Nghị anh có cãm tưởng gì không ? » Trưởng Dân nói : « Thỏ chết chồn rầu, ai không buồn cảm, nhưng tay không chưn rồi, biết làm sao được ? » Huỳnh Cố nói : « Cái họa Hoàng Huyền không khỏi một phen dời đổi. » Trưởng Dân thở ra mà nói rằng : « Cũng có lẻ vậy đó chút, nhưng biết làm sao bây giờ ? » Trình Trấp nói : « Vì nước nhà trừ hại, chết bỏ mà. » Vương dụng Tướng ở sau bình phong bước ra nói rằng : « Đừng chối đó, các ông muốn lập kế giết Lưu công,để tôi đi cáo thú bây giờ. » Trình Trấp giận nói rằng : « Tôi ngay không sợ chết, sợ chết chẳng phải tôi ngay, bọn ta có chết cũng còn thơm hơn mi làm vây cánh cho giặc. » Trưởng Dân cười nói : « Thôi đừng diều nữa anh Dụng Tướng. » Rồi day lại nói với Hoàng Cố và Trình Trấp rằng : « Hai anh em tôi đương thương nghị việc ấy, muốn đến ra mắt hai anh, may đâu lòng trời dung ruổi hai anh lại đến đây, chắc sao cũng nên việc. » Nói rồi bèn đưa nghĩa trạng cho hai người coi. Hai người đều khóc lóc. Trưởng Dân xin hai người ký tên vô. Dụng Tướng nói : « Khoan đã, hãy chờ một chút để tôi đi mời tướng quân Ngô Lang lại thương nghị luôn thể. » Dụng Tướng đi giây lát thì trở lại, có dắt Ngô Lang theo nữa, Dụng Tướng đem chuyện lập mưu giết Lưu Dũ nói cho Ngô Lang biết. Ngô Lang rất bằng lòng, bèn cùng Hoàng Cố, Trình Trấp ký tên vào nghĩa trạng. Trưởng Dân mở tiệc ở hậu đường khoãn đãi, cắt máu ăn thề, cùng nhau nghị kế như vầy :Chờ Lưu Dũ trở về Kinh thì mai phục tinh binh ở Tân đình,rồi bọn Trưởng Dân sẽ dọn tiệc để tiếp Lưu Dũ, chờ khi Lưu Dũ uống rượu say rồi, thì gỏ chén làm hiệu, phục binhh đổ ra giết chết. Nghị kế xong rồi mấy người bèn từ tạ nhau ai về dinh nấy.

Trưởng Dân lòng rất mừng bèn bước vào nhà trong xảy gặp thằng đày tớ là Tần Khánh cùng con hầu ở trong chỗ tối nói chuyện với nhau. Trưởng Dân cả giận sai

kẻ tả hữu bắt Tân Khánh dẫn ra chém đầu, Phu nhơn can ngăn lại, xin tha cho tội chết. Trưởng Dân bèn truyền đánh mỗi đứa bốn chục roi bỏ giam trong buồng tối. Vì cớ ấy nên Tân Khánh rắt căm tức Trưởng Dân, nhơn lúc đêm hôm phá cửa sổ nhảy vách tường mà ra, rồi đi thẳng qua Giang lăng vào phũ Thứ sử cáo việc cơ mật. Quân giữ cửa dẫn vào ra mắt Lưu Dũ. Lưu Dũ hỏi : « Vậy chớ mầy đến đây cáo thú việc gì?» Tân Khánh nói :«Gia cát Trưởng Dân muốn làm phản nên kết liên với mấy quan trong trào,lập nghĩa trạng để định hại Minh công, bọn Vương dụng Tướng bàn rằng : Chờ khi nào Minh công trở về Kinh sẽ mai phục quân cấm tử ở Tân đình để đón giết Minh công, tôi hết sức can ngăn,người không nghe lại đánh tôi trối chết. » Lưu Dũ nghe nói bèn trọng thưởng cho Tân Khánh và nhóm chư tướng lại và nói với Vương trấn Ác rằng : « Nay Gia cát Trưởng Dân mưu phản, có thằng dày tớ cũa nó đến đây xuất thú, vậy bây giờ ta phải sai người đem văn thơ về Kinh nói rằng : Ta có việc gấp sắp về triều nay mai. Bọn Trưởng Dân nghe được tin nầy, thế nào cũng ra Tân đình rước ta, vậy ngươi hảy đem chư tướng theo đường lục kéo về Tân đình, nếu Trưởng Dân và văn võ bá quan có hỏi thì chỉ nói rằng : Ta theo về sau, đặng dụ bọn nó ở đó, còn ta thì ngay bữa nay xuống thuyền lén theo đường thũy trở về Đông phủ, nắm giữ binh phủ cùng Nghiêu tướng Đinh Ngũ đem năm trăm quân lén chạy về thành đón bắt hết bọn phản tặc ấy. » Vương trấn Ác vâng mạng đem binh đi và sai người đem văn thơ về triều báo trước, còn Lưu Dũ cùng Đinh Ngũ dẫn năm trăm tráng sĩ theo đường thủy suốt đêm về Kinh thành, cách thành mười dặm nước thì dừng quân lại và sai người về trước thám thính coi thử bọn Trưởng Dân và các quan công khanh đã ra đón tiếp mình ở Tân đình hay chưa.

Nói về Gia cát Trưởng Dân hay Lưu Dũ gởi văn thơ về, nói chuyện sẽ trở về Kinh,bèn nhóm bọn Vương dụng Tướng, Ngô Lang, Hoàng Cố, Trình Trấp lại thương nghị, y kế mà làm, sai người dẫn binh đi mai phục, còn mình thì lo dọn

tiệc dẫn bá quan đến Tàn đình nghinh tiếp. Chờ mấy ngày không thấy Lưu Dũ đến. Qua ngày sau, thấy trước mặt xa xa bụi bay mịt đất, một đoàn xe ngựa và hơn ngàn người kéo tới như gió cuốn. Trưởng Dàn nghĩ chắc là Lưu Dũ về đến, nhưng khi đạo quân ấy kéo tới thì chỉ thấy một mình Tham quân Vương trấn Ác cùng quân sĩ mà thôi. Trấn Ác cùng Trưởng Dân chào hỏi nhau. Trưởng Dàn hỏi rằng :« Chớ nào Lưu công đâu không thấy đến ?» Trấn Ác nói : «Lưu công còn ở sau, hai ngày nữa mới khởi trình. » Trấn Ác nói rồi từ tạ Trưởng Dàn mà dẫn quân mã về đồn ở Kinh thành. Trưởng Dàn ngỡ thiệt nên chi cùng các quan ở lại Tàn đình mà chờ chực Lưu Dũ.

Hồi thứ một trăm sáu mươi ba

Lậu cơ mưu, tôi trung bị nạn,
Binh Tây-Thục, Linh-Thạch lập công.

Nói về Lưu Dũ đò biết Trưởng Dàn ra Tàn đình đón rước mình, thì suốt đêm chạy về Đông phũ gióng trống nhóm các quan kể rỏ sự Trưởng Dàn làm phản, bèn thâu lấy binh phù rồi kêu Đinh Ngũ dặn rằng : « Ngươi hãy làm như vậy..., như vậy... » Đinh Ngũ lãnh kế lui ra. Lưu Dũ lại sai người ra kêu Tham quân Vương trấn Ác vào,biểu dẫn quân vào thành đồn trước cửa phũ. Lưu Dũ lại sai người ra Tàn đình nói với các quan rằng : « Lưu công đã theo đường nước về đến Kinh thành, cho tôi ra vời các ông trở về lập tức. » Trưởng Dàn và các quan công khanh nghe nói cã kinh lật đật cùng nhau kéo về phũ. K' i vào trong phũ không thấy Lưu Dũ chỉ thấy Đinh Ngũ từ trong màn bước ra trèo lên sập mà ngồi. Trưởng Dàn cả giận mắng rằng : « Bọn bây là đứa tiểu nhơn sao dám vô lễ như vậy ? » Nói chưa dứt tiếng thì Đinh Ngũ đã bước xuống đất xô Trưởng Dàn té nhào, rồi rút gươm chém rơi đầu. Các quan cả kinh muốn xông lại giết Đinh Ngũ, thì Lưu Dũ đã từ trong chạy ra bước lên sập ngồi và nạt rằng : « Không được vô lễ, vì Trưởng Dàn

mưu phản nên ta phải sai Đinh Ngũ chém đầu. » Mọi người nghe nói đều cúi xuống sụp lạy. Lưu Dũ bèn cho các quan lui về, chỉ để bọn Vương dụng Tướng, Hoàng Cố, Ngô Lang, Trình Trấp ở lại uống rượu mà thôi, bốn người cả kinh, hồn như lìa khỏi xác, đều đứng khựng ra đó như trời trồng. Lưu Dũ bèn hỏi bốn người rằng : « Vậy chớ bốn đứa bây mấy hôm nay đến nhà Trưởng Dân thương nghị những việc gì ? » Dụng Tướng nói : « Trong tình đồng bối qua lại với nhau chớ có việc gì lạ đâu. » Lưu Dũ nói : « Trên tấm lụa trắng kia bốn đứa bây viết những giống gì ? » Bốn người đều chối rằng : « Không có viết gì hết. » Lưu Dũ bèn kêu Tần Khánh ra đối chứng. Vương dụng Tướng hỏi : « Chớ mầy thấy bọn ta viết giống gì ở nơi đâu ? » Tần Khánh nói : « Thôi đừng chối nữa mà, rỏ ràng mấy ông đem lụa ra lập nghĩa trạng ở trong thơ phòng; có sao chịu vậy, chớ chối mà làm gì ?» Dụng Tướng xây lại nói với Lưu Dũ rằng : « Thằng giặc nầy tư thông với con hầu của Trưởng Dân bị Trưởng Dân bắt được nên đánh mấy chục roi, vì vậy mà nó căm tức sanh lòng phản chủ, lại vu cáo cả chúng tôi, xin Minh công đừng nghe lời nó. » Lưu Dũ nói : « Chứng cớ đã rành rành sao còn nói là vu cáo ? » Nói rồi bèn nạt kẻ tả hữu, bắt bốn người trói lại, dẫn ra chém đầu làm hiệu lịnh. Giây lát võ sĩ đem bốn cái thủ cấp vào nạp. Lưu Dũ sai đem ra bêu ở cửa thành rồi cho vời bọn Tham quân Vương trấn Ác, Long nhương tướng quân Khoái Ân vào đưa nghĩa trạng cho coi. Trấn Ác hỏi : « Minh công tính sao ? » Lưu Dũ nói : «Như cái tình hình nầy thì ta muốn bỏ vua để cứu dân, lựa người có đức lập lên. » Trấn Ác nói :« Không nên ! Minh công oai phục bốn biển, hiệu lịnh thi hành cả thiên hạ, là vì tôn nhà Tấn. Sự đánh dẹp có danh nghĩa, sự thưởng phạt có chế độ, lòng người theo về, nên chi mới hơn được. Bây giờ chỉ nên để yên vua Tấn để lấp miệng người dị nghị thì hay hơn. » Lưu Dũ nói : « Đã như vậy thì ta phải giết hết cả nhà Trưởng Dân, nhưng phải làm sao cho có chứng cớ để lòng người kính phục. » Trấn Ác nói : « Ý Minh công muốn sao? » Lưu Dũ nói : « Không ghép cho tội làm phản, thì

làm sao chém cả họ nó được ? » Trấn Ac nói : « Việc đã đến thế nầy tha ra cũng khó. » Lưu Dũ bèn quyết ý thâu đêm bắt cả dòng họ Trưởng Dân và Lê Dân giao cho quan Đinh úy tra hỏi, lại sai quân bắt hết gia tiểu năm nhà của bọn Vương dụng Tướng vu cho tội làm phãn, rồi dẫn ra pháp trường, chém hết già trẻ bé lớn cũa năm nhà hơn năm trăm người. Các quan dân trong ngoài thãy đều than thở thương tiếc.

Tháng bảy, bọn Châu linh Thạch đem đại quân qua Bạch đế thành mở cẩm nang ra thấy dặn rằng : « Ông hãy đem quân chúng theo ngã ngoại thũy đánh lấy Thành đô, Tăng Hi theo ngã nội thủy đánh lấy Quãng hớn, còn quân lão nhược thì cởi thuyền lớn qua ngả nội thũy tới Huỳnh vỏ. » Linh Thạch y theo kế ấy đem các quân đi rất mau.

Nói qua Tiêu Túng sai Tiêu đạo Phúc đem trọng binh đóng giữ Bồi thành. Linh Thạch theo ngã nội thũy đi đến Bình môn, cách Thành đô ba trăm dặm hạ trại. Tiêu Túng sai Hầu Huy đến bờ sông đắp thành để chống cự với Linh Thạch, Linh Thạch thấy vậy bàn với Tham quân Lưu Chung rằng : «Nay giặc phòng bị rất là nghiêm chĩnh, chưa có thể đánh được, ta muốn án binh để nuôi dưỡng sức quân, ông nghĩ sao ?» Lưu Chung nói : «Không được, bây giờ đại quân đã theo ngã nội thũy, Đạo Phúc không dám bỏ Bồi thành, đại quân ta kéo đến đây, bọn Hầu Huy đã vỡ mật, nên chi đem binh giữ chỗ hiểm yếu không dám ra đánh, mình nhơn đó mà đánh thì chắc thắng được, bằng đình binh lại cố thũ thì giặc biết sự hư thiệt của ta, chúng nó đem quân Bồi thành mà hiệp lại ra sức cự với ta thì bây giờ ta muốn đánh cũng không được, dây dưa ngày tháng quân phải làm tù cho Tiêu Túng. Phải đánh gấp mới được. » Linh Thạch nghe theo, đem binh đánh hãm được Bắc thành, bắt đặng Hầu Huy đem chém chết. Nam thành thấy vậy kinh sợ đều bỏ tan đi. Linh Thạch thấy vậy truyền lịnh cho ba quân bỏ thuyền lên bộ kéo đến đánh dinh giặc, bao nhiêu dinh giặc thảy đều vỡ chạy. Tiêu Túng chạy qua Tân thành. Quan Thượng thơ lịnh là Mã Đam niêm kho đụn lại để chờ quận Tấn. Linh Thạch

bèn vào Thành đô bắt giết hết cả họ hàng Tiêu Túng hơn một trăm người, còn kỳ dư đều tha cho khỏi tội, lại ra bảng an dân. Khi ấy Tiêu Túng ra lạy từ phần mộ mà chạy đi, đứa con gái của Tiêu Túng can rằng: « Nay việc lớn đã hư chạy trốn làm sao khỏi được ? Chi bằng chết trước mã tiên nhơn để giữ cho tròn hiếu đạo. » Tiêu Túng không nghe, bèn chạy qua Đạo Phúc. Đạo Phúc đóng cửa thành lại không cho vào. Tiêu Túng khóc lóc một hồi, rồi tự ái mà chết. Linh Thạch nghe Tiêu Túng chết rồi, bèn đề Mã Đam ở Việt tuấn, Mã Đam nói : «Châu hầu không đưa ta về Kinh sư, là ý muốn giết ta, ta ắt không thoát khỏi chết. » Bèn lấy dây thắt cổ mình mà tự tử. Người trong họ thấy vậy thương xót bèn tẩn liệm và chôn cất Mã Đam rất tử tế. Châu linh Thạch sai người vào Kiến khương báo tin thắng trận. Tấn đế cả mừng, xuống chiếu dùng Linh Thạch làm giám đốc các đạo quân ở Lương châu, Tần châu. Từ đó Tây Thục thảy đều bình tịnh.

Hồi thứ một trăm sáu mươi bốn

Thà cam với gió với mưa, ngoài muôn dặm mặt trời gan đất,
Chi kể nỗi con nỗi vợ, quạnh trăm chìu nỗi chúa bơ vơ.

Năm Giáp dần thứ mười, tháng năm, Quảng bình công nước Tần là Diêu Bật được Tần vương Diêu Hưng thương yêu lắm, Diêu Bật nói gì Diêu Hưng đều nghe theo. Diêu Bật bèn đem kẻ tả hữu của mình giữ những chức quan trọng. Quan Bộc xạ là Lương Hỉ nói với Diêu Hưng rằng : « Trong chỗ cha con, người ngoài không nên đặt miệng tới, nhưng nghĩa vua tôi vẫn không kém gì tình cha con, cho nên bọn tôi không dám ngậm miệng làm thinh, mới dây thiên hạ đều nói rằng : Bệ hạ sắp có cái ý phế lập, không biết có vậy hay không ? » Diêu Hưng nói : « Có lẽ nào như vậy ? » Lương Hỉ nói : « Quảng binh công Diêu Bật vẫn có chí cướp ngôi Thái tử, mà Bệ hạ lại thương yêu quá độ, những quân tiểu nhơn vô lại xúm nhau theo về, thì Bệ hạ thương Diêu Bật đó chánh là làm hại cho Diêu Bật, vậy xin Bệ hạ hãy đuổi

bớt kẻ tả hữu của Diêu Bật, thâu bớt oai quyền của Diêu Bật, thì không những là giữ cho Diêu Bật khỏi họa về sau, mà cũng là cái kế giữ gìn xã tắc vậy. » Tần vương Diêu Hưng không nghe. Lúc ấy Diêu Hưng có bịnh, Diêu Bật bèn nhóm quân lại để làm loạn. Quan Tướng quân Lưu Khương vào khóc lóc nói với Diêu Hưng, bọn Lương Hĩ lại xin Diêu Hưng giết Diêu Bật, Diêu Hưng cực chẳng đã phải truất chức của Diêu Bật, đuổi Diêu Bật về nhà riêng. Diêu Tuyên vào triều năn nỉ xin đuổi bớt bọn hung đồ, Diêu Hưng cũng không nghe.

Nói về Thụy kế Ất Phất mưu làm phản Nam Lương, vua Nam Lương Nậu Đàng muốn đem quân đánh dẹp. Mạnh Khải can rằng : « Năm nay nước ta đói kém, dân sự cực khổ, đại vương phải nên lo làm sao cho dân đủ cơm ăn, nước đủ đồ dùng, rồi luyện binh tập lính chờ dịp mà dấy binh, thì mới có thể hơn được. » Nậu Đàng không nghe theo, lại nói với Thái tử rằng : « Mông Tốn không thể kéo ngay tới đây được, còn binh của Xí Bàn thì ít rất dễ đánh. Vậy con hãy gìn giữ Lạc đô, ta đi chừng một tháng sẽ trở về. » Nói rồi bèn đem bảy ngàn quân, kéo đi đánh Ất Phất, Nậu Đàng phá được Ất Phất, nhưng chưa kịp kéo quân về thì Tây Tần vương Xí Bàn hay được, liền đem hai muôn binh bộ kỵ kéo tới đánh Lạc đô. Hồ Đài đóng cửa lại chống giữ. Xí Bàn chia binh ra bốn mặt công phá, đánh riết tới tối thì thành vỡ. Xí Bàn bắt được Hồ Đài và các quan văn võ cùng một muôn dân rồi đời qua Bão hãn. Con người anh của Nậu Đàng là Phàn Nê lật đật chạy đi báo tin cho Nậu Đàng biết. Nậu Đàng cả kinh, các tướng sĩ của Nậu Đàng hay được tin ấy đều vỡ tan bỏ đi hết, duy có Phàn Nê không chịu đi trốn, Nậu Đàng bèn nói với Phàn Nê rằng : «Bốn biển không nhà, theo càng thêm bận, nhóm nhau lại mà chết, chi bằng chia nhau đi mà sống. Mầy là con của anh ta, phụng tự ông bà nối truyền nòi giống đều ở một thân mầy, mầy phải tự trọng lấy ; hiện nay Mông Tốn đương chiêu nạp kẻ anh tuấn, dụ tập kẻ sĩ phu, mầy qua đó chắc được người dung nạp. Bằng không thì về cho

giáp mặt vợ con rồi chết cũng sướng. » Rồi đó Phàn Nê mới về hàng đầu Xí Bàn, lúc ấy bao nhiêu tướng tá và họ hàng của Nậu Đàng đều bỏ đi hết, chỉ có Lợi Lộc đi theo Nậu Đàng mà thôi. Nậu Đàng bèn nói với Lợi Lộc rằng : « Bà con ta đều bỏ ta đi hết rồi, sao khanh còn ở lại đây ? » Lợi Lộc nói: « Tôi có mẹ già ở nhà, không phải là không thương nhớ, nhưng đã ra làm tôi Bệ hạ, gặp lúc nguy khốn mà lại bỏ đi, thì còn nghĩa lý gì. Đạo trung hiếu không thế nào toàn được, tôi đã bất tài không thể đi tới nước láng giềng đem giọt máu ở con mắt mà xin viện binh cho Bệ hạ, thì đã lỗi đạo làm tôi, vì vậy mà tôi không bỏ Bệ hạ. » Nậu Đàng nghe nói rưng rưng nước mắt, Lợi Lộc cũng khóc theo.

Bấy giờ các thành quách của Nậu Đàng đều hàng đầu với Xí Bàn, duy có một mình Húy hiền Chánh nhứt định cố thủ Hạo lũy không chịu hàng đầu. Xí Bàn sai người đến khuyên rằng: « Lạc đô đã mất, vợ con khanh đều bị bắt ở ở trong quân ta, sao khanh lại bo bo đóng giữ một thành làm chi vậy ? » Hiền Chánh đáp rằng : « Ta chịu ơn dày của Lương vương giao cho trấn nhậm ở xứ nầy, đem mình làm hàng rào cho nước, nước mất ta lẽ đâu tiếc mình. Tuy đã biết Lạc đô đã mất, vợ con đều bị bắt hết, nhưng ta còn chưa biết Chúa thượng ta còn hay mất, lẽ đâu vì việc vợ con mà ta nỡ bỏ nghĩa lớn, nếu ta tham cái lợi trong một buổi mà bỏ cái nghĩa lớn trăm năm, đi hàng đầu đại vương thì cái con người phi nghĩa ấy đại vương còn cầu làm gì ?» Sứ thần đem lời ấy về báo lại với Xí Bàn. Xí Bàn sai Hồ Đài đem thư thơ của mình qua dụ Hiền Chánh. Hiền Chánh bèn nói với Hồ Đài rằng :«Mầy là bực chúa tướng của quân mà không thể chết theo nước, lại trở mặt đi theo người, bỏ cha quên vua không đoái nghĩ tới cái nghiệp muôn đời, những người trung thần nghĩa sĩ nào lại đi nghe mầy.» Hồ Đài nghe nói thẹn đỏ mặt trở về phục mạng với Xí Bàn, Xí Bàn rất kính nể Hiền Chánh.

Nói về Nậu Đàng khi chạy đến Tã nam cũng không có chỗ gởi mình, lại phải về hàng đầu với Xí Bàn. Xí Bàn hay Nậu Đàng đến, bèn sai Sứ ra ngoài cõi tiếp rước, lấy lễ khách mà đãi. Xí Bàn lại dùng Nậu Đàng làm Thần tướng.

Qua năm sau, Xí Bàn sợ Nậu Đàng phẫn bèn ép Nậu Đàng uống thuốc độc, rồi giết luôn Hồ Đài, lại tự xưng là Tần vương, đặt trăm quan lập binh pháp.

Nước Nam Lương từ đời Ô Cô đến đời Nậu Đàng cả thảy là ba đời, trị vì được mười chín năm.

Tháng tám, Ngụy vương Thác bạc Tự khiến Thập Môn đi sứ nước Yên. Khi Thập Môn ra đi, Ngụy vương có dặn rằng: « Phải giữ lấy sĩ diện nước đừng để nhục mạng vua. » Thập Môn vâng lời, từ giã Ngụy vương mà đi. Khi Thập Môn đi đến Hòa long thì không chịu vào, lại nói rằng : « Hoàng đế của nước Đại Ngụy sai Sứ đem chiếu đến, Phùng vương phải ra tiếp thì Sứ mới chịu vào. » Yên vương Phùng Bạc không chịu ra lại sai người nắm tay Thập Môn kéo vào. Thập Môn vào triều không chịu lạy, Phùng Bạc sai người đè cổ Thập Môn xuống. Thập Môn nói : « Nếu Phùng quân chịu đặt bàn hương án lạy tiếp chiếu chỉ, thì ta tự lấy lễ tân khách mà đối đãi, chớ cần gì phải ép buộc nhau như vậy ? » Phùng Bạc cả giận bắt Thập Môn giam lại, rồi sai người dụ Thập Môn hàng đầu, nhưng Thập Môn vẫn không chịu khuất. Sương nắng đổi thay, tháng ngày thấm thoắt, áo mão của Thập Môn đều theo ngày giờ mà mục rách nát, rận chí đầy mình, vậy mà Phùng Bạc sai đưa cho áo quần mới, mão mới, Thập Môn đều không chịu lấy.

Tháng chín, quan Đô đốc châu Kinh Ung nhà Tấn là Tư mã Hưu Chi vẫn được lòng dân ở Giang hớn ; con là Văn Tú ở Kiến khương tánh lại hung bạo, có sức khoẻ, ưa việc nghĩa hiệp. Lưu Dũ rất ghét nên sai quan Hữu tư hạch Văn Tú về tội giết quan lại và xin vua xuống chiếu giết bè đảng của Văn Tú chỉ tha Văn Tú thôi. Tư mã Hưu Chi hay được, sai người dâng sớ tạ tội và xin từ chức, Lưu Dũ không cho lại bắt Văn Tú đưa về cho Hưu Chi biểu Hưu Chi phải dạy bảo, mà thiệt là trong ý muốn cho Hưu Chi giết Văn Tú. Nhưng Hưu Chi dâng biểu xin bỏ Văn Tú làm thứ nhơn và gởi thơ tạ lỗi với Lưu Dũ. Lưu Dũ không bằng lòng, sai Giang châu Thứ sử là Mạnh hoài Ngọc làm chức Đô đốc sáu quận ở Dự chương để phòng bị Tư mã Hưu Chi.

Hồi thứ một trăm sáu mươi lăm

Mạo hiểm lên bờ, Lưu-Dũ chỉ huy các tướng,
Đoán sao Huynh-hoặc, Thôi-Hạo bàn việc thiên văn.

Tháng giêng năm Ất Mẹo thứ mười một, Lưu Dũ bắt con úi của Tư mã Hưu Chi mà giết đi và lại dâng biểu xin làm Kinh châu mục, đặng có đem binh đánh Hưu Chi. Lưu Dũ bèn dùng Tướng quân Lưu đạo Lân coi sóc việc phủ. Mục Chi làm Tả hữu bộc xạ, bao nhiêu việc nước đều giao cho Mục Chi xữ đoán. Bấy giờ quan Thứ sử Ung châu là Lỗ tôn Chi thấy Lưu Dũ chuyên quyền giết lần các người cố cựu thì nghi Lưu Dũ không dung mình, liền hiệp với con là Lỗ Quỉ dương làm Thái thú Cạnh lăng dấy binh giúp Hưu Chi.

Tháng hai Hưu Chi hay được tin con mình bị Lưu Dủ giết chết, bèn phát binh đánh Lưu Dũ, lại sai người kể tội trọng cũa Lưu Dũ. Lưu Dủ tiếp được biểu văn thì cả giận, lập tức đem binh đi chống cự, lại thầm sai người đem thơ dụ dỗ quan Lục sự của Hưu Chi là Hàng Giêng làm nội ứng, Hàng Giêng không nghe theo, lại sai người đem thơ trả lời rằng :

Tôi trộm hay việc cũ của Tiên vương, bồn thám đem quân mã đi lấy Tây kỳ thì rất lấy làm than tiếc. Họ Tư Mã bình định cõi Tây, hết lòng trung trinh với nước, yêu mến nhơn dân, thấy Minh công có công, đem lại nước nhà, cứu vớt trăm họ, cho nên hết lòng tin cậy, mỗi việc gì đều hỏi ý kiến Minh công. Nay chỉ vì một cớ nhỏ mọn cũa Văn Tử mà không thể vâng theo lời Minh công, Minh công lại vì lẽ đó mà dấy binh đánh dẹp thì thiệt là đúng với câu : Muốn vu tội cho người, sợ gì không lời lẽ.

Thưa Minh công, người trong nước bây giờ ai còn lạ gì bụng dạ cũa Minh công mà Minh công lại còn muốn gạt người quốc sĩ, Tây bình công thường nói rằng : Minh công đem lượng rộng mà tiếp đãi mọi người. Lượng rộng mà như vậy sao ? Vã chăng Lưu Phiên chết ở tay người Đào Hạp, các người hiền chết ở bọn tả hữu cũa Minh công. Mỗi mỗi Minh công đều ỷ quyền vương bá, động ra là đem binh thế hại người. Nay Minh công đem binh đi đánh chúa cũa tôi, lại dụ tôi vào con đường bất nghĩa ấy, thấy mà thêm ngán. Tôi vẫn là một người quê hèn, nhưng thường được nghe lời phải cũa người quân tử, một người đức lớn như Tây bình công há không nên có bọn nghĩa sĩ để giúp hay sao ? Nếu lòng trời có ý nuôi loạn thì tôi nguyện cùng Tang Hồng đồng chơi dưới dạ đài mà thôi. »

Lưu Dũ tiếp được thơ mở ra coi rồi nói với các quan rằng : « Kẻ làm tôi cũng nên như thế nầy. » Các tướng nghe nói đều làm thinh. Lưu Dũ bèn sai Tham quân Đàng đạo Tế và Châu linh Thạch đem năm muôn binh đi đánh. Quan Thái thú ở Tương dương và Giang hạ là Lưu đạo Chi hay được, tiền đồn lương thực để giúp cho Tư mã Hưu Chi. Lưu Dũ lại sai rễ là Từ Quì cùng Khoái Ân, Trầm điền Tử đem ba muôn quân ra Giang hạ đánh với Lỗ Quĩ. Từ Quì chưa từng trận mạc, nên thấy binh của Lỗ Quĩ mạnh và đông thì muốn bỏ chạy, vì cớ ấy mà binh tan tướng vỡ, Từ Quì bị giết chết. Lưu Dũ hay được cả giận đem chư tướng qua sông. Binh Hưu Chi đứng trên bờ đánh xuống, binh Lưu Dũ không thể nào hơn được. Lưu Dũ tự mặc giáp lên bờ, các tướng đều can ngăn, Lưu Dũ không nghe và giận dữ lắm. Quan Chủ bộ Tạ Hối chạy tới ôm Lưu Dũ lại mà can rằng : « Minh công không nên lên bờ. » Lưu Dũ rút gươm ra nạt rằng : « Ta chém mầy bây giờ. » Tạ Hối nói : « Thiên hạ không cần phải có Hối nầy, chớ cần phải có Minh công. » Quan Tướng quân Hồ Phiên lấy đao đào bờ sông làm nấc thang, rồi sai Vương Tuyên xông lên. Các quân nhơn thấy vậy mới phấn chí theo lên trên mặt bờ hơi đông một chút. Binh Hưu Chi áp lại đánh, binh Lưu Dũ đều ra sức liều chết mà đánh giết. Binh Hưu Chi thấy vậy phải lui, Lưu Dũ thừa thế giục quân đánh riết tới. Binh Hưu Chi cả thua lui về giữ Giang lăng. Lưu Dũ đem binh đánh hãm được Giang lăng. Bọn Hưu Chi, Tôn Chi đều thua chạy. Lỗ Quĩ ở giữ Thạch đầu thấy Hưu Chi chạy thì biết việc lớn không nên, không dám đến tiếp chiến, đồng kéo binh về trấn giữ Thạch đầu. Lưu Dũ kéo quân đến đánh Thạch đầu, bọn Hưu Chi, Tôn Chi, Lỗ Quĩ sợ bị bắt nên dẫn nhau chạy qua hàng đầu Tần. Sĩ dân ở Giang hớn thấy Hưu Chi chạy trốn, bèn đua nhau đi bảo hộ cho Hưu Chi và đưa Hưu Chi ra khỏi nước. Binh Lưu Dũ đuổi theo tới cõi mới trở về.

Hưu Chi chạy đến Trường an vào lạy Tần vương Diêu Hưng và xin hàng đầu. Diêu Hưng liền phong Hưu Chi làm

Dương châu Thứ sử và sai Tôn Chi đem binh đi đánh Tương dương. Tôn Chi lãnh mạng kéo quân đi, đến giữa đàng thì bị bịnh mà thác.

Lưu Dũ hay Hưu Chi đã chạy qua hàng đầu Tần, thì truyền cho chư tướng đem binh trở về Kiến khương, lại tâu với vua xin phong cho Mục Chi làm Tã bộc xạ.

Tháng tám nước Ngụy bị nắng hạn, quan Thứ sử lịnh Vương Sương tâu với Ngụy chúa rằng : « Cứ xét theo Sấm thơ, thì nhà Ngụy ta phải dời đô về đất Nghiệp mới có thể dân mạnh nước giàu được. » Ngụy chúa Thác bạc Tự bèn đem việc ấy hỏi các quan. Quan Bác sĩ tế tửu là Thôi Hạo và quan Đắc tấn Châu Dãm nói rằng : « Dời Kinh đô về đất Nghiệp thì chỉ cứu được cái họa năm nay, nhưng không phải là cái kế trường cửu, người Trung nguyên thấy nước ta ở đất sa mịch dân và súc mịch không biết đâu mà lường được, cho nên gọi ta là quan « Ngưu mao ». Nay binh giữ đô cử mà mình dời nhà qua phía Nam, dân số đã không đủ bữa ra khắp các châu quận thì chỉ tỏ cho giặc biết cái thế đông ít của mình mà sanh lòng, khinh dể. Vả trăm họ không phục thủy thổ, ắt phải chết về bịnh hoạn, còn ở đây thì bọn Nhu Nhiên thường có lòng đánh báo thù, hễ trông thấy ta có dịp hở là dấy động binh đao liền. Chừng ấy rồi làm sao cứu viện cho kịp, có phải là dời Kinh đô chỉ làm mồi cho chúng đánh, danh thực của mình đều tổn hết không ? Nay mình cứ đóng binh ở đây, nếu Sơn đông có biến loạn, thì mình kéo quân qua phương Nam đóng quân trong rừng núi, thì ai biết được số quân của mình. Trăm họ thấy vậy phải sợ sệt, mình nhờ vậy mới đánh dẹp được các kẻ nghịch thù. Còn về việc đói kém thì có lấy gì làm sợ, hễ qua Xuân đây thì hoa trái lại sanh, mùa màng đều trổ. » Thác bạc Tự nói : « Nếu qua Xuân mà mất mùa nữa thì mới tính sao ? » Bọn Thôi Hạo đáp rằng : « Cứ cho những nhà đói kém dời qua Sơn đông để kiếm ăn, nếu qua năm mà còn nóng hạn nữa thì sẽ hay, chớ bây giờ thì nhứt định không nên dời Kinh đô. » Thác bạc

Tự nghe nói rất bằng lòng. Tự mình ra cày cấy để làm gương cho mọi người và lo khuyến khích việc nông tang. Qua năm sau được mùa, nhơn dân đều no đủ, thiên hạ thấy an vui. Trước kia Thôi Hạo thường giảng nghĩa Kinh Dịch cho Thác bạc Tự nghe. Thác bạc Tự thường đem việc thiên văn và thuật số mà hỏi Thôi Hạo. Thôi Hạo đều cắt nghĩa rành rẻ và mỗi khi bói quẻ thảy đều ứng nghiệm, nên chi Thác bạc Tự yêu quí lắm, phàm trong nước có việc gì lớn Thác bạc Tự đều thương nghị riêng với Thôi Hạo.

Lúc ấy sao Huynh hoặc đã tám mươi ngày không mọc, quan Thứ sử nhà Ngụy tâu với Ngụy vương rằng : « Sao Huynh hoặc thường mọc ở đường Bầu qua, vậy mà mấy lúc nay đâu mất không thấy mọc ; cứ theo phép mà nói thì sao ấy chắc vào những nước sắp mất, trước thì hóa làm con nít đi truyền những tiếng ngoa ngôn, rồi sau thì làm họa. » Ngụy chúa Thác bạc Tự nghe tâu liền cho vời vài người danh nho cùng quan Thứ sử, bàn thử sao Huynh hoặc xuống ở nước nào. Thôi Hạo nói : « Trong truyện Xuân thu thần nhơn thường giáng ở ngày Tụy. Cứ lấy ngày đi mà suy ra thì biết được. Sao Huynh hoặc không mọc từ ngày Canh ngủ và Tân vị, Canh ngủ thuộc về Tần, Tân vị thuộc về Tây đi. Hay là sao Huynh hoặc đi vào Tần chăng ? »

Sau tám mươi ngày, sao Huynh hoặc quả mọc ở Đông tỉnh. Bấy giờ nhà Tần bị hạn, ao Côn minh khô hết nước, trong xứ nghe rặt những câu ca dao kỳ dị của trẻ con, lòng người đều biến động. Sau năm ấy Tần mất, quả ứng với lời của các quan nhà Ngụy bàn.

Năm Bính thìn thứ mười hai, tháng giêng, Tần vương Diêu Hưng đau nặng. Quảng bình công Diêu Bật xưng bịnh không vào triều, lại nhóm họp ở nhà mình. Diêu Hưng hay tin cả giận, bắt vây cánh của Diêu Bật là Đường Thành, Tôn Lập mà giết đi, rồi sắp giết luôn Diêu Bật. Thái tử Diêu Hoằng xin Diêu Hưng tha cho Diêu Bật. Tần vương Diêu Hưng nghe theo. Từ đó Diêu Hoằng đãi Diêu Bật như cũ, không có chút gì là có vẻ cừu hờn.

Tần vương Diêu Hưng đau vừa khoẻ, cùng các quan ra chơi ở cửa triều,viếng thăm các viện,đến chạng vạng mới trở về vào cửa Tây. Quản Hộ vệ chạy tới trước kêu cửa thành, quan Hiệu úy thành môn là Hàn Thông mặc áo giáp cầm gươm, đóng chặt cửa thành lại không mở. Tần vương Diêu Hưng phải thân đến trước cửa kêu rằng : « Có trẫm đến đây sao khanh không mở cửa ? » Hàn Thông nói : « Nay trời đã tối không thể nào phân biệt kẻ gian người ngay,tôi thà chịu chết chớ không chịu mở cửa. » Diêu Hưng biết pháp lịnh của Hàn Thông rất nghiêm minh, bèn trở lại dẫn các quan đi theo ngã Triều môn mà vào. Sáng hôm sau Diêu Hưng vời Hàn Thông vào triều phong làm Đình hưng, xảy có quản thám mã về báo rằng : « Hiện giờ Lưu Dủ nhà Tấn đương đồn binh và chứa lương ở bờ Tụ cẫn, thể nào cũng khuấy rối bờ cỏi nước ta, xin Bệ hạ sai người đánh dẹp mới được. » Tần vương nghe nói bèn day lại nói với quan Thượng thơ Thang thế Tung rằng : « Thằng ngô ấy không tự biết mình, lại có cái ý phi phận như vậy, để chờ đến tiết mạnh đông, trẫm sẻ sai khanh đem quân khinh kỵ đốt hết lương thảo, thì dẹp tan quân mã của va liền. »

Bấy giờ Quảng bình công Diêu Bật muốn làm loạn, bèn bịa chuyện Diêu Tuyên nói với Tần vương rằng :« Tôi nghe Diêu Tuyên thường nói : Chờ khi nào Bệ hạ muôn tuổi rồi thì sẻ cùng Thái tử giành ngôi. » Tần vương tin thiệt bèn sai Diêu Bật đem ba muôn binh ra Hạn thành bắt Diêu Tuyên hạ ngục rồi lại giao cho Diêu Bật đem ba muôn binh ra đóng giữ Tần châu. Doãn Chiêu can rằng : « Quảng bình công với Thái tử bất bình nhau,sao Bệ hạ lại giao cho va nắm giữ binh mạnh ở ngoài, nếu Bệ hạ rủi ro có bề gì thì chắc là Quảng bình công sẽ làm loạn, chừng ấy xã tắc giữ sao cho vững bền được?» Tần vương không nghe, lại đi qua Hoa âm phong cho Thái tử Diêu Hoằng làm giám quốc. Diêu Hưng ở Hoa âm được ít lâu thì bịnh cũ trở lại, lật đật trở về Trường an. Bọn vây cánh cũa Diêu Bật là Doãn cao Xung bàn với nhau, định nhơn lúc Diêu Hoằng ra rước Diêu Hưng thì giết Diêu Hoằng,

rồi ép Diêu Hưng qua nhà Diêu Bật đặng ép Diêu Hưng phải phong Diêu Bật làm Thái tử. Thái tử Diêu Hoằng hay được không dám đi rước Diêu Hưng ; bọn Doãn cao Xung thấy vậy không biết làm sao được. Diêu Hưng đã vào cung giao cho Diêu Hoằng giữ việc Thượng thơ, Diêu Hoằng bèn đem chuyện Doản cao Xung mưu làm phản tâu lại với Diêu Hưng. Diêu Hưng cả giận sai Đông bình công Diêu Thiệu đem cấm binh ra nhà Diêu Bật tịch lấy hết đồ quân khí đem vào vỗ khố. Bịnh Diêu Hưng càng ngày càng nặng, Diêu Hưng truyền cho cấm binh giữ chặt cửa cung không cho người ngoài ra vào. Nam dương công Diêu Am cùng Doãn cao Xung hay được liền dẫn năm ngàn giáp sĩ đánh phá Đoan môn, quân Vệ sĩ lật đật chạy về báo với Diêu Hưng.Diêu Hưng hay được rán chờ dậy ra thẳng trước điện sai Diêu Thiệu đem cấm binh ra chống cự, bọn cấm binh thấy Diêu Hưng mạnh khoẻ lại thì đều vui mừng nhãy nhót, hăng hái xông ra đánh giết quân giặc. Binh của Diêu Am cả thua, Diêu Hưng bèn dẫn Diêu Thiệu, Diêu Tán, Lương Hi, Doãn Chiêu, Dục mạng Ngôi và giao cho di chiếu lập Thái tử Diêu Hoằng lên nối ngôi.

Sáng hôm sau, Diêu Hưng mất, Diêu Hoằng cùng bọn Lương Hi định kế không phát tang, sai tinh binh đi bắt giết hết bọn Doãn cao Xung. rồi mới lên ngôi tự xưng làm Hoàng đế, phong thưởng các công thần.

Nói về Lưu Dũ khi đánh xong nước Tề thì đã có ý bình định Quan trung,Lạc dương, nhưng rủi gặp Lư Tuần làm giặc nên phải dẹp lại. Đến bây giờ giặc Lư Tuần đã yên, mà trong hàng triều sĩ bao nhiêu người trái với mình thì đều bị chết hết, nên hiệp chúng tướng thương nghị sự đánh dẹp thiên hạ.

(*Xin xem tiếp tập 59*)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản
25-27, đường Sabourain, 25-27
SAIGON
Điện thoại : **20.673**

Tập 59

HẬU-TAM-QUỐC

Hồi thứ một trăm sáu mươi sáu

Trả ơn xưa, Vương-trấn-Ác tròn lình nghĩa,
Chết theo chúa, Tư-mã-Giám vẹn lòng trung,

Khoái Ân bàn rằng : « Phùng Bạc ở nước Bắc Yên đương cường thạnh, phải dẹp trước đi đã. » Quan Tham quân Vương trấn Ác bàn rằng : « Ý kiến của ông chưa trọn tốt, theo ý ngu của tôi thì thiên hạ lúc nầy đương có việc, mà Phùng Bạc ngồi yên ở trong nước không dám dời gót chơn ra ngoài và không có chí bốn phương đã rõ ràng. Diêu thị chiếm cứ Trường an có binh giáp sĩ hơn vài mươi vạn, lòng dân theo về, nay nghe Diêu Hưng đã chết, mấy đứa con giành ngôi với nhau, chánh là lúc nên đi đánh, nếu không đánh Tần mà đi đánh nước khác để cho hai đứa con nó hòa thuận với nhau, cùng nhau lo gìn giữ nghiệp sản của ông cha thì làm sao đánh được ? Nay anh em nó đương thù khích với nhau, thế không cùng dung nhau, Minh công nên nhơn lúc nầy mà đem binh đánh lấy Trường an, rồi chờ khi nào nước Yên có biến cố, chừng ấy sẽ đem binh đánh dẹp, thì thiên hạ mới định được, cơ hội nầy tốt lắm không nên bỏ qua. » Lưu Dũ nghe nói cả mừng ; vừa gặp Lưu mục Chi ở ngoài bước vào thấy mọi người cùng nhau thương nghị, Mục Chi bèn nói rằng : « Minh công cùng các ông mưu đánh Quan trung thì nên dấy binh đánh gấp đi, đừng để cho giặc phòng bị kịp, sao lại dùng dằng như vậy ? » Lưu Dũ nói : « Ta muốn đem nghĩa binh trừ bạo loạn cho thiên hạ, nhưng nhơn dân bây giờ đau chết gần hết, ta nghĩ

đến đó rất là cấm thương, huống chi bây giờ là ngày mùa màng thì tưởng không nên động binh mà khuấy rối thiên hạ, nên chi ta muốn để chờ sang năm rồi sẽ khởi binh, vậy theo ý ông thì ông nghĩ sao ? » Mục Chi nói : « Diêu Hưng thương Diêu Bật mà lại lập Diêu Hoằng, cho nên nay Diêu Bật hết sức giành ngôi. Người nào có vây cánh người nấy, nếu ta đem binh đánh gấp thì chắc hai đứa nó cứu viện với nhau, nếu mình giúp sức cho nó thì chắc hai đứa nó sanh lòng giành giựt với nhau, chi bằng bây giờ mượn tiếng đánh Ngụy, đem binh ra đóng ở ngoài biên quận, chờ khi nào chúng nó sanh biến thì mình sẽ đem binh đánh chắc hơn được. » Lưu Dủ nói : « Kế ấy rất hay. » Lúc ấy các bọn triều thần đều bàn bạc chuyện Bắc phạt, duy có Từ Tiện ngồi làm thinh không nói rằng gì hết. Lưu Dủ bèn hỏi Từ Tiện rằng : « Giữa lúc mọi người bàn lẽ thị phi, sao ông lại làm thinh như vậy ? » Từ Tiện nói : « Nay bốn phương đã định đất cát muôn dặm, duy còn chút mọi chưa yên mà thôi, sao Minh công lại ăn ngủ không an mà đi dự vào những việc bàn bạc ấy ? » Lưu Dủ nói : « Diêu thị có phải là hèn yếu gì, khinh nó sao được cho nên phải nghĩ cách dẹp nó đi. » Lưu Dủ bèn vào triều ra mắt vua và truyền cho chư tướng sữa soạn đánh Tần. Lưu Dủ dùng Lưu mục Chi làm Tả bộc xạ vào ở Đông phủ. Mục Chi trong giử việc triều, ngoài lo việc binh, gặp việc khó khăn gì đều làm trôi chảy. Hễ ai có kiện cáo bẩm báo gì thì Mục Chi mắt ngó, tai nghe, tay viết không chút gì bê trễ rồi rắm, nhưng tánh Mục Chi rất hào xa, không khi nào chịu ăn cơm một mình. Mục Chi thường nói với Lưu Dũ rằng : « Tôi vẫn là một đứa nhà nghèo, đỗ dưởng sanh thường thiếu từ khi ra giúp nước đến nay, cách ăn uống như tuồng xa xỉ lắm, nhưng ngoài ra việc ấy tôi không hề phụ Minh công một chút gì. » Từ ấy Lưu Dủ rất trọng Mục Chi.

Bấy giờ ở Ninh châu có người đem dàng Hồ phách cho Lưu Dũ. Lưu Dũ thấy Hồ phách có chất trị được thương tích, bèn tán nhỏ ra rồi phát cho các tướng sĩ đi trận. Lưu Dủ dùng Thế tữ Nghĩa Phù làm Trung quân Tướng quân, coi

sóc việc phủ và sai Mục Chi đem quân ti vào ở trong phủ giữ việc trong ngoài. Lưu Dũ lại dùng Từ Tiện làm phó cho Mục Chi. Yên xong mọi việc Lưu Dũ phát quân, sai tướng quân và bọn Vương trấn Ác và Đàng đạo Tế đem bộ quân từ sông Hoài, sông Phi đến Hứa đô.Lạc dương; Châu siêu Thạch, Hồ Phiên đem bộ quân đến Dương thành ; Trầm điên Tử đem bộ quân đến Võ quan ; Trầm làm Tử, Lưu tuân Khảo đem thủy quân từ cửa Thạch môn vào sông Hà ; Vương trọng Đức làm Tiên phuông đô đốc. Phàn phát đã xong, các tướng đều y kế mà làm. Khi Vương trấn Ác sắp sữa kéo quân đi, Lưu mục Chi nói với Trấn Ác rằng : « Xưa kia Tấn văn vương đem sự đánh Thục mà giao cho Đặng Ngại, nay Lưu công cũng đem sự đánh Tần mà giao cho ông, ông hãy rán lấy. » Trấn Ác nói : « Bọn tôi nhơn lúc gió mây, đội ơn tri ngộ, chuyến đi nầy chính là lúc hết sức dưới, trả ơn trên, nếu không lấy lại được trường Hàm dương thì tôi nguyện không qua sông ; còn Tam Tần mà định được rồi mà Lưu công không được hưởng đồ Cữu tích thì cũng là cái lỗi của ông.» Nói rồi liền từ giã nhau, Trấn Ác đem năm muôn quân vào đất giặc, đánh đâu thắng đó ; không đầy nữa tháng đã lấy được Võ lao và Hoàng cốc. Đại quân kéo đến đóng ở huyện Thần trì, Trấn Ác truyền cho ba quân ngừng lại ăn mặc rất đẹp để lên xe đi thẳng đến nhà chủ củ cũa mình là Lý Phương. Lý Phương tiếp vào trong nhà, Trấn Ác lạy ra mắt, kể lại khi mình lâm biệt và công chuyện của mình làm. Trấn Ác lại mời vợ Lý Phương ra cho mình lạy ra mắt, rồi đem vàng ngọc ra cho và nói rằng : « Trước kia muôn nhờ ơn nuôi dưỡng cho nên tôi mới có ngày nay, nên chi có chút vật nầy gọi là đền ơn muôn một. » Rồi cho vời Quận thú đến phong Lý Phương làm quan lịnh ở Thần trì. Yên xong Trấn Ác lại kéo quân đi.

Tháng chín, đại binh của Lưu Dũ kéo đến Bành thành. Tháng mười, thủy quân của Vương trọng Đức vào sông, sắp kéo đến bức Hượt đài của nhà Ngụy. Quan Thứ sữ Duyện châu của nhà Ngụy là Uất Kiến bỏ thành chạy về

phương Bắc. Trọng Đức liền kéo binh vào thành lại nói rao lên rằng : « Nước Tấn vốn muốn đem bảy muôn cây lụa để mượn đàng nước Ngụy, không dè tướng giữ thành của nước Ngụy lại bỏ đi ngay. » Ngụy chúa Thác bạc Tự hay được liền sai Thúc tôn Kiến và Công tôn Viên đem binh qua sông, chém Uất Kiến ở dưới thành, rồi sai người hỏi quân Tấn cái cớ xâm lược. Trọng Đức sai người trả lời rằng : « Quan Lưu Thái úy nhà Tấn sai quan Vương chinh Lỗ từ sông Hà vào sông Lạc, để quét dọn Lăng miếu, tạm mượn thành trống để nghỉ quân, rồi sẽ kéo qua Tây, chớ không có chuyện gì trở ngại đến sự hoà hảo. » Thác bạc Tự lại cho người qua hỏi Lưu Dủ. Lưu Dủ tạ rằng : « Lạc dương là Kinh đô cũ của nhà Tấn mà bị bọn mọi chiếm cứ đã lâu, dòng dõi của Hoàng Huyền và vây cánh của Hưu Chi đều là quân giặc của nhà Tấn mà người mọi đều dung nạp, cho nên ta phải đem binh đánh dẹp mà mượn đàng nhà Ngụy, chớ không phải là có ý gây thù gây oán gì đâu. » Ngụy chúa nghe nói còn lưỡng lự không biết nghĩ sao, thì Vinh dương và Tần dương hai thành ấy đều hàng đầu nhà Tấn. Bọn Đàng đạo Tế đem binh đến Thành cao, Trần lưu công nhà Tần là Diêu Quan trấn giữ Lạc dương, thấy binh Tấn kéo đến liền sai sứ vào Trường an cầu cứu, Tần vương Diêu Hoằng hay được liền phát binh cứu viện. Nhưng khi binh cứu viện chưa đến thì tướng quân Triệu Huyền nói với Diêu Quan rằng : « Nay giặc Tấn kéo đến, quân ta ít hơn không thể địch nổi, nếu đem binh ra đánh mà không thể hơn được, thì việc lớn phải hư, chi bằng rút hết quân lại, cố thủ Kim dung để chờ quân cứu viện. Tấn quân đã không thể đánh lấy được Kim dung thì có lẽ nào dám bỏ ta mà kéo binh qua Tây. Thế là ta không đánh mà được lợi. » Quan Tư mã là Diêu Âm có ý hàng Tấn, bèn bàn với Diêu Quan rằng : « Điện hạ đem tài anh võ ra trấn giữ địa phương, vậy mà giặc vừa kéo đến lại đóng chặt cửa thành lại, để tỏ cách yếu đuối thì chẳng là trái bổn phận kẻ làm tôi, mà tránh sao khỏi sự triều đình quở phạt ? » Diêu Quan khen phải, liền sai Triệu Huyền đem năm ngàn binh ra giữ

các hang núi phía Nam. Triệu Huyền khóc rằng : « Huyền nầy chịu ơn dày của Tiên đế, dám đâu từ chỗ chết mà không cố thủ đất mình, nhưng chỉ tiếc Điện hạ lầm nghe lời đứa nịnh, sau nầy việc lớn phải hư mà ăn năn cũng muộn. » Nói rồi dẫn binh đi. Ít lâu ải Hổ lao và thành Thành cao đều hàng đầu với Tấn, Triệu Huyền đem binh ra chống cự, mình bị mười mũi thương mà vẫn không chịu lui. Quan Tư mã Kiển Giám xốc lại ôm Triệu Huyền mà khóc. Triệu Huyền nói : « Ta bị thương đã nặng, không thể sống được, ngươi hãy về đặng mà giúp Chúa công chống giữ thành trì đi. » Kiển Giám nói : « Tướng quân đã tận tiết ở chốn nầy thì tôi lẽ đâu sống về một mình ? » Nói rồi hai người lại xông vào trận Tấn đánh giết, đến khi sức hết, gươm cùn, đều bị quân Tấn chém chết.

Diêu Vỗ nghe Triệu Huyền chết ở trận bèn mở cửa thành ra hàng đầu với Đạo Tế. Đạo Tế đem binh thẳng đến đánh Lạc dương. Diêu Quan không thể giữ thành nổi cũng mở cửa ra hàng đầu với Đạo Tế.

Đạo Tế kéo binh vào thành bắt cả thảy hơn bốn ngàn người Tần. Các tướng có người khuyên Đạo Tế nên giết hết đi. Đạo Tế nói : « Cứu nhơn dân đánh kẻ có tội, là phận sự của bọn ta ở ngày nay. » Nói rồi bèn tha hết. Quân dân các nơi thấy vậy thảy đều qui phục, số người về đầu càng ngày càng đông.

Năm Đinh tỵ thứ mười ba, tháng giêng, binh Tấn kéo qua Hứa xương, Đông bình công nhà Tấn là Diêu Thiệu tâu với Tấn vương Diêu Hoằng rằng : « Nay binh Tấn đã đến An định mà An định thì quân còi, đường xa không thể cứu nhau kịp, vậy Bệ hạ nên dời hết dân binh vào ở trong Kinh kỳ, như vậy chỉ chừng mười vạn tinh binh cũng đủ chống cự nhà Tấn được, mà sự nghiệp cũng không đến đổi điêu tàn. » Quan Bộc xạ Lương Hỉ nói rằng : « Tề công là người có oai danh, nhơn dân ở Lãnh bắc đều sợ, vả lại người ở Trấn đã cùng với người Huê hạ cừu thù nhau thì chắc phải trái hẳn nhau. Bột Bột làm sao vượt khỏi An định mà lấy Kinh kỳ, nếu không

có An định thì vó ngựa của quân giặc đã kéo đến Mị thành rồi. Nay Quan trung binh đông lương đũ, có thể chống cự lâu với Tấn đặng, thì cần gì phải tự mình bước vào con đường yếu đuối ấy ? » Diêu Hoằng nghe theo, quan Lại bộ lang là Ý Phú nói riêng với Diêu Hoằng rằng : « Trương Khôi là người trung nghĩa, mà Bộ hạ chưa có thăng thưởng gì, lại giao cho trấn giữ chỗ nguy hiểm. Nhơn dân ở An dịnh vì tình cảnh hiểm nghèo muốn dời nhà về Nam, mười nhà đã hết chín, nếu Trương Khôi nhơn đó mà cầm đầu cho bọn nhơn dân ấy rồi kéo về Kinh sư thì chẳng là nguy cho nước nhà lắm sao ? Vậy Bệ hạ nên dời va về Kinh để an lòng va. » Diêu Hoằng không nghe. Đến lúc ấy Trương Khôi đem ba vạn tám ngàn người kéo về Trường an, đưa hịch khắp châu quận kể sự đánh Diêu Hoằng. Trường an nghe tin thảy đều rúng động. Diêu Hoằng lập tức sai Đông bình công Diêu Thiệu đem một muôn quân ra đánh, Trương Khôi cã thua bị chết giữa trận.

Hồi thứ một trăm sáu mươi bảy

Cam chết theo nạn vua, nhà Tần có tôi thũ tiết,

Quyên lương ra giúp nước, nhà Tấn có dân tận trung.

Tháng hai Tây lương công Lý Cao đau nặng nói với quan Trưởng sữ Tống Do rằng : « Con của tôi cũng như con của bạn, bạn hãy hết sức dạy dỗ cho. » Đến khi Lý Cao chết, các quan bèn tôn Thế tử Lý Hâm lên làm Lương công. Lý Hâm liền dùng Tống Do là Thượng thơ, giữ việc ba phủ và truy tôn Lý Cao làm Võ Chiêu vương. Khi Lý Cao còn sống, quan Tư mã là Sách thừa Minh khuyên Lý Cao đi đánh Tây lương. Lý Cao đáp rằng : « Mông Tôn làm hại trăm họ, ta lẽ đâu không biết, nhưng thế lực ta còn yếu chưa làm gì nó được, vậy khanh có kế gì đánh được nó, hãy nói cho ta nghe thử, chớ cứ khua môi nói khoác, xúi ta dấy động binh đao, thì ta có phải như bọn Thạch Hổ đâu ? » Thừa Minh không biết đáp làm sao, mắc cở bỏ lui ra.

Tháng hai Vương trấn Ác kéo quân đến Đồng quan, bọn Đàng đạo Tế và Trầm làm Tử kéo binh qua sông đánh lấy

được đồn Tương ấp, lại kéo quân đến đánh Doãn Chiêu ở Bồ bản. Doãn Chiêu đóng chặt cửa lại không ra đánh. Bọn Đàng đạo Tế đánh lấy thành không nổi. Tần vương Diêu Hoằng hay tin, lật đật phong Đông binh công Diêu Thiệu làm Thái tể đốc bọn tướng quân Diêu Loan đem năm muôn binh ra giữ Đồng quan, lại sai Diêu Hiền đem binh ra cứu Bồ bản. Hai bên chống cự nhau đã lâu mà không phân hơn thua. Lâm Tử bèn nói với Đạo Tế rằng : « Bồ bản thành chắc binh đông, chưa dễ lấy được, chi bằng kéo binh về hiệp với Trấn Ác ra sức đánh lấy Đồng quan, nếu hạ được Đồng quan rồi, thì không cần đánh Doãn Chiêu cũng bỏ thành mà chạy. » Đạo Tế nghe theo, dẫn binh hiệp với Trấn Ác để đánh Đồng quan. Tháng ba, binh đến Đồng quan thì Diêu Thiệu dẫn binh ra đánh, bọn Đạo Tế ra sức đánh phá được quân Diêu Thiệu. Diêu Thiệu cả thua, lui binh về đóng giữ Định thành và sai bọn Diêu Loan đem binh đóng giữ ở Đại lộ để đón con đường vận lương của Tấn. Tấn bắt được bộ tướng là Doãn Nhã ; Đạo Tế muốn giết đi. Doãn Nhã nói : « Bắc Nam tuy khác, nhưng nghĩa lý vẫn đồng, Tấn muốn đem nghĩa lớn mà đánh dẹp các nơi thì lại không muốn cho nhà Tần có bầy tôi thủ tiết hay sao ? » Đạo Tế nghe nói bèn tha cho Doãn Nhã. Đàng đạo Tế lại cùng Lâm Tử nhơn đêm hôm đem binh vây đánh Diêu Loan. Diêu Loan không phòng bị nên bị chết giữa trận. Diêu Thiệu hay tin ấy, liền sai Diêu Toản đem binh đóng giữ trên sông để chận đường thủy đạo của Tấn, nhưng chẳng bao lâu cũng bị Lâm Tử đánh tan đi.

Bấy giờ đạo quân của Lưu Dũ muốn do ngả sông Cần kéo qua Hà tây, nhưng Hà tây là đất của Ngụy vương Thác bạc Tự. Lưu Dũ bèn sai người cầm thơ qua ra mắt Ngụy vương để mượn đường Hà tây. Ngụy vương tiếp được thơ lật đật với các quan văn võ lại thương nghị, các quan văn võ đều nói rằng : « Hàm cốc là chỗ thiên hiểm, binh Lưu Dũ làm sao kéo qua đây được, đó là nó mượn tiếng đánh Tần để đánh ta, vậy chi bằng mình phát quân, chận đường Hà tây lại đừng để binh nó qua sông, thì mới có thể vẹn toàn được. » Thôi

Hạo bàn rằng : « Kế sách ấy cũng hay, nhưng theo ý tôi xét thì Lưu Dủ có ý đánh Tần chớ không phải đánh ta, vì bọn Hưu Chi là người thù của Lưu Dủ qua đầu Tần, thường hay khuấy rối Kinh châu, Lưu Dủ căm tức đã lâu rồi, nay nhơn dịp Diêu Hưng chết, Từ quân còn nhỏ, Lưu Dũ bèn kéo binh đi đánh để phá Tần và trừ bọn Hưu Chi. Thế nào Lưu Dũ cũng sai binh mạnh đi trước, nếu ta lấp đường Tây đi thì Lưu Dủ phải lên bờ mà đánh mặt Bắc ; như vậy thì họ Diêu không tốn một mũi tên mà ta lại mắc phải mối binh cách. Nước ta nay phần thì quân lương thiếu thốn, phần thì bọn Nhụ Nhụ chưa trừ, nếu kéo quân giữ về mặt Nam thì mặt Bắc giữ sao được giặc, nếu kéo quân giữ mặt Bắc thì mặt Nam lấy gì phòng bị, chi bằng nhơn cớ nó xin, mình cứ thuận cho, để cho Lưu Dũ kéo binh vào Tây, rồi mình đem binh đón chận đường về. Đó tức là cái kế Biện Trạng giết được hai cọp. Nếu Lưu Dũ mà hơn được họ Diêu, thì mình có cái ơn cho mượn đàng, nếu họ Diêu mà hơn được Lưu Dũ thì mình cũng có cái tình cứu giúp nước láng giềng, mà nói cho cùng đi nữa, dầu Lưu Dủ lấy được Quan trung thì đường sá xa xuôi giữ làm sao được, sớm chậm gì Quan trung cũng thuộc về ta, nếu Bệ hạ nghe theo kế ấy thì chẳng phải tốn một mũi tên, cũng có thể thâu được cái lợi vẹn toàn ; cò, ngao đánh nhau, ngư phủ được lợi là lẽ tất nhiên. Tôi vẫn biết nước ta với nước Tần có tình sui gia, nhưng lẽ đâu vì đó mà bỏ kế lớn của nước nhà. » Ngụy vương nghe nói chưa kịp trả lời thì các quan lại nói rằng : « Lưu Dũ kéo quân vào Hàm cốc thì lui tới đường cùng, trước sau chịu giặc, nếu kéo quân giúp ta, Lưu Dủ nói đánh họ Diêu là đặt chuyện đó thôi, chớ thiệt là nó mượn đường ta để đánh ta vậy. Theo ý của chúng tôi thì đừng cho nó vào là hay hơn. » Thác bạc Tự nghe nói khen rằng : « Các khanh nói phải đó. » Bèn sai Trưởng tôn Cao đem năm muôn binh ra đóng ở Bạn thành đặng đón giữ bờ sông phía Bắc, lại giăng dây ngang qua sông để đón thuyền của Lưu Dũ. Khi đó tướng Tiên phuông của Lưu Dũ là Châu siêu Thạch kéo đến Bạn thành vào sông,

quân cũa Ngụy đều đóng giữ trên bờ phía Nam, Siêu Thạch truyền cho ba quân kéo qua Bắc ngạn. Vừa tới nơi thì bị quân Ngụy túa ra đánh giết. Lưu Dũ hay tin cả kinh, lập kế sai Đinh Ngũ đem binh và một trăm cỗ xe đến bờ sông dàn trận « Nguyệt khước » , trên xe có để năm trăm quân chờ khi nào quân giặc kéo đến thì ở trong xe bắn ra, lại sai người cắm một cây cờ trắng để làm nghi trận. Sắp đặt đâu vào đó, quân Ngụy không hiểu biết ý gì, nên không dám rục rịch kéo tới. Lưu Dũ kêu Siêu Thạch dặn rằng : « Ngươi hãy ngó theo ngọn cờ trắng cắm ở đâu thì kéo quân tới đó và đem theo vài trăm cây cung lớn vào vài mươi cỗ xe, hễ mỗi cỗ xe thì để chừng hai mươi người,còn chiêng trống thì để lại Viên môn,nếu binh giặc bốn mặt áp đến thì mới được truyền quân bắn tên.» Siêu Thạch lãnh mạng, y kế mà làm.

Trưởng tôn Cao nhà Ngụy thấy binh Tấn bày thành trận thế, thì kéo binh ra trận bọc vây hết các đội ngũ cũa binh Tấn. Đinh Ngũ thấy vậy lật đật dựng cờ trắng lên, Siêu Thạch ngó thấy liền đem quân lại đó; quân Ngụy ùn ùn kéo tới phủ vây, Siêu Thạch thấy vậy liền phát ra hiệu lịnh, phục quân trong xe bắn ra như mưa bấc, quân Ngụy không sức nào trở dương nổi,bèn vỡ chạy tán loạn. Ngụy tướng là Thác bạc Ư bị Siêu Thạch chém chết. Trưởng tôn Cao thất trận chạy về báo với Ngụy chúa. Ngụy chúa cả kinh than rằng : « Ta rất ăn năn không nghe lời Thôi Hạo, nên mới có việc lầm lạc nầy.» Từ đó nhà Tấn và nhà Ngụy, đôi bên không hòa với nhau nữa.

Nguyên lúc mới khởi quân, Lưu Dũ có dặn Vương trấn Ác rằng : « Nếu ông đã đánh lấy được Lạc dương rồi, thì phải đóng quân lại chờ đại binh kéo tới rồi sẽ tính. » Lúc ấy bọn Vương trấn Ác nhơn lúc thắng trận bèn kéo quân thẳng đến Đồng quan, bị binh Tần cố thủ nên chi phải thiếu lương thực, lòng quân thấy vậy sanh nghi sợ. Trấn Ác muốn bỏ đồ trị trọng dẫn binh trở lại để đón đại binh Lưu Dũ. Trầm lâm Tử cả giận rút gươm ra nói rằng : « Tướng công có chí dẹp yên sáu cỏi, nay Quan trung, Lạc dương đã bình định rồi

mà Quan tã cũng sắp đánh lấy được. Việc nên hay không là ở đạo Tiên phuông, sao bây giờ lại bỏ cái công sắp nên, làm hư nhuệ khí của ba quân. Vã lại nếu ta mà kéo binh về, rồi binh giặc thừa thế đuổi theo, thì ta về làm sao được, kẽ hạ quan nầy quyết không thèm nghĩ đến việc ngày hôm nay, xin vì tướng quân lo liệu cho. Tướng quân cứ yên lòng, bằng không thì còn mặt mũi nào mà ngó thấy Lưu công.» Bọn Trấn Ác nghe nói liền sai người cầm thơ về đưa cho Lưu Dũ mà xin lương thực. Lưu Dũ mở cửa thuyền lấy tay chỉ Ngụy quân trên bờ mà nói rằng : « Quân giặc như vầy làm sao mà vận lương cho được. » Sứ giả trở về thuật lời ấy lại cho Trấn Ác nghe, Trấn Ác bèn đi đến Hoằng nông mà khuyên dụ trăm họ rằng : « Triều đình thấy nhơn dân ở đây bị mọi Khương tàn phá, nên chi sai Lưu công cùng hạ quan đem đại binh đi đánh dẹp, để cứu vớt sanh linh. Nay đại binh đã đến đây, lương thực thiếu thốn, nếu các ngươi mà biết nghĩ đến nước nhà, giúp đỡ quân lương, thì sau khi hạ quan đánh lấy được nhà Tần rồi sẽ tâu qua Thiên tử giãm bớt thuế khóa cho mà nhờ.» Bá tánh nghe nói thảy đều vui mừng, đua nhau đem lúa gạo đến giúp. Quân của Trấn Ác nhờ vậy mà đủ ăn, từ đó binh thế càng ngày càng mạnh mẽ.

Hồi thứ một trăm sáu mươi tám

Đoán việc như thần, Thôi-Hạo thiệt người anh tuấn,
Đắp thành như sắt, Bột Bột dấy nghiệp Bá-vương.

Bấy giờ quan Thái thú ở Tề quận là Vương Ý bàng đầu với nhà Ngụy và dâng biểu nói với Ngụy chúa rằng : « Hiện giờ Lưu Dũ ở Lạc dương, Bệ hạ nên phát binh ra đón chận đường về, thì có thể không đánh cũng hơn được. » Ngụy vương khen phải, bèn hỏi Thôi Hạo rằng : « Lưu Dũ có thể hơn Tần không ? » Thôi Hạo đáp rằng : « Có thể hơn được. » Ngụy vương hỏi : « Sao khanh lại biết ? » Thôi Hạo đáp rằng : « Diêu Hưng ưa sự hư danh, chớ không cần thiệt sự, mà con là Diêu Hoằng lại là một đứa hèn nhát, anh em nó sắp giành giựt nhau, Lưu Dũ nhơn đó đem binh tinh tướng mạnh mà

đánh thì sao lại không hơn. » Ngụy vương lại hỏi rằng : « Lưu Dũ sánh với Mộ dung Thùy ai hơn ? » Thôi Hạo đáp rằng : « Mộ dung Thùy nhơn cái nghiệp sẵn của phụ huynh, thâu phục nghiệp cũ, người nước theo về, nên lập công dễ dàng được, còn Lưu Dũ thì đem hai bàn tay trắng đánh dẹp bốn phương, lập nên công nghiệp tày trời, cứ lấy đó mà suy thì Mộ dung Thùy vẫn kém hơn Lưu Dũ. » Ngụy vương hỏi : « Lưu Dũ đã vào Quan trung, tới lui đều không được, ta đem quân tinh nhuệ, thẳng đến Bành thành thì Lưu Dũ mới làm sao ? » Thôi Hạo đáp : « Nay bọn Nhụ Nhụ và Nhụ Nhiên đều chực sẵn bên mình ta, hễ chờ ta hở là kéo binh đến khuấy phá. Còn binh tướng của ta bây giờ đều không phải là tay đối thủ của Lưu Dũ. Nếu ta đem binh đi chận Lưu Dũ thì chưa chắc đã hơn được, chi bằng để yên vậy mà chờ, hễ Lưu Dũ thắng được Tần thì thế nào cũng trở về cướp ngôi Tấn đế. Ở Quan trung người Trung huê và người mọi cùng ở chung nhau, phong tục rất là dữ tợn, vậy mà Lưu Dũ muốn đem cái phong hóa ở Giang tả truyền bá cho, thì có khác gì cởi áo bọc lửa, trương lưới vây cọp. Dầu Lưu Dũ có để binh lại trấn giữ cũng vô ích, vì nhơn tình đã không tiếp hiệp với nhau. Vậy xin đại vương hãy dừng binh lại nghỉ ngơi cho thong thả, chờ xem sự thay đổi của nó, rồi sau đất Quan trung cũng phải thuộc về nước ta. » Ngụy vương cười rằng : « Khanh bàn việc rỏ lắm. » Thôi Hạo nói : « Tôi thường luận những bực tướng trong mấy đời gần đây như : Vương Mãnh thiệt là một vai Quản Trọng của Phù Kiên ; Mộ dung Khát thiệt là vai Linh khứ Chi của Mộ dung Vĩ ; còn Lưu Dũ mà đánh giết các nơi, bình xong họa loạn thiệt là vai Tào Tháo của Tấn đế bây giờ. » Ngụy vương lại hỏi : « Còn Khuất Cái là người thế nào ? » Thôi Hạo nói : « Khuất Cái nhà nghiêng nước mất nhờ họ Diêu, chịu lấy tước phong lại không lo công báo đáp, cần cái lợi nhựt thời để chiếm cứ một phương, dầu lung lăng lâu sao đi nữa cũng không khỏi bị người ta đánh lấy. » Ngụy vương nghe nói rất bằng lòng, vua tôi cùng nhau nói chuyện đến nữa đêm. Ngụy vương ban

cho Thôi Hạo mười hộc giao và một lượng thủy sơn điêm và nói với Thôi Hạo rằng : « Trẫm được nếm cái lời châu ngọc của khanh, cho nên cùng khanh đồng hưởng vật quí nầy. » Nói thì nói vậy, nhưng cũng cứ sai Trưởng tôn Cao và Thúc tôn Kiến lựa chọn binh ròng, chờ xem Lưu Dũ vào phía Tây thì kéo binh đến đánh Bành thành.

Nói về Khuất phục Xí Bàn là người mọi Tiên Ti, cha là Tư Phiền hàng đầu với Phù Kiên. Phù Kiên cho trấn ở Đổng sĩ xuyên rồi qua đời. Quốc Nhơn kế chức trấn giữ, sau Phù Kiên thua chạy bèn tự xưng làm Đại thiền vu, Sĩ xuyên vương, chiếm cứ Kim thành. Đến lúc Xí Bàn lên nối ngôi vẫn có ý sợ Tần Diêu Hưng đánh phá, nên nay nghe Lưu Dũ kéo binh đánh Tần, liền nhóm các quan bộ thuộc lại thương nghị. Đại thần là Châu Cung bàn rằng : « Khi Diêu Hưng còn sống thì có ý đánh lấy nước mình, cái thù ấy ta vẫn chưa trả được, nay Diêu Hưng đã chết, Lưu Dũ lại đem binh đánh Tần, ta cũng nên nhơn dịp nầy mà giúp sức cho Lưu Dũ đặng trừ bớt mũi giặc ấy đi, bằng nếu bây giờ đi giúp Diêu Hoằng đánh Tấn, có khác gì chim thước làm ổ, tu hú để nhà. » Xí Bàn nghe theo, liền sai Sứ thần đem trâu rượu ra mắt Lưu Dũ và dâng thơ xin hàng đầu để giúp sức mà đánh Diêu Hoằng. Lưu Dũ thấy bức hàng thơ ấy thì cả mừng, thưởng cho Sứ thần trở về, phong Xí Bàn làm Binh tây tướng quân, Hà nam công ; truyền phải đem quân tiếp ứng. Bấy giờ bọn Trầm điền Tử đem binh vào Vỏ quan, các trấn tướng nhà Tần đều bỏ thành mà chạy, bọn Điền Tử thấy vậy liền đem quân đến đồn ở Thanh nê. Tháng tám Thái úy Lưu Dủ kéo quân đến Mần hương, Tần vương Diêu Hoằng muốn đem binh đánh Lưu Dủ, nhưng sợ bọn Điền Tử đánh úp ngả sau nên muốn đánh giết bọn Điền Tử trước, rồi sau sẽ dấy binh ra chống cự với Lưu Dũ, Tần vương bèn kéo vài muôn binh thẳng đến Thanh nê. Lúc ấy Điền Tử chỉ có trên một vạn quân, nghe binh Diêu Hoằng kéo đến, thì muốn đem binh ra chống cự nhưng quân sĩ tướng tá thấy binh Tần đông đều có ý sợ. Điền Tử nói : « Binh quí ở

mưu, chớ không quí ở đông, nay thế đông ít đã khác xa nhau, nếu để cho giặc vây được thì ta trốn ngã nào, chi bằng nhơn lúc nó mới đến, dinh trại chưa lập, ta nên đánh gấp đi mới có thể thắng được. » Nói rồi liền truyền lịnh tấn binh. Binh Tần hiệp lại vây hơn vài lớp, Điền Tử lại khuyến khích ba quân rằng : « Chúng ta từ xa đến đây là để cầu đánh ; chết, sống, giàu, sang đều ở trận nầy, nếu mà không thắng được thì còn mong sống sao được nữa ? » Các tướng sĩ nghe nói đều hăng hái xông vào, liều chết mà đánh binh Tần không thể trở đương nổi, đều phải mở vây mà chạy. Trận ấy binh Tần chết có một muôn người.

Lưu Dủ đóng binh ở Đồng quan, Vương trấn Ác xin đem thủy quân từ sông Hà vào sông Vị để đánh Trường an. Tần vương Diêu Hoằng hay được liền sai Diêu Phi đem binh giữ Vị kiều. Trấn Ác ngược giòng sông Vị mà lên, bao nhiêu quân sĩ đều núp ở trong thuyền không lò dạng một người nào. Nguyên Bắc phương vẫn không dùng đến ghe thuyền, nên người Tần thấy thuyền không người chống mà chạy, thì ngỡ là thần giúp nên ai nấy thảy đều kinh sợ. Khi binh thuyền đến Vị kiều thì Trấn Ác truyền cho quân sĩ ăn cơm rồi lập tức xông lên bờ, nếu ai thối lui thì chém. Quân sĩ cầm binh khí nhảy lên bờ rất hăng hái, Trấn Ác lén cho người mở thuyền thả trôi đi. Lúc ấy nước sông chảy mạnh lắm, trong giây lát chiến thuyền đều trôi đi mất hết, Trấn Ác liền hiểu dụ các tướng rằng : « Đây là cữa Bắc cũa thành Trường an, cách nhà hơn muôn dặm, ghe thuyền quần áo đều trôi theo ngọn nước, nếu đánh mà thắng được, thì công danh phú qui ở trong tay, còn đánh mà không thắng thì một nắm xương tàn nầy phải đành chôn nơi đất khách chớ không thể gởi về. » Trấn Ác nói rồi thì đi trước, quân sĩ hăng hái xông vào trận giặc mà đánh giết. Đánh được ba hiệp, Diêu Phi chống cự không nổi, còn quân sĩ đều bỏ chạy tan tành. Diêu Hoằng hay tin lật đật đem binh tới cứu, cứu binh vừa tới thì lại bị binh thua chạy đạp nhầu, thành ra trận thế hư nát không đánh cũng thua. Lúc ấy Trấn Ác

thừa thế đánh thẳng vào Sóc môn, Diêu Hoằng thấy việc lớn đã hư, tướng sĩ đều tan đi hết, bèn dẫn gia thuộc ra thành hàng đầu. Con cũa Diêu Hoằng là Phật Niệm nói với Diêu Hoằng rằng : « Người Tấn sắp sửa buông lung, dầu có hàng đầu cũng không sao tránh khỏi, chi bằng chết trước thì hơn. » Diêu Hoằng nghe nói buồn xo không trả lời. Phật Niệm bèn lên trên thành nhào đầu xuống thành mà chết. Diêu Hoằng đem vợ con cùng các quan ra cữa thành xin hàng đầu. Trấn Ác truyền lịnh an dinh, dựng cờ chiêu nạp, cấm quân sĩ không được buông lung, gìn giữ trăm họ cho được yên lặng. Bấy giờ trong thành còn hơn sáu muôn nóc gia, Trấn Ác đều sai người chia nhau lại phũ dụ, thiên hạ thấy vậy thãy đều yên lòng. Trấn Ác sai người nghinh tiếp Lưu Dũ vào thành. Nguyên Trấn Ác có tánh tham lam, ăn trộm không biết bao nhiêu báu vật cũa nhà Tần. Lưu Dũ đến nơi hay được, nhưng thấy Trấn Ác thường lập công lớn, nên cũng bỏ qua. Lưu Dũ bèn thâu lấy những nghi vệ nhà Tần đưa về Kiến khương, còn vàng lụa châu báu thì chia thưởng cho tướng sĩ, lại đưa Diêu Hoằng về Kiến khương. Lưu Dũ lại thương nghị mà dời Kinh đô về Lạc dương. Vương trọng Đức nói : « Dấy binh đã lâu, lòng người đều nhớ nhà, việc dời Kinh đô có thể chưa làm được. »

Nói qua chúa Bắc lương là Mông Tôn nghe Lưu Dũ đánh lấy được nước Tần, thì cả giận muốn đem binh đánh phá. Quan môn hạ Hiệu úy là Liêu Tường vào can ngăn. Mông Tôn nổi giận nói rằng : « Mầy hay Lưu Dũ đánh lấy Quan trung mà sao mầy vẫn có vẻ tự đắc như vậy ? » Liền truyền quân sĩ dẫn Liêu Tường ra chém đầu. Nói về Bột Bột sai bọn A Lợi đem quân dân một muôn người đi đắp Đô thành ở phía Nam sông Hắc thúy sóc phương. Bột Bột nói với bá quan rằng : « Nay trẫm sắp thống nhứt thiên hạ, làm chúa muôn nước, thì thành mới nầy nên đặt tên là Vạn Thống. »

A Lợi tánh khéo léo mà lại tàn nhẫn, nếu quân nhơn gánh đất đắp thành mà chỗ nào cắm mũi nhọn xuống một tấc thì tên quân đắp chỗ ấy phải bị giết chết. Bột Bột cho A Lợi là

giỏi, nên giao cho gánh vác các công việc chế tạo, hễ các đồ đạc chế tạo rồi thì trong dám thợ ắt có người chết, ví như thợ vót cung tên mà cung tên ấy bắn không lủng giáp thì thợ làm cung phãi chết, mà nếu cung tên ấy bắn lủng giáp thì thợ làm giáp phải chết, vì vậy mà các đồ vật dụng đều tinh xảo, Bột Bột rất là tin dùng. Bột Bột tự nghĩ ông nội mình theo họ mẹ thì đâu có nhằm lẽ, bèn đổi làm họ Hích Liên, còn người nào không thuộc về chánh thống thì đặt là họ Di Phạt.Các quan thấy vậy thãy đều dưng sớ chúc mừng. Bột Bột nghe Lưu Dủ đánh Tần bèn nói với các quan rằng : « Lưu Dủ lấy Quan trung chắc được, nhưng không thế nào ở lâu, làm sao cũng phải kéo binh về phương Đông, nếu để các tướng hay con em đi trấn thủ, thì ta sẽ lấy Quan trung dễ như trở tay. » Bột Bột lại truyền cho các quan nuôi ngựa, luyện binh rồi đem binh đánh lấy núi An định, các quận huyện phía Bắc đều theo hàng đầu. Lưu Dũ nghe Bột Bột làm loạn, liền sai người đưa thơ hẹn với Bột Bột kết nghĩa anh em, Bột Bột nghe theo.

Hồi thứ một trăm sáu mươi chín

Bắt vua Tần, Lưu Dủ lập công trận,
Giết Trấn Ác, Điền Tử phải bỏ mình.

Nói về Tấn đế làm triều, các quan tâu việc Lưu Dũ đánh lấy Trường an bắt Tần vương Diêu Hoằng gởi về cùng các đồ ngọc tỷ nghi vệ. Vua nghe tâu cho vời Sứ thần vào điện, nhận lấy ngọc tỷ bữu vật, rồi sai đem Diêu Hoằng ra chém ở ngoài thành Kiến khương.

Diêu Hoằng ở ngôi được hai năm, đến lúc chém Diêu Hoằng rồi thì cây cỏ quanh thành Kiến khương một trăm dặm đều chết khô hết. Nhà Hậu Tần từ đời Diêu Trành cho đến đời iDêu Hoằng được ba đời cả thãy ba mươi hai năm.

Nói về Lưu Dũ nhóm các tướng tá lại dẫn đi xem khắp cung thất đền đài, thì lòng những man mác cuộc bể dâu, bèn hỏi quan Ngự sữ là Trịnh tiển Chi rằng : «Ông là người có học chắc ông biết rõ được nguyên nhơn của

nhà Tần nhà Hớn, vậy ông hãy nói cho ta nghe thử ? » Tiễn Chi bèn đem bài luận của Giả Nghị luận nước Tần mà đáp lại. Lưu Dũ nghe xong thì nói rằng : «Nếu như vậy mà đến đời Tử Anh mới mất thì cũng là chậm lắm, nhưng cứ xem đó thì Tần thủy Hoàng cũng là người có trí thức, tại sao lại không biết lựa người mà dùng? » Tiễn Chi nói : «Vã chăng kẻ ninh thường hay giống người trung, gian thường hay giống người tín, chỉ có bực trung nhơn trở lên mới có thể xét biết được mà thôi. Tần thủy Hoàng chẳng qua là bực trung nhơn trở xuống , nên dùng người phải bị lầm. » Lưu Dũ lại đi đến Vị tân rồi than rằng : « Chỗ nầy làm sao mà có ông Lữ Vọng nữa ?» Tiễn Chi nói : « Xưa Diệp công ưa rồng mà rồng thiệt đến ; vua Chiêu vương nước Yên muốn ngựa tốt mà ngựa tốt đến ; Minh công nếu có lòng thì dũ tóc cầu người hiền, nhả cơm ra tiếp khách, lo gì không có bực hiền nhơn quân tử đến.» Lưu Dũ nói : «Ông nói rất phải.» Ngày hôm sau Lưu Dũ lại nhóm tướng tá lại thương nghị rằng : «Ta muốn dời Kinh đà về Trường an để đánh dẹp nước Triệu và nước Ngụy, vậy các ông nên nghĩ làm sao ?» Khi ấy các tướng sĩ đi đánh giặc đã lâu, ai ai cũng nhớ nhà, đã vậy mà người bị vít tích còn chưa lành, bèn trả lời rằng : « Nước Triệu, nước Ngụy, binh mạnh lương đũ khó đánh cho thắng được, chi bằng để Quế dương công trấn giữ Trường an, còn Minh công thì đem quân về triều, để tích trữ lương thảo, nuôi dưỡng quân binh, rồi sau nầy mới có thể đánh được.» Lưu Dũ nghe nói còn dụ dự không biết nghĩ sao, xảy có người ở Kinh đô đến báo rằng : «Quan Tiền tướng quân Lưu mục Chi đã qua đời rồi.» Lưu Dũ nghe báo cả kinh té xiểu xuống đất. Các tướng lật đật xúm lại đở dậy và kêu tỉnh lại.

(*Xem tiếp tập 60*)

Tập 60

HẬU-TAM-QUỐC

Lưu Dĩ khóc rằng: «Thôi rồi, ta gãy mất một cánh tay rồi.» Bèn nói với các tướng rằng : «Vừa rồi ta muốn thương nghị đánh mặt Tây bắc là nghĩ vì không nên nuôi giặc để làm hại nước nhà. Nhưng nay Mục Chi đã chết, ta không biết gởi Kinh đô cho ai, thì làm sao mà lo phương đánh dẹp được? Vậy nay ta để con thứ là Quế dương công Nghĩa Chơn ở lại trấn giữ Trường an làm Đô đốc ba châu Ung, Lương, Tần.» Khi ấy Nghĩa Chơn mới được mười một tuổi làm sao gánh vác việc lớn cho được, nên Lưu Dĩ phải để Vương trấn Ác làm Tư mã cùng bọn Trầm điển Tử và hơn hai mươi người ở lại phụ tá Nghĩa Chơn. Ngày hôm sau, Lưu Dĩ muốn kéo quân về Kinh sư.

Nói về quan Tư mã Vương trấn Ác thường lập công trạng lớn, nên chi bị người ta ganh ghét rất nhiều, nhứt là bọn Trầm điển Tử lại càng ghét Trấn Ác lắm. Điển Tử thấy Lưu Dĩ sắp kéo quân về và để Trấn Ác ở lại làm Tư mã, liền cùng Phó Huyền nhơn lúc đêm hôm đến dèm với Lưu Dĩ rằng : «Vương trấn Ác thường có hai lòng mà dòng dõi lại ở Quan trung, nếu nó có sanh biến thì làm sao trị được?» Lưu Dĩ nói : «Vì vậy nên ta để bọn các ngươi và hơn một muôn quân ở lại, nếu va làm sự gì không phải thì các ngươi cũng dư sức trị mà.» Lưu Dĩ nghĩ ngợi giây lâu rồi lại nói rằng : «Chung Hội mà không thể làm phản là có Vệ Hoang ở đó, lời tục ngữ có nói rằng : Cọp một không đánh nổi chồn bầy, bọn các ngươi hơn cả thảy mười người thì sợ gì Vương trấn Ác ? »

Sáng hôm sau, Lưu Dĩ muốn kéo quân về, thì các phụ lão ở Tam Tấn hay được, kéo nhau đến trước cửa điện

cầu ra mắt Lưu Dũ mà nói rằng : «Bọn tào dân nầy không gội được giáo hóa nhà vua đã hơn một trăm năm, đến bây giờ mới thấy binh trời kéo tới, lòng người ai cũng mừng rỡ. Lăng miếu ở Trường an là phần mộ của nhà tướng công, sao tướng công lại muốn bỏ đây mà đi đâu nữa?» Lưu Dũ nghe nghe nói rất cảm động bèn vỗ về rằng : « Ta vâng mạng triều đình đâu dám ở lại chốn nầy, vì có lòng nhớ quốc yêu quê, nên phải để con thứ và các quan vỗ ở lại trấn giữ chỗ nầy, ta phải tạm về Kinh sư, chừng cuối năm sẽ đến, các ngươi hãy yên lòng. » Nói rồi truyền cho các phụ lão lui ra, rồi kêu con là Nghĩa Chơn lại, cầm tay Nghĩa Chơn đưa cho Trưởng sử Vương tu Chi mà nói rằng : « Thằng nầy tuổi còn nhỏ, nay ta đem nó gởi gắm cho ông, ông hãy vì ta mà hết lòng giúp đỡ nó. » Tu Chi đáp rằng : « Tôi được nhờ Minh công tin dùng giao cho gánh nặng, dám đâu đi sanh hai lòng, dầu cho gan óc chà xuống đất cũng không dám sai lời dạy. » Lưu Dũ thấy Tu Chi nói vậy thì yên lòng, bèn kéo quân về Kiến khương. Các quan theo đưa đón hơn vài dặm đường mới trở về. Lưu Dũ đem quân từ sông Lạc vào sông Hà, kéo thẳng về Kiến khương, vào triều ra mắt vua, vua nói : « Tống công đi đường xa mệt nhọc, xin hãy về nhà yên nghỉ. » Lưu Dũ bèn từ tạ vua mà trở ra, cùng các quan tế trước linh cữu Lưu mục Chi rồi khóc rằng : « Mục Chi mà chết đây là trời làm hại ta vậy. » Lại nói với các quan văn võ rằng : « Tuổi tác của các ông đều ngang chạn với ta, chỉ có một mình Mục Chi là nhỏ hơn hết, ta định đem việc sau mà gởi gắm cho người, không dè người lại bỏ ta ở giữa đường, làm cho gan lòng ta đều đứt hết. » Nói rồi lại khóc. Điếu tế xong rồi Lưu Dũ liền trở về phũ mình yên nghỉ.

Nói về Hạ chúa Bột Bột, nghe Tống công Lưu Dũ trở về Kiến khương thì trong lòng cã mừng, bèn nhóm các quan văn võ lại thương nghị. Khi ấy Bột Bột nói với Tướng quân là Vương mãi Đức rằng : « Trẫm muốn đánh lấy Quan trung, khanh có kế chi hãy bày phương lược cho trẫm nghe thử ? » Vương mãi Đức nói : « Quan trung là đất bình thẳng mà Lưu Dũ lại để con thứ của mình ở lại giữ gìn và lật đật đem binh trở về, là gốc muốn tính sự soán nghiệp thì còn để ý gì đến Trung nguyên ; đó là trời đem Quan trung mà cho ta. Ta

phải lấy đi mới được. » Bột Bột nghe nói cả mừng, lập tức sai con là Hích liên Quí đem hai muôn binh đi Tiên phuông đến đánh Trường an, còn mình đem đại quân theo sau tiếp ứng.

Tháng giêng năm Mậu ngũ thứ mười bốn, Hích liên Quí dẫn binh đến Quan trung, bọn sĩ dân theo hàng đầu không biết bao nhiêu mà kể. Quế dương công Nghĩa Chơn nghe Hạ chúa dẫn binh đến đánh Trường an, liền lật đật sai Tư mã Vương trấn Ác, Tham quân Trầm điền Tử và Phó Huyền, ba người đem năm ngàn binh ra chống cự. Ba người vâng lịnh lập tức điểm binh ra thành an dinh. Bọn Trầm điền Tử muốn chiếm cứ Bắc địa để chống cự với binh nước Hạ, nhưng Vương trấn Ác không cho. Trầm điền Tử cho mời Phó Huyền đến nói rằng : « Nay Vương trấn Ác rất là kiêu ngạo, coi bọn ta không ra gì, ta muốn giết đi, vậy ông có kế gì không ? » Phó Huyền nói : « Để sáng mai tôi sẽ sai người qua mời Vương trấn Ác đến dinh, đặng bàn bạc việc đánh binh nước Hạ, Trấn Ác thể nào cũng đến. Khi ấy mình đem rượu ra đãi, dụ cho nó uống thiệt say, rồi ông sai người bà con của ông là Trầm kỉnh Nhơn dẫn ba trăm đao phủ thũ xông vào bắt giết đi. Ông nghĩ coi có được không ? » Điền Tử nói : « Kế ấy thiệt hay lắm. » Bèn kêu Trầm kỉnh Nhơn đến trao cho kế sách, còn Phó Huyền thì từ tạ trở về dinh mình.

Sáng hôm sau, Phó Huyền sai người mời Vương trấn Ác. Trấn Ác không biết là kế liền đi đến dinh Phó Huyền. Phó Huyền mời vào trong dinh đặt rượu thết đãi rất là ân cần. Trấn Ác thiệt bụng tin người nên cứ uống cho đến say mèm. Lúc ấy Trầm kỉnh Nhơn thấy Trấn Ác đã say rồi, liền dẫn quân đao phũ xông vào giết Trấn Ác nơi giữa tiệc. Giây lâu Trầm điền Tử đến, sai người cắt lấy thủ cấp rồi ra hiệu lịnh với ba quân rằng : « Vương trấn Ác mưu làm phản nên ta vâng mạng Thái úy giết đi. Vậy các quân bộ hạ không nên vọng động. » Nói rồi thâu binh cũa Trấn Ác, chia làm hai dinh mà đồn trú. Bấy giờ có viên bộ tướng là Lưu Hoằng biết cái mưu kế đó cũa bọn Phó Huyền, Trầm điền Tử vì ganh ghét Vương trấn Ác mà làm như vậy, bèn lén chạy vào thành báo tin cho Nghĩa Chơn hay. Nghĩa Chơn cả kinh cùng Vương Tu mặc giáp lên cữa

Huỳnh môn để xét coi cái nguyên nhơn sự biến động ấy. Phó Huyền hay Nghĩa Chơn đến thì lật đật ra nghinh tiếp vào trong dinh mà nói rằng : « Vương trấn Ác vẫn có lòng làm phản nên bọn tôi cùng Điền Tử giết đi để răn đón ba quân chớ bụng tôi không có lòng gì khác, xin Chúa công đừng lo. » Vương Tu nói : « Nếu Trấn Ác mà làm phản thì bọn các ngươi cũng không được phép giết người ta, nên chờ lịnh Chúa công người phân xử mới phải, sao các ngươi dám vô lễ giết ngang Đại tướng của ta như vậy ? » Nói rồi liền rút đao chém Điền Tử chết liền.

Nguyên lúc trước hễ mỗi lần Nghĩa Chơn có cho ai tiền thì đều bị Vương Tu giảm bớt lại, vì vậy nên mọi người đều căm tức, nay nhơn thấy Vương Tu giết Điền Tử thì dèm rằng : « Vương trấn Ác muốn làm phản, Trầm điền Tử giết đi là phải rồi, nay Vương Tu lại giết Điền Tử thì tức là có ý làm phản. » Nghĩa Chơn tin theo, bèn truyền cho kẻ tả hữu bắt Vương Tu ra chém.

Vương Tu đã chết rồi, lòng người đều rời rả. Nghĩa Chơn hay được cả kinh ngồi sững giây lâu mới nói rằng : « Vương trấn Ác làm phản thì giết đã đành rồi, chớ Vương Tu lại có tội gì, binh giặc đã đến ngoài cửa, trong nhà lại chém giết nhau, trong một ngày mà chết mất ba viên đại tướng của ta. » Nói rồi bèn kêu bọn Phó Huyền truyền rằng : « Nay bọn ngươi phải lập tức đem binh ra đánh Bột Bột. » Phó Huyền cúi đầu lạy tạ lãnh mạng đem binh đi. Binh của Phó Huyền kéo đi được vài dặm thì vừa gặp đạo binh của Hích liên Quí kéo đến. Hai bên dàn trận xong rồi, Phó Huyền giục ngựa ra giao chiến cùng Hích liên Quí. Hai người đánh nhau được hai mươi hiệp thì Hích liên Quí cả thua, giục ngựa bỏ chạy, binh của Bột Bột đều loạn đội ngũ. Phó Huyền giục binh đuổi theo hơn trăm dặm mới thâu binh lại đồn trú. Hích liên Quí chạy về nửa đường gặp binh Bột Bột kéo đến. Liên Quí liền vào trong quân ra mắt vua cha, đem chuyện bại binh mà bẩm lại. Bột Bột nghe qua cả kinh quở mắng Hích liên Quí rồi đuổi ra. Bột Bột liền đem đại binh kéo đến thành Hàm dương, nửa đường lại gặp binh Tấu kéo đến. Bột Bột giục ngựa ra thì thấy một cây cờ đề « Tướng quân Ngọc Hạ ». Nơi dưới cờ lại thấy Ngọc Hạ đương

dừng ngựa, hoành thương, đứng dưới cờ, oai phong rất là lẫm liệt, thì nói với chư tướng rằng : « Ngọc Hạ có lẽ là một viên thượng tướng, vậy ai ra bắt nó cho ta ? » Đại đao Vương mãi Đức liền ứng tiếng thưa rằng : « Tôi xin ra bắt cho. » Nói rồi tay cầm thanh long đao giục ngựa ra trận mà đánh cùng Ngọc Hạ. Hai người đánh nhau như rồng đoanh cọp múa, tiếng gươm đao kêu như gió vụt mưa dào, đánh nhau trên năm chục hiệp, thì Ngọc Hạ yếu sức liền quày ngựa chạy về bổn trận. Vương mãi Đức giục ngựa đuổi theo. Ngọc Hạ dẫn binh tuốt về Trường an. Hạ chúa lại đem binh theo đuổi, đánh giết hơn năm mươi dặm mới gióng chiêng thâu quân, rồi kéo vào Hàm dương, nhóm các quan văn võ lại thương nghị kế đánh lấy Trường an. Vương mãi Đức bàn rằng : « Trường an chưa có thể đánh gấp được, nếu đánh gấp đi thì quân Tấn liều chết mà giữ thì làm sao lấy thành được ? Nay Hàm dương đã bị ta lấy thì tốt hơn là ta đón mất đường vận lương, chận ngang đường hải cũi, làm như vậy trong nữa năm thì Trường an hết lương hết cũi, binh Tấn tài gì lại dám ở đó nữa, khi ấy mình thừa lúc nó thâu quân về thì mình đánh lấy dễ như trở tay. » Hạ chúa nói : « Khanh nói rất phải. » Rồi truyền lịnh cho binh giữ các nơi hiểm yếu, chận đường vận lương và đường hải cũi của binh Tấn. Nghĩa Chơn thấy vậy cả kinh lật đật sai người lén về Kiến khương báo tin cho Lưu Dũ biết.

Hồi thứ một trăm bảy mươi

Bỏ Trường an, Nghĩa-Chơn chạy về Kiến-khương. Giết Tồ-Tư, Bột-Bột rất nên hung-ác.

Tháng sáu, Thái úy Lưu Dũ nhận chức Tướng quốc và được gia phong Cửu tích, bèn lập Tiêu thị làm Thái phi, dùng Khổng Tịnh làm Thượng thơ lịnh ; Phó lương Thới Quách làm Thị trung ; Tạ Hối làm Triều vệ tướng quân ; Ân cãnh Nhơn làm Bí thơ. Nguyên Cãnh Nhơn là người không ham học, nhưng văn từ rất hay, nghĩa lý sâu xa lắm, còn đến những sự triều nghi phép tắc đều do một tay Cãnh Nhơn soạn biên cả, kẻ thức giả đều chịu là người có tài. Tống công Lưu Dũ muốn dùng Thế tử Nghĩa Phù trấn giữ Kinh châu thì Trương Thiều can rằng : « Thế tử là người có quan hệ đến xã tắc, không nên để cho trấn nhậm cỏi ngoài. » Lưu Dũ

nghe can bèn dùng Nghĩa Long làm Kinh châu Thứ sử, lại dùng bọn Trương Thiều, Lưu ngạn Chi, Vương đàm Thủ, Vương Huê làm Tham tá. Nghĩa Long tuổi còn nhỏ, việc trong phủ đều giao cho Trương Thiều xử trí. Lưu Dủ nói với Nghĩa Long rằng : « Đàm Thủ là người trầm nghị có tài làm Tể tướng, con gặp việc gì khó thì phải hỏi người ấy mới được. » Nghĩa Long vâng mạng, lạy Lưu Dủ rồi dẫn các tướng đi trấn nhậm.

Nói về Hạ chúa Bột Bột tới chiếm cứ Hàm dương đón mất đường hái cũi và vận lương của thành Trường an, nên Nghĩa Chơn sai người về báo với cha mình là Lưu Dũ hay. Lưu Dủ được tin liền cho Khoái Ân đi vời Nghĩa Chơn về. Lưu Dủ lại dùng Châu linh Thạch ra giữ Quan trung. Linh Thạch sắp đi, Lưu Dủ dặn rằng :« Ngươi đến Trường an hãy cứu Nghĩa Chơn về cho gấp, còn ngươi thì thũng thẳng dẫn quân đi sau, nếu Quan trung mà không thể giữ được, thì hãy kéo nhau về với Nghĩa Chơn một lượt cũng được.»

Tháng mười một, Châu linh Thạch đến Trường an, Nghĩa Chơn thả các tướng sĩ cướp đàn bà, con gái và các đồ châu ngọc rồi kéo về Kiến khương; một ngày chỉ đi được có mười dặm. Phó Huyền can rằng : « Binh giặc đuổi theo sau, nếu ta không đi cho gấp thì làm sao mà về cho được ? » Nghĩa Chơn không nghe. Quả thiệt, Hích liên Quí đem binh đuổi theo kịp. Khoái Ân phải dẫn quân đoạn hậu binh ra sức chống cự với binh Hạ. Về đến Thanh nê, binh Tấn bị Hạ đánh giết một trận rất dữ dội, Khoái Ân bị bắt, bao nhiêu kẽ tả hữu của Nghĩa Chơn đều chạy bậy hết. Nghĩa Chơn phải trốn trong bụi, may gặp quan Tham quân Đoàn Quan tìm được buộc vào lưng ngựa mà chạy về. Nghĩa Chơn nói :« Việc ngày hôm nay thiệt là đại dột, nhưng kẻ làm trai mà không trãi qua vòng hoạn nạn thì làm sao biết được sự gian nan. » Phó Huyền cũng bị binh Hạ bắt được, Bột Bột muốn dụ Phó Huyền hàng đầu, Phó Huyền không chịu, lại mắng Bột Bột rồi chịu chết. Bột Bột dồn thây người chết lại làm kích quán hiệu là đài Xúc lâu. Trăm họ ở Trường an đều sợ Bột Bột kéo binh đến đánh. Châu linh Thạch đốt hết Cung điện rồi chạy về Đồng quan, bị Bột Bột đem binh đuổi theo kịp giết chết. Bột Bột vào Trường an truyền dọn tiệc thết đãi tướng sĩ. Bột Bột đưa chén rượu nói với Vương mãi Đức rằng : « Lời nói của khanh khi trước đến bây giờ đã nghiệm, thiệt không sai một mãy, vậy ta thưởng khanh chén rượu nầy.

Lưu Dũ hay được sự bại trận ở Thanh nê, Nghĩa Chơn không biết còn hay mất, liền nổi giận, muốn kéo binh đi đánh Bột Bột. Tạ Hối can rằng : « Hiện nay các quân còn mỏi mệt, ra trận chưa được, xin để triễn qua năm tới. »

Trịnh Tiền cũng can rằng : « Năm nay các châu, chỗ thì bị lụt, chỗ thì bị nắng, trộm cướp nổi lên, sức dân cùng khổ, đó là đều do ở sự chinh phạt mà ra. Các bọn sĩ dân ở Giang nam ngày đêm mong mỏi trông cho quân Bắc phạt mau trở về, vậy mà nay về chưa bao lâu lại kéo quân đi nữa, thì tôi e cho họa dấy thình linh không sao trị được. » Lưu Dũ nghe nói chưa biết nghĩ làm sao, kế nghe Nghĩa Chơn về, liền bãi sự động binh, Lưu Dũ lại dùng Đoàn Hoằng làm Huỳnh môn quan và sai Phất tổ Đức ra giữ Bồ bản.

Tháng mười một, sao chổi mọc ở Thiên tân, xông vào sao Thái vi, xẹt ngang qua sao Bắc đẩu hơn tám mươi ngày mới lặn. Ngụy chúa Thác bạc Tự cho vời các người danh nho và các tay thuật sĩ trong nước mà hỏi rằng : « Nay bốn biển chia lìa, nhơn dân xao xát, vậy chớ lỗi ở nước nào mà trời ra điềm dử như thế ? Trẫm thấy vậy rất lo sợ, các khanh thử nói thiệt cho trẫm nghe. » Thôi Hạo nói : « Tai trời biến động đều tựa theo việc người. Nay mình không có việc gì thì can chi mà sợ. Xưa kia Vương Mãng sắp cướp ngôi, sao chổi cũng mọc như vậy, Hiện nay nhà Tấn vua hèn mà tôi mạnh, lòng dân đổi chác, cái điềm sao chổi mọc kia có lẽ ứng với sự Lưu Dũ sắp cướp ngôi nhà Tấn chăng ? » Ngụy chúa nghe nói rất bằng lòng.

Nói về Hạ chúa Bột Bột đã lên ngôi ở Trường an, nghe tiếng Vĩ tổ Tư hiền hậu và trung chánh, liền sai người vời đến. Vĩ tổ Tư sợ Bột Bột là người hung tợn, nên phải theo Sứ về Trường an, làm lễ triều kiến rất là cung kính. Bột Bột cả giận mà rằng : « Ta dãi ngươi theo hàng quốc sĩ, sao ngươi lại lấy hàng mọi rợ mà dãi ta ? Xưa kia ngươi không lạy Diêu Hưng, sao bây giờ lại lạy ta ? Ta còn sống trơ trơ đây mà ngươi còn không coi ta là bực đế vương, một mai ta chết rồi, tha hồ bọn ngươi múa bút mặc sức chê bai. » Nói rồi truyền kẻ tả hữu dẫn Vĩ tổ Tư ra chém đầu. Quần thần thấy thảy đều cho là oan uổng.

Bột Bột đặt Nam đài ở Trường an, dùng con là Hích liên Quí làm Nam đài Lục thượng thơ sự. Bột Bột muốn đem chư tướng trở về đến Vạn Thống, dựng ra cung Đại thành, đổi

niên hiệu làm Chơn Hưng nguyên niên, chạm đá ở Nam đô để ghi chép vỏ công văn dức. Quần thần lại xin Bột Bột đóng đô ở Trường an là chỗ Đế đô, ruộng tốt dân đông, thành bền đất rộng, Bột Bột nói : « Vạn Thống ở cách nhà Ngụy chỉ có một trăm dặm, nếu trầm ở Trường an thì Vạn Thống phải nguy, nếu trầm ở Vạn Thống thì người Ngụy chắc không dám rục rịch léo hánh qua sông mà dòm hành. Hẫu các khanh còn chưa thấy chỗ ấy. » Nói rồi bèn nhứt định dựng Nam đài ở Trường an giao cho Hích liên Quí trấu giữ.

Bột Bột tánh kiêu căng, dữ tợn, coi mạng người như cỏ rác, thường để gươm giáo hay cung ná bên mình, hễ thấy các quan ngó nghiêng thì móc con mắt, hễ thấy các quan cười thì hớt môi. Còn ai có can ngăn thì cắt lưỡi rồi mới chém đầu.

Tháng ba, Lưu Dũ giết hết những người tôn thất của nhà Tấn có tài có đức. Anh và chú cũa Tư mã Sở Chi đều chết. Sở Chi trốn vào Tần theo Tư mã Hưu, sau lại trốn về ở Như vĩnh, chiêu tập quân mã để phục cừu. Sở Chi tuổi còn nhỏ mà có khí tiết, lại biết hạ mình đãi kẻ sĩ, cho nên thiên hạ theo về rất đông có hơn muôn người, đóng đồn ở Trường xã.

Lưu Dũ hay được sai Hưu Khiêm qua trá hàng đặng thừa cơ mà thích khách. Hưu Khiêm vâng lời qua đầu Sở Chi, được Sở Chi yêu kính đãi đằng rất hậu. Hưu Khiêm khi ấy muốn hành thích, nhưng chưa có gặp dịp, bèn nhơn đêm hôm tăm tối, xưng bịnh ý muốn chờ Sở Chi qua viếng đặng hạ thủ cho dễ dàng. Sở Chi không hay biết gì, khi nghe Hưu Khiêm bịnh, liền đem thuốc đến khuyên ép Hưu Khiêm uống, tình ý rất ân cần. Hưu Khiêm thấy vậy không nỡ xuống tay, bèn rút gươm ra đưa cho Sở Chi mà rằng : « Lưu Dũ rất ghét tướng quân, nên sai tôi qua hành thích, nhưng tôi thấy tướng quân là người biết trọng người hiền, nên không nỡ xuống tay. Vậy từ nay, mỗi việc mỗi cẩn thận xin đừng hờ thờ như vậy. » Từ đó Hưu Khiêm ở đó thờ Sở Chi và hết sức phòng bị cho Sở Chi. Sở Chi truyền đem quân về đồn ở Ô tướng cốc.

Lúc ấy ở Tây lương có đất động sao sa. Lương công Lý Tàng dùng hình quá nghiêm khắc, lại ưa sửa soạn cung thất, quan Tùng sự trung lang Trương Hiển đâng sớ can rằng : « Nước Lương ta hợp hòi, lại bị chia ra làm ba, làm

bốn, đã không đủ sức giữ gìn căn bổn được, vả chăng cái gốc giữ nước là ở sự mở mang nghề nông, cái chước lo xa không gì bằng ăn ở cho rộng rãi, vậy mà Chúa công đã không tu bổ nghề nông, lại dùng hình quá nghiêm khắc, hiện nay âm dương lỗi đạo, gió mưa trái thời, tức là trời răn phạt Chúa công, lẽ gì Chúa công phải dẹp bớt sự vui chơi, lo giồi lấy đức tánh để chuộc lòng trời, chớ tôi coi ra dường như Chúa công không để ý gì tới. Kìa mọi rợ như Mông Tồn mà biết trong lo việc chánh, ngoài đãi kẽ hiền, gặp lúc chiến tranh thì mình xông trước sĩ tốt, vì vậy mà trăm họ vui lòng, ai nấy đều lo giúp sức, tôi tưởng Chúa công không những không đủ sức trị Mông Tồn, mà cũng nên sợ Mông Tồn làm họa cho xã tắc chớ ? » Quan Chủ bộ là Phạm Xương dâng sớ can rằng :

« *Lòng trời thương các vị nhơn chúa rất là mật thiết, cho nên việc chánh trị mà không tu, thì ra điềm xấu để răn he lập tức. Vì vậy nên các vị nhơn chúa nào có lòng nể sợ biết dời lỗi mình, thì tuy gặp lúc nguy hiểm thế nào cũng được an ổn, bằng không thì dầu an cũng nguy. Gần đây tai trời bày ra trùng trùng điệp điệp, như nhà Khiêm đức bị đổ, đất Hiệu bách sụp, bốn cõi mịt mờ ngày tối như đêm, ở Kiến khương thì có sao sa, ở Địa đình thì có đất động, mà Chúa công không hề lo sợ. Chúa công há không nhớ năm xưa, đất Bình tây lở mà binh Tần kéo đến trước cung, cửa Cô tang hư mà Đoàn Nghiệp tự xưng làm chúa, chỉ trong ba năm đất động hơn năm ngàn chỗ. Các công việc ấy Chúa công đều rõ biết, vậy xin Chúa công hãy mau mau dẹp sự sửa soạn cung thất, bỏ bớt điều vui chơi, để chuộc ý trời mà cứu lấy mạng nước.* »

Sớ vừa dâng lên, Lý Táng đều bỏ hết không ngó tới.

Hồi thứ một trăm bảy mươi mốt

Một lũ tôi gian, bàn điều cướp nước,
Hết đời nhà Tấn, mỡ nghiệp họ Lưu.

Nói về Tống công Lưu Dũ đặt tiệc đãi quần thần để thương nghị việc nước. Quan Thái sử lịnh Lộ Đạt bước ra thưa rằng : « Tôi thường xem thiên văn, xét lời phù sấm,

thì nhà Tấn nên nhượng cho nhà Tống. » Lưu Dủ nói : « Ngươi nói vậy là nghĩa làm sao ? » Lộ Đạt nói : « Nhà Tấn, hiệu Nghĩa Hi năm đầu đến nay, sao Thái bạch mọc ban ngày hết thảy là bảy lần. Trong sách quẻ có nói rằng : Hễ sao Thái bạch mọc ra tức là điềm bực nhơn chúa phải đổi họ. Đến năm thứ bảy hiệu Nghĩa Hi có năm cái mống đỏ mọc ở Đông tỉnh, đó là điềm chỉ vì nhơn chúa phải bị truất và đứng Thánh nhơn ra đời. Nay mạng trời đã ứng với Minh công, vậy Minh công nên nhận ngôi nhà Tấn, rồi sai tướng đem binh đánh dẹp mọi nơi, chớ cần gì phải thân hành như vậy ? » Lưu Dủ nghe nói bèn nói với bá quan văn võ rằng : « Ta nghe Ngụy Võ đế có nói : Nếu mạng trời về ta thì ta sẽ làm Văn vương. Cho nên ta thường ngầm nghĩ tới việc ấy luôn. » Lộ Đạt nói : « Ngụy Võ đế mà không nỡ làm vua là vì đời đời chịu ơn nhà Hớn, sợ phải mang tiếng cướp ngôi giựt nước mà thôi. Chớ Võ đế thiệt ra là người có ý xúi con người làm đó. » Lưu Dủ nói : « Còn công đức của ta sánh với Ngụy Võ đế như thế nào ? » Lộ Đạt nói : « Nhà Tấn mất, Minh công dựng trở lại, thì nhà Ngụy có thế nào sánh được. Nhà Ngụy tuy công trùm thiên hạ, nhưng nhơn dân sợ oai chớ không mến đức, đến đời Tào Phi lên ngôi thì sưu thuế nặng nề, việc binh cách liên miên, không năm nào an nghỉ, tình dân càng thêm khổ sở. Còn Minh công thì thường lập công lớn, ơn ra như mưa móc, lòng dân đâu cũng theo về, cho nên đem Minh công mà sánh với Tào thị thì khác nhau xa. Phương chi nay trời thường ra tai biến, ấy chánh là hiệp với sự nhường ngôi. Minh công không nên bỏ qua cơ hội tốt. » Lưu Dủ nói : « Ta còn nhớ lời sấm có câu rằng : Sau đời Xương Minh còn có hai vua nữa, ta dầu lên ngôi cũng không khỏi mang tiếng là soán nghịch. » Lộ Đạt biết Lưu Dủ muốn làm vua nhưng mà sợ thiên hạ nghị luận, nên trở ra cùng quan Thị lang là Ô Thiều thương nghị, cho mời Hoạn quan là Lý Ảnh và Lưu Ích đến phủ mà nói rằng : « Nay giang san nhà Tấn đều là ở sức tái tạo của Tống công. Bây giờ lòng dân đều đổi, tai trời thường ra, rõ ràng là điềm Tống công

lên ngôi Thiên tử. Bọn ta với các quan đều muốn lập người làm vua, nhưng người không chịu và thối thác rằng : Lời sấm có nói : Sau đời Xương Minh còn có hai đời vua khác. Vậy cho nên ta xin mời hai ông đến đây thương nghị, nếu ông nghe theo bọn tôi thì sau nầy chắc được hưởng phước vô cùng. » Lý Anh và Lưu Ích đồng nói rằng : « Bọn tôi chịu ơn Tống công đã lâu, muốn lo báo đáp, nhưng không có dịp gì. Vậy bây giờ các ông nếu có chuyện dùng bọn tôi, thì bọn tôi dầu chết cũng không từ chối. » Lộ Đạt nói : « Hai ông đã sẵn lòng như vậy thì tốt lắm, nay tôi cùng các quan thương nghị muốn giết vua Tấn, mà lập Tống công làm vua, vậy hai ông coi thử có làm được hay không ? » Lý Anh và Lưu Ích đồng nói : « Thôi chúng tôi đã hiểu rồi, các ông đừng nói nữa, để ít hôm nữa chúng tôi sẽ trả lời. » Hai người nói rồi liền từ giã ra về.

Ngày hôm sau, Lý Anh và Lưu Ích đem thuốc độc bỏ vào rượu giết Tấn đế rồi dối xưng rằng vua Tấn bị bịnh ngặt mà bỏ mình. Trăm quan lo cử ai, để linh cữu vua ở điện Bạch hổ rồi lo chôn cất. Yên xong mọi việc, Thái sử lịnh Lộ Đạt nói với các quan rằng : « Nhà Tấn sắp mất, chỉ nhờ một tay Tống công gây dựng lại cho, thiệt là công đức của Tống công lớn như núi. Từ xưa đến nay, dầu cho nhà Đường, nhà Ngu, cũng không hơn được, nay vua Tấn đã thăng hà, lẽ thì Tống công nên lên ngôi trời mà trị muôn dân, vậy ý các quan nghĩ sao ? » Các quan đều nói : « Phải, chúng tôi cũng đồng một ý ấy. » Lưu Dũ không chịu mà rằng : « Nay thịt cữa Tiên đế còn chưa lạnh, Lang nha vương Đức Văn còn sờ sờ đó, ta làm sao lên ngôi cho đặng ? » Nói rồi liền phò Lang nha vương lên long tọa, truyền cho các quan văn võ quì lạy tung hô vạn tuế.

Nói về Tấn đế tên húy là Đức Văn, em một mẹ với Ấn đế lúc trước, được phong làm Lang nha vương, gặp lúc Lưu Dũ mưu giết Ấn đế, mới được tôn làm vua, hiệu là Cang đế, ở ngôi được hai năm, sau nhường ngôi lại cho Lưu Dũ, bị Lưu Dũ truất làm Linh lăng vương rồi giết đi. Sống lâu được ba mươi bãy tuổi chôn ở Trung lăng.

Năm Kỷ tị hiệu Nguyên Hi năm đầu tháng bãy, vua Cang đế làm triều, gia phong cho Lưu Dũ làm Tống vương. Lưu Dũ, từ không nhận chức. Lúc ấy Lưu Dũ có ý muốn cướp ngôi, nhưng khó mở miệng bèn nhóm các quan lại yến ẩm rồi thong thả mà nói rằng : « Xưa Hoàng Huyền cướp ngôi, nghiệp nhà Tấn đã mất, ta trước dấy nghĩa binh mà gầy dựng lại giang san, đến nay sức yếu tuổi già muốn xin về quê an nghỉ. » Các quan đều nói : « Cái đức lớn cũa Minh công dầu Y Doãn, Châu công cũng không sánh kịp, sao Minh công lại muốn về quê làm chi vậy? » Các quan thấy Lưu Dũ nói thì nói làm vậy, chớ không có ai hiểu ý của Lưu Dũ được, duy có một mình quan Trung thứ sữ là Phó Lượng biết được, nên chi yến tiệc rồi thì trở về trấn mình.

Lộ Đạt cùng bá quan thương nghị rằng : « Năm đầu hiệu Nguyên Hi có rồng đen bay lên trời. Kinh Dịch có nói : Hễ rồng đen hiện ra thì xã tắc chắc mất, chơn chúa lại ra đời. Lại nghe một người đạo nhơn ở Dị châu là Thích pháp Liễu nói với người nhà rằng :«Thần ở Tung sơn có nói : Ở Giang đông có Lưu Dũ là dòng dõi nhà Hớn, đáng chịu mạng trời, vậy ta cho ba mươi hai viên ngọc bích và một thoi vàng để làm chứng tích về sau của số vua nhà Tống. Nhà Hớn từ đời Kiến Vỏ tới rốt đời Kiến An cả thảy được một trăm chín mươi sáu năm, rồi truyền qua cho nhà Ngụy. Nhà Ngụy từ đời Huỳnh Sơ đến đời Hàm Hi được bốn mươi sáu năm lại nhường qua cho nhà Tấn. Nhà Tấn từ đời Thái thũy đến bây giờ được một trăm năm mươi sáu năm, đúng với số truyền cho nhà Tống. Vậy chúng ta hãy sắp đặt lễ nhường ngôi, rồi tâu với Thiên tữ nhường ngôi cho Tống vương. » Các quan nói : « Nay mạng trời đã thuộc về Tống vương, bọn ta nên tâu với Thiên tữ. Vậy chiều nay bọn ta sẽ đến thương nghị với Tống vương. » Khi ấy cữa cung đã đóng, bọn Phó Lượng gỏ cữa xin mời Lưu Dũ ra mà thưa rằng : « Bây giờ tôi xin trở về Kinh đô, ít hôm rồi sẽ trở lại. » Lưu Dũ nghe nói đã hiểu ý liền nói rằng : « Vậy chớ khanh muốn đem theo bao nhiêu người ? » Phó Lượng nói : « Chừng

vài mươi người cũng đủ. » Lưu Dũ nghe theo, cấp cho Phó Lượng hai mươi người. Phó Lượng liền thâu đêm đi về Kinh đô, giữa đàng thấy ngang trời sao Trường tinh mọc ra, bèn vỗ vế than rằng : « Ta thường không tin thiên văn, đến nay mới biết là linh nghiệm. »

Sáng hôm sau, Phó Lượng cùng các quan văn võ và Trung thơ thị lang là Vương thiều Chi, Thái sử lịnh là Lộ Đạt vào thẳng nội điện tâu với vua rằng : « Tống vương nhơn đức đầy trời, ân oai khắp xứ, từ xưa đến nay tuy đời Đường đời Ngu, cũng không thể hơn được. Nay nghiệp Tấn đã hết, lòng người đã dời, cúi xin Bệ hạ bắt chước theo vua Nghiêu đem non sông xả tắc mà nhường lại cho Tống vương, thì trên hiệp lòng trời, dưới hiệp ý người, mà tổ tông của Bệ hạ cũng được hưởng phước vô cùng, bọn tôi thương nghị với nhau đã xong, nay xin tâu cho Bệ hạ rõ. » Vua nghe tâu cả kinh cứng miệng không nói được một lời, mồ hôi chảy ra đầy trán, giây lâu mới thở ra mà nói rằng : « Trẫm tuy bất tài nhưng không hề phạm điều tội ác, nỡ nào đem sự nghiệp của ông cha mà nhường cho người khác, vậy các quan hãy thương nghị lại đã, trẫm vẫn biết từ khi Hoàng Huyền cướp ngôi, lòng dân đổi khác, nếu không có Lưu công đem công hạng mã mà bồi đắp non sông, thì cơ nghiệp có đâu còn đến ngày nay. Việc nhường ngôi ngày hôm nay vẫn là việc trẫm nên làm, nhưng chỉ sợ đời sau lại có người trách móc rằng sao trẫm dám đem cơ nghiệp của tiên nhơn mà nhường cho thiên hạ ? » Lộ Đạt bước ra tâu rằng : « Nghiệp Tống sắp dấy, nhà Tấn phải suy, điềm trời đã ra, lòng dân đã đổi, xin Bệ hạ phải tự quyết. » Vua nghe nói làm thinh không trả lời. Phó Lượng lại tâu rằng : « Bệ hạ lầm rồi, các vị Tam hoàng, Ngũ đế đời xưa cùng nhau suy nhượng, người không đức nhường cho người có đức, cho đến sau đời Tam vương truyền lại cho con cháu mình, qua đến đời Kiệt, đời Trụ không có đạo, thiên hạ chung nhau lại đánh, qua đời Xuân thu, ngũ Bá đua nhau giành giựt, sau bị Tần gồm thâu, hết Tần tới Hớn, Hớn nhường cho Ngụy, Ngụy nhường cho Tấn, coi đó thì biết

rằng : « Thiên hạ nào phải của riêng của một người, xin Bệ hạ đừng nghĩ vậy mà lầm, hãy quyết sớm đi không thì sanh biến. » Quan Tư không là Từ Tiện nói rằng : « Có thạnh phải có suy, có mạnh phải có yếu, nước nào là nước không mất, nhà nào là nhà thường giàu, nhà Tấn từ mở nghiệp đến nay đã hơn một trăm năm, khí số đã hết, vận mạng đã suy, vậy xin Bệ hạ y theo lời chúng, mà xuống chiếu cho an lòng người. » Vua thấy bá quan đồng một ý nên phải gắng gượng nghe theo, biểu quan Tư không là Phó Lượng viết chiếu nhường ngôi. Phó Lượng bèn thảo chiếu rằng :

« Trẫm từ ngày nối nghiệp lớn thì gặp lúc thiên hạ chia lìa, trộm giặc lung tung, may nhờ họ Lưu ra sức đánh dẹp dặt an mạng nước, trừ hết tôi loàn, cơ nghiệp mới vững trải đến ngày nay. Nay trẫm ngửa xem thiên văn, cúi xét dân ý, thì biết rằng nghiệp nhà Tấn đã suy, phước nhà Tống đương thạnh, Vã chăng đạo người cùng nhau gìn giữ, ai có đức có tài thì làm chủ, vua Nghiêu không giữ nghiệp lại cho con mình mà được tiếng khen muôn đời, trẫm thấy vậy rất lấy làm ham mộ, nên chi nay sai đình thần đem ngọc tỷ này dâng cho Tống vương, bắt chước vua Nghiêu mà nhường ngôi lớn.

Nay chiếu. »

Phó Lượng thảo chiếu xong xuôi, đưa cho vua coi và ép vua phê chữ vào. Vua không biết làm sao phải cầm viết phê vào chiếu, rồi sai các quan đem ngọc tỷ và chiếu qua dâng cho Tống vương, Tống vương không chịu nhận lại dâng biểu từ rằng :

Dủ tôi hôm trước có tiếp được chiếu chỉ của Bệ hạ nhường ngôi, lòng rất lấy làm lo sợ. Bệ hạ đem cái cơ nghiệp muôn đời mà đi nhượng cho kẻ bề tôi không công cán, nếu thiên hạ hay được thì sao cũng phách lạc hồn tan. Xưa kia vua Nghiêu đem ngôi lớn mà nhường cho bực đại hiền, mà Sào Phủ, Hứa Do không chịu nhận, thiên hạ đời sau thảy đều khen ngợi, tôi là một người ít đức, dám đâu vâng mạng, vậy xin Bệ hạ hãy lựa người đại hiền lấy lẽ mà nhường ngôi để cho đời sau khỏi nghị luận. Vậy nay tôi xin trả lại tỷ thọ và chịu tội ở cửa Khuyết, xin Bệ hạ xét cho. »

Vua xem biểu rồi hỏi quần thần rằng : « Nay Tống vương khiêm nhượng không chịu, vậy các khanh thử nghĩ coi phải làm sao ? » Quan Thái úy Vương Đạo tâu rằng :«Tống vương tuy chối từ nhưng Bệ hạ phải nên xuống chiếu một lần nữa.» Vua nghe theo, lại sai Phó Lượng đem chiếu thơ và Ngọc tỷ qua đưa cho Lưu Dủ. Lưu Dủ bèn nói với Đàng đạo Tế rằng : « Tuy có hai lần chiếu mạng, nhưng ta cũng trốn không khỏi tiếng soán nghịch với đời.» Đạo Tế nói :«Việc ấy rất dễ,nay Đại vương nên biểu Phó Lượng ôm chiếu thơ và tỷ thọ trở về,bàn với vua Tấn đắp đài Thọ thiên rồi lựa ngày lành tháng tốt, nhóm hết các quan văn võ lại cùng người tứ xứ; rồi biểu vua Tấn đem tỷ thọ mà nhường cho Đại vương, như vậy thì còn lo gì thiên hạ chê bai. » Tống vương Lưu Dũ cả mừng bèn truyền cho Phó Lượng y kế mà làm. Khi Phó Lượng đem tỷ thọ về cung, vua Tấn thấy vậy lại hỏi rằng : « Tống vương không có ý lên ngôi, bọn khanh nghĩ sao ? » Phó Lượng tâu rằng : « Bệ hạ nên đắp một cái đài đặt tên là đài Thọ thiên, cho vời công khanh sĩ dân đến mà nhường ngôi minh bạch thì chắc con cháu Bệ hạ sau nầy đời đời được nhờ ơn Tống. » Vua nghe nói, lại sai quan Thái thường đắp một cái đài ở Nam Giao, lựa ngày Đinh Mẹo tháng sáu, nhóm các quan liêu lớn nhỏ lại hơn bốn trăm người và võ ban ngự lâm hộ vệ hơn mười một ngàn quân, mời Tống vương Lưu Dủ lên đài, Tấn đế phải tự mình ôm lấy tỷ thọ đưa cho Tống vương Lưu Dủ. Lưu Dũ mới chịu nhận, quần thần ở dưới đài đều quì xuống đọc sắc rằng :

Kính cùng vua Tống vương,

Xưa kia vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn lại nhường ngôi cho vua Võ, mạng trời thường về với người có đức. Đạo nhà Tấn suy vi, trong nước cã loạn, may nhờ Tống vương quét sạch bốn phương, không những một mình ta và cả tôn miếu được đều nhờ, ta tưởng người trong đất nước không ai là không gội đức, nên nay trầm bắt chước theo người xưa mà truyền ngôi cho nhà Tống, vậy có lời kính cáo tỏ cùng quốc dân. »

Quần thần đọc chiếu yên xong, Tống vương bèn nhận ngôi báu lớn, làm lễ trời đất. Phó Lượng đốc xuất các quan qui lạy tung hô, rồi sắp đặt xe giá rước Tống vương về cung Kiến khương, lên ngôi Hoàng đế. Tống đế lại lập Nghĩa Phù làm Thái tử, phong thưởng các quan và cã tha thiên bạ truất Tấn Cang đế làm Linh lăng vương, truyền cho ra ở Yết mã, nếu không có chiếu chỉ vời về thì không được vào triều. Tấn Cang đế lãnh chỉ tạ ơn lui ra, dời ở Muội lăng. Tống đế lại sai Lưu Tuấn đem binh theo phòng vệ.

Tống Cao tổ Hoàng đế họ Lưu tên Dũ, tên chữ là Đức Hưng, người ở Bành thành, làm quan đến chức Thái úy, được phong làm Tống vương. Sau Tấn đế nhường ngôi, bèn đặt hiệu nước là Đại Tống, đóng đô ở Kiến khương, được ba năm thì thăng hà.

Qui Ngài muốn rõ tiếp thêm xin đọc bộ **Thuyết Đường** sẽ rõ.

TIMSACH.COM.VN

CHUNG

MỖI NHÀ NÊN CÓ :

- **MINH TÂM BỬU GIÁM** : chữ Tàu dịch ra Việt-ngữ, một tấm gương báu để soi tỏ lòng người giá 70$.
- **DẪN GIẢI TRUYỆN KIM VÂN KIỀU** : một bên văn vần, đối chiếu với bên kia có văn xuôi, có chú thích các điển-tích, có hình các nhơn vật trong Kiều in nhiều màu rất đẹp. sách dày trên 300 trương — giá 60$.
- **VIỆT-NAM LÝ-THƯỜNG KIỆT** : lịch sử tiểu-thuyết

của nhà in TIN-DUC THU-XA xuất bản